PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

Đặc San Vô Vi

Số 15 . tháng 12/2007 . Tiếng nói của Bạn Đạo Vô Vi khắp thế giới

THỰC HÀNH CHẤT PHÁC

Đại Hội Vô Vi Quốc Tế Kỳ 26 - PHILADELPHIA 2007 - Kỷ Niệm 50 Năm Vĩ Kiến

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

Tiếng Nói Của Bạn Đạo Vô Vi Khắp Năm Châu

ĐẶC SAN VÔ VI

CHỦ BIÊN:
VO VI MULTIMEDIA COMMUNICATION

THỰC HIỆN:
BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN VÔ VI

BÀI VỞ VÀ HÌNH ẢNH:
BẠN ĐẠO VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU



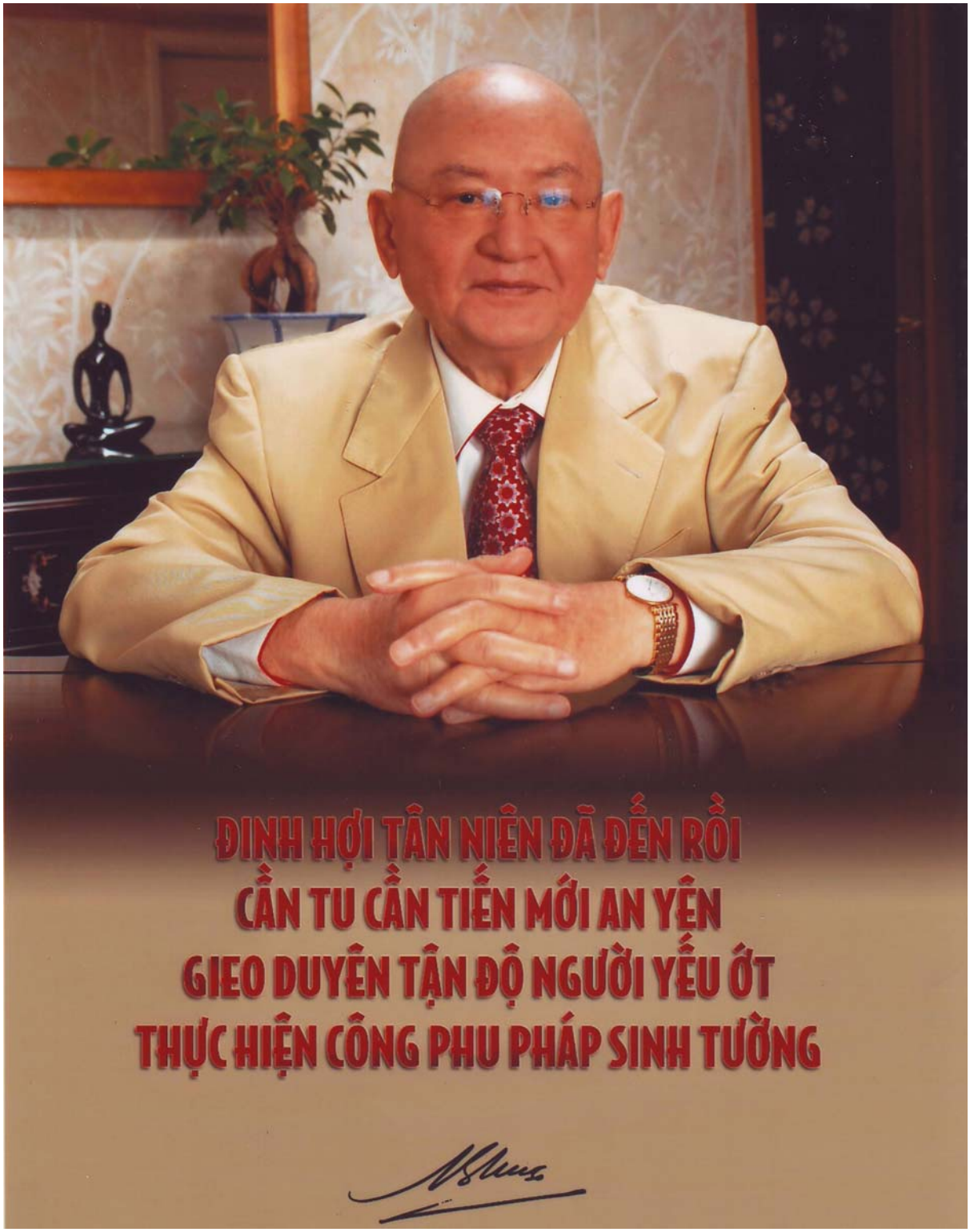
Mục Tiêu Của Đặc San Vô Vi

Cần cống hiến những bài vở như sau :

1. *Xây dựng giải trí thanh nhẹ.*
2. *Trình bày trật tự sau khi dày công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu diễn tả đến đó.*
3. *Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi.*
4. *Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.*
5. *Những bài vở hữu ích ,như giúp đỡ gia tăng sụ thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại.*
6. *Đóng góp sự chung vui hoà bình,giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến.*
7. *Không được chỉ trích một ai, ngoài sự xây dựng tâm linh.*

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng



Đức Thầy LƯƠNG Vĩ KIÊN

Lá Thư Đặc San Vô Vi

Kính chào quý bạn đạo và quý đọc giả,

Thời gian trôi qua rất nhanh, giáng sinh năm 2007 lại đến. Nơi thành phố Philadelphia cố thủ phủ của Hoa Kỳ, chúng ta cùng nhau đón mùa giáng sinh hy vọng, mừng Đấng Cứu Thế ra đời và chúc mừng sinh nhật Thượng Thọ lần thứ 84 của Đức Thầy. Chúng ta cùng hội tụ về đây dưới hình thức đại hội và thiền ca để cùng nhau chung vui, học hỏi với một tinh thần chất phác thật thà của những người con Vô Vi muốn học tu, cầu tiến để đạt đến cứu cánh cuối cùng là tìm thấy con đường giải thoát khỏi những chướng nghiệp. Đó chính là chủ đề dành cho mùa hội ngộ giáng sinh năm nay "THỰC HÀNH CHẤT PHÁC" của Đại Hội Vô Vi Quốc Tế lần thứ 26 năm 2007. Cùng lúc chúng ta lại hát vang lên với Thiền Ca 'KHỞI TRỐNG QUY NGUYÊN, NGƯỜI TU TIẾN TỚI". Quả thật là một ý nghĩa tuyệt vời.

Chúng ta cũng hội tu về đây để ghi nhớ 50 năm hành đạo của vị Thầy thương kính. Một nửa thế kỷ qua, Người đã kiên trì hành đạo, thực hành pháp tu thiền Vô Vi và nguyện cống hiến cả cuộc dời của mình cho đạo pháp. Với pháp danh "VĨ KIÊN", Người không khoe khoan hình thức mà giản dị thực tế để hướng dẫn mọi người theo đó mà thực hành tự cứu chính mình. Đúng thế chỉ có chính mình mới có thể cứu được mình thôi!. Đó là tự mình hành Pháp để tìm về nội tâm thanh tịnh tự tu, tự tiến, cải sửa bản thân mình, giúp ta đạt đến cứu cánh cuối cùng là giải thoát mà không cần nhờ vã bất cứ thế lực nào của tha nhân hay ỷ lại vào những cúng lạy để cầu mong sự phù trợ của Thần Thánh, Tiên, Phật. Năm mươi năm hành đạo chơn chất của Người, quả là ngọn đuốc quý báo soi sáng cho bước đường tu học của chúng ta..

Đặc San Vô Vi và bạn đạo, luôn cầu xin Thượng Đế ban nhiều sáng suốt và sức khỏe cho Người.

Đặc San Vô Vi cũng không quên cám ơn quý mạnh thường quân, quý bạn đạo đã yêu mến ủng hộ tài chánh, gởi bài vở, tài liệu, hình ảnh về cho đặc san trong nhiều năm qua. Đó là một khích lệ lớn lao, một món ăn tinh thần cao quý mà quý vị đã mang đến cho Đặc San Vô Vi. Ban Biên Tập luôn biết ơn và ghi nhớ những công đức nầy của quý vị.

Đặc San Vô Vi kính chúc quý vị một mùa giáng sinh vui vẻ. ĐẠI HỘI Vô Vi và THIỀN CA 2007 thành công tốt đẹp. Cộng đồng Vô Vi và quý đọc giả được nhiều ân điển của Bề Trên ban chiếu .

Kính bái
Ban Biên Tập Đặc San Vô Vi



50 Năm Vui Buồn Của Thiền Sư Vĩ Kiên, Lương Sĩ Hằng Với Pháp Thiền Vô Vi



Nửa thế kỷ trước, một chàng thanh niên ở tuổi "tam thập nhi lập" sau hơn 10 năm rời khỏi quê nhà, thành phố Qui Nhơn, nơi cha mẹ và 7 anh chị đang cư ngụ, vào Nam tìm cái sống. Khi đã có sự nghiệp trong tay, Ông thấy rõ hơn ngày trước: vạn vật vô thường, tất cả đều phù du, và nhất là "sinh lão bịnh tử" không ngoại lệ cho bất cứ một ai như Đức Phật đã dạy. Điều này, điều mà Ông đã ý thức ngay từ ấu thơ, càng thúc đẩy Ông tầm sư học đạo giải thoát. Duyên may, Ông được giới thiệu đến gặp Cụ Đỗ Thuần Hậu, Tổ Sư pháp tu thiền Vô Vi, tại Đakao, Sàigon. Người viết xin ghi lại lại những mốc thời gian qua những sự kiện trãi dài suốt 50 năm của Ông với Pháp Thiền Vô Vi như thế nào. Ông đây không ai khác hơn chính là Thiền Sư Vĩ Kiên, Lương Sĩ Hằng.

Năm 1956, ở tuổi 33, Ông được giới thiệu đến gặp Cụ Đỗ Thuần Hậu, tức Ông Tư và thọ giáo tu học. Sau 7 tháng công phu, Ông chứng ngộ và bắt đầu xuất hồn lên học đạo ở cõi trên. Chỉ 7 tháng công phu mà Ông đã chứng ngộ, phải chăng ở ngàn kiếp trước Ông tu gần hay đã đạt đạo, ở kiếp này chỉ cần ôn lại để tiếp tục với Thiền Vô Vi. "Xuất hồn lên cõi trên học đạo" rất ư khó tin cho những hành giả nào chưa từng được xuất hồn trong lúc thiền định; cũng như rất ư khó tin cho những chú cá và những sinh vật chỉ trọn kiếp ngụp lặn trong thế giới của nước, khi nghe những chú rùa sống được cả trong và ngoài nước, mô tả những hiện cảnh trong không gian chúng ta. Xuất Hồn chỉ đến với những thiền giả trong trạng thái tâm thân hoàn toàn Định, và khi đã được Định, hành giả tiếp tục thiền để tiến tới khai mở Huệ căn, Vô Vi thường gọi "Mở Huệ". Cái Giới Định Huệ mà chúng ta đã thường nghe trong kinh Phật. Mở Huệ, Ông Lương Sĩ Hằng phải học thêm nào đạo, nào pháp, nào thuyết giảng, nào viết văn, nào làm thơ..., Thấu Truyền là bài thơ đầu tiên trong đời Ông:

Tô lục chuốc hồng tựa cảnh tiên
Điểm mùi chua ngọt lòng xao xuyến
Sơn tinh thủy tú luân phiên hiện
Hà thủy đục trong khắp các miền
Thợ vẽ hồn thơ gieo ý nguyện
Khéo khôn khôn khéo tầm phương chuyển
Xây dựng ngày kia sẽ thấu truyền
Tô điểm sơn hà thợ khéo xây!

Và từ đó, cứ thế, giảng đạo, làm thơ, viết văn... với Ông rất dễ dàng, không khó khăn như lúc ban đầu. Những bài thuyết giảng, những áng thơ, những bài văn viết của Ông không trau chuốt, không mỹ ngữ, không bóng mượt như những văn thi sĩ trên diễn đàn văn học nghệ thuật nhân gian như chúng ta thường nghe, thường đọc, nếu không muốn nói rất ư bình dị, rất ư đơn thuần mộc mạc. Đây chính là cái ưu điểm đã đem Ông lại gần với mọi người, mọi trình độ, mọi tầng lớp trong cõi này. Rất nhiều người cho rằng đọc văn thơ Ông, nghe Ông thuyết giảng nếu ngẫm nghĩ càng lâu chúng ta càng tìm được cái đạo lý cao thâm qua những gì Ông nói, Ông giảng, Ông giải, Ông viết...

Tu học của Ông không phải ngừng lại tại đây, nhưng hằng đêm, Ông vẫn phải tiếp tục hành thiền, trau luyện đạo pháp không ngừng. Ông học từ vô tự chân kinh. Cho đến năm 1957, Ông cùng Cụ Đỗ Thuần Hậu có dịp viếng thăm chùa Xá Lợi. Tại đây, Ông gặp một số Phật Tử cùng nhau luận bàn Phật pháp. Và cũng từ đó, nhiều người để ý đến Ông, người này đồn người kia, rồi tự động tìm đến nhà Ông để vấn đạo vào mỗi chủ nhật. Thường

ngày, Ông vẫn đi làm cho công ty Getz Brothers tại đường Hàm Nghi Sài gòn để lo cho cuộc sống của chính mình và gia đình đồng thời cũng tạo điều kiện giúp cho những người nghèo khổ.

Suốt thời gian 1968-1975, người tìm đến nghe Ông giảng đạo ngày càng đông, nên có một vài hành giả đã phát tâm cống hiến tư gia rộng rãi hơn để Ông có chỗ thuyết giảng và mọi người đến chung thiền. Thời đó, người ta gọi Ông là "Ông Tám" rất ư thân mật; và đối lại Ông xem mọi người như những người bạn đồng hành, những anh em Bạn Đạo Vô Vi đầy thâm tình. Ông chưa bao giờ tự nhận là Thầy, là Sư Phụ của bất cứ ai và cũng chưa hề thâu nhận ai là đệ tử. Ông khiêm tốn chỉ coi mình là một người đi trước hướng dẫn những gì Ông biết cho những bạn đi sau để cùng nhau trao đổi, học đạo giải thoát kiếp trầm phù này. Ông cho biết Ông chỉ là "dân chơi" bình thường hiểu đạo, rồi nói đạo trong hồn nhiên và tự nhiên. Tuổi đạo của Ông không bằng ai, tu hành của Ông không giống ai, không phẩm chức, không đạo vị, và cũng không học vị với đời. Ông không gì cả. Không như 2 con số KHÔNG ghép lại chồng lên nau thành số 8 như thứ tự của Ông trong gia đình. Ông Tám không tự cho mình là Ông mà chỉ nhận mình là "Bé Tám" với tất cả mọi người. Trước sự khiêm nhường của Ông, người đến học thiền muốn tỏ lòng tôn kính vẫn gọi Ông là Thầy Tám hay Đức Thầy. Với Ông, ngay từ bấy giờ thì Bé Tám, Ông Tám, Thầy Tám, Đức Thầy hay Thiền Sư, vv... chỉ là những danh xưng dùng cho đời, dùng dễ gọi khỏi lầm lẫn người này với người kia mà thôi. Tất cả chỉ là không. Đã thấu triệt được không sắc, không tướng, không danh, không lợi thì còn chú trọng chi đến danh xưng của sắc không, không sắc thêm phiền toái. Vạn vật phù du.

Suốt 6-7 năm trời, những người tầm đạo thường đến với Ông 1 trong 3 thời điểm:

- Chiều thứ bảy: Ông thuyết giảng và cùng bạn đạo sinh hoạt tại tư gia của một bạn đạo tại Thủ Đức.
- Sáng chủ nhật: Ông thuyết giảng và cùng bạn đạo sinh hoạt tại tư gia của một bạn đạo khác tại Cư Xá Chí Hòa.
- Và chiều chủ nhật: Đặc biệt chiều này Ông thuyết giảng tại tư gia của một bạn đạo ở Chợ Lớn. Ông trực tiếp giải đáp những thắc mắc bằng tiếng Hoa cho những người Hoa, hay tiếng Việt cho người Việt để tất cả cùng am tường.

Đường đạo đầy chông gai. Hai chữ "Hành Đạo" sáng ngời đến với Ông không phải đơn thuần đạt được một cách dễ dàng mà phải trăm ngàn gian truân, khổ ải Ông phải gánh chịu. Ngoài việc chống lại những cám dỗ từ miếng ăn, cái ngủ, cái sống đầy tham sân si hi nộ ái ố dục của kiếp người mang đầy nghiệp lực, phải từ từ gọt dủa, buông bỏ, tu tâm, sửa tánh, Ông còn phải đương mặt với người đời. Pháp thiền Vô Vi là một pháp tu mới lạ, không đến chùa, không xuất gia, không quy y, không tụng kinh như những Phật tử khác, mà hằng đêm phải âm thầm thiền tọa để tìm ánh sáng trong bóng tối, tìm cái tĩnh lắng trong thế giới loạn động, tìm cái minh triết từ cõi vô minh. Thiền Vô Vi phá mê, phá chấp, không mê tín, không dị đoan, cho nên có một số người cho rằng Ông đang thực hành một tà đạo và họ đã có những hành động không mấy tốt đẹp đối với Ông. Ngay cả những người thân nhất của Ông, những bạn đời của Ông cũng không thoát khỏi những định kiến hình thức cố chấp này. Để giải tỏa cảm nghĩ không đúng của thế nhân, thay vì thanh minh phân bôi, Ông lặng lẽ kiên trì tu hành để sớm đạt đạo, sớm được "hữu xạ tự nhiên hương". Với một số người tu khác đạo và ngay cả với vài người từng tập thiền Vô Vi sau thời gian theo học vì ganh tị, vì đố kị cá nhân, vì danh lợi không thỏa mãn, v.v… đã không ngần ngại bêu xấu, phỉ báng trực tiếp hay gián tiếp Ông và pháp thiền Vô Vi một cách thậm tệ, vô ý thức. Họ tận dụng báo chí hay phương tiện

truyền thông hiện đại internet để cố tình triệt hạ uy tín Ông. Khổ! Khổ! Khổ! Biển khổ bao trùm thế nhân. Khổ hạnh trên đường đời, khổ nàn trong cuộc sống. Cầu xin Bề Trên gia hộ cho những người khổ mạng này sớm tỉnh ngộ, sớm khai mở tâm thức, sớm rời bến mê tìm về biển giác. Trước sóng gió bão bùng, phũ phàng trên biển tu, Ông không sờn lòng, một lòng tĩnh lắng, vĩ kiên vững tay chèo con thuyền nan Vô Vi cho đến ngày nay. Thiền Đường Vô Vi ngày càng rộng mở khắp năm châu, khắp hang cùng ngõ hẻm, người đến học thiền ngày càng nhiều, đủ mọi sắc tộc, đủ mọi tầng lớp. không phân biệt tôn giáo. Lành thay! Lành thay cho những linh căn đã thức giác! Ông cầu xin Thượng Đế, rộng mở cánh tay tiếp cứu những nghiệp căn trên đường tìm về biển yêu của Đấng Tối Cao.



Đường trần quá khổ, đường tu lắm chông gai. Không những chỉ thế gian đem lại nhiều khổ lụy, phiền toái đến cho Ông, ngay cả cõi vô hình Ông cũng gặp nhiều rắc rối. Nhiều lúc tâm tình với những bạn đạo hiếu kỳ, tìm hiểu những chuyện xảy ra trong lãnh vực tâm linh, nhiều câu hỏi được đặt ra:

- *Ở cõi trần gian, ô trượt này thì Thầy Tám thường bị nhiều sự quấy phá của những yêu tinh trong lớp người, nhưng còn với cõi vô hình thì Thầy có bị như vậy không?*

Ông thật thà giải thích:

- *Sự sống của cõi Vô Hình cũng như Hữu Hình này, có rất nhiều tầng lớp, cấp đẳng, giống y như trần gian, do đó những vị thiêng liêng thường đến thử thách. Có lần, có một vị tự xưng là Sứ Thần của Thượng Đế đến gặp, thay vì bắt tay chào hỏi như mọi người, vị ấy chụp ngay mấy ngón tay lên đầu của tôi, tôi cảm thấy có 3 luồng điển truyền vào người, nhưng tôi chỉ trì tâm niệm Phật để hoá giải. Sau một lúc cái thần lực tấn công của vị Sứ Thần gặp phản động lực, trả ngược lại, mặt ông ta trở nên xanh xao, và cuối cùng phải tự thú nhận những điều tội lỗi của mình trong quá khứ và xin nguyện sẽ tu hành đúng đắn hơn.*

Thiền Sư kể tiếp:

- *Và những năm trước 1976, có nhiều vị tìm đến gặp để tham vấn, trong đó có cô Lê Hoàng Kim, hỏi luồng điển mà cô đã nhận được có phải thật sự là chánh điển không? Tôi xác nhận là đúng và khuyên cô nên cứ tiếp nhận và tiếp tục học hỏi. Cuốn Thượng Đế Giảng Chơn Lý thành hình từ đó.*

Vào cuối tháng 4 năm 1975, cũng như mọi người ở miền Nam, Ông bị đưa đi kinh tế mới, bị tình nghi vượt biên, rồi bị cầm tù trong trại tù Vũng Tàu. Tại đây, Ông phát tâm trị liệu cho những bệnh nhân trong tù bằng điện châm, và đem triết lý của cuộc sống ảnh hưởng họ. Hằng ngày có đến hơn trăm người đến với Ông để được trị liệu. Với tốc độ hiệu năng nhanh chóng nên Ông được người trong trại truy tặng là "Thần Châm", và là một bậc lương y trong trại, suốt thời gian 13 tháng 1 tuần lễ.

Đầu năm 1979, Ông cùng gia đình rời Việt Nam bằng tàu và khi ra khơi được tàu Pháp Surcouf cứu vớt, đưa về tạm định cư tại Manila Philippine. Suốt thời gian đó, Ông tích cực châm cứu cho thuyền nhân trong trại và cho những người giàu có ở thành phố Manila, để có tiền giúp đồng bào tỵ nạn trong trại. Hằng ngày, Ông đem về trại rất nhiều tặng phẩm của các thân chủ người Phi thưởng công cho Ông như tiền bạc, gạo trắng, quần áo, thuốc men, v.v... Tất cả, Ông đem giúp hết cho đồng hương sống nơi trại tỵ nạn bớt được phần nào sự thiếu thốn về vật chất. Tháng 12 năm 1979, Ông và gia đình rời Manila sang định cư tại thành phố Montreal Canada cho đến nay.

Từ năm 1981 trở đi, Ông bắt đầu thuyết giảng vòng quanh thế giới hằng năm từ Mỹ, Canada, Âu Á Úc Châu.... Trong những chuyến đi này, Ông đã dùng nhiều phương tiện khác nhau, uyển chuyển đưa Pháp Thiền Vô Vi đến với mọi người. Đại Hội Vô Vi là một trong những phương tiện. Đại Hội đầu tiên khởi đầu từ năm 1980 tại Long Beach, miền nam Cali, cho đến nay đã được 27 kỳ. Song song với Đại Hội là những khóa sống chung khắp năm châu, để người học thiền Vô Vi có dịp qui tụ về một nơi, cùng một thời điểm, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm tu học, và nghe Ông thuyết giảng ,giải tỏa những thắc mắc tu học. Đại Hội thường niên do bạn đạo địa phương phát tâm tổ chức, mỗi năm một địa điểm khác nhau. Ông quan niệm, người tu thiền Vô Vi không những chỉ học cái đạo tâm linh mà còn phải học cả cái tiến hóa của khoa học. Cho nên, những kỳ Đại Hội thường được tổ chức ở những nơi đầy đủ tiện nghi vật chất hiện đại cho tất cả bạn đạo, không phân biệt giới tính, sắc tộc, tuổi tác, trình độ tu học, mọi tầng lớp đều được tham dự để học hỏi trao dồi tâm thức và tập thích ứng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật ngày nay.

Từ năm 1987 trở đi, qua kinh nghiệm bản thân, Ông khuyến khích bạn đạo ý thức và ứng dụng thêm phương pháp thanh lọc dưỡng sinh để thanh lọc bản thể bằng phương pháp dưỡng sinh, súc ruột vv... để thân xác được thanh nhẹ hỗ trợ thêm cho việc học thiền dễ dàng hơn.

Từ 1985 đến nay, Ông đã dùng âm nhạc làm phương tiện để truyền bá pháp thiền Vô Vi. Nhạc Thiền thấm dần vào đời sống con người một cách tự nhiên với tất cả thể loại, âm giai, tiết tấu như nhạc đời nhưng hàm chứa một triết lý nhân sinh sâu đậm qua sự đóng góp của các nhạc sĩ hữu danh, các nghệ sĩ tài ba, các ca sĩ tên tuổi, các vũ công điêu luyện trình diễn, đã đem Pháp thiền Vô Vi đến với mọi người và mọi giới. Thiền Ca mỗi năm một chủ đề, trình diễn tại những thành phố lớn khác nhau. Ngoài ra, tại những thành phố lớn có nhiều người Việt cư ngụ, bạn đạo địa phương dùng phương tiện phát thanh phổ truyền triết lý Vô Vi, qua những bài giảng của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng, hay những Thiền khúc được phát sóng hằng ngày, hằng tuần thấm vào tâm thức của người đời.

Suốt 50 năm, đêm nào cũng vậy, Ông trả lời thư từ, vấn đạo khắp mọi nơi gởi đến, và Ông viết "Mục Bé Tám" cho bạn đạo nghiên cứu thêm đạo pháp. Mục Bé Tám, Ông viết qua tâm KHÔNG, điển ý tiếp nhận sao Ông viết ra vậy, không thêm bớt, không trau chuốt, không thể luật, không gò bó theo văn tự của người đời. Nếu phải "vạch lá để tìm sâu" thì không thể nào tránh khỏi sự phê phán về qui luật mà người đời đặt ra. Vạn vật đã vô thường thì còn chấp làm gì vào những cái có có không không vậy.

Ngày 13 tháng 11 năm Đinh Hợi sắp đến, Ông đúng 84 tuổi đời và được 50 năm tuổi đạo. Suốt nửa thế kỷ, Ông đã cống hiến cả cuộc đời của mình xả thân hành đạo truyền bá Pháp Thiền Vô Vi, nhiệt tâm đem pháp lý Vô Vi phổ biến cho mọi người thực hành để tự cứu lấy chính họ mà không cần nhờ đến tha lực. Đó chính là con đường thiết thực nhất để thoát nghiệp luân hồi. Ông không màng ai khen, ai chê về con người và cuộc sống vô thường của cá nhân Ông. Pháp thiềnVô Vi vẫn là pháp báo của con người muốn tìm về nguồn cội giải thoát, và cũng sẵn sàng đón nhận cứu giúp cho những người chưa tìm được nẻo sáng cho chính mình trước khi giã từ cõi u minh này.

Quá trình 50 năm hành đạo vui buồn của Thiền Sư Vĩ Kiên, Lương Sĩ Hằng với Thiền Vô Vi là một hạnh đức vô cùng quý báo để chúng ta suy gẫm học tập noi theo gương sáng của Người.

Cầu xin Thượng Đế chứng tâm cho Người luôn được khỏe mạnh và tràn đầy ân điển.

HV & PXB
June/2007

LỆ TRẦN

Rưng rưng giọt lệ trần-gian
Nhìn bao cảnh khổ lầm-than nhân-loài
Địa cầu bao tỷ năm dài
Chúng-sanh vạn-vật không ngoài tử-sinh.
Thế gian lắm cảnh nhục-vinh
Nay còn mai mất tâm-linh luyện hồn
Trả vay vay trả dập-dồn
Nổi trôi theo phận nước non dân mình
Việt-Nam linh-địa hữu-tình
Phát sanh nhơn-kiệt anh-minh Đạo Đời
Thiên-cơ chuyển hóa do Trời
Tùy thời xuất phát khắp nơi người Hiền
Miền Nam quê Mẹ trước tiên
Bắc, Trung, nối gót tập thiền sửa tâm
Ngàn xưa Pháp đã ươm mầm
Bão-Tạng vị Phật sưu-tầm thực-thi
Ngài là PHẬT-TỔ VÔ-VI
KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ cho kỳ Hạ-Ngươn
VĨ-KIÊN, PHẬT hiện quý thương ,
Hàng nữa thế-kỷ, khai đường con đi.
Đàn con kẻ học người thi,
Vượt truông cũng lắm, cũng nhiều vơi đi .
Dạy con tự-chủ hồn-nhi
Thực-hành pháp-lý qui-y Phật Trời
Giờ thiêng Thiền-Định không lời
Thanh-loc ngũ-tạng kịp thời kỳ ba
Không còn ỷ-lại ở ta,
CHA TÁM nhẫn-nhục dạy ba pháp thiền.
Chẳng màng tuổi hạt cao niên,
Cơm chan nước mắt oan-khiêng bao điều



Khóc, cười, Cha giăng thương-yêu
Trong ĐỜI có ĐẠO dắt dìu đàn con
Phàm tâm con trẻ còn non,
Nghi-ngờ oan-trái bão-tồn thuyết tu
Hòa thương hóa-độ người ngu
Mong con thấu-triệt vẫn tu hoài hoài
Ý-tâm nội-thức dũa mài
Không nhìn ngoại-cảnh chọn bài học tu
Sắc không, không sắc hõa mù
NAM-MÔ LỤC-TỰ thả tù hồn con
Thiên -tai địa-chấn dời non
Con còn quê củ chờ con huy-hoàng
CHA thương, MẸ quý sẵn-sàng
TỔ, THẦY cùng BẠN nhạc vàng đón con.

Cung kính dâng lên Đức Phật-Tổ BÃO-TẠNG và Đức Phật Thầy VĨ-KIÊN
Kỷ-niệm 50 năm truyền pháp của Ngài VĨ-KIÊN Phật

Cairns ngày 8/08/2007
Kính Bái,
Con
PXH



Thực Hành Chất Phác

4 chữ giản dị này đã lẩn quẩn trong tâm trí tôi từ nhiều tháng qua. Thật tình mà nói, tôi không biết mình hành pháp mấy chục năm nay có thể gọi là 'chất phác' không? Thực hành một cách thành tâm, đúng đắn, đều đặn, dứt khoát và kiên trì không phải đã đầy đủ lắm rồi sao? Xưa nay, mỗi khi nghe tới 2 chữ 'chất phác', tôi thường liên tưởng tới những nông dân tay lấm chân bùn, những bà con quê mùa ít học, những bạn thật thà, nhẹ dạ, dễ tin không có gì để thắc mắc, không có gì để chất vấn..., Tóm lại, họ chẳng có chút nào giống với tôi đã phải 'nghiên cứu' Thầy và pháp lý Vô Vi suốt cả 10 năm trời mới thật sự vững dạ thực hành!

Bạn Đạo Chất Phác

Như bà Tư xưa giữ baby ở nhà tôi, sau một thời gian ngắn e ngại về việc tu Vô Vi sợ xuất hồn ra đi rồi không biết đường trở lại bản thể, được tôi giải thích sơ sơ là bà đã yên tâm hành pháp chuyên cần, nhanh chóng đạt được nhiều kết quả. Ngày nay bà đã 90 tuổi mà đầu óc vẫn còn minh mẫn, bình tĩnh thanh tịnh, mắt sáng mặt tươi..., mặc dù học hành, chữ nghĩa chẳng có bao nhiêu, và ít khi đươc gặp Thầy hay được nhiều người biết tới. Nhưng Thầy thì chắc chắn là biết rõ, và thường ghé thăm bà bằng điển quang sáng chói những khi Thầy sắp trở về Montreal hay đi Toronto, hoặc vào những dịp giao thừa chúc Tết. Cho nên dù không biết đến những phương tiện kỹ thuật hiện đại như Internet, Chat room..., thậm chí cũng không quen dùng điện thoại hay long distance để giao thiệp với bạn bè, vậy mà tin tức liên quan tới Thầy bà biết thật là nhanh chóng và chính xác! Nhiều khi nghe bà kể chuyện nhịp tim trên đỉnh đầu lúc niệm Phật, và mỗi chiều thì 8 huyệt đạo chạy đều khi niệm Bát Chánh..., tôi cũng cảm thấy chút thèm thuồng muốn xin về hưu sớm để có thêm giờ hành pháp và được kết quả như bà.

Không riêng gì bạn đạo người Việt, có cô đầm cũng thật thà lắm: Tới thiền đường St-Jacques của anh chị Thuần, gặp Thầy mà cũng không biết. Khi nghe Thầy và các bạn bàn luận đạo pháp, cô chẳng hiểu gì cả, vì lúc đầu không có thông dịch. Tuy nhiên, về nhà thì cô hành pháp theo lời anh bạn chỉ dẫn và nhanh chóng được nhiều kinh nghiệm mới lạ mà cô chẳng biết diễn tả làm sao nên cũng chẳng có kể cho ai nghe, nhưng khi tới thiền đường thì Thầy cho biết cô đã xuất hồn được rồi. Khi nghe bạn đạo thông dịch lại lời Thầy cô mới tin tưởng tuyệt đối là 'Cái gì Thầy cũng biết!'. Sau khi bị tai nạn xe hơi chết đi sống lại, cô vẫn tiếp tục hành pháp. Ngày nay, với tuổi trên 70 mà rất nhiều người nhận thấy cô còn trẻ hơn tôi!!!

Còn anh Bích quản lý thiền viện Jolicoeur ở Montreal, lúc còn sống tu hành ăn chay mấy mươi năm, hạnh phúc giản dị của anh là tiếp đón và nấu ăn cho bạn đạo, chứ anh không cần xuất hồn, mở huệ, hay nghe điển rút, thấy ánh sáng..., vậy mà khi chết thì hồng hào tươi tắn, xác thiêu ra nhiều xá lợi, và được tự do ngao du tuỳ ý.

Tôi biết một bạn đạo nữa cũng thuộc thành phần 'chất phác' này. Cô khoảng tuổi tôi, mới hành pháp Vô-Vi vài ba năm nay sau khi nghe đến thuộc lòng mấy bản Thiền ca. Cô khám phá ra là tới thiền đường hàng tuần học Mục Bé Tám vừa hay, vừa vui, vừa mở trí rất nhanh so với việc đi chùa lạy Phật. Cô cũng thường khen tôi phân tách, khai triển lời Thầy khá suông sẽ, rành mạch..., trong khi cô thì chỉ thích ngồi nghe hơn là nói. Cô làm việc lao động chân tay, quần quật suốt ngày, tan sở

về nhà lo cơm nước quần áo cho mấy đứa con..., nên khi nào rãnh thì cô thích nghe ca hát hơn là nghe băng Thầy giảng, thích xem phim đại nhạc hội hơn là các khoá tu thiền, dĩ nhiên là cô không thường nghiên cứu kinh sách và chưa bao giờ đi đại hội... Cô chỉ đọc thật kỹ từ đầu tới cuối mấy cuốn 'Thiền Thực Hành' và xem DVD Thầy dạy thiền mà thôi, rồi cứ thế mà hành pháp. Vậy mà lâu lâu, chỉ vài câu hỏi của cô cũng đủ làm tôi giật mình, chẳng hạn như gần đây, lúc học tới câu 'Sáng từ trong tâm sáng ra là sao?' trong Mục Bé Tám, cô hỏi tôi:

- Từ giữa 2 chân mày có một cục gì tròn quay mà sáng chói phóng ra đàng trước, có phải đó là sáng từ trong tâm sáng ra không?
- Ô, cái đó gọi là "Mô Ni Châu"
- Là cái gì vậy?
- ...

Đúng là mấy người này qua mặt người ta mà không chịu bóp kèn! Tôi thì hoàn toàn ngược lại với họ, biết giải thích cho người khác "Mô Ni Châu" mà chính mình thì lại không có!!! Nhưng nhờ được nghe lời Thầy giảng dạy, tôi cũng biết mỗi người mỗi căn cơ khác nhau nên chẳng những tôi không ganh tị so đo, ngược lại còn mừng cho họ hành pháp có kết quả, mừng cho thiền đường thiền viện giúp được người hữu duyên và mừng thấy Vô-Vi có thêm nhân chứng cho pháp quý. Tuy nhiên, tôi không thể không xét lại thân phận của mình, học hành bằng cấp đủ thứ, được người đời gắn cho 2 chữ 'trí thức', học đạo cũng công phu công quả, cũng tham gia nhiều sinh hoạt Vô-Vi, nhưng có lẽ còn có gì sai sót, còn kẹt chỗ nọ, nghẹt chỗ kia, thành ra chậm lụt, bết bát trên đường tu. Vì thế, đề tài 'Thực Hành Chất Phác' của đại hội năm nay đặc biệt làm tôi suy nghĩ rất nhiều.

Có lẽ 'trí thức nửa mùa' như tôi cũng là một cái bệnh: Bệnh hay phân tích mổ xẻ, hay lý luận, biện bạch và chất vấn..., đến nỗi trên đường tầm đạo đã bị nhiều sư sãi, ông cha, bà sơ..., từ chối không nhận không tiếp, để khỏi phải trả lời những câu hỏi lắt léo phiền phức. Chỉ có Thầy là đặc biệt trên đời, lần đầu tiên gặp tôi đã vui vẻ tặng cho một món quà bất hủ: 'Tôi sẽ cho chị một triệu câu hỏi!' và từ đó mỗi lần tôi tới thăm, Thầy thường bắt đầu bằng câu 'Có chuyện gì cứ hỏi', có lần còn khuyến khích thêm: 'Sáng ăn khoai là khoái ăn sang, bây giờ tui khoái được người ta đặt câu hỏi'. Nhưng Thầy cũng nhiều lần nhắc cho tôi nhớ rằng mình thật là cù lần, cái gì cũng không biết, không phải cứ hỏi là hay đâu!

- Có thắt mới có mắc, nên lúc nào cũng thắc mắc!
- Lúc nào cũng có cả thúng câu hỏi!
- Đừng có lý luận!
- ...

Dần dần, tôi cũng hiểu được phần nào cái bệnh của người quen xử dụng trí óc và kiến thức thu thập ở thế gian qua sự giáo dục của gia đình, học đường và xã hội. Dần dần, tôi cũng ý thức được giới hạn của phàm trí, và hiểu tại sao Thầy cứ khuyên phải niệm Phật để mở đại trí, thượng trí.



Cũng may là Trời Phật tội nghiệp cho những người không hiểu thì không hành pháp được nên chẳng những đã giúp tôi gặp được một cái pháp thật là khoa học chính xác, mà còn có được một vị Thầy tận tâm, tận tuỵ, tận tình, có thể giải thích một cách giản dị dễ hiểu bằng ngôn ngữ thế gian những chuyện thường được xem là 'bất khả luận bàn', và còn trực tiếp soi sáng tâm trí tôi qua những giấc thiền đêm.

Ông Thầy chất phác

Theo tôi, 2 chữ 'chất phác' còn hàm chứa ý nghĩa mộc mạc, giản dị, bình dân,

có sao nói vậy, không cần phải 'tốt khoe xấu che'. Người tu Vô Vi không cần học văn uyên thâm, ngôn từ khách sáo, kiểu cách trang đài, cầu kỳ trau chuốt, bóng gió mông lung. Tôi nhớ mãi từng lời Thầy dạy rõ ràng dễ hiểu, mà mỗi chữ mỗi câu vẫn thấm thía, âm thinh vẫn rúng động vào tâm thức người nghe:

- Chuyện ông Trời làm, ông Trời cứ làm! Chuyện mình làm, mình cứ làm!
- Nói bằng ý, chứ bao nhiêu chuyện xảy ra, nói bằng miệng đâu có kịp!
- Chỉ cần có cái tâm lành là mọi chuyện sẽ tốt đẹp!
- Ai làm gì kệ họ, mình chỉ lo tu thôi!
- Cái giọng của tui hồi đó cũng khó nghe, phải niệm Phật dử lắm cái giọng nó mới đổi!
- Cứ nhìn cái mặt trời đó mà hiểu!
- Con học làm chi nhiều nghề quá, bây giờ ông Tám đề nghị con chỉ học một cái nghề 'tu'!
- ...

"Thực hành chất phác" cũng không chỉ giới hạn qua lời lẽ ý nghĩ mà còn thể hiện qua đời sống hằng ngày. Tôi sung sướng và hãnh diện có một ông Thầy không cần nhà cao cửa rộng, áo mão cân đai, nghi lễ rườm rà, hình thức lỉnh kỉnh, luật lệ khó khăn, hay ỷ quyền ỷ thế. Lúc nào Thầy cũng đối đãi thân thiện với bạn đạo chứ không kênh kiệu, và sẵn sàng dành thì giờ cho những ai cần đến dù phải bận rộn với bao công việc khắp trong 3 cõi, cả ngày lẫn đêm. Cho nên hàng năm, khi Thầy trở về Montreal ngơi nghỉ sau cuộc hành trình khắp năm châu, bạn đạo thường lui tới thăm Thầy mỗi ngày, quây quần trong phòng ăn phòng khách xem TV, DVD với Thầy, hoặc cùng Thầy tắm piscine, đi bộ, đá bóng..., Riêng tôi vì xấu hổ việc tu hành trì trệ nên không dám tới thường như các bạn, nhưng mỗi khi nghe Thầy kể chuyện đời xưa hoặc hỏi han vài câu là bao nhiêu mặc cảm "tu dỡ" đều tan biến nhường chỗ cho những cảm giác thân thương trong mái ấm gia đình:

- Hồi xưa mỗi ngày tui đi bộ từ Chợ Lớn tới Đa Kao thăm ông Tư, đứng ngoài đường đợi ổng ra ngoắc mới dám vô. Bây giờ bạn đạo tới thăm tui không cần phải bấm chuông, cứ tự động mở cửa vô.
- Bây giờ tới gặp tui dễ dàng mà không tới, sau này muốn gặp không phải dễ, vì tui sẽ đi xa lắm!
- ...

Bà Tám biết tánh tôi hay e ngại nên có lần biểu tôi lên lầu thăm Thầy đang chờ ở trong phòng. Tôi dè dặt, rón rén và hồi hộp từng bước tìm xem Thầy ở phòng nào, sẵn dịp quan sát luôn chỗ ở của một bậc đại giác, toàn giác mà tôi tôn kính như Trời Phật. Tôi ngạc nhiên thấy phòng nào cũng bày biện đơn giản, càng ngạc nhiên hơn khi bước vào cái phòng nhỏ bé của Thầy. Lúc đó Thầy đang ngồi trên 1 cái giường đơn sơ xem tin tức Việt Nam chiếu trên TV. Trong phòng chỉ có thêm 1 cái bàn, 1 cái ghế, 1 cái tủ, 1 cái điện thoại. Nơi Thầy ở thường xuyên nhất lại không giống những nhà cửa rộng rãi, tươm tất, sang trọng, tiện nghi, lộng lẫy mà bạn đạo khắp nơi đã ưu ái dành cho Thầy. Lối sống bình dị đơn giản của một bậc chơn tu thật tương phản với hình ảnh lẫm liệt uy nghi của Thầy trong những dịp đại hội, khoá sống chung, những lần ra cộng đồng hay những buổi Thiền ca. Chỉ hình ảnh đó thôi cũng đủ là tấm gương lành nhắc nhở tôi thực chất và hạnh đức của người tu, không cần mê chấp với hình thức tạm bợ bên ngoài.

Tu không chất phác

Nhưng dù bạn đạo chất phác hay ông Thầy chất phác thì cũng là chuyện bên ngoài. Quan trọng hơn vẫn là tôi có chất phác hay không. Điều làm tôi ái ngại khi nghĩ tới 2 chữ "chất phác" này là bản tánh hay "tính toán" của mình, lúc nào cũng cân nhắc thiệt hơn lời lỗ, chỉ chịu hành pháp tu hành vì biết những điều lợi lộc hấp dẫn của việc tu thiền:

- Một giờ thiền bằng 3 giờ ngủ, vậy là mỗi ngày sẽ có thêm giờ để làm việc khác.

- Thiền có kết quả thì mắt sáng mặt tươi, dễ nhìn, dễ được cảm tình của mọi người.
- Thiền để óc sáng tâm minh, làm việc năng suất cao, dễ dàng thành công trong mọi việc.
- Thiền mở huệ thì biết hết quá khứ vị lai, thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, có thể thấy được tư tưởng của người khác, đỡ bị gạt hoặc thất vọng hay hiểu lầm, khỏi phải lo sợ hay lo lắng cho tương lai.
- Thiền khai thông điển quang ngũ tạng, tái lập quân bình, thân xác khoẻ mạnh trẻ trung, cải lão hoàn đồng, đỡ khổ vì bệnh hoạn ở tuổi già nua.
- Thiền để có thể xuất vía xuất hồn, dạo chơi 3 cõi như ý, đạt được tình yêu siêu thoát giữa vía và hồn, có thể gặp Thầy dễ dàng không cần tốn kém tiền bạc cho những phương tiện di chuyển ở thế gian, có thể diện kiến các đấng cao cả, các bậc bề trên Thánh Thần Tiên Phật.
- Thiền để vượt khỏi ảnh hưởng của ngũ hành, thoát vòng sanh khắc xiết gông, thật sự tự do độc lập.
- Thiền để giải thoát sinh tử luân hồi, phiền não, bể khổ trần gian.
- Thiền để đạt thần thông, ý tưởng sự thành, thay đổi tình thế, pháp lực vô biên.
- Tu để bớt nạn tai, người ta bị nặng thì mình bị nhẹ, còn cứu được cửu huyền thất tổ.
- ...

Ôi, toàn là ước vọng và ước mong, cũng quả là... " tham "!

Tôi còn nhớ có lần hỏi Thầy về sự bất công trong xã hội giữa người tu thiền đạt thần thông và người không thiền: "Thí dụ 2 người họ cùng đi thi, người tu thiền có thể thấy trước được đề thi, sẽ chuẩn bị dễ hơn và dễ thi đậu hơn". Thầy hỏi lại: "Vậy người tu thiền có thể tự tiện vô nhà băng lấy tiền xài sao?". Tôi nghĩ nếu có thần thông thì có thể tàng hình vô nhà băng lấy tiền đâu có khó, nhưng không dám trả lời, vì cách Thầy nói như ngầm cho biết là không có chuyện đó.

Còn mấy người bạn đồng nghiệp nghe tôi quảng cáo thiền thì nghĩ ngay tới việc sẽ mua vé số, vì mở huệ thì thấy trước được số nào sẽ trúng.

Hmm! Tôi nữa nghi nữa ngờ, nhưng vẫn tiếp tục hành pháp để rồi tự nhận ra là trong người mình đã có luật Trời sắp sẵn. Chỉ cần một tư tưởng bất thiện, một ý đồ hạ cấp, lấy đạo tạo đời, là dòng điển lập tức chạy xuống thấp, thời gian công phu cũng tự động rút ngắn lại, trong lòng không còn cảm thấy thanh nhẹ vui tươi..., Có lẽ đây là điều mà Thầy gọi là "hạ tầng công tác". Mà nếu điển đã không còn sức vượt nổi lên cao, tâm thân bất ổn, thì làm sao có thể xuất hồn mở huệ? Nói cách khác, người đạt được trình độ mở huệ sẽ không bao giờ thèm đến tiền tài danh lợi thế gian. Nếu không thì dù có mở được "huệ" chắc chắn cũng sẽ mất "huệ" vì đã không còn thanh nhẹ, tầng sổ điển đã nặng trược mới bị sức hút của hồng trần. Tóm lại người tu mà tính toán tham lam thì sẽ không được kết quả gì nhiều, sẽ không tiến xa được trên đường tâm linh.



Cũng trong chiều hướng đó, tôi có cảm tưởng là nếu không làm việc xấu vì sợ luật nhân quả, hay làm việc tốt để được phước, cũng là lý luận và tính toán. Tôi nghĩ người tu phải giống như cái mặt trời, lúc nào cũng ban chiếu ánh sáng và sức nóng cho muôn loài vạn vật mà không cần ý thức mình đang làm việc ích lợi tốt lành, không chút bận tâm ai phiền trách hay ai quý thương. Tôi nghĩ bạn đạo Vô Vi phải giống như Thầy, không cần phân tách nghĩ suy, mà chỉ làm theo trực giác, theo tư tưởng xuất phát một cách tự nhiên và hồn nhiên theo từ tâm từ tánh, không cần phải biết "tại sao" của mỗi quyết định hay mỗi việc làm. Tôi cảm thấy sống như

vậy mới thật sự thoải mái nhẹ nhàng, đầu óc được thanh thản nghỉ ngơi, mới đúng là vừa khoẻ khoắn vừa siêu phàm vì không cần dụng trí khôn con người mà vẫn có được kết quả vượt hơn sự chờ đợi của mọi người, và lúc nào cũng "tâm không" như một baby! Thật vậy, có lần tôi thử dọ ý Thầy:

- Sao ông Tám tìm được giải pháp hay quá vậy?
- Tự nhiên thôi, tự nhiên có ý phải làm như vậy.

Cho nên người tu thiền ở trình độ cao không cần dùng tới trí phàm nữa, họ chỉ dùng đến phần điển nằm bên trên đỉnh đầu, nhanh nhẹ hơn đầu óc phàm nhân rất nhiều, và dĩ nhiên là không cần tính toán hay cân nhắc thiệt hơn. Chỉ cần thật thà hành pháp không trông mong chờ đợi một kết quả gì, chỉ cần thăng hoa điển năng ngũ tạng, tái lập quân bình, hoà nhập điển tâm linh trong thể xác với luồng điển cái của đấng Đại Bi, thì cứ tha hồ tự do nghĩ, nói, làm... mà lúc nào cũng hợp thời hợp thức, làm gương lành ảnh hưởng đến muôn loài vạn vật. Lúc đó đâu cần phải học cách xử thế của người đời, học sự khéo léo vay mượn, hay khoác lớp vỏ bề ngoài và đóng tuồng giả tạm theo tập quán thế gian! Lúc đó người tu thiền đã tìm lại được con người thật của họ, tìm lại được bản tánh như lai trong sáng, tìm lại được hạt kim cương đã không còn bị bao kín bằng vô số bụi cát dầy đặc tự thuở nào.

Tóm lại, "Thực hành chất phác" phải là kim chỉ nam của hành giả Vô Vi, là con đường ngắn nhất và giản dị nhất để tìm lại được chính ta. Ý thức được điều này, dù người trí thức đã quen với phân tách, lý luận, và tìm hiểu bằng trí óc, họ vẫn có thể để cho khả năng này được nghỉ ngơi, để tập trung khai triển phần trực giác và điển quang, phần thượng trí, dưới sự quang chiếu tận độ của Thầy và điển giới Vô Vi. Hơn nữa, ý thức được mình hay bị thói quen của phàm trí ngăn cản việc trở về "không", tôi tin tưởng ít ra mình cũng thoát được cái tánh "cống cao ngạo mạn" thường có ở những người trí thức, vốn hay được người đời kính trọng nể vì, mà cũng không cần phải mặc cảm dù không được may mắn nằm trong thành phần chất phác dễ tu "ngu đời ngoan đạo": Chỉ cần quyết tâm đi mãi cho đúng hướng thì sớm muộn cũng sẽ tới nơi!

Thực hành chất phác khỏi nghĩ suy
Chẳng ước chẳng mơ chỉ kiên trì
Thói quen trần thế dần tháo gỡ
Trở về thực chất dẹp mê si
Chuyển biến thâm sâu nhờ thanh điển
Phật Trời chiếu rọi rõ đường đi
Trực giác triển khai tâm tự tại
Từng bước qui nguyên tiến kịp kỳ.

– Mỹ Kim

Tháng 9 năm 2007

KHỞI TRỐNG QUY NGUYÊN NGƯỜI TU TIẾN TỚI

KHỞI công hành Pháp-Lý Vô-Vi
TRỐNG dục thiền-cư dự khóa thi
QUY hội trung-tâm đầu thượng-đỉnh
NGUYÊN thần bất hoại Trí-Hòa-Bi

NGƯỜI người hoan-lạc luyện tâm-linh
TU thấy tánh hư sửa thật tình
TIẾN thẳng về miền quê thanh tịnh
TỚI nơi xuất phát của chính mình.



Kỷ-Niệm Thiền-Ca Khởi-Trống Quy-Nguyên
Người Tu Tiến Tới, tại Mỹ quốc 22/26-12-2007

Cairns, 22/12/2007

Kính bái,
Phạm Xuân-Hồng

THỰC HÀNH CHẤT PHÁC

THỰC THỂ TRỜI BAN CHO THẾ-NHÂN
HÀNH TRANG Ý-TRÍ LUYỆN TU THÂN
CHẤT LƯỢNG TRÌNH CHA QUA ĐIỂN GIỚI.
PHÁC SANH TỪ GỐC ĐẠT BÌNH-QUÂN

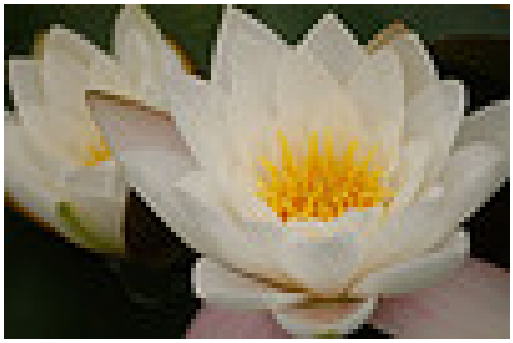
THỰC hành để đạt quân-bình
THỂ hiện Đời Đạo hành trình tự đi
TRỜI không vị nể quyền-uy
BAN hành Thiên-Luật tùy-nghi thực-hành
CHO nhân-loại rõ ngọn-ngành
THẾ nhân luôn nghĩ Trời xa mà lầm.
NHÂN quả thưởng-phạt chẳng nhầm,
HÀNH trình sanh-tử âm thầm phân minh.
TRANG nghiêm hành luật do mình,
Ý tâm tà, chánh, thất tình dằng co
TRÍ khôn nhân-loại biết lo
LUYỆN tâm thanh-tịnh để dò đường đi
TU thân hành pháp Vô-Vi
THIỀN môn rộng mỡ đường đi hành thiền.

CHẤT chi những chuyện bạc tiền,
LƯỢNG cân thanh-trược nơi miền trần gian.
TRÌNH CHA, MẸ, TỔ, THẦY ban,
CHA hằng mong ước,chung đàng cùng CON
QUA bao nghiệp quả dũa mòn
ĐIỂN thanh hội-trụ bảo-tồn hồn nhi
GIỚI luật Trời Đất sẵn ghi
PHÁC sinh đạo-đức thực thi tình đời.
SANH linh đồ thán cơ Trời,
TỪ khi nhân-loại xa rời tâm-linh
GỐC Người giáng-thế hồn minh
ĐẠT cho thông Pháp cứu mình, độ tha
BÌNH tâm tình nghĩa thật thà
QUÂN bình Đời Đạo chẳng xa thiên-đàng.

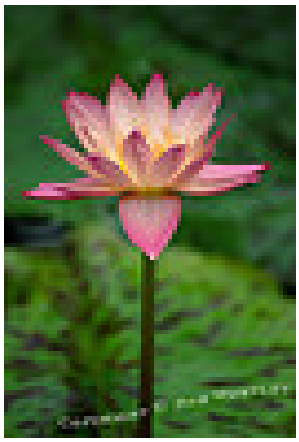
Cung Kính Dâng lên Đức Phật Tổ Băo-Tạng, cùng Đức Phật Thầy Vĩ-Kiên
Kỷ-niệm năm mươi (50) năm Truyền Pháp của Đức Phật Thầy từ quốc nội cho đến quốc ngoại. Thành tâm kính chúc Đại-Hội "Thực-Hành Chất-Phác" và
Thiền-Ca "Khởi Trống Quy-Nguyên, Người Tu Tiến Tới" đạt thành như ý-nguyện.

Cairns, 8/8/2007

Kính Bái, Phạm Xuân-Hồng

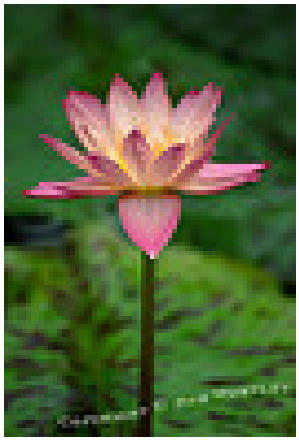


VUI TU THIỀN VÔ VI



Vui mà sống, dù đời đầy gian khó
Buồn làm chi, bạn hỡi khóc than chi
Và phiền lo, nghỉ lại có ích gì?
Hảy can đảm, sống nhưng gì hiện tại
Đời tan vở, ta mau xây dựng lại
Dù gian lao, bạn chớ có than van
Tập kiên tâm, bền chí chịu nghèo nàn
Nếu bạn muốn, một ngày mai tươi sáng
Xua ý nghỉ, vẩn vơ và chán nản
Nó chỉ làm, tê liệt bộ thần kinh
Bạn lòng ơi! hảy vui giử lấy mình
Vui mà sống, sống đời cho đáng sống
Trong cuộc sống, còn bao điều bổ ích
Cảnh thế trần, cơ lắm chuyện trái ngang
Dù trăm cay, nghìn đắng tái tê lòng
Bạn bình tỉnh, nở nụ cười êm dịu.
Và tự nhủ lòng mình, thôi ráng chịu
Hơn thua chi, câu nhịn chín câu lành
Trong trường đời, còn lắm chuyện đua tranh
Bạn hảy chọn, cuộc đua đầy bổ ích
Đừng nhạo báng, đừng bao giờ khiêu khích
Làm phật lòng, bè bạn ích gì đâu?
Khen người đi! bạn như có phép màu
Giúp cho bạn, một nguồn vui thanh tú
Tôi còn nhớ, lời người xưa khuyên nhủ
Hảy soi gương, để kiểm thảo lấy mình

Khi mình cười, thì gương cũng đồng cười
Nhìn mình khóc, gương củng nhòa lệ khóc
Non và biển, giúp ta thêm bài học
Non muốn cao, nên non đứng một mình
Biển bao la, nhưng biển thật hửu tình
Đã thu hút, vào lòng nghìn sông rạch
Phàm luyện chí ,chớ quên tìm báo sách
Những món ăn, bổ ích, cuả tinh thần
Nhạc thiền ca, phải am hiểu một phần
Để hòa hợp, lòng mình cùng vủ trụ
Vươn mình lên, với cánh lông đầy đủ
Như đại bàng, vổ cánh tung trời xanh
Bạn lòng ơi! hảy vui giử trọn lành
Vui mà sống, sống cho đời đáng sống



Kỳ Vân Sơn 16-7-2007

Một Vài Cảm Nghĩ Về Hành Đạo Và Tiến Bộ Của Người Tu Thiền

Có lần Đức Thầy Tám hỏi Bạn Đạo có biết vì sao mà ông Phật Di Lạc cứ cười hoài vậy không? - Khi chưa biết Đạo, chắc ai cũng muốn biết rõ điều kín đáo mà người tạc tượng, hay người vẽ tranh Phật, xưa nay từng làm… Có người bảo là khi chứng quả, vị chứng đắc đã hàng phục được lục căn, lục trần nên thoải mái không tha thiết chi những sự đeo bám, chọc ghẹo, phá phách của chúng (năm đứa con nít đeo theo) nên ngài mới tự tại hả hê, mà tư tưởng phát xuất ra bên ngoài với niềm vui hỹ xã như vậy.

Thực ra đó chỉ là một phần nhỏ của sự diễn xuất về Đạo Pháp, mà người đời diễn Đạo theo "cái sự", còn "cái lý"thì sâu xa muôn phần muôn vẽ. Khi đọc qua quyển sách "Đời Sống Thiên Đàng" (Ma vie au paradis - của Anthony Borgia- Dịch giã Huỳnh Bá). Trong đó ghi lại những chuyện mà một Vị Linh Mục khi còn ở Thế gian hay làm nhiều việc Phước Thiện giúp đời, và khi chết, vị này được lên sống ở cõi Thiên Đàng, sung sướng, đầy đủ về văn minh "Tinh Thần", hoàn toàn tốt đẹp tột đĩnh. Vị này muốn truyền lại xuống cho Thế gian biết, ông ta đang sống thực chất nơi cõi Tâm Linh và nhất là muốn nói lại cho Trần gian ai cũng biết - Muốn được tương lai ở trên đó, thì từ nay nơi trần đời phải ăn, làm, suy nghĩ, lo lắng, tu bổ làm sao cho mình và người đời được đầy đủ, trong sáng, tốt đẹp bằng tình thương thực chất từ đồng loại đến muôn vật.

Ông muốn nhắn nhủ các tôn giáo, nhất là trong kinh sách các tôn giáo đều hay dặm vá, bịa đặt cho hợp với lòng phàm của những người đứng trong hàng ngũ giáo phẩm để có lợi cho họ, để họ có một đời sống an nhàn, đầy đủ, bằng cách các tín đồ phải cung phụng để mãi mãi họ và những người kế tục cũng được hưởng đầy đủ vật chất chốn Trần gian. Và sự truyền tụng đó lâu đời trở thành cái thông lệ và cuối cùng họ gán cho đó là sự dạy dỗ của đấng giáo chủ để lại. Thực chất thì khi đã thành Đạo, thì các vị Giáo Chủ đã trở về với chốn thanh nhẹ nơi Thiên không chứ họ đâu có muốn ở lại cái chốn trần gian đau khổ này làm gì nữa! Và khi họ ra đi vào cõi Tâm Linh thì họ đâu còn dùng cái xác thân tứ đại này nữa. Cho nên họ đâu cần ăn, cần hưởng gì những vật chất tầm thường mà thế gian cúng dường, tế lễ. Do đó sự dâng cúng như trên là theo phàm ý chứ không phải là siêu ý của các đấng giáo chủ. Tại trần gian họ đã thực hành bằng cái Tâm, họ mới được siêu xuất, rồi khi lên trên cõi Tâm linh thì họ vẫn dùng cái Tâm chân chính đó mà Đấng Sáng Tạo đã an bài trong cả ba cõi. Chúng ta người Tu Vô Vi là muốn được sớm về các cõi thánh thiện, Thiên Đàng vĩnh cửu đó. Vậy ta phải làm gì từ hôm nay? Có phải chúng ta cần thực hiện gấp rút trong thực tại những điều :



- Buông bỏ những gì mà thực chất là giã tạm của Trần gian.
- Vun bồi Trí Đức, mở rộng Tâm thiện lành với mọi chúng sinh.
- Dứt khoát ly ái dục, phát triển khả năng tu tập bằng cách khử trược lưu thanh, trau dồi Điển Quang cho thanh nhẹ, mới tránh được bước Luân Hồi tái thế trong mai hậu.

Việc ca ngợi sự hiến dâng những gì cho Tôn giáo, cho các đấng cao cả thật ra chỉ là dâng lên cái lòng vị kỷ của họ, bởi

những lời dọa dẫm để có lợi cho họ, chứ không phải có lợi cho tôn giáo, mà họ cho là: Nếu không thực hành đúng như vậy thì đời đời phải sa vào hoả ngục, địa ngục…

Thực ra Đạo chỉ có đơn giản là cái TÂM thôi. Không rườm rà bày vẽ gì hết, càng lên cao, việc Tu càng đơn giãn, người Trần gian không biết cái chính Đạo là thế nào, nên các người trong Tôn Giáo "khi chưa chứng đắc" thường phô trương rình rang đủ mọi hình thức âm thanh, sắc tướng chứng tỏ tôn giáo ta là rộng rãi, to lớn hơn cả. Thực tình là không đạo nào lớn hơn đạo nào cả, và chỉ có một Đạo mà thôi, đó là "Đạo Tình Thương và Đạo Đức" của một ông Trời (Thượng Đế) lập ra để cho các con ngài sớm trở về hiệp nhứt. Các Vị Giáo Chủ chỉ là người lảnh sứ mạng của Đấng Thượng Đế Cao Cả xuống Trần mà giáo hoá chúng sanh. Sự thờ phụng ở chốn Thiên Đàng cũng giãn dị. Trong "Đời Sống Thiên Đàng" cũng nói rất rõ: Có lúc việc Hành Lễ có cả Đức Thượng Đế hoặc các Vị Giáo Chủ chứng lễ, số cư dân cõi Thiên Đàng cũng chỉ kính trọng bằng cái Tâm, chứ không khúm núm, cho mình là nhỏ bé đối với các vị giáo phẩm như ở Trần gian mà trái lại trên đó, họ sống rất bình đẳng và thân thương, hành động phụng Đạo kiểu trần gian như trên, cõi Thiên Đàng cho là rườm rà mê tín trong Chân Lý. Vì thế mà Phật Di Lạc buồn cười cho chuyện Thế gian. Và có lẽ ông cũng cứ cười hoài không bao giờ dứt. Việc danh xưng có nơi danh hiệu của Phật Di Lạc là: "Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật", chữ Di Lăc hay Di Lạc cũng cùng một nghiã, chỉ vì âm Hán có người đọc khác đi. – Ví dụ Quán Thế Âm và Quan Thế Âm là một: Vị Bồ Tát luôn nghe âm thanh đau khổ của trần đời mà thường đi cứu giúp. Còn đọc Di Lặc có người không hiểu nghĩa trên là gì? - Ở Pháp Vô Vi Đức Thầy Tám cho biết chữ Di Lạc là "Di Thiện Tối Lạc", là ngài Di Lạc sẽ phổ hóa, để đem lại điều thiện lành và vui sướng, lạc quan nhất cho trần gian… Chúng ta bây giờ thật tình nên "khóc" chứ chưa đến lúc cười - Khóc cho lòng vị kỷ, tự cao, khóc cho sự mê muội, tham lam, không dứt sự luyến ái, mê tín của trần đời tự có trong ta, nên xa dần sự chứng đắc.

Cho nên Đức Thầy Tám khi đạt Đạo rồi, (***Ý Đạo của Thầy***) chỉ biết dạy cho đệ tử cái "***Thực Hành Chất Phác***": "**Bạn phải tự hành và tự đi chứ đừng tin ai, kể cả không nên tin nơi lời tôi, khi dứt khoát buông bỏ với việc gây trần nghiệp, với tinh thần Tự Tu Tự Tiến trong Tình Thương và Đạo Đức thì bạn sẽ có được những kết quả tốt từ trong hiện kiếp**".

Vì thế mà các bạn đạo đi theo Thầy, thực hành Pháp Lý Thiền Vô Vi, những người thật tâm Tu tiến thường đạt những điều mong muốn như: Bác Năm T. sinh ra đã bị câm, mặc dầu lúc nhỏ, gia đình bác khá giả, nhưng chạy thầy thuốc đủ thứ cũng chỉ vô ích, đến khi biết Pháp Lý Vô Vi, bác Thiền trong một thời gian không lâu bác đã nói được. Đến nay đã 92 tuổi, bác vẫn đi Cứu Trợ Phước Thiện cho người nghèo nhiều nơi – Bác Tám T.Â, Chú Năm H. là hai người bị bệnh cùi, các ngón tay sứt hết, mà khi thực hành Thiền VV. Một thời gian, họ đã thắng được ngành y mà không cần uống thuốc chi cả, trong người họ bây giờ vi trùng cùi đã không còn chỗ dung thân – Anh K.L. huyết áp anh có khi lên đến chỉ số 31, 32 mà nay sức khoẻ anh chẳng hề hấn gì, trái lại anh rất mập mạnh. Việc thở "Chiếu Minh và Pháp Luân Thường Chuyển" anh làm rất đạt, anh nói anh có thể nhịn ăn ba ngày mà vẫn làm việc bình thường.

Chuyện kể hôm nay không phải để khoe cái phương thức Thiền mà tôi đang theo, nhưng chủ đề là Kỷ niệm 50 năm Đức Thầy Lương Sĩ Hằng, một Thiền Sư chứng đắc, hoằng pháp trong thiên hạ Năm Châu đã có cái gì trong thực tế. Riêng tôi thấy Thiền Vô Vi là một phương pháp đã có tự lâu đời của Khoa Huyền Bí Học, chứ không phải mới mẽ. Nhưng trong thời buổi hiện đại bây giờ ít người tìm hiểu đến, chỉ vì lo cho sự xô bồ của việc kiếm miếng ăn, miếng mặc rất khó khăn, các nước như Mỹ, Anh, Úc, Pháp… sự phát triển giàu có

cũng vậy, họ tất bật cả ngày lẫn đêm, hoặc người đời ăn vào các chất hóa học độc hại vì mùi vị ngon, thơm hơn mùi vị của thiên nhiên, hoặc dễ nhiễm các chất phóng xạ và môi trường quanh ta không tốt nên dễ sinh bịnh hoạn, rồi trở tay không kịp bởi các chứng bịnh ung thư, nan y… Vì phải bám vào cái quy luật Xã Hội bên ngoài mà quên đi **cái phát triển của "Nội Tại" bên trong**. Thiền chẳng qua là sự hoà đồng với Vũ Trụ thì tồn tại (Thuận Thiên giã tồn, nghịch Thiên giã vong). Bài học của Thiền cũng rất đơn giản, chỉ có ba pháp chính là Soi hồn, Pháp Luân Thường Chuyển và Thiền Định và các pháp phụ để mở trí, khử trược lưu thanh như: Pháp Niệm Phật, Thở Chiếu Minh, Mật Niệm Bát Chánh và Chưởng Hưởng Dưỡng Khí. Các Pháp Phụ khác để bảo tồn sức khoẻ, thông kinh mạch thì có Pháp Lạy Kính Vô Vi và Thể Dục Trợ Luân. Cách thức hành pháp cũng rất dễ, học 10-20 phút là biết ngay. Nhưng thực hành nhanh, chậm thì tùy thuộc căn cơ từng người, việc hành đúng, sai và sự cố gắng, quyết tâm trong tiến bộ có liên tục hay không mà thôi. Trong Pháp Lý Vô Vi chỉ có giữ duy nhất một giới là "Không Làm Biếng"! – Có người tự hỏi vì sao chỉ giử một giới mà không phạm Ngũ Giới, Ngũ Đức. Vì người Thiền theo Vô Vi thường vận dụng Tâm Thức đáp ứng với mọi thời gian, khi Thiền cũng như khi làm việc, Tâm Thức luôn để vào Vô Biên Giới Định bằng cách trì niệm Lục Tự Di Đà để Tâm không bị khởi động bởi ngoại cảnh. Khi đã đạt tới trình độ trên, hành giả sẽ không còn bị phạm giới, bởi lòng trần đã lắng dịu.

Riêng tôi thấy ai vào Vô Vi cũng phải có một lý do khẩn thiết, như không nơi nào để có sự thoả mãn về yêu cầu của tự thân, bởi bệnh tật hay thoã đáng một điều gì mà ngoài Vô Vi ra không nơi nào có được bởi sự Học Đạo và Hành Đạo đơn giãn mà gặt hái kết quả lại nhanh. Đó là việc cụ thể: Như chị D.T. là chị tôi, hồi trẻ chị hay bịnh, rồi chị đi đủ thứ am, miễu, chùa chiền, cúng vái, bùa phép, thuốc thang đủ chỗ, nơi nào nghe Thầy hay, cô giỏi… là chị tìm tới, vì cả tin: cô này cậu nọ, ông Thánh kia… về xác, về hồn không thiếu chi nhiều người bày vẽ. Chị nghe nhiều giảng sư, đạo sư của trong cũng như nước ngoài, thuyết rất hay, và chị tiếp thu rồi nói lại những điều học được, nghe rất suôn tai và có lý, đa số quần chúng cũng thấy hay, nhưng khi thực hành để trị bịnh cho chị thì không ai trị được, kể cả những thầy cao tay ấn về bùa phép, thuốc tây, thuốc bắc, thuốc nam. Những kẻ bàng quang, thì cho là chị bị bịnh nghiệp nên không chữa được. Hơn bốn mươi năm dài đăng đẳng, chị đau khổ bởi bịnh hoạn, tiền chồng con chị làm ra thì ít, chị tiêu vào bịnh hoạn, cúng quảy thì nhiều, chị thờ nhiều am, tran, bát nhang, cúng rất nhiều kiểu, nhiều loại... dẫn đến nghèo khổ, nhà cữa rách nát… Khi tôi thực hành Vô Vi, vì chưa biết nhiều về Tân Pháp này, các anh chị tôi cho tôi đang đi theo Tà Đạo, và có thể bị lợi dụng bởi chính trị. Tôi vẫn làm thinh và nghiên cứu kỹ lưởng đến cùng, và tôi hành pháp có tiến bộ chút đĩnh: bịnh mà gia đình tôi cho là có gène bởi bịnh bao tử. Năm 1982 tôi bị đau bao tử nặng, vào BV Chợ Rẫy bắt mổ. Bởi tại xóm tôi mới có một anh vừa mổ bao tử được bốn tháng thì chết, tôi sợ chết nên trốn BV về nhà trị bịnh với một BS quen, ông ta khuyên nên cữ về ăn uống cho kỹ. Song hành với việc trị bịnh, tôi vẫn tiếp tục Thiền và không bao lâu tôi đã lành. Tôi ăn uống thoải mái lại như thường lệ mà vẫn không còn đau bao tử nữa. Bà con tôi bắt đầu chú ý cái Pháp Môn ít người biết này! nhưng tâm tư họ có vẽ hờ hửng và có phần khi dễ nữa… Chúng tôi không cần đê'ý mà chỉ thầm tu thầm tiến. Đến khi con tôi lớn có công việc làm ăn tốt, biết ăn chay, làm việc phước thiện, gia đình tôi sống hạnh phúc hơn các anh chị khác. Họ bắt đầu suy nghĩ: Té ra Tu là không kể chi Đạo lớn, Đạo nhỏ mà chỉ cần cái Tâm chân chính. Chúng tôi động viên bà con để sữa nhà cho Chị Năm DT. Trong thời gian này chị vào sống chung cùng gia đình chúng tôi, và thấy chúng tôi Tu thật tâm, tranh thủ Tu ngoài giờ hành chánh và rốt ráo không bỏ một thì giờ nhỏ nào trong thời khoá công phu. Nhiều lần trao đổi chuyện Đạo với chị, chúng tôi chỉ biết thực hành chứ không

dùng lý thuyết suông. Chị thấy Công Phu luyện Đạo của Vô Vi là thực chất và đi vào nội tâm thật sự. Chị đã làm thử, và chưa đầy ba tháng chị thấy khỏe khoắn trong người và không còn bị bùa phép, ma nhập nữa, các bịnh về mắt và khớp (mà chị gọi là bịnh phong, bấy lâu nay chị trị bằng đủ loại thầy thuốc mà không lành) thì nay cũng lành luôn, chị trở thành như một người vừa mới tái sinh lại trong địa cầu này. Chị thấy hay quá nên đã chỉ cho con, dâu, rễ làm theo và không ngớt lời ca tụng Thiền Vô Vi là một pháp Tu thoải mái, không lệ thuộc ai, đơn giản, khoa học và nhất là không "Mê Tín, Dị Đoan"… Vậy mà lòng tham chị vẫn còn, khi làm nhà xong, chị âm thầm mua nhang đèn cúng cầu đủ thứ, thế là mấy con ma liền tái xuất hiện làm chị đau trở lại, chị mê man bất tỉnh. Chị sợ quá ban đêm lại vào nhà tôi công phu tiếp, thì bịnh lại hết. Bây giờ chị mới thấy Vô Vi là tuyệt pháp…



Vô Vi Pháp báu tuyệt vời,
Tà, bùa, nan bệnh, nễ hơi pháp lành,
Dứt trừ tham vọng, lý quanh,
"Thực Hành Chất Phác", thiện lành nở hoa.

Thì giờ còn chẳng là bao cho một kiếp, mốc thời gian đã điểm Thời Thượng Ngươn Thánh Đức. Biết bao văn minh vật chất trần đời đã tô vẽ cho quả cầu lục địa xanh này thêm tươi tốt. Nhưng cũng đã vì cái vật chất ồn ào kia làm say đắm nhân sanh, nên biết bao linh hồn đã đắm mê bỡi men say Dục Lạc. Vì sự tham luyến hào nhoáng bên ngoài của cõi phù sanh, nên các Đấng Thiện Lành, đã bao lần rung chuông, giống trống, cảnh tỉnh con người để bớt sa vào khổ đau, vướng cảnh tang thương đang rình rập, không biết khi nào ập đến…! Vì vậy mà Đức Thầy Tám cũng đã "***Khởi Trống Quy Nguyên"*** để báo thức cho nhân loại tìm lại đích nhắm về nguồn, cho muôn vàn kiếp nạn sẽ chấm dứt từ đây…

Trên đây đệ muốn viết bài với mục đích nêu một số nhân vật thực tế, có già, trẽ, có người Tu lâu, có người mới Hành Pháp và xin chúc mừng cho quý Bạn Đạo đó, đã đem lại kết quả tốt cho bản thân về phần thể chất sức khoẻ, bệnh tật, còn về phần Điển Quang, Tâm Linh, sự tiến bộ như thế nào thì đệ không muốn nêu lên đây, vì theo Vô Vi thì: "Ông Tu ông đắc, bà Tu bà đắc" có nghĩa là ai Tu nấy biết, và đệ xin dành việc đắc, việc biết đó lại cho quý vị tự diễn đạt khi cần. Đệ cũng xin cáo lỗi những vị có nêu tên trong bài mà xa hoặc không biết địa chỉ để xin phép. Và để bài viết hợp với mục tiêu ghi trong Đặc San này là "***Người Tu Tiến Tới***" của Đức Thầy, chứ không dám"Múa rìu qua mắt thợ"với các bậc đàn anh chị đi trước, mà chỉ dành cho những bạn chưa biết hoặc muốn tìm hiểu Thiền Vô Vi là thế nào:

VÔ VI NGÀY NAY.

*"**Thực Hành Chất Phác**", Đạo và Đời,*
Hai thứ song hành, ta hiệp đôi,
Bỏ Đời theo Đạo, tình thương hẹp,
Đạo tiến, Đời hoà, đẹp cả đôi.
*"**Khởi Trống Quy Nguyên**" Thầy dựng hội,*
Tự cứu đời mình, cứu vớt đời,
*"**Người Tu Tiến Tới** " Theo đà mới,*
Niềm vui lai láng khắp nơi nơi…

Mọi sự thiếu sót, con kính xin Đức Thầy và các chư huynh, tỷ, đệ, muội Năm Châu lượng thứ. Thành kính tri ân và cầu xin được học hỏi thêm …. /.

Sài Gòn, ngày 22-07-2007
Kính Bái, *HUỆ TRÍ*



Đường Đến Với Tâm Linh

Cuộc sống là gì? Cuộc sống là một phạm trù vô cùng phong phú! Ở trong đó có biết bao điều thú vị cũng như bao điều cay đắng, có bao niềm hạnh phúc và bao nỗi bất hạnh, có bao điều vui tươi và bao sự thống khổ… Nói chung, nó bao hàm đầy đủ hết mọi thứ từ vật chất tới tinh thần với nhiều trạng thái khác nhau. Mà mỗi chúng ta ai cũng có một cuộc sống, song mỗi người mỗi cuộc sống hoàn toàn khác nhau, không ai giống ai cả. Người hạnh phúc, kẻ bất hạnh, người may mắn, kẻ rủi ro, người giau sang phú quí, kẻ nghèo hèn thê lương… Vì sao lại có sự khác biệt nhau như vậy??? Phải chăng là hoàn toàn do mình tạo ra?! Đúng là như vậy các bạn a. sống trong Trời Đất này nếu hiểu thấu đáo ngọn nguồn, chúng ta sẽ thấy rằng không có gì là tự nhiên hết mà hoàn toàn do luật Nhân Quả mà ra. Gieo gì gặt đó, luật nhân quả mà Cha Trời của chúng ta đã ban rải, chi phối và kiểm soát toàn bộ mọi động tịnh trên hành tinh này nói riêng và trong cả càn khôn vũ trụ nói chung!

Vì sao tôi dám khẳng định chắc chắn như vậy. Chính Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp đã cho tôi thấy, tôi nếm, tôi chứng nghiệm một cách rõ ràng và thật sự là không ít.

Khi chưa gặp PLVVKHHBPP tôi là một người có một cuộc sống vô cùng bất hạnh. Có thể nói là như vậy, mặc dù còn nhỏ được mẹ cha nuôi cho ăn học đến trưởng thành, anh em thương yêu nhau, song do sự thiếu may mắn tôi gặp toàn những điều oan trái hầu như trong mọi lạnh vực, tình tiền duyên nghiệp. Có nhiều lúc tưởng chừng như tôi không còn đứng lên được nữa. Tôi quá đau khổ, quá chán chường, quá thất vọng vào cuộc sống phù du này. Song một tia sáng đã loé lên trong tôi, tình mẫu tử, tình thương kính mẹ cha, anh em đã giúp tôi vượt lên tất cả. Tôi không thể trả hiếu cha mẹ tôi bằng cái chết, tôi không thể để anh em, những người thân của tôi phải xót xa, đau khổ vì sự dại dột của tôi… Và thế là tôi quyết tâm sẽ cam chịu, sẽ âm thầm một mình chịu đựng tất cả những nghịch cảnh của trần đời. Nói thì dễ như vậy, song cũng không phải hoàn toàn dễ như vậy, nếu tôi không nhờ đến tâm linh, hay nói đúng hơn là sự giúp đỡ của phần thiêng liêng.

Các bạn có biết vì sao tôi tìm đến thiêng liêng không? Trước đây tôi là một kẻ vô cùng ngu muội, chỉ tin vào biện chứng duy vật mà thôi, chỉ tin vào những hình danh sắc tướng mà thôi. Có thể nói tôi là một tội hồn rất cứng đầu, cứng cổ. Song đúng là cái gì đến nó sẽ đến. Cũng như duyên Trời định thì không ai có thể cưỡng lại được.

Cha mẹ tôi sinh được 6 anh chị em (4 gái, 2 trai) và toàn là những tuổi khắc nhau: dần, thân, tị, hợi tứ hành xung. Trong đó có mình tôi là con heo, luôn bị thiệt thòi và xui xẽo nhất, mặc dù anh chị em rất thương nhau. Trong số 6 anh chị em thì tôi lại thương quí anh trai tôi nhất (anh trai tôi tuổi thân), và ngược lại anh ấy cũng rất quí yêu tôi, có thể nói là 2 anh em tâm đầu ý hợp. Bởi thế khi xây dựng gia đình tôi cứ tìm hoài mẫu người như anh tôi mà chẳng thế nào có được, cuối cùng cũng phải chấp nhận mà thôi.

Thế rồi cuộc sống cứ trôi đi, trôi đi mãi. Tôi có gia đình, sinh con đẻ cái, còn anh tôi thì cứ lo làm kinh tế, mục đích báo hiếu cha mẹ già cho xứng phận làm trai (mà lại là trai trưởng). Song tình cảm anh em tôi vẫn không hề phai nhạt. Nếu cuộc sống cứ êm đềm như vậy thì hạnh phúc biết bao. Nhưng tiếc thay, nó cứ như dòng sông quanh co, ngoằn nghèo, khi rộng, khi hẹp, chỗ sâu chỗ nông, lúc sóng to lúc sóng nhỏ. Rồi một ngày nó bị cơn nước xoáy. Đó là ngày tôi như thuyền bị mất tay chèo, đó là cái ngày anh tôi đổ bệnh. Phải chi nó

là cái bệnh gì trong lục phủ ngũ tạng còn biết rõ mà chữa. Các bạn có biết đó là bệnh gì không? Bệnh tâm thần! Anh tôi là một người phải nói là hào hoa phong nhã, sống rất thiện lành và đức độ. Có thể nói ai trông thấy anh tôi cũng để lại trong lòng mình một tình cảm đẹp về anh, từ già đến trẻ chứ chưa kể tới các cô gái đương thời thì khỏi phải bàn. Thế mà tự nhiên bị một căn bệnh ngặt nghèo như vậy. Đúng là trời đất như sụp đổ đối với tôi và gia đình.

Gia đình tôi đã đưa anh đi đủ các bệnh viện, chữa trị đủ kiểu song các bác sĩ đều bó tay. Gặp bác sĩ, anh tôi vẫn là người khỏe mạnh tỉnh táo, khi về nhà thì lại nói năng lung tung lúc vầy lúc khác… và cứ hễ đến cơ quan làm việc thì anh tôi lại đau đầu. Nhiều lúc tỉnh, anh tôi nói là anh đã bị người ta bỏ ngải. Ngày đó tôi cũng không hiểu ngải là gì cả, chỉ biết là nó rất đáng sợ và khó tìm được thầy cao tay mới giải được.

Vì quá thương anh, tôi không thể ngồi bó tay nhìn anh trai yêu quí của mình khi khôn, khi dại… Thật quá đau lòng, bởi vậy ai mách gì tôi làm nấy, ai bảo cúng tôi cúng, ai chỉ thầy nào tôi tới thầy đó. Cuối cùng thì tôi đã dừng lại ở một thầy cúng là một cậu nhập xác lên đồng. Và chắc đó cũng là cái duyên nghiệp từ tiền kiếp của tôi.

Thế là hàng ngày tôi lén gia đình cứ lên cậu thỉnh phép về cho anh tôi uống. Và lạ thay, chưa hề gặp anh tôi lần nào mà cậu tả anh tôi đúng y chóc và cứ uống phép của cậu là anh tôi tỉnh táo ra và minh mẫn như thường. Tôi cũng bắt đầu đến tâm linh từ đó. Thế là tôi mừng quá cứ bòn góp tiền bạc để lo cúng quảy, thuốc thang cho anh. Và cuối cùng tôi cũng đã kiệt sức cả về vật chất lẫn tinh thần. Rồi thì cậu cho biết cho biết từ nay anh tôi đã đỡ nhiều, cứ 6 tháng tới cậu cúng và lấy thuốc cho anh tôi uống một lần. Tôi không thể lo cho anh tôi hàng ngày được nữa vì còn gia đình, chồng con… Và tôi đã để anh về quê sống với cha mẹ. Lúc đầu tôi còn gởi thuốc ra cho anh, sau cha mẹ tôi cũng không tin và không chịu theo cậu mãi như vậy nữa. Thế là bệnh anh tôi ngày càng nặng, thực sự là người mất trí, nhiều lần đánh chửi cha mẹ và phải nằm nhà thương Thường Tín cả mấy tháng trời.

Các bạn có biết tâm trạng tôi ngày đó làm sao không? Thương cha mẹ già chẳng được thảnh thơi, thương anh trai như đứt từng khúc ruột, tôi khóc tới khô cả dòng lệ song không biết làm sao. Lúc đó tôi chỉ còn một cách là kiếm tiền gữi về giúp cha mẹ lo thuốc thang cho anh.

Song cứ thế và cứ thế bệnh anh tôi ngày càng nặng theo thời gian. Tôi mới nhận ra rằng tiền bạc cũng chẳng giúp gì cho bệnh tình của anh cả. Mà chính đồng tiền là con dao hai lưỡi. Chắc cũng có thể vì tiền, vì tranh giành địa vị mà anh tôi bị bỡ ngải. Lúc này tôi và mấy chị em tôi trong này kinh tế cũng gọi là tạm ổn, nên đã quyết định đưa bố mẹ và anh tôi vào sống với mấy chị em tôi để có điều kiện gần gũi tiếp tục chữa chạy cho anh, biết đâu tình cảm, tinh thần đầy đủ anh tôi sẽ hết bệnh chăng!

Các bạn có biết không! thật hy vọng nhiều thì hay thất vọng. Ở môi trường này anh tôi không khỏe hơn mà bệnh còn nặng hơn nhiều. Có lần tôi dụ mãi anh mới chịu theo tôi ra gặp ông cậu cúng cho anh trước đây và dùng phép thì đỡ, song chỉ ít bữa bệnh lại tái phát và anh cũng không muốn theo chữa như vậy. Phần tôi thì cứ thấy có tác dụng trước mắt là ráng lao vào, tập trung tiền bạc cúng thuốc cho anh rồi có ra sao thì ra, miễn là anh tôi được tỉnh táo minh mẫn. Mặc dù tôi thấy rõ tác dụng cái phép của thầy cúng như vậy nhưng gia đình bố mẹ anh em vẫn chẳng ai tin và đồng tình ủng hộ tôi, nên tôi cũng không thể cứ một mình chữa cho anh tôi như vậy nữa.

Và cũng đã đến lúc tôi nhận ra rằng bao lâu nay tôi sống như một con rối, hoàn toàn mất tự do, hoàn toàn chịu sự điều khiển của thầy cúng. Thầy nói sao tôi phải làm vậy, nếu không làm theo thì đầu đau như búa bổ, cơ thể mệt mỏi như có con gì chạy khắp nơi, lúc đau chỗ này khi đau chỗ kia… Sau đó tôi quyết định không theo thầy cúng nữa và phó thác cho số phận. Thì chỉ trong vòng một năm, gia đình tôi gặp rất nhiều rủi ro, chồng con thì đau yếu. Riêng tôi thì bị tai nạn gãy chân 2 lần và đều vào mắt cá chân, một sự ngẫu nhiên đến lạ lùng. Khi bị nạn lần thứ 2 tôi linh cảm thấy rõ ràng là do ông thầy cúng rồi, tôi đành quyết định tạm thời theo thầy tiếp và trông chờ cơ hội nào đó sẽ được gặp một vị thầy minh chánh cao tay cứu mình thoát được sự lệ thuộc này, dù phải tốn kém bao nhiêu tôi cũng chấp nhận hết.

Thực lòng mà nói tâm trạng tôi lúc bấy giờ không hề ham sống cũng chẳng sợ chết. Vì bao năm nay tôi sống vì trách nhiệm, vì mọi người thân, chứ có thấy sung sướng gì đâu. Bên cạnh đó thì tôi chỉ còn cách ngày đêm cầu Trời khẩn Phật cho tôi được tự do và cho tôi biết cách chữa trị tận gốc căn bệnh của anh trai tôi, để gia đình tôi được sống an lành dù cho phải nghèo hèn đi nữa. Tôi thực sự mong được thoát khỏi cái địa ngục trần gian này.

Và đúng là "dĩ hoà vi quí", "một điều nhịn chín điều lành" và đặc biệt là "Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhân". Duyên lành đã đến với tôi, tôi đã gặp được Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp qua anh Hoàng, là người thầy truyền pháp đầu tiên cho tôi. Anh là ân nhân của tôi, anh đã vượt qua rất nhiều khảo đảo để cứu tôi ra khỏi vũng bùn nhơ nhớp mà bao lâu tôi cứ lẩn quẩn hoài ở đó không biết đường ra.

Sau khi nghiên cứu sách vở kỹ lưỡng, thấy cũng có cơ sở và thích hợp với tôi vì phương pháp này rất đơn giản, chỉ cần chịu khó kiên trì là được. Còn gì hay hơn là đời đạo song tu, chịu khó là ta sẽ có được tất cả. Và đặc biệt tôi yêu thích ngay Pháp Lý này vì nó là phương pháp tự cứu, không lệ thuộc bất cứ một ai, nhất là người sáng lập ra nó cũng quá đổi khiêm nhường, hạnh đức cao vời vợi…

Mặc dù vậy tôi vẫn chưa tin, tôi vẫn thấy mơ hồ làm sao đó. Song đúng là không còn con đường nào khác, tôi quyết tâm thiền thử coi sao. Tôi làm đúng theo các phương pháp mà Thầy đã dạy, tập đều đặn, không bỏ ngày nào, bệnh cũng tập, càng bệnh càng tập. Công phu, công quả, công trình. Tôi lao vào hành pháp như con thiêu thân và tôi cũng bị khảo đảo liên tục, dập dồn… Song khi thực tâm tu rồi thì nghịch cảnh nào cũng sẽ qua, tôi luôn được Thầy, bạn bè khối hữu vi cũng như vô vi theo sát và cứu giúp. Và qua mỗi cơn khảo đảo thì tôi lại thấy mình được trưởng thành hơn, được nếm, được chứng nghiệm rõ hơn trong đời cũng như đạo hay nói đúng hơn là cuộc sống tâm linh. Đặc biệt là từ khi tôi nguyện với bề trên, với Tổ, với Thầy tu hành theo PLVVKHHBPP với mong ước chữa tận gốc căn bệnh của anh tôi thì cũng từ đó không bao giờ anh tôi bị bệnh tái phát nữa, mà trở nên một người hoàn toàn bình thường khỏe mạnh. Từ một người con bệnh hoạn, bố mẹ phải chăm sóc, lại trở thành đứa con khỏe mạnh chăm sóc chu đáo cho bố mẹ những năm về già. Quả là PLVV của chúng ta vô cùng mầu nhiệm và quá quí phải không các bạn? Từ những kết quả và chứng nghiệm đó, tôi đã khẳng định chắc chắn rằng qui luật nhân quả đã bao trùm và kiểm soát toàn bộ cuộc sống của chúng ta, họa phúc do mình tự gây, thiện ác như bóng với hình. Muốn có cuộc sống an lành tốt đẹp, thì hãy ráng mà gieo nhân tốt. Cảm thức được như vậy nên từ đó tới nay và mãi mãi tôi chẳng còn dám trách cứ một ai, chẳng dám than thở điều gì mà chỉ biết ăn năn sám hối quay về gột rửa thân tâm cho hết mọi tội lỗi mới mong sớm thoát khỏi luân hồi, mới mong cứu được mình và ảnh hưởng tới gia đình, người thân, tới Cửu huyền Thất tổ, tới chúng sinh trên trái đất này theo gương mà Tổ Thầy yêu quí của chúng ta đã làm.



Trên đây là tất cả những lời tâm huyết xuất phát từ đáy lòng, từ những nghịch cảnh trớ trêu, từ sự thật trong cuộc sống và những bước thăng trầm trong đường đời để đến với tâm linh, đến với đạo pháp của tôi. Với những dòng tâm sự này, tôi chỉ có một mong muốn nhỏ nhoi là toàn thể huynh đệ tỷ muội chúng ta cùng khẳng định với nhau rằng: chúng ta thực sự là những người đại phước, đại duyên mới gặp được PLVV tuyệt vời này, mới gặp được người Thầy có một trong hai trong thế gian này. Bởi vậy chúng ta phải biết trân quí pháp, hãy quyết tâm xiết chặt tay nhau vững bước và dìu dắt nhau hành pháp cho tinh tấn, mau hiệp nhất với Cha để khỏi phụ lòng mong đợi của Tổ, Thầy và của Cha Trời đã dày công tế độ cho chúng ta và đang trông chờ chúng ta từ giây phút khắc.

Nam Mô A Di Đà Phật
Vạn vật thái bình!

Tân Phú, ngày 28-06-2007
Thanh Dũng kính bái.



TIẾNG TRỐNG QUY NGUYÊN

"Tiếng Trống Quy Nguyên" đã đánh rồi,
Tổ, Thầy thúc giục, đã cạn hơi.
Bao phen Cha chuyển, Trời Nam Việt,
Huấn Dụ: Kim Thân, chẳng tiếc lời.

Lời vàng: Thiên Lịnh, Điện Linh Tiêu,
Đánh thức con ngài, bước Thiện Siêu,
Bởi tưởng Trần gian là: Vĩnh Cữu,
Nên không trở gót Bến Đò Chiều.

Đò Chiều, vang mãi tiếng gọi về,
Khổng, Lão, Chúa, Phật: bảo đừng mê!
Đau thương nhiều cảnh đầy nước mắt,
Đời lắm kẽ say, quên lối về ...

Lối về: Đinh Hợi, Thầy Tám phê,
"Thực Hành Chất Phác", vượt Bến Mê,
"Người Tu Tiến Tới" rời Bĩ Ngạn,
Nghe Trống Quy Nguyên, nhớ trở về ...

(Viết Kính Tặng Quý Đạo Hữu Năm Châu,
Chúc Mừng ĐH. VV. Lần Thứ 26 –Dưới Chủ Đề: "Thực Hành Chất Phác"
và Thiền Ca: "Khởi Trống Quy Nguyên, Người Tu Tiến Tới "- Năm 2007.)

TP. HCM, ngày 17-07-2007.
Kính Bái,
TRẦN KIÊN HOA

Sapa Đỉnh Cao Của Việt Nam



"Quý Tưởng Tu Tiến" đó là khóa sống chung tại SaPa vào ngày 6/12 - 10/12/2006 do đức thầy Vĩ Kiên đặt tên và cũng là lần đầu tiên các bạn đạo ở 3 miền Nam- Trung -Bắc có cơ hội hội ngộ cùng nhau trên đỉnh cao nhất của Việt Nam là SaPa về mùa đông đôi khi có tuyết rơi. Để cảm nhận luồng ân điển thương yêu của cha trời ban chiếu cùng học cùng vui trong niềm vui hồn nhiên thanh thoát nhớ về đấng cha lành,lo tu mau để tiến hoá.

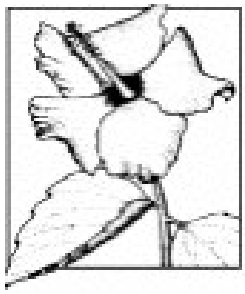
SaPa có gì lạ
Mà mở khóa sống chung
SaPa trời rét lạnh
Có sương mù tuyết rơi
Có núi đồi xanh biếc
Mây bao phủ quanh mình
Cảnh mờ ảo thần tiên
Bao trùm thanh kkhí điển
Thanh thoát và hồn nhiên
Mây ôm vòng lấy núi
Đem hơi mát toàn cây
Hoa đua màu khoe sắc
Nụ đào chờ nở hoa
Xuân Đạo hoa khai mở
Thiền sĩ về dự thi.

Hôm nay cúng tôi bạn đạo Vũng Tàu – Bình Dương - Bến Tre lại khăn gói tay xách nách mang, chuẩn bị tập trung tại Bình Dương để trực chỉ tiến thẳng ra Hà Nội. Mặc dù không có Thầy nhưng chúng tôi lúc nào cũng nghĩ tưởng như có Thầy ở kề cận bên chúng tôi tủng giây từng phút, vì thế nggày khởi hành đi đài báo có bão số 9 thổi vào hướng các tỉnh miền Trung, chúng tôi vẫn giữ niềm tin có Thầy đi cùng, thế là ta đi cùng với bão. Cái thú vị ở khoá này là các bạn đạo miền Nam có cơ hội nếm mùi cảm giác giá rét âm độ C của mùa đông bông tuyết rơi. Tôi đi mà trong lòng lâng lâng vui lạ và phấn khởi vô cùng. Động viên và phấn khởihơn là trong đoàn chúng tôi có ba bác lớn tuổi nhất, hai bác gái ở Bến Tre 78 tuổi và một bác trai ở Quảng Nam-Đà Nẵng 78 tuổi. Tôi hỏi bác không sợ lạnh đường xa mệt nhọc sao? Bác ung dung nói "trước khi đi tôi dã chuẩn bị tinh thần, tập ngủ ngồi và niệm phật thường xuyên để cho quen khi đi xe suốt không bị mệt". Tôi nói "Bác tài thật, tụi con còn trẻ cần học hỏi tinh thần dũng mãnh của Bác". Hai giờ sáng tại Bình Dương chúng tôi bắt đầu khởi hành đi đến sáng xe chúng tôi đến Phan Thiết rồi qua Phan Rang vào bãi biển Cà Ná chúng tôi tắm cho nhẹ và khỏe lấy sức đi tiếp. tới tối chúng tôi ngủ nghĩ ở Quãng Ngãi. Đến 5 giờ sáng chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình ra đến Quãng Nam Đà Nẵng chúng tôi rước thêm 5 bạn đạo ở đây đang chờ sẵn. Sáng sớm các bạn đạo Đà Nẵng biết chúng tôi đường xa bụng đói nên đã gói 60 cái bánh chưng chay lên xe để cùng nhau dùng. hạt nếp của miền Trung sao mà dẻo và ngọt thế lại hạt đậu vừa thơm vừa bùi thêm tay người gói khéo, cái bánh vuông gọn và chắc nữa, tôi không ngờ nơi đất cày lên sỏi đá này mà có những hạt nếp và đậu ngon quá đổi, trên xe chúng tôi vừa ăn vừa khen nức nở. Bão bắt đầu có mưa, gió thổi nhiều và lạnh. Bác tài thật cẩn thận lái giỏi ghê, cứ theo dõi dự báo, bão thổi vào đâu ngày nào thì bác cứ chạy nhanh hoặc chậm lại để tránh né bão, có lúc bác chạy nửa đêm luôn để tránh bão, chạy theo đường đèo vách núi, chẳng có nhà cửa hay đèn đuốc gì cả, đèo có nơi khúc khuỷu như cùi chỏ

tay, có nơi chạy quẹo cua vòng tròn theo vách núi lên ghềnh xuống dốc, đôi khi có những chiếc xe tải đối diện ở Bắc chạy vào Nam, tôi nhìn không biết làm sao bác tài lái giỏi thế, gặp tôi chắc tối hù hù như đêm 30 mà xe đối diện chá đèn vào mắt tôi không cọ quẹt cũng va chạm vào vách núi quá, nghĩ tới tôi nhắm mắt cắn răng co lưỡi trên đỉnh đầu và niệm phật cho qua, thiền trên xe ngủ ngồi luôn, bác gái ở Bến Tre lo chuẩn bị trước là quá đúng, khi tỉnh mở mắt ra là trời hừng sáng, bão thấy chúng tôi niệm phật dữ quá cũng thương không theo nữa mà quay ngược trở lại miền Nam quành hành trong đó có Vũng Tàu - Bình Dương - Bến Tre. Vũng Tàu tôi từ nhỏ và từ đời ba mẹ tôi sanh ra cho tới bây giờ chưa biết bão là gì thế mà hôm nay bão số 9 quánh hành Vũng Tàu tôi quá xá, làm cho dân VT một phen khiếp vía kinh hồn màng trời chiếu đất. Chúng tôi ra đến Hà Nội trời rét và lạnh ghê, các bạn đạo Hà Nội cho người ra đón chúng tôi để dẫn vào thiền đường. Đến nơi chúng tôi thở phào nhẹ nhõm cuối cùng cũng đến nơi thôi, đến thiền đường chúng tôi vào tắm giặt, nghỉ ngơi, ăn uống. Tội nghiệp máy giặt của thiền đường hôm ấy làm việc quá tải với chúng tôi, chiều bạn đạo Hà Nội đến gặp tay bắt mặt mừng thăm hỏi đường xa chắc mệt lắm, chúng tôi dường như trên xe già trẻ gì cũng thấy mặt mày tươi rói chớ có ai mệt mỏi gì đâu,nhất là ba bác lớn tuổi thế mà có nghe bác nào than mệt hay lạnh quá đâu,sợ còn khỏe hơn bạn trẻ chúng tôi là khác, mỗi khi xe tới khách sạn nghĩ là thấy hai bác gái tắm xong ra lạy kiếng và thở chiếu minh xong uống một ly sữa ngũ cốc ngủ đến 12 giờ dậy thiền bạn trẻ chúng tôi cần học hỏi sự tinh tấn của 2 bác, các chị nuôi ở Bình Dương lo nấu mì pha bột và cà phê sữa ai thích gì thì dùng nấy. Cám ơn các chị nuôi đã không ngại khó khăn đường xá xa xôi phục vụ tận tình và chu đáo, để chúng tôi có sức khoẻ tiếp tục cuộc hành trình. ở thiền đường chúng tôi nghĩ đến 23 giờ dậy thiền xong đến 0giờ30 phút, lại khăn gói tay xách nách mang đi nhè nhẹ sợ khua động làm mất giấc ngủ của các nhà xung quanh, chúng tôi đi giữa đêm khuya ra SaPa cho kịp sáng để làm lễ khai mạc khoá sống chung, còn các bạn đạo Hà Nội 21 giờ đã đi ra SaPa bằng tàu hỏa trước chúng tôi để chuẩn bị, đi giữa cảnh núi rừng bao la bát ngát, mùi sương lành lạnh cỏ cây và không khí trên núi thật thanh nhẹ trong lành càng hít càng thấy thoải mái vô cùng, khỏe quá tôi cứ tranh thủ hít … hít thật sâu vào như uống thuốc bổ, không mấy khi trong đời tôi có dịp hưởng. Tôi cảm thấy yêu Cha, yêu Thầy Tổ và yêu tất cả những gì xung quanh tôi, tôi quá đổi yêu thương. Nhờ gặp pháp thiền tôi khỏe mạnh, có cơ hội đi đây đi đó khắp nơi. Nơi nào cũng có bạn hiền hòa yêu thương như con một Cha còn hơn anh em một nhà nữa. 5 giờ sáng các bạn đạo Hà Nội ra tới SaPa, các bạn quy tụ chuẩn bị tất cả áo len, bao tay, nón nỉ và khăn quàng cổ đem lên cho chúng tôi để giữ ấm cho những ngày ở SaPa giá lạnh, thương các bạn Hà Nội chu đáo ghê. Vì thấy chúng tôi tuy nói có mang đồ lạnh nhưng không có độ dày và ấm nhiều, ở miền Nam chúng tôi đâu có lạnh nhiều gì bao nhiêu so với miền Trung, Hà nội và SaPa, thế mà đoàn chúng tôi lên SaPa không khí lại khác hẳn không thấy giá rét mà chỉ thấy nắng chói chang, chỉ có về chiều là có sương mù rơi nhiều hơi lạnh không đến nỗi gây khó chịu và kinh hồn như những lời khuyến cáo của mọi người. Có lẽ do nội lực của chúng tôi cộng thêm sự hỗ trợ của Thầy, chúng tôi có những ngày đẹp trời như ở cảnh bồng lai tu học, những người ở SaPa bão những ngày nắng ráo này là hiếm có ở SaPa vào mùa đông, trước đó là những ngày mưa dầm rỉ rả và ẩm ướt lạnh buốt da. Sáng sớm dậy thấy mây trắng toát từng cụm bay ngang sườn núi, bay phía dưới của khách sạn chúng tôi, còn sương mù buổi chiều thì bay toả khắp nơi trông chúng tôi như tiên ở trên mây vậy, cảnh như thế mà không bảo là ở trên non bồng sao được.

Trước khi vào khoá học chúng tôi được đi một vòng tham quan SaPa, chúng tôi đi núi Hàm Rồng vì trên đỉnh núi đá có hình giống đầu rồng, lên đến lưng chừng dốc núi các bác lớn tuổi không lên nổi ngồi nghỉ chân và chụp hình lưu niệm, ở đây khí hậu lạnh cây cối xanh tươi, hoa lan người ta trồng trong một khu toàn lan rừng đến mùa trổ bông chắc đẹp lắm vì chúng tôi đi nhằm mùa đông lạnh rét nên chỉ có loài lan đất là nở hoa được thôi, và nơi đây tôi thấy có loài thông cây rất giống cây Noel rất đẹp mọc thành rừng, nếu đem trồng ở dọc những vỉa hè của SaPa rồi trang trí đèn ban đêm SaPa chắc rực rỡ lắm, lên cao nữa hoa cỏ người ta trồng thành khuôn theo hình chọn sẵn trông rất đẹp, chúng tôi tha hồ chụp hình bấm máy. À còn vườn đào kìa các cây đào to dưới có bộ bàn ghế bằng đá có bộ bình trà bạn trẻ chúng tôi ngồi vào vừa nghỉ chân vừa uống trà vui cười tíu tít (trông giống… ghê) rồi chúng tôi lên cao nữa qua hai cổng trời cũng bông và hoa cộng thanh khí mát lạnh càng đi càng khỏe tranh thủ hít… hít… vào uống cam lồ tịnh thuỷ mà. Lên đến đỉnh có tảng đá to bằng phẳng chúng tôi ngồi nghỉ mệt và thiền hướng về Cha Thầy Tổ đã ban cho chúng tôi ân điển quá nhiều, lên đến đây chúng tôi quên đi tất cả mọi lo toan bận rộn của thế gian, chúng tôi quên luôn tuổi tác, chúng tôi như những đứa trẻ thơ hồn nhiên vô tư đùa giỡn, chúng tôi vui chúng tôi đùa và chụp hình chung làm kỉ niệm trong đám chúng tôi các bác lớn tuổi từ từ bỏ cuộc, chỉ còn lại một bác trai ở Quãng Nam 78 tuổi chúng tôi lên tới đâu là bác theo tới đó, trông ốm thế mà bác khỏe ghê. Xin Thầy ban tặng bằng khen cho ba vị bô lão vô vi này, nhờ thiền mà thể xác lẫn tinh thần vui khoẻ đến thế, lão ông còn tài làm thơ rất hay tặng khoá sống chung này nữa, chúng con bạn trẻ năm mới nhiệt liệt chúc mừng tuổi thọ của ba bác, đối diện chúng tôi là vách núi cao sừng sững mây bay ngang sườn trắng toát, tôi cảm giác với tới trời rồi. Trời bắt đầu tối và hơi lạnh toả ra từ bầu trời và các tảng đá, chúng tôi lại tuột xuống núi đi trở về. Ôi cuộc du ngoạn thú vị khó quên!

Hôm nay bước vào ngày đầu của khoá sống chung, ban tổ chức gồm các bạn đạo trẻ Hà Nội đầy nhiệt huyết năng động sáng tạo, đem hết phương tiện ắt có và tạm đủ để phục vụ cho khoá sống chung này. Phía trước ở giữa hội trường treo tấm biển lớn khoá sống chung "Quý Tưởng Tu Tiến" phía dưới là bàn Thầy ngồi dự có một mâm trái cây trang trí rất đẹp và bình hoa loa kèn trắng. Mặc dù không có thầy dự nhưng chúng tôi vẫn tưởng như có thầy ngồi đây theo dõi sự trao đổi tu học của chúng tôi. Chúng tôi trao dổi những câu hỏi thầy đưa ra, tất cả các bạn dự khoá người nào cũng có cơ hội lên trước hội trường theo từng cá nhân và từng nhóm, nhút nhát sợ sệt nhất cũng phải phát biểu cho quen, tập mạnh dạn. Ai cũng có cơ hội phát biểu qua quá trình tu, nếm, chứng nghiệm tu tới đâu nói tới đó, để cùng nhau rút tỉa kinh nghiệm của những người đi trước, hầu đúc kết làm công thức giải mã những bài toán nghiệp duyên cho người đi sau.



Và sau đó chúng tôi nhờ ban tu học là các bạn đạo trẻ nhưng ý chí tu học đang sức nóng bỏng, qua hai kì dự đại hội ở Singarpore và Thái Lan các bạn đã tranh thủ học hỏi kinh nghiệm và kỷ luật của ba pháp soi hồn, pháp luân thường chuyển và thở chiếu minh của Thầy và bạn đạo hải ngoại, về tự kiểm soát mình.

Bây giờ tất cả lần lượt lên giữa hội trường để ban tu học kiểm tra lại, chỉ dẫn kỷ thuật làm cho đúng để về tập cho có kết quả tốt ở tương lai, thật hữu ích vô cùng. Nhờ những khoá học trao đổi như thế này tôi mới thấy mình còn nhiều khuyết điểm

còn nhiều điều thiếu sót cần sửa và bổ sung thêm. Cuối cùng gom gọn của pháp là:

- Hành đúng kỹ thuật.
- Hành siêng năng điều đặn, đúng giờ (có đều đặn đúng giờ để vạn linh đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu với chủ nhân)
- Quay vào trong lo sửa tâm tánh theo 10 điều tâm niệm của thầy.
- Niệm phật, niệm thường niệm đến vô biệt niệm.
- Hướng thượng nhớ trời mà tu sẽ được hưởng nhiều ân độ (đó là điều mà thầy thường nhắc nhắc lại trong các tuần báo phát triển)
- Ta phải lấy phương châm tự thương ta và tự cứu ta là thượng sách.

Ban tổ chức lo tổ chức đã mệt vậy mà tối nay còn lên đóng góp văn nghệ hát tặng chúng tôi rất hay, ngâm thơ rất tuyệt, đúng là sức trẻ mà biết tu năng động và dồi dào sinh lực ghê, không tu là một thiệt thòi lớn, chúng tôi mỗi tỉnh cũng lên đóng góp và phát biểu cảm tưởng. Cuộc vui nào cũng có lúc tàn, hội tụ rồi bây giờ lại phải chia tay bế mạc khóa sống chung chúng tôi nắm tay nhau trong bùi ngùi xúc động. Để lưu lại chút dư âm của ngày cuối bạn đạo Hà Nội mời sau khi đi tham quan Vân Nam Trung Quốc về Hà Nội ra Hồ Tây đi thuyền rồng ngắm Hồ Gươm, nơi mà xưa kia thần Kim Quy hiện lên trao nỏ thần cho An Dương Vương trị quốc (vật báu mà để ở ngoài cuối cùng cũng bị lòng tham con người đánh cắp) trên thuyền chúng tôi trụ điển trên đỉnh đầu để hưởng luồng ân điển siêu nhiên của cha ôn tồn, nhỏ nhẹ và thương yêu các con vô bờ bến mọi người râm rỉ âm ỉ khóc, các cô tiếp viên trên thuyền cũng oà ra khóc không riêng người tu, người chưa tu tất cả cũng cùng là con một cha, nhưng vì chưa có cơ hội gặp pháp để tìm đường về. Nghe lời nhắc nhở và kêu gọi của đấng từ phụ, con nào dù cứng đầucho cách mấy cũng phải sụt sùi rơi lệ nhớ về cội nguồn, nhớ về quê xưa chốn cũ nơi mà nó đã chia tay với cha nó xuống thế học hỏi, nhưng mà đi mãi quên đường về. Thuyền cập bến chúng tôi trở về thiền đường, các bạn Hà Nội nấu bún mọc chay đãi chúng tôi. Ôi bụng đói và lạnh quá nhờ thế nồi bún bán đắt ghê vừa ngon vừa nóng chúng tôi mỗi người ăn hai tô, ăn xong chụp hình lưu niệm ở thiền đường và chia tay ra về. Các bạn Hà Nội chu đáo ghê lo no bụng rồi ra về còn sợ đi đường xa đói, đem nào quýt, nào khoai nấu,nào xôi, cả cơm hộp cùng chả chay nữa. Ôi! cảm ơn tình thương yêu của các bạn quá nhờ thế chúng tôi mỗi người lên 1-2 cân mặt mày tươi rói và tròn vo.

Về chúng tôi ghé Huế nghỉ lại đêm và thuê thuyền rồng đi ngắm sông Hương và thành phố Huế đi vào nội thành Huế, cung đình nơi vua ngự, nơi vua bàn chuyện nước với dân, và đi ăn chè sen tịnh tâm là những hạt sen được trồng trong hồ tịnh tâm ở đằng sau cung đình, hạt dẻo thơm và bùi khác với sen thường. Ngày xưa chỉ có vua mới được ăn, vì ăn sen này vào cho vua tâm an tịnh sáng suốt để giải quyết việc nước. Giá như hồi ấy có pháp báu Vô Vi ra đời giúp các vị vua hành pháp để tâm được minh trí sáng, thanh tịnh và sáng suốt hơn cả ăn sen, thấy cao hiều rộng thấu đáo việc dân việc nước mà tu thân, tề gia trị quốc, bình thiên hạ. Chắc Việt Nam mình không còn lẹt đẹt, cũng con rồng này rồng nọ bay cao giữa hoàn cầu. Rời Huế chúng tôi thẳng tiến về Nam,ghé qua Quảng Nam, Đà Nẵng lại bùi ngùi chia tay với 5 bạn Đà Nẵng,các bạn cảm ơn bác tài và chúng tôi đã cho các bạn một chuyến tu học xa, an toàn và bổ ích, cũng lại sợ chúng tôi đói các bạn đã gửi tặng chúng tôi 100 cái bánh chưng chay nóng hổi, vì lúc đi chúng tôi khen nức nở nếp dẻo và ngọt nên bây giờ được tặng tiếp quý thay và lành thay.

Kết thúc chuyến đi này đã kết nối tình thương yêu giữa ba miền. Vì từ lâu các bạn miền Trung tu trong thiếu thốn cả về

vật chất lẫn phương tiện tu học, qua chuyến đi xuyên Việt này, các bạn đạo miền Trung sẽ không còn thiệt thòi nữa mà đã có sự ban chiếu nhiều của Thượng Đế.

Chúng tôi về đến Bình Dương, trời tối các bạn đạo Bình Dương đón chúng tôi và đãi một bữa cháo thập cẩm chay, ấm bụng ngủ đêm rồi chờ sáng mai, Bến Tre và Vũng Tàu lại chia tay với các bạn BD để trở về.

Cám ơn sự lo lắng chu đáo của tất cả bạn đạo Bình Dương, đã cho chúng tôi một chuyến đi an toàn,vui vẻ đầy ý nghĩa.

Sự tổ chức chu đáo của các bạn đạo trẻ Hà Nội trong ban tổ chức đã để lại hình ảnh khó quên trong đoàn chúng tôi.

Và cuối cùng, chúng con xin cảm ơn Cha và Thầy Tổ đã hổ trợ điển quang ban chiếu cho chúng con quá đầy đủ suốt cả ngày đi, ngày ở và ngày về hưởng trọn vẹn yêu thương.

Nam Mô A Di Đà Phật
Vạn Vật Thái Bình
Nguyễn Thị Trọn
BĐ- Vũng Tàu

NHỚ THƯƠNG THẦY



Nhớ Thầy con niệm Nam Mô,
Niệm hoài niệm mãi diệt mồ nội tâm.
Nhớ thương con sửa lỗi lầm,
Để cho xứng đáng ơn thâm của Thầy.
Tình thương chơn thật đủ đầy,
Luôn luôn con nhớ đến Thầy yêu thương
Quyết tâm làm một đẹp gương
Để cho con cháu rỏ đường Vô-Vi
Vô-Vi hạnh đẹp từ bi
Tự mình lập hạnh lo đi đúng đường
Thương Trời, tưởng Phật tỏ tường ,
Giúp người nghèo đói, cùng đường khó khăn.
Thứ-tha những kẻ ăn năn,
Lỗi lầm xóa bỏ khuyên răn hết lời.
Vui gì cảnh tạm ở đời,
Gương Trời gương Phật sáng ngời độ tha.
Anh em bốn biển chung nhà
Hận thù nhứt thiết cho qua mới là
Con yêu của Phật Di-Đà
Chính là thương nhớ đậm đà Vĩ-Kiên
Sinh nhật chúc sống bách niên
Giúp cho sanh chúng về miền bồng lai
Trần đời có một không hai
Con người vì đạo không nài gian lao
Chẳng hề tự phụ tự hào
Hi-sinh hòa nhẫn đổi trao với đời

Kính bái
Nguyễn-đình-Trí

THĂM THẦY

Cách đây mấy tháng tôi có dịp may đi thăm Đức Thầy. Thường thường Thầy đi Hoằng Dương Đạo Pháp khắp nơi. Nghe tin Thầy về nhà ở thành phố ATLANTIC CITY. Có một đôi vợ chồng bạn đạo trẻ ở M.A (cùng tiểu bang với anh chị Trần Ngọc Dũng) Tôi nhận được phone của Huệ hỏi: Tuần tới lễ nghỉ chúng em đi thăm Đức Thầy Tám. Thầy về ATLANTIC CITY rồi, chị muốn đi thì chúng em đến rước chị? Tôi Ôkê liền, trong bụng mừng nhưng hơi lo. Chẳng biết gặp Thầy mình sẽ nói gì. Thầy có huệ nhản mình tu dở quá, người sẻ chiếu cặp mắt nhìn mình, sẻ thấy những cái xấu cái dở của mình.

Thật vậy tôi là đứa học trò tu dở nhất. Tu hoài mà không có một chút tiến bộ. Bởi vì nghiệp thân, nghiệp tâm nó đến khảo tôi dồn dập mấy năm nay. Từ lúc tu Thiền đến nay, tôi trốn chạy, ai mời tôi đám cưới đám tiệc là tôi từ chối, viện lý do ăn chay trường. Bởi vì tôi tu dở, nên cố tránh đám đông. Vì tôi chưa đủ trình độ để chịu đựng lời khen tiếng chê. Chỉ cần một câu nói chê bai là tâm tôi động liền.

Hảng của tôi trong 3 ngày cuối tuần vẫn mở cửa làm việc (Mặc dù có một ngày lễ gọi là Good Friday) Tôi là người siêng việc thích đi làm ngày cuối tuần để có thêm thu nhập, hầu giúp đỡ những người bất hạnh ở Việt Nam. Hảng Huệ và Tâm cũng thế, Tâm làm việc nhiều và vất vả lắm. Còn Huệ thì cày một ngày 12 tiếng. Chúng tôi đồng ý với nhau, tiền bạc dễ kiếm nơi đất Mỹ này, nhưng cơ hội đến được với Thầy rất khó. Nếu bỏ lở dịp may, chắc gì lần tới còn gặp riêng rẻ được Thầy. Bởi vì mỗi khi gặp Thầy nơi khóa sống chung hay Đại Hội, cả hằng mấy trăm bạn đạo khắp nơi đến dự. Chúng tôi chỉ được đảnh lễ người trong tâm xa xa mà thôi.



Anh chị Dũng cũng thường qua thăm Đức Thầy, lần này qua phone trao đổi, chúng tôi được biết anh chị bị kẹt xe ở một đoạn đường nào đó mấy tiếng đồng hồ. Xui cho anh, mà may cho chúng tôi được dịp tâm sự với Thầy nhiều chuyện, từ gia cang cho đến chuyện ngoài lề Vô Vi. Giống như Cha con lâu ngày gặp lại tôi tuông hết những uẩn ức trong tâm ra hỏi Thầy đủ thứ. Nếu có anh Dũng ở đây thì còn lâu. Mọi chuyện đều hạn chế, với lý do Thầy chúng ta lớn tuổi rồi, tiếp chuyện lâu sẽ bị mệt. Anh ấy nghĩ đúng. Chúng ta chỉ còn có một ông Cha già. Chúng ta phải trân quý và giử gìn sức khoẻ cho Người.

Sau đó chúng tôi đi thuê khách sạn để ngụ vài đêm. Khách sạn này gần nhà Thầy đi bộ chừng vài trăm thước. Ngày hôm sau tiếp tục đến thăm Thầy. Lần này chúng tôi gặp vợ chồng anh Dũng đã đến. Chúng tôi chào hỏi Đức Thầy và vợ chồng anh đôi câu. Rồi đứng đó quan sát những sinh hoạt gia đình của Thầy. Tôi đếm có khoảng 10 người. Hầu như mọi người trò chuyện với nhau thầm thì nho nhỏ, nếu như một gia đình không tu, thì với chừng bao nhiêu người như thế sẻ ồn ào như ngôi chợ nhỏ.

Giờ dùng cơm trưa, anh Dũng lo buổi ăn cho Thầy. Anh chưa vội ăn,

ngồi cạnh Thầy, gói từng miếng rau kẹp cá chay cuốn lại thành cuốn nho nhỏ, rồi 2 tay trao tận Thầy. Khi Thầy dùng bửa xong, Thầy đi vào phòng nghỉ ngơi. Thật ra Thầy làm việc của Thầy, còn chị Bê làm việc của chị ấy.

Không phải chỉ có một mình chị Bê âm thầm làm việc cho đạo, anh Dũng dùng bửa trưa xong có mang theo máy computer ra làm việc cho Vô Vi, và một người bạn trẻ khác tôi không biết tên cũng thế. Tôi nhủ thầm: Bên Trên ban cho Vô Vi khá nhiều nhân tài. Ngày đêm phục vụ cho đạo pháp. Đại Hội mỗi năm và những buổi Thiền Ca thành hình, chúng ta ngồi xem mấy tiếng đồng hồ. Nhờ sự góp sức của rất nhiều bạn đạo tận tâm đóng góp phục vụ. Rồi nghĩ đến mình tự lấy làm hổ thẹn. Đã không có công gì cho đạo pháp, mà tu học nhiều năm không nên thân chỉ làm buồn Bề Trên và Tổ - Thầy.

Đứng xớ rớ mãi không biết phải làm gì. Thôi thì cáo từ xin về phòng nghỉ ngơi. Lợi dụng gia đình Tâm – Huệ chưa về, lo thiền thở. Tôi thở Chiếu Minh xong và thiền được một lúc. Bàn chân bên phải của tôi bắt đầu tê, tôi cố nán ngồi thêm một chút nửa. Huệ trở về phòng gõ cửa. Tôi quên mất chân đang tê bước vội xuống đất. Nguyên cả thân hình của tôi đổ xuống phía bàn chân tê, quẹo một bên, đau thấu xương, nếu không có Huệ ngoài cửa đang chờ, chắc tôi sẽ nằm đại xuống thảm một hồi lâu chờ bớt đau sẽ ngồi dậy.

Tôi cố lết ra đến cửa, với tay mở chốt cửa cho Huệ vào. Biết chuyện, Huệ lên tiếng xin lỗi: Em không biết chị té, tôi cười như mếu, cố quên chuyện chân đau nói như tự an ủi chính mình – chị nghe nói, tuổi của chị bị tam tai, mà hạn tam tai xui lắm. Thôi té hôm nay, vài tháng nửa đi dự Đại Hội với đôi chân lành lặn

Sáng hôm sau là ngày chúa nhật, tôi theo Huệ và đứa con trai 9 tuổi của Huệ lên nhà Thầy chào Thầy ra về. Mới hơn 8 giờ sáng. Nhà của Thầy cửa còn đóng, thằng bé bấm chuông một cách lẹ làng, khiến Huệ ngăn không kịp. Chúng tôi định xuống lầu 6 ngồi chờ Thầy thức giấc. Ơ kia cánh cửa đã mở, chị bạn đạo tên Vân ra mở không quên đưa mấy ngón tay che miệng nói nho nhỏ: Thầy chưa thức, chúng tôi rón rén bước theo chị Vân vào nhà. Chúng tôi im lặng ngồi nơi phòng khách niêm phật. Khoảng 15 phút sau Thầy ra khỏi phòng. Gặp Thầy chào Thầy xong tôi nói thưa Thầy hôm qua con té. Thầy hỏi té ra sau? Tôi vội tóm lược chuyện té cho Thầy nghe. Thầy im lặng, đến cùng lúc với tôi có một đôi vợ chồng bạn đạo lớn tuổi và con gái lớn (tôi không biết tên) chị kia trình với Thầy chuyện cô con gái bệnh gì đó đi bác sĩ chửa không hết. Nghe tôi trình Thầy việc tôi bị té, chị ấy bảo tôi về nhà kiếm lá lưỡi cọp tán nhỏ rịt vết đau mau lành. Tôi hỏi: Lá lưỡi cọp ở đâu? Hỏi cho có hỏi chớ tiểu bang của tôi làm gì có lá lưỡi cọp mà tìm – vả lại nếu có nó mang một tên tiếng Mỹ dễ gì.

Một lúc sau chị Vân bưng một tô, tôi đoán là cháo dưỡng sinh đến cho Thầy dùng điểm tâm sáng. Nhìn Thầy tuổi đã cao, có nhiều nếp gấp do tuổi tác trên gương mặt. Tôi chợt dâng lên một niềm thương kính sót xa. Chúng tôi đến đây tiếng là đến thăm Thầy, nhưng tận trong thâm tâm có ý nhờ vả Thầy đủ chuyện. Ngày đầu tôi còn e ngại, bở ngở cứ thấy sợ sợ. Nhưng khi tiếp chuyện lâu với Thầy một lúc tôi dạn dĩ lần lần, rồi khai đủ bệnh. Tôi tu dở nên trược đầy người, nghiệp lực dầy đặc hóa giải không nổi, phải cầu cứu Thầy giúp con, con thở không thông, do mũi nghẹt, đàm vướng giữa mũi và cuống họng. con đi đến 3 bác sĩ, mỗi vị đều nói một cách khác. Có một vị nói con bị dị ứng, con nghĩ trong cơ thể của con nhiều trược nên nhờ

cô Huệ Mai mua giúp giùm thuốc uống để thanh lọc bộ ruột giải bớt độc tố bên trong ngồi thiền cho dễ dàng. Bỗng tôi trông thấy chai thuốc thanh lọc có tên là Bowel Detox mà tôi đã uống để trên bàn của Thầy. Tôi chỉ vào chai thuốc nói với Thầy: con uống thuốc đó nhờ cô bạn đạo mua giùm, sao kỳ quá con uống vào là bị nóng. Thầy hỏi: một ngày uống mấy viên? Dạ chỉ có một viên, và Thầy cho tôi biết Thầy uống đến 5 viên. Theo tôi nghe cô Bê nói Thầy bị dị ứng mấy tuần nay nên Thầy đã bị ngứa. Thầy hay hơn con, con uống có một viên. Thật vậy, chai thuốc120 viên tôi uống ít hôm phải ngưng vì nó nóng quá, cái nóng đó dồn hỏa lên mắt làm tôi mất ngủ. Nếu ngủ ít tôi làm việc bị mệt, phải dùng thuốc an thần làm bằng dược thảo. Tôi uống vài chục viên phải ngưng lại đến lần thứ ba mà chai thuốc chưa hết. Tôi chỉ khai với Thầy có mấy câu. Lạ thay, về nhà tôi tiếp tục uống loại thuốc thanh lọc đó. Cũng chỉ một viên thôi, có một điều lạ là thuốc không còn nóng nửa, lại ngủ rất ngon.

Còn chứng bệnh đàm nhiều vướng cổ, như tôi đã viết phần trên. Tôi bị chứng bệnh này hơn 4 năm nay. Lần đầu tôi khám bệnh. Bác sĩ nữ bà là người Ấn Độ, bà chẩn đoán bệnh tôi thế nào tôi không biết, vì tôi thuộc dốt tiếng Anh. Bà gởi tôi đi chụp hình ở hai nơi khác nhau, cổ, vai và đầu, sao đó bà viết mấy câu bằng tiếng Anh. Tôi về tra tự điển do nội tiết tố có vấn đề. Tức là nơi chứa mũi của tôi nó không giử được nước mũi không chảy xuống mũi, lại chảy xuống miệng. Nó đặc quách tôi khạc không ra, bà cho tôi thuốc nhỏ vào mũi cứ mỗi ngày 2 giọt. Hôm nào chưa kịp hay quên nhỏ thì nó nóng rang và khó thở. Tôi đi khám bác sĩ thứ hai, ông này người Mỹ. Ông đưa một vật dài hơn chiếc đủa, trên đầu có gắng bóng đèn, soi vào nói bao tử tôi có nhiều acid. Thì ông nhà tôi đổ lỗi do tôi mỗi ngày uống nước chanh tươi thanh lọc bộ ruột. Ông cho tôi một cái toa mua thuốc uống và nhỏ mũi cũng giống y như bà bác sĩ người Ấn – Lần thứ ba tôi khám bệnh bác sĩ người Việt. Ông này giải thích cho tôi biết do tôi bị dị ứng, và cho thuốc nhỏ mũi.

Tình trạng mũi nghẹt đó kéo dài đến khi tôi gặp Thầy. Tôi khai bệnh với Thầy, về lại nhà tôi mua một loại thuốc trị dị ứng tên Viêt Nam là Bạch quả, tên tiếng Mỹ Ginkgo, và một loại thuốc dị ứng khác làm bằng dược thảo. Hai loại đó uống vào nóng ghê lắm làm tôi mất ngủ liên miên. Một ngày tôi uống hơn 15 ly nước vì nó làm cổ tôi khô rất khó chịu. Uống đến viên thứ 31, tôi chịu hết nỗi và ngưng uống, tuy bệnh chưa dứt 100%, tôi thấy kết quả rất khả quan, nước mũi chảy xuống dễ dàng không phải cần nhỏ thuốc nửa. Sự lưu thông của mũi nước giúp tôi thở nhẹ nhàng. Tôi nhìn cuộc đời qua lằng kính màu hồng. Tôi thầm cám ơn Đức Thầy. Nhờ Thầy đã giúp tôi.

Mấy năm trước tôi nghe nhiều bạn đạo nói: Gặp Thầy, làm cách nào để được nắm lấy bàn tay của Thầy. Thầy sẽ chuyền điển quang về nhà thanh nhẹ tu dễ, ngủ ngon. Tôi cũng có thực hiện mấy lần, đúng như thế. Lần này đến đây nhìn rõ Thầy tuy có vẽ gầy hơn xưa do tuổi tác cao. Đôi chân của Thầy đi đứng không còn mạnh dạn nhanh nhẹn, nhưng đôi mắt của Thầy lúc nào cũng tinh anh trong sáng, đầu óc của Thầy rất nhạy bén và minh mẫn. Nhìn Thầy một lúc tôi chợt nghĩ, không, không, tôi không thể quá ngu như thế nửa, không nên đem cái ô trược dầy đặc trong cơ thể của mình trao cho Thầy. Thầy đã tận tụy hi sinh cho chúng ta quá nhiều. Khi người còn trẻ, nào là châm cứu, nào là dẫn độ tâm linh. Bạn đạo trong chúng ta ai ai cũng có ít nhiều được Thầy độ. Bao giờ Thầy cũng dang rộng đôi vòng tay che chở cho chúng ta. Nay người đã

già, có ai trong chúng ta còn nghĩ thương Thầy không?

Trong mấy mươi năm hành pháp, Thầy cứu bao nhiêu người khỏi bệnh qua châm cứu. Người hút biết bao nhiêu trược ô của mọi người, vào cơ tạng của Người. Nhìn dáng hình của Thầy ai cũng nghĩ Thầy còn khỏe, trẻ hơn tuổi. Chỉ đúng có phần nào, vì thân xác của Thầy cũng không sao tránh khỏi luật sinh, lão bệnh, tữ... Tôi nhìn tận mắt khi Thầy ngồi ăn điểm tâm, đôi tay của Thầy đã yếu, đi nhiều. Trở lại chuyện té của tôi, tôi về nhà, sáng thứ hai đi làm vào sở với chân thấp chân cao. Mấy người bạn trong chỗ làm ai thấy cũng hỏi tại sao té. Trả lời mỏi cả miệng, có người khuyên tôi nên đi bác sĩ, tôi ừ à cho qua chuyện. Qua ngày thứ ba, tư đến ngày thứ năm tự nhiên bớt dần dần. Ngày thứ bảy, chúa nhật hầu như muốn trở lại bình thường. Tôi đi chợ trở ra xe xách 2 túi nylon thức ăn nặng cả hai tay mà không cảm thấy đau như mấy ngày đầu. Cởi vớ ra nhìn xuống bàn chân phía trên vẫn còn bầm tím, lấy tay làm thước đo nửa bàn tay. Qua tuần sau trở lại bình thường. Thật là kỳ diệu, đúng là một phép lạ! Tôi kể chuyện qua điện thoại với một chị bạn đạo – Em nghĩ rằng cái chân của em bị đau phải ít nhất là 3 tháng mới lành. Chị ấy hỏi có dùng thuốc gì không? Không chị ạ! Chỉ có một viên thuốc giảm đau của ngày đầu, và 3 miếng salon pass. Chị ấy nói: ThầyTám đã chửa lành chân cho N qua Vô Vi.

Hôm nay con mượn miếng vườn Đặc San Vô Vi để nói đôi lời cảm tạ ơn Đức Thầy. Một người Cha Vô Vi thương lo cho từng đứa con khờ dại từ chút. Vậy mà trong gia cang của con có người đã thành kiến, tiếng bấc tiếng chì với Đức Thầy. Con không dám lập lại lời của người ấy, phơi bài cho mọi người biết. Hôm đó con có kể sơ cho Đức Thầy nghe. Thầy nói: "Chưởi tôi coi chừng gặp nạn" Thầy ơi! Nghe đến đó con sợ quá, nghiệp đến với ông thì con ở bên cạnh sẻ lãnh theo lây. Vì có câu nói "Vợ chồng cộng nghiệp chia đôi".

Kính bái Đ.T.L. NGỌC

SUỐI NGUỒN VÔ VI 2007

Thiền ca tiếng hát tâm linh
Thực hành chất phác hành trình tiến tu
Mừng vui đại hội người tu
Chung thiền chúc thọ điển tu sáng bừng
Bên thầy bên bạn vui mừng
Vô vi phật pháp không ngừng giáng sinh

5 thành củ chi thiền đường thiện duyên



Ngày Xuân Trên Quê Hương



Cứ mỗi độ Xuân về, gió xuân mang hoa mai về thắp vàng trên cây là tôi có mặt ở VN. Hoa chờ tôi hay tôi chờ hoa. Gió xuân rộn ràng, hương xuân lan man theo gió mang đến tôi những niềm vui hội ngộ. Những người bạn đồng hành là những cuốn sách dạy tôi biết bao lý lẽ. Tôi có một chị bạn không phải học chung mà chỉ là người đầu chợ kẽ cuối xóm. Đầu tiên chị luyện nhân điện, cắt lể để giúp bạn bè. Chị đi chùa làm công quả nên quen biết rất nhiều vị tu hành. Người có học đầu óc thông thái nhanh nhẹn và rất thẳng tính. Với người tu chân chính chị rất cảm phục. Ngược lại thì coi chừng, chị nói thẳng vào lỗi của đối phương nghe buốt như bị chẻ óc. Mỗi năm chị cứ nói với tôi. Sao bà ăn chay ngồi thiền hay quá, tôi có tập thử pháp thiền Vô Vi mà tập không được, khó quá. Năm nay chị khoe với tôi. Lúc này tôi đang theo mấy bà ngoài chợ mỗi chiều lên chùa tụng kinh Pháp Hoa. Tụng bao nhiêu kinh mấy bả tụng cũng suôi rót mà biểu ăn chay thì ăn không được. Tui thấy ăn chay không được mà tụng kinh làm gì. Một bữa nói chuyện đạo hạnh một hồi bỗng chị lên tiếng. Tôi có nghe người ta khen Ông Thầy Ch Q giảng hay lắm, bà có thể nào kiếm cho tôi mấy cuốn băng của Ổng được không? Tôi nghĩ thầm, bà chị có lộn không? Tôi tu Vô Vi mà chị cứ theo nhờ tôi kiếm băng của Thầy Ch Q cho chị. Chị nói: Tôi không muốn nhờ mấy bà tụng kinh chung. Mấy bả kỳ cục lắm không dễ chịu như bà, mang ơn mệt lắm. Tôi đi hỏi và thỉnh cho chị được một mớ băng của Thầy Ch Q. Đồng thời tôi bắt chị phải hứa là cũng nghe song song băng của Thầy Tám Vô Vi. Chỉ còn một ngày tôi trở về Úc, chị lại năn nỉ tôi đi với chị lên chùa Phật Quang để gặp Ông Thầy. Đi thì đi, sợ ai. Nhưng hôm đó không có duyên lành gặp được Thầy Ch Q. Buổi sáng trước giờ lên đường, chị cầm tay tôi. Tôi khen bà thật xứng đáng là đệ tử Ông Tám. Vô Vi là phải phá mê phá chấp. Tôi nhờ mà bà giúp không ngại gì hết, vậy mới đúng là người tu. Chị đã thử không đúng người rồi. Gặp tôi từ nào đến giờ không chổ nào có thể cản bước chân tôi. Mặc kệ ai nói mất điển, hút trược, khó thiền. Tôi đi thăm bịnh, đi đám ma, đi đến bất cứ nơi nào, cứ có người cần là tôi đến không hề ngăn ngại. Như vậy đúng hay sai?

Tôi sinh ra bên dòng sông Nhà Bè nước chảy chia hai không phải con sông Bạch Đằng của xứ Thũ. Nhưng tôi yêu Bình Dương như mối tình đầu vì lỡ duyên mà đến già vẫn còn trăn trở. Đi bao nhiêu xa vẫn nhớ về. Không kể những đứa con, cha mẹ anh chị em và nhất là Bà Nội của tôi là một vương vấn không bao giờ dứt trong tâm. Giờ lại thêm những người bạn thương yêu của gia dình Vô Vi. Không đông lắm đâu, chừng mươi người, gặp nhau vui hồn nhiên tự nhiên như trẻ nít Đôi khi cũng tận tình cho nhau những bài học, vô tình không hà hoặc vì quá say sưa học đạo rồi nói lỡ một câu trúng ngay tẩy. Thế rồi giận hờn, nhõng nhẻo ỉ ôi, chê bai, trách móc, cái xấu nào cũng có. Có lẽ phải lên bàn thờ ngồi thì may ra mới dứt được. Nhưng sau một hồi gây cấn tưởng chừng

chia tay, lại nhờ thiền mà xóa được hết những lấm lem. Bình Dương có nên hiểu là bình an hay không?

Lần về năm rồi đến cuối ngày ra đi, BD tặng tôi thêm 3 người bạn mới. Buổi sáng tiễn cô bạn Ánh Hồng (cũng dân Bình Dương chánh hiệu đấy) về lại xứ Hoa Kỳ. Trong quán cơm chay Thiền Duyên tiếng cười vui của chúng tôi kéo sự chú ý của anh D là một đồng nghiệp tài xế xưa của anh T. Thế là số phôn, tên đường, địa chỉ nơi chốn sinh hoạt được trao ra. Lần gặp thứ hai, anh D dẫn thêm hai bạn, anh Tám B và anh Tám G. Nhiều Tám quá. Đây là con số hên của người Hoa, với Vô Vi là biểu tượng của hai con số không, ý nói người tu Vô Vi trường nhưng chưa có pháp thực hành. Lọc lừa chọn giả là tánh cẩn thận của người đã trải lấy tánh không làm mục đích. Anh D và anh Tám B nghiên cứu rất nhiều kinh Phật, ăn chay đời. Nhưng tiếng nói của tâm thức lại khác. Ở thế gian chúng ta như người lữ hành đơn độc giữa đêm đen. Biết thế nào để định rỏ phương hướng. Theo tôi duyên đến thì cứ thực hành. Pháp nào cũng được chỉ là phương tiện để giải thoát. Anh D còn rất trẻ mà đã là chủ của gần 100 cái nhà trọ thêm một cái nhà hàng. Công việc hằng ngày bắt anh gần gũi xúc chạm nhiều đến chuyện thịt thà cá mắm cũng như bạn bè. Nhưng anh đã tách hẳn ra chọn con đường độc hành đã khiến gia đình cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Phần anh Tám B lại càng rắc rối. Anh bán quán nhậu, đích thân bầm nát hầm nhừ thịt xương những con thú làm đồ nhậu cho các anh hùng ve chai. Mà anh lại không đụng đũa. Có lạ không. Hôm đó sau khi sinh hoạt, đứng trước kiếng Vô Vi anh móc bao thuốc lá trong túi ra, long trọng tuyên bố sẽ bỏ thuốc kể từ hôm nay. Anh hỏi tôi có thể nào anh thiền luôn tối nay, bỏ qua thời gian soi hồn chiếu minh 6 tháng. Tôi đâu dám trả lời chỉ khuyên anh đừng nôn nóng. Hai người bạn hai phần hồn chung làng chung xã mà phải đợi đến đúng ngày giờ duyên lành đơm hoa kết trái mới được gặp Vô Vi. Riêng anh Tám G đã là đệ tử của Thầy Thích Thanh Từ. Anh đi theo hai bạn đến giao lưu tìm hiểu pháp Vô Vi.



Nhắc nhớ nhiều đến những người bạn Vô Vi mà quên anh chị L Thủ Đức là một thiếu sót không thể tha thứ. Hễ tôi ở VN 10 tuần thì ít nhất cũng phải đến sinh hoạt với các bạn Thủ Đức 8 tuần. Định làm gì cũng phải sắp xếp dời lại. Nghe tiếng Chị L trong điện thoại thiệt tình tôi không thể nào từ chối. Đường xa trời nóng, lại thêm tiếng ồn của nhà máy kế bên, quả tình không yên tịnh chút nào cho buổi thiền chung. Nhưng nơi đây có nhiều "quà tặng quý giá" không nơi đâu có. Quà tặng thứ nhất là hai ông bà chủ nhân không bao giờ ra oai làm chủ. Nhất là anh L trầm tĩnh, ít nói, lẵng lặng chu toàn mọi công việc. Quà tặng thứ hai, nơi đây bình đẳng không phân ngôi thứ người tu cao kẽ tu dở hay người tu trước kẽ "mới tu biết gì mà nói". Quà tặng thứ ba rất đặc biệt là chú Sáu H, một lão tướng Vô Vi. Học Mục Bé Tám hôm nào thiếu Chú cũng thiếu luôn tiếng cười. Lý luận của Chú sắc bén, tự tin, quyết đoán. Chú thường nói ngược lại lý của các bạn, kích động để các bạn phải động não trả lời. Có khi Thầy hỏi một đường, chú kích động một nẻo y như cầm súng nhắm con chim trên trời ai dè lại bắn trúng con trùng dưới đất. Lại một phen cười văng nước miếng. Tôi thật sự cảm kích tình thương bao la của chú, một sư huynh, một người trưởng bối. Không biết tôi nghĩ có đúng không, đôi khi chú cũng đóng kịch để làm vui cho các bạn. Học đạo mà vui như đi xem hài kịch. Phải chi tất cả các nơi đều sinh động cởi mở như nơi đây.

Nhẩm tính lại tôi đã gắn bó với các bạn Thủ Đức chắc cũng đã 7 mùa hoa mai nở. Gần đây chị L bịnh hơi nhiều thật không giống người tu Vô Vi. Mấy năm trước còn sức khoẻ chị thường đi làm từ thiện với Cô H đến tận cao nguyên xa xôi, thăm những làng cô nhi heo hút. Tại Sài Gòn chị và Cô

H cũng thường xuyên phát quà cho các bệnh nhân nghèo thuộc Bệnh Viện Ung Bứu. Nhóm của chị đi đến đâu đồng nghĩa với Vô Vi đi đến đó. Anh chị tận tình phục vụ không nhận bất cứ một đóng góp dù chỉ là tượng trưng. Đây là nơi hội tụ các bạn lân cận vòng đai thành phố kể cả BD. Đặc biệt ngày mồng hai Tết, anh chị bày một cây mai rực rở hoa vàng treo lũng lẳng những phong bao lì xì trong chứa 4 câu thơ của Đức Thầy. Các bạn mừng Xuân với 4 câu thơ ẩn dụ những lời dạy dỗ cho riêng mình suốt một năm. Thời gian càng dài ân tình của chúng tôi càng thắm thiết. Cũng nơi đây tôi được quen với Chị Tư L, anh Sáu N và các bạn Long Thành. Năm vừa qua có thêm các bạn mới tôi thật không nhớ hết tên. Chỉ những trường hợp đặc biệt như cô cháu của anh thi sĩ Trần K-H. Cô bé này là hình ảnh của tôi ngày xưa. Hoa huệ sầu ai hoa huệ héo. Hoa huệ sầu chồng trong héo ngoài cũng héo luôn. Những giọt nước mắt không vơi được nỗi buồn. Chỉ có thiền định mới mong xóa được quá khứ, cải hóa được con người. Không ai có thể trốn được đời càng không thể trốn được chủ nợ. May mắn cho Cô đã gặp được pháp. Một cô gái đoan trang hiền hậu lại có nhan sắc. Anh chồng này không có trái tim hoặc không biết sống. Thói thường đàn ông tham lam hơn đàn bà. Tôi không bao giờ đồng ý luận điệu sanh làm đàn bà là đã mang tội nặng hơn đàn ông. Theo tôi mang nặng đẻ đau là một nghĩa vụ cao cả chứ không phải hình phạt. Thử bây giờ các Ông có vùng lên đòi quyền sanh đẻ chưa chắc chúng tôi chịu nhường. Và nếu không có đàn bà, con người mượn cửa nào để sanh ra.



Cuối cùng tôi đã khóa chặt valy nhốt kín tất cả ân tình yêu thương về lại Úc Châu. Giờ đây ngồi viết những dòng này mà nghĩ nhớ thương các bạn VN. Có pháp có Thầy có bạn nhưng không có quyết tâm vẫn không ích gì. Bạn đạo VN tu hành nghiêm chĩnh, quyết tâm có thừa, trong gian khổ vẫn không sờn ý chí. Cầu xin ơn trên ban nhiều hồng ân cho đất nước VN, nhất là người dân VN những người có đạo tâm sẽ nhận được duyên lành.

NGỌC SƯƠNG Kính bút.

ĐẶC SAN VÔ VI

ĐẶC trách truyền rao Đạo Pháp Thiền
SAN bằng tất cả mọi trần duyên
VÔ danh vô lợi vô toan tính
VI thiện vi chơn vi Phật Tiên.

THIỀN TÂM
(Phú Nhuận, 23-06-2007)



Buổi Vấn Đạo Bất Ngờ Tại Nhà Thầy
(5 Tháng 11 Năm 2006)



Hôm đó, bạn đạo Quebec đã tề tựu ở thiền đường "Hội Tụ Tâm Linh Cùng Tiến Tới" (Jolicoeur) từ sớm, vì được buổi hẹn mà họ hằng ước ao mong đợi bấy lâu nay để đến thăm Thầy tại tư gia. Cho nên mặc dù chúng tôi vẫn học Mục Bé Tám trong TBPTĐN, chung thiền và dùng cơm trưa như thường lệ, nhưng trong lòng ai cũng náo nức chờ đợi giây phút được diện kiến Thầy.

Các bạn nói tiếng Pháp này hầu hết là người công giáo, có lòng tin tuyệt đối vào Chúa 3 ngôi, nhưng sau thời gian hành pháp và tham dự những khoá sống chung Vô-Vi do vợ chồng anh Long và Odette tổ chức, họ cũng tôn kính các vị Phật và xem Thầy như đấng tối cao thay mặt Bề Trên để cứu độ quần sanh. Vì thế, chỉ cần được nhìn thấy Thầy, nghe chính miệng Thầy nói vài câu..., là họ mãn nguyện lắm rồi. Còn ai may mắn được Thầy bắt tay, nắm tay..., thì vui mừng như được lên thiên đàng, gặp ai cũng khoe, đến nỗi muốn đem bàn tay, cánh tay, có hương vị điển của Thầy mà chưng vào trong tủ kiếng!

Điều bất ngờ là khi Thầy vừa về tới nhà, mới ngồi vào ghế, đã lên tiếng: "Ai muốn hỏi gì cứ hỏi".

Bất ngờ vì biết lúc sau này, với tuổi đời chồng chất, Thầy ít nói chuyện hay giảng pháp như lúc xưa, mà việc vấn đạo trong bao nhiêu năm qua cũng đã quá là đầy đủ, đã được ghi chép trong băng, CD, DVD, kinh sách, Web site..., làm tài liệu tu học, nên tôi rất ngạc nhiên khi Thầy cho phép chúng tôi được tự do vấn đạo.

Dù vậy, tôi cũng có sẵn trong túi 1 số câu hỏi do bạn đạo Chat room "Đồng Tu Chơn Hành" nhờ Thầy giải đáp, mà tôi có nói trước với các bạn này là đừng chờ đợi tôi có dịp hỏi Thầy giùm họ. Không ngờ Thầy vừa lên tiếng cho phép vấn đạo là anh Long đã nhanh chóng rút trong túi ra 1 tờ giấy dài đã ghi sẵn mọi thắc mắc của bạn đạo Quebec rồi. Tôi càng ngạc nhiên hơn khi nghe Thầy thao thao bất tuyệt như trong những đại hội hay những khoá học, khoá sống chung cách đây nhiều năm.

Theo lời yêu cầu của nhiều bạn, xin được trích ra đây vài đoạn của buổi vấn đạo bất ngờ này.

Về Việt Nam

Anh Long trình Thầy những kinh nghiệm mới của anh chị trong lần về thăm Việt Nam sau đại hội "Hội Tụ Vinh Quang" ở Bangkok, rồi đưa Thầy và chúng tôi xem 1 số hình ảnh của chuyến đi này:

- Tụi con đi thăm chùa Đậu, thấy xác ướp của 2 ông thầy tu, chết từ mấy thế kỷ rồi mà khi vừa tới đó là nghe điển rút trên đầu chúng con rất nhiều, vậy pháp tu của mình và pháp tu của 2 ông đó có giống nhau không?
- Giống chứ, giống nó mới rút được.

- Theo truyền thuyết, 2 ông sư này nói với đệ tử trước khi toạ thiền 100 ngày là "Sau 100 ngày nếu phá quan ra mà xác thơm thì đem ướp, còn xác thúi thì đem chôn như người thường".
- Hai ông này thiền đúng đắn.

- Ở Việt Nam khó băng qua đường lắm, nhiều xe quá, tụi con phải niệm Phật.
- Về Việt Nam phải niệm Phật, chứ không, đi, xe nó đụng.

– Con về Việt Nam cứ đứng chờ hoài mà không băng qua đường được.
– Cứ niệm Phật hoài là không có sao! Mình có cái pháp hay là ở chỗ đó, thì chuyện gì rắc rối tới, chỉ có niệm Phật là giải quyết thôi.

Xá lợi Phật

Anh Long trình cho Thầy xem mấy tấm ảnh "xá lợi Phật" mà anh chụp được trong 1 buổi triển lãm rất lớn tại Ottawa:
– Hột xá lợi làm sao có được?
– Cố gắng tu, trường chay tu tiến.

– Pháp mình tu cũng được cái đó?
– Đường mình đi thẳng. Mình tới ông Phật nào cũng phải nể mình hết.

– Nữa tụi con chết có được xá lợi không?
– Có tu thì phải có. Vô Vi tu thì chắc chắn phải có.

Nguyên khí

Nhân có bạn đạo ngoại quốc không quen văn tự Vô Vi, nhờ chúng tôi giải thích thêm lời Thầy về 'nguyên khí'. Khi tôi nói với họ là ai cũng có nguyên khí thì tự nhiên cảm thấy không chắc, nên nói với Thầy:
– Hôm trước con bị ông Tám rầy là nói nhiều làm mất nguyên khí, lúc đó con ngạc nhiên là mình mà cũng có 'nguyên khí'!
– Nguyên khí của mình không có để xử dụng bậy bạ được, uổng lắm à! Không dễ gì có nguyên khí! Cho nên bớt nói chuyện, âm thầm niệm Phật, đi đâu cũng vậy, không cần phải nói. Nói nhiều là 'khẩu khai thần khí tán'. Thần khí mà đi hết rồi là ngu chứ không có biết gì đâu!

Hồn Vía

Qua những bài trích băng giảng của Thầy về Hồn và Vía gần đây được đăng trên TBPTĐN, bạn đạo trong Chat room có nhiều điểm không nhất trí với nhau nên nhờ tôi xin Thầy xác nhận:
– Hồn vía của ông Tám có thể xuất ra khỏi bản thể dễ dàng, có khi nào ông Tám ở đây với tụi con bằng cái vía, còn cái hồn mắc ở trên kia làm việc không?
– Cái đó là thường rồi. Giờ nào ban đêm tui cũng làm việc.

– Là cái hồn hay cái vía làm việc?
– Cái hồn làm việc. Thử thách nhiều mới tiến hoá nổi. Gặp thử thách nhiều mới có cơ hội tiến hoá.

– Làm sao con biết được lúc nào ông Tám có cái hồn, chẳng hạn hiện giờ ông Tám chỉ có cái vía hay có vía, hồn đủ hết?
– Có hồn đầy đủ chứ. Không đầy đủ làm sao trả lời được.Vừa hỏi là trả lời liền, không cần suy nghĩ.

– Lúc sau này có cái gì nó cứ nhắc con hoài, hễ quên thì nhắc, hoặc có vấn đề gì khó giải quyết thì nhắc cách giải quyết, con sợ là có con ma hay cái vong nào đi theo, nhưng mà ông Tám nói là không có, nên bạn đạo nói đó là cái vía nó nhắc.
– Nó là cái vía. Cái vía nó tiến bộ được lắm rồi!

– Cái vía này rất dễ thương, giúp con đủ thứ mà sao không chịu xuất hiện cho con thấy?
– Thấy làm cái gì?

– Là "Hồn vía tương hội" ...
– Cái đó là nói về đời. Chứ còn mình tu, trong cái tu bằng trí bằng ý, nó chỉ nhắc mình xây dựng đi lên.

– Hồn vía tương hội là "tình yêu siêu thoát", con nghĩ là người tu Vô-Vi lúc nào đó sẽ có được cơ hội đó.
– Cái đó cực thanh tịnh mới gần được. Con không có nghĩ vậy hoài thét con khùng à!

– Con không có nghĩ tới cái vía nữa hả?
– Không nghĩ. Mình tu chỉ thực tình tu

thôi.

– Người nữ hồn là âm, vía là dương. Người nam thì ngược lại. Nếu kiếp sau con thành đàn ông thì hồn vía âm dương phải đổi ngược, đổi một mình hay làm sao?
– Nó lên cao là có thay đổi. Nó bị thử thách nhiều nó mới thay đổi.



– Vậy kiếp sau luân hồi con lại làm đàn bà nữa hả? Còn nếu con thành đàn ông?
– Cái đó là con lên cao, thử thách con chịu đựng được, con giải quyết được. Nó tiến hoá thôi chứ không phải thay đổi gì hết.

– Vậy nếu lý luận luân hồi đàn ông thành đàn bà, vía thành hồn, hồn thành vía, là có đúng không?
– Không có đúng. Nghĩ vậy là khùng.

– Hồn thì vô sanh bất diệt, vía có vô sanh bất diệt không?
– Vía lệ thuộc cái hồn, như tay sai của hồn.

– Vậy hồn vô sanh bất diệt, thì vía cũng vô sanh bất diệt. Hồn là cao nhất, vía là phụ thuộc hồn, lục căn lục trần phụ thuộc vía. Nếu vía tu giỏi hơn hồn, thì vía có thể thế chỗ của hồn không? Nếu lục căn lục trần tu giỏi hơn vía thì có còn phải phụ thuộc vía không? Hay tu giỏi đến đâu cũng phải theo 3 trình độ như vậy hoài?
– Nó đi theo thôi, thừa lệnh mà tiến hoá, theo cái hồn, thừa lệnh để tiến hoá mà thôi.

– Còn nếu hồn bị tan rã, thì vía có bị tan rã theo không? Lục căn lục trần cũng bị tan rã luôn không?
– Tan rã là nặng lắm à!

– Tan rã là trở về không? Hay tan rã là bị đoạ?
– Bị đoạ chứ! Tan rã như vậy là bị đoạ!

– Kiếp này mình chỉ có một hồn một vía, nhưng luân hồi nhiều kiếp, mỗi kiếp một vía khác nhau, vậy một hồn có thể có nhiều vía khác nhau, đúng không?
– Không phải đâu, một hồn một vía thôi. Là tuỳ theo khả năng tiến hoá của hồn vía đó thôi chứ không có nhiều vía được.

– Nhưng vía đi chung với xác, nhiều xác thì phải nhiều vía?
– Không có đâu, một hồn một vía học bao nhiêu kiếp cũng chưa xong.

– Nếu hồn tu thanh nhẹ đi lên trời một mình, thì hồn có trách nhiệm gì với vía và lục căn lục trần còn nặng trược phải ở lại trần gian?
– Hồn chỉ chiếu cho cái vía, nên vía khôn lo tu thì sẽ tốt, còn không thì sẽ bị đoạ. Càng ngày càng đoạ xuống. Vía tu thì nhẹ đi theo hồn.

– Khi cái vía tu dỡ nặng trược phải ở lại trần gian hoài, thì cái hồn có thể kiếm cô vía khác ở trên cùng cõi trời, cùng trình độ không?
– Không cần. Nó cứ lo tu đi lên thôi. Cái vía cũng phải lo tu mới có cơ hội tái ngộ.

– Trong TBPTĐN có đoạn nói khi mình gặp một người rồi tự nhiên thương mà không hiểu tại sao, là vì tình cũ nghĩa xưa với cái vía của kiếp nào trước đó, nhưng cái vía hiện thời nó ghen, nên người tu không có bị đa thê.
– Một hồn một vía thôi. Trược với thanh thôi.

Thiền đường hay thiền viện

Xem xong mấy tấm ảnh của anh Long chụp ở Việt Nam và ở Ottawa, tôi nhớ tới mấy tấm ảnh sinh hoạt ở Montreal, và cũng đưa cho Thầy và các bạn xem:

- Tụi con sửa xong cái nhà như vầy, và định gắn cái bảng tên như vầy, nhưng thành phố sau khi biết được mục đích của thiền đường và sự phát tâm của mình làm họ cảm động nên họ cấp giấy phép cho mình làm tu viện, họ dùng chữ "couvent". Họ nói có giấy phép "affiché" như vậy, ai muốn tới học tu Vô Vi thì ở bao lâu cũng được, hàng xóm không được khiếu nại, nghĩa là thiền đường mình có giấy phép cho bạn đạo vãng lai.
- Nếu cho phép vãng lai, để tên thiền viện hay hơn.

- Con nhớ bài thơ ông Tám cho có chữ "thiền đường", nên mới phân vân không biết để "thiền đường" hay "thiền viện" (Hồi tháng tư rồi, khi Thầy hỏi thăm "thiền viện" Jolicoeur, tôi tưởng Thầy nói lộn!)
- Thiền viện sau này nó sẽ làm lớn ra, đông người tu thì người ta bỏ tiền và xây dựng thiền viện tốt.

- Người ta tới thiền đường xin mình con giống Kombucha nhiều lắm, rồi nhân đó tìm hiểu về thiền Vô Vi.
- Người càng ngày càng đông không có ít đâu!

- Mình có đăng ký trên mấy cái web sites.
- Cố công cố gắng là càng ngày càng lớn, không có nhỏ đâu, đông người.

- Tụi con cảm thấy rất rõ là thường có luồng điển của ông Tám chiếu hoá ở thiền đường.
- Cố gắng tu thì con thấy hết, không có gì khó hết. Ráng tu, lo tu.

Vậy là từ đây, Canada chính thức có 1 thiền viện rất tiện cho bạn đạo vãng lai mỗi khi có dịp ghé Montreal hoặc qua Montreal thăm Thầy, vì thiền viện chỉ cách nhà Thầy có 10 phút xe hơi. Thiền viện cũng là nơi đón tiếp bất cứ ai muốn tìm đến tâm linh, muốn tìm về nguồn cội bằng pháp thiền Vô Vi. Nhiều người bản xứ đến với thiền viện chỉ nhờ tấm bảng tên với số điện thoại và địa chỉ Web site gắn trên cửa sổ.

Sau hơn 1 tiếng đồng hồ vấn đạo cùng Thầy, chúng tôi còn được Liêm và chị Bê trình bày máy lọc nước Hoàn Nguyên (Alkaline) và những lợi ích của loại nước này. Trong lúc chúng tôi đang phân vân không biết nên thực hiện việc này nơi đâu và đoán là Thầy cần lên lầu nghỉ ngơi thì Thầy lên tiếng cho phép làm tại phòng khách với sự hiện diện của Thầy.

Vậy là mọi người vừa được thưởng thức loại nước quý báu này, vừa cùng Thầy xem Liêm giải thích cách dùng máy và sự khác biệt giữa nhiều loại nước có cường độ acid-alkaline khác nhau..., vừa được đãi ăn chiều ở phòng khách nhà Thầy. Ai cũng mãn nguyện hả hê với buổi hội ngộ vui sướng như 1 giấc mơ! Trước khi ra về, các bạn còn không quên xin chụp hình lưu niệm với Thầy, mặc dù tôi có nhắc các bạn biết trong lần viếng thăm trước đây rằng được Thầy cho chụp hình lưu niệm là 1 ngoại lệ, vì tập quán này đã được bãi bỏ từ nhiều năm nay trong các đại hội và khoá sống chung. Không lẽ lần nào được tới thăm Thầy cũng chụp hình lưu niệm như những khoá sống chung hàng năm ở Quebec? Nhưng Thầy lại vui vẻ chấp thuận lần nữa cho chúng tôi được tha hồ chụp hình quay hình.

Sau khi mọi người ra cửa để về nhà hoặc sửa soạn lên đường trở về Quebec, và Liêm cũng đã dọn dẹp xong mọi dụng cụ liên quan tới máy lọc nước Hoàn Nguyên, mà Thầy vẫn còn ngồi ở phòng khách như còn quyến luyến đàn con thơ hân hoan quây quần bên người Cha tâm linh yêu kính. Tôi thầm cảm ơn Thầy luôn hết lòng tận độ người tu, rồi đưa Thầy vào phòng ăn để gặp mấy người khách quý và các bạn đạo khác đang chờ gặp Thầy, trong lòng không khỏi ái ngại thấy Thầy chẳng có được bao nhiêu thì giờ nghỉ ngơi mà chẳng hề than thở.

Công ơn Thầy bao la hơn biển cả

Con vụng tu nên dạ mãi xót xa
Nhớ Thầy thương, con quyết diệt cái 'ta'
Tu mãi mãi dẹp phàm tâm phàm tánh.

Gặp thử thách không than van trốn tránh
Niệm Di Đà để về cõi vô sanh
Cho tâm linh ngày thêm được nhẹ thanh
Mong hội ngộ cùng Thầy trong điển giới.



Dụng pháp báu để trở nên người mới
Thực hành siêng thay vì mãi vui chơi
Không quên công Thầy khuyên nhủ bao lời
Luôn nhắc nhở về quê xưa nguồn cội.

Con tự biết mình còn nhiều tội lỗi
Cần sửa cho gọn nhẹ bớt lôi thôi
Trên đường đi dài vạn dặm xa xôi
May có được gương Thầy luôn chiếu sáng.

May có được tình Thầy luôn lai láng
Luôn chở che con trẻ được bình an
Xin dâng Thầy niềm thương kính chứa chan
Nguyện hứa chẳng phụ lòng Thầy trông đợi.

–

– Mỹ Kim

Tháng 11 năm 2006

CAIRNS
VÙNG ĐẤT TÌNH YÊU CỦA CHA TRỜI

Cách đây không bao nhiêu năm, CAIRNS là một ngôi làng đánh cá nhỏ, ít ai để ý đến nằm yên lành bên bờ biển Thái Bình Dương. Cairns được bao quanh bởi các rặng núi xanh rì, những khu rừng nhiệt đới, những cụm chồi mắm-đước-vẹt. Những làn sóng biển dạt dào nối tiếp liên tục vỗ vào bờ tung lên hàng triệu bọt nước trắng xóa phũ ngập các rặng san hô đầy đủ màu sắc xinh đẹp vô ngần... để hình thành nhiều dãi san hô trãi dài vĩ đại lớn nhất thế giới được liệt vào loại những kỳ quan hiện nay.

Cairns hôm nay, đã là một khu dân cư phồn vinh tự nhiên xinh tươi, một thành phố nằm về phía cực Bắc, cách Brisbane, thủ đô của tiểu bang Queensland Australia khoảng 1700km.

Cairns là môt khu nhiệt đới phì nhiêu nhất của Úc châu, với nhiều cảnh đẹp thiên nhiên, những kỳ hoa dị thảo cùng với các loài sinh vật hiếm có nhứt hiện nay, với những tàn tích còn sót lại do các biến đổi không ngừng theo định luật Sinh, Trụ, Hoại, Diệt. Nơi đây đã từng được quốc tế nhìn nhận là di sản quí báo hàng đầu của loài người, những sự lôi cuốn hấp dẫn của các loại san hô tạo thành những rặng dài trên 3000km, những khu rừng nhiệt đới, phụ tiếp bởi các vùng xa tít rộng rải bao la.

Cairns là cửa ngõ của vùng cực Bắc Úc châu, là kính vạn hoa đũ hình sắc muôn màu, là nơi nghĩ mát, hội họp, du lịch lý tưởng. “VÙNG ĐẤT TÌNH YÊU” mà Cha Trời đã ban cho chúng ta, với sự hấp dẫn thiên nhiên quanh năm, những hiện thực giao hòa suốt tháng ngày, mang đến cho lòng người có dịp đến đây thăm viếng Cairns những cảm giác nhẹ nhàng, thanh tịnh và lòng biết ơn đối với Bề Trên đã ban rãi cho nhân loại.



Cairns, thành phố sinh động, với những màu sắc quyến rũ. Nơi đây, cái ấm áp hiền lành của vùng Bắc Úc, lòng từ tế của những người dân địa phương, những cây trái xinh tươi ngọt ngào của miền nhiệt đới, khiến chúng ta đôi khi chạnh lòng mà nhớ đến quê hương yêu dấu thuở hôm nào!, với sóng biển vỗ dập dồn đêm ngày trên những gành đá cheo leo hoà cùng những làn mây trắng bạc thong thã bay về phương trời vô định trên nền trời cao trong vắt, một bối cảnh của sự hạnh phúc vô biên khiến cho lòng người lữ khách tự thấy dạ nao nao với cái cảm nhận phải đây là một ân sũng mà Thượng Đế đã ban cho họ. Tất cả hòa nhịp êm dềm, trong sự trật tự của thiên nhiên!

Cho nên, nếu có ai đặt câu hỏi với người dân Cairns tại sao họ tha thiết và thích nếp sống ở đây? câu trả lời rất là giãn dị: “Bởi vì.... nó đẹp một cách tự nhiên ít có thể tìm được!”

Trong phạm vi hạn hẹp, người viết xin giới thiệu quý vị dạo quanh một vòng, để biết rỏ phần nào những kỳ diệu và ngạc nhiên của Úc châu, với hy vọng các bạn sẽ có dịp đến viếng Cairns, thành phố du lịch dể thương với những cảnh đẹp tự nhiên và sự trong lành tinh khiết của các khu môi sinh. Lúc đó các bạn sẽ có câu giải đáp là: Tại sao Đức Thầy đã chấp nhận và chọn nơi đây để xây dựng THIỀN VIỆN VÔ VI "QUI HỘI TÌNH NGƯỜI".

Bờ biển Cairns được bao gồm hai đặc tính: đẹp tinh khiết và có giá trị tuyệt vời, cho nên chúng đã nằm trong danh sách bảo vệ của Hội Tài Sản Quốc Tế (World Heritage) và cũng được xếp ngang hàng quan trọng với GRAND CANYON của Mỹ,cùng với những dãi quần đảo nổi tiếng mang tên GALAPAGOS ISLAND.

Cairns có hai vùng thiên nhiên nguyên thủy mà hiện nay chúng đã được chấp nhận là những tài sản quí báo nhất của thế giới đó là rặng san hô vĩ đại (The Great Barrier Reef) và những khu rừng ẩm ướt nhiệt đới (The Wet Tropic Rainforests). Những kiến trúc kỳ diệu của các dãi san hô tạo thành khu "The Great Barrier Reef"rộng hơn 3220km, chạy dài từ điểm cực Bắc của tiểu bang Queensland (Thursday Island – CAPE YORK) đến khỏi Sydney thuộc tiểu bang New South Wales. Là quê hương của hàng ngàn loại san hô hiếm có, và không thể tìm thấy có được sự tập trung một chổ như vậy trên thế giới, một sự hình thành của khoãng 2900 khu rặng san hô riêng rẻ trên một khu vực rộng lớn độ 348.000km vuông, lớn hơn diện tích cộng lại của hai nước Ái Nhĩ Lan và Anh Quốc .



DÃI SAN HÔ THE GREAT BARRIER REEF

Dãi san hô nầy hiện nay thuộc về Công Viên Hãi Sản, cung cấp cho tất cã những sự hoạt động siêu nhân của con người, như lặn xuống một độ sâu nào đó để ngắm nhìn các san hô muôn màu, câu cá, tắm lội, cũng là nơi cung cấp những nguồn môi sinh dưới biển cho các nhà khoa học.

Khu rừng nhiệt đới (The Wet Tropics Rainforests) là một viện bảo tàng sống của vạn vật học, gồm các loài rong rêu, meo mốc hiếm quí, bao phủ cã một khu lớn rộng khoảng 900.000 mẩu tây cũng được coi là tài sản quốc tế kể từ năm 1988. Ở đây, những nhóm nhỏ cây rừng nguyên thủy vẫn còn duy trì, không hề thấy dấu vết bị tàn phá, trãi qua bao nhiêu triệu năm, những loại chim chóc, sâu bọ, các loài có vú hiếm có, đã đem lại những sự yêu thích vô cùng cho các nhà sinh vật học.

Đi xa hơn một chút, và cũng mới đây năm 1994 một khu thứ ba vừa được khám phá mang tên là KHU RỪNG HÓA THẠCH RIVERLEIGH (THE RIVERLEIGH FOSSILS FIELD), nằm trên một khu đá vôi mênh mông, ở gần vùng biên giới của Queensland và Northern Territory. Nó có rất nhiều những dấu vết của cã mấy chục loại sinh vật đã bị hóa thạch từ bao nhiêu thế kỷ, in hằn trên các tãng đá vôi mà trước đây các nhà khoa học chưa từng thấy. đi quá về phía Bắc của Cairns, có lẽ là nơi mà những người đầu tiên đặt chân đến nước Úc. Đó là những người thổ dân Úc đen (Aborigines), khoãng 40.000 năm trước và các sắc dân thuộc quần đảo Torres Strait Islanders. Kế đó là những người thủy thủ Hòa Lan rồi đến viên Đại úy JAMES COOK đã từng tuyên bố vùng biển nầy thuộc về nước Anh, mở đường cho các người Âu Châu đến định cư sau nầy. Những cuộc đi tìm vàng và các cuộc chiến tranh của ngoại bang đã mang đến đây những di dân từ khắp nơi trên thế giới,

làm giàu cho khu phía Bắc nầy, phổ biến những phong tục tập quán tốt, những khéo léo trong nghề nghiệp.

Khí hậu Cairns rất ấm, khí hậu vùng nhiệt đới, đã nuôi dưỡng những nếp sống ngoài trời, phản ảnh các kiểu kiến trúc, với các dãy hành lang rộng mở và chế biến thêm cách nấu ăn thuần túy sẳn có của người Úc, như việc ăn thịt nướng ở ngoài trời (ăn B.B.Q) (Barbeque). Ngoài ra cũng có nhiều nơi để đi ăn tối thích hợp cho các bạn có dịp đến thăm Cairns. Những món ăn bình dân thuần túy về hải sản,và cũng xin đừng quên những hương vị ngọt ngào của các loại trái cây tươi mát miền nhiệt đới. Các nơi tạm trú thì có rất là nhiều, từ những khách sạn sang trọng 5 sao, các khu nghĩ mát thượng hão hạng dành cho những quí khách sang trọng hay những người giàu có, đến các chốn bình dân dành cho những người du lịch giản dị, chỉ mang độc có chiếc túi trên vai thôi (Backpackers)...



Phương tiện di chuyển cũng rất thuận tiện, từ những Taxi chạy xuôi ngược trên đường phố ta còn có thể thuê những xe để xử dụng riêng cho mình hay gia đình, hoặc nhóm người, cũng có xe 4WD để băng rừng, lội suối, những tàu thuyền để ra thăm các hòn đảo san hô không người ở nằm tận ngoài khơi. Chúng ta cũng có thể đăng ký các TOURS trên không, trên bộ, hay dưới nước, các nhân viên du lịch rất tích cực hướng dẫn giải thích và lo liêu chu đáo mọi chuyện. Mỗi ngày có khoãng 700 Tours đi khắp mọi thắng cảnh trên đất liền cũng như các đảo ngoài khơi tùy chúng ta lựa chọn. Nếu các bạn là những người ngoại quốc phương xa, xin đừng ngại, vì Cairns có phi trường quốc tế, nối liền với các thủ đô của các Tiểu Bang Úc châu và nước ngoài. Tiện và gần nhứt là phi trường Singapore, rồi đến phi trường Tokyo của Japan, hằng tuần đều có vài chuyến đều đặn chở du khách Á Châu, nhất là du khách Nhật đến thăm viếng Cairns.

Cairns là trung tâm của vùng nhiệt đới Úc châu, nơi bắt đầu cho các khám phá và thưởng thức sự giàu có về mọi mặt hiếm quí mà Thượng Đế đã ân ban cho vùng đất nầy. Là một cảng nhỏ được thành lập từ năm 1876 do các cuộc đi tìm vàng từ những nội địa bên trong, rồi dần đà qua năm tháng Cairns từ một tỉnh nhỏ với sự ưu đải của thiên nhiên, Cairns đã đi tiên phong chuyển mình phát triển một cách mau chóng để trở nên một thành phố du lịch có tầm vóc quốc tế, và cũng là một thành phố đáng tự hào của Tiểu Bang Queensland. Dân số Cairns hiện nay chỉ trên khoảng 100.000 người. Nhưng Cairns đã hảnh diện với cái tên là "Thành phố đáng đến sống nhất của Úc Châu" năm 1995.

Qua hơn một thế kỷ xây dựng, Cairns từ đang có tính cách truyền thống của Tiểu Bang Queenland, nay đã trở nên là nơi có rất nhiều cao ốc hotel, với những khu phố viền xanh bằng những hàng cây mọc hai bên đường. Nhiều nơi tạm trú cho các khách du lịch rất tiện nghi, gần các quán tiệm, nhà hàng, gian hàng buôn bán đũ loại, các hành lang trình bày mỹ thuật, các nơi giải trí về đêm. Gần đây Cairns cũng có nhiều nơi hấp dẫn để phục vụ cho du khách, điển hình là khách sạn Casino (REEF HOTEL CASINO) và Trung Tâm Hội Họp Thế Giới (CAIRNS CONVENTION CENTRE) có đến 2400 chổ ngồi đã mọc lên từ năm 1996 và còn rất nhiều nơi khác đang trên đà phát triển... Từ phi trường quốc tế Cairns, đến trung tâm thành phố ngắn hơn 10km. Bên cạnh khu chợ là vùng cảng (Port Habour) với những tàu biển, thuyền bườm, nhà hàng v..v.., không thiếu món gì để đáp ứng nhu cầu của khách lảng du. Các khu công viên của thành phố với những thãm cỏ xanh dọc bờ biển, sự hòa hợp của các loại kiến trúc

nhân tạo trên bờ với những bãi cát trãi dài theo sóng nước đại dương và màu xanh của bầu trời với những chòm mây trắng vắt ngang hay trôi lơ lững chung quanh các rặng núi của Cairns đã tạo nên một bức tranh trời tuyệt hảo! Một nơi khí thiêng hùng vĩ, quả xứng là một món quà vô giá mà Thượng Đế đã ban cho người dân hiền lành nơi xứ Úc xa xôi nầy! Hơn thế nửa, trong năm các bạn sẻ có dịp ngắm những đàn chim di dân từ khắp nơi trên thế giới đổ về Cairns để tìm nắng ấm, từng đoàn rất đông, đáp xuống kiếm ăn trên các bải biển bùn khi mực nước thủy triều rút xuống. Đây cũng là điểm thu hút rất nhiều du khách Nhật có sở thích xữ dụng ống nhấm, máy ảnh, máy video ghi lại những nét độc đáo nầy,hay những nhà Động Vật đến đây nghiên cứu. Từ bắc xuống nam có rất nhiều bãi biển để tắm, mặc dù thường trong khách sạn đều có hồ bơi riêng.

Các khu thương mại, với các gian hàng bán đầy đủ các loại chi dùng hay những quà kỷ niệm mang những nét dặc thù của Úc nhất là những sản phẩm thuộc về biển, về san hô, các loại đá quí hiếm như Hồng ngọc (opal), ngọc Sapphire là 2 loại đá quí nổi tiếng của Cairns, tất cả rất thích hợp cho từng lứa tuổi và cũng tạm vừa túi tiền của du khách, do chính dân bản xứ khai thác.



Không xa thành phố lắm là khu vườn Bách Thảo (Botanic), có hơn một thế kỷ tuổi, với những lối đi dạo quanh vườn, xuyên qua khu rừng mưa nhiệt đới của núi Mt. Whitfield và khu hồ yên tĩnh có tên Centenary lakes.

<u>Những Bãi Biển Ở Khu Bắc Cairns</u> :

Các bãi biển ở khu bắc rất xinh đẹp chạy dài hơn 26km, Khởi đầu từ cầu qua sông BARRON RIVER và các vùng trồng mía ngút ngàn. Nơi đây tha hồ mà vui hưởng sự yên tịnh, nước biển ấm từ 24-27 dộ quanh năm, nhiều bải cát dài vắng người, xen kẻ là những rặng núi của mưa rừng nhiệt đới. Chúng ta có thể cởi ngựa, đi dạo khi mặt trời lên, dong thuyền hay thả hồn theo sự bao la yên lặng của biển cả, núi rừng bên dưới các rặng dừa mà ngấm nhìn trời cao, hoặc giản dị đi đến một quán giải khát bên đường.

Những bãi biển nổi tiếng của vùng nầy như TRINITY, KEWARRA, CLIFTON, MACHANS, HOLLOWAYS, YORKEY'S KNOB, PALM COVE & ELLIS BEACHS.... Mỗi nơi có những nét khác biệt đặc thù tùy theo địa phương. Có rất nhiều hàng xá, quán ăn, nhà ngũ sang trọng hay bình dân, với phương tiện di chuyển đến-đi rất dể dàng của các loại xe bus đến từ Cairns giá cả phải chăng hay nếu chúng ta ở tại khách sạn, các xe đi Tours sẽ đến tận nơi đưa rước

<u>PORT DOUGLAS – DAINTREE</u>:

Nhờ sự nổi tiếng của FOUR MILES BEACHS và các vùng hoang dã phụ cận thuộc khu DICKSON INLET.... mà PORT DOUGLAS đã có tiếng là "một thiên đàng du lịch" tại Úc châu, có nhiều khách sạn sang trọng và những nhà trọ bình dân cho các loại du khách dến đây. Có tất cả khoảng 1000 hòn đảo ở ngoài khơi của Cairns nằm trên vùng The Great Barrier Reef, nhưng cách vào ra dể dàng nhứt phát xuất từ Cairns và Port Douglas. Các khu đảo san hô nầy đã hình thành qua hai dạng đặc biệt là sự mòn rửa của các sinh vật san hô và các ngọn núi lửa nằm trong đất liền.

The Low Isles chỉ cách Port Douglas khoảng 15km ở ngoài khơi, là nơi thích hợp cho du khách đi về trong ngày từ Port. Du khách cũng nên đến tham quan hai hòn đảo GREEN và FITZROY ISLAND một đảo nhỏ rộng chừng 12km vuông, đảo Green là nơi có các loại san hô nằm cặp theo bãi, hiện ra lúc thủy triều xuống và cũng tại đây chúng ta có thể đi xem vùng MARINELAND MELANESIA. Còn Fitzroy Island là khu rừng mưa nhiệt đới nằm ngoài khơi, có những lối mòn đi dạo

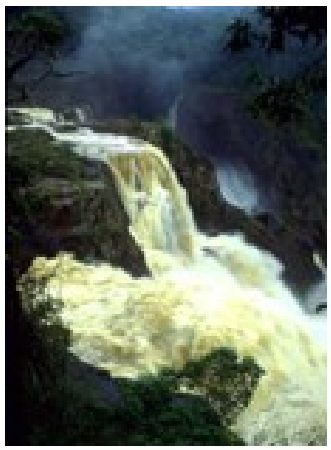
quanh và lên đến tận đỉnh núi. Tò mò hơn, chúng ta có thể đến thăm một khu nuôi cua biển ở kế bên.

Ngoài ra còn có khu 5 hòn đảo FRANKLAND ISLANDS. Đảo bình dân DUNK ISLAND thì cũng không xa đất liền bao nhiêu nếu tính từ MISSION BEACH.

Các đảo BEDARA và ORPHEUS là những hòn đảo tư nhân, cò nhiều ngôi biệt thự sang trọng đầy đủ tiện nghi để cho thuê với các phương tiện di chuyển, đường xá, xe cộ v. v.. cần thiết cho du lịch do các tư nhân đảm trách ,xin nói nhỏ nếu bạn chọn ra đây nghỉ thì rất mắc tiền!

Xa hơn nửa là vùng MOSSMAN GORGE, chúng ta sẻ thấy rất nhiều những lối mòn quanh co trong các vùng hoang dã của miền nhiệt đới, những hồ tắm thiên nhiên, bao quanh bởi màu xanh của núi rừng. Cairns dù là tỉnh trồng mía để làm đường ngày xưa, nay chúng ta vẫn thấy những ruộng mía bát ngát xen lẫn với các tiện nghi du lịch, các khu nghĩ mát khéo xây nằm rải rác ở các bờ biển hay trên các triền đồi núi đầy sương mù và những khu vườn cây trái miền nhiệt đới, các đồn điền trồng trà, cà phê, thêm vào đó là các khu rừng ven biển với mắm, đước, vẹt...

Khu làng DAINTREE là trung tâm của kỷ nghệ cây gổ nằm ở khu phía Bắc, ẩn kín bên dòng sông Daintree River, nơi có nhiều tàu thuyền cho khách du lịch xuôi ngược trong các vùng hoang vắng, quê hương của các loài chim, thú rừng và nhiều loại bò sát, bao gồm cả những con cá sấu, và các loài trăn to lớn. Một thiên đàng của những nhà thiên nhiên học, vùng nầy đã được thừa nhận là nơi có mức độ sinh sống hoang dã nhất, rất thích hợp cho các cuộc đi Tours để tìm hiểu thói quen và nếp sống của các loài động thực vật trong rừng và thưỡng thức vẻ đẹp thiên nhiên ở hai bên bờ sông.



Xuống phà qua sông, chúng ta rời con đường đi ven biển, tiếp tục xa hơn về phía Bắc, qua các suối rạch chằng chịt, nước xuống lên theo mực thủy triều, băng qua các khu nhỏ ít người ở, tới các vùng hoang vu nối tiếp của CAPE TRIBULATION và thác nước BLOOMFIELD FALLS, một thiên đường cho những ai thích nếp sống tự do, ngắm xem các vẻ đẹp thiên nhiên chưa hề bị ai rờ mó và ngơi nghĩ thanh đạm hòa nhập với đất trời. Đây cũng là nơi gặp gở của các rặng núi, san hô và những khu rừng mưa nhiệt đới, mà không nơi nào có được một sự phối hợp ngẫu nhiên của hai tài sản thiên nhiên kỳ diệu như vậy!

Chen giữa hai con sông Daintree và Bloomfield, những khu rừng nằm thoai thoãi thuộc Công Viên Quốc Gia CAPE TRIBULATION, phóng mình chạy dài ra tới khu THE GREAT BARRIER REEF MARINE PARK. Tại đây có rất nhiều bãi san hô hầu như muốn xâm lấn luôn vào tận bờ biển trong đất liền! Rừng đất nhiệt đới thấp ở khu nầy, dường như đã sống sót một cách hiếm có, trải qua hằng trăm triệu năm thay đổi về mặt thới tiết khí hậu. Hệ thống các san hô hiện tại đã bắt đầu chồi mọc lên trên các phần san hô cổi già xưa củ khi mặt nước đại dương dâng lên, trong khoảng cuối thời kỳ của Thời Đại Băng Giá (ICE AGE) đã qua.

Ngoài các hòn đảo đã thành hình từ các đỉnh núi bị ngập lụt, và các nơi hư rữa, đã bị các luồng sóng bể tạo ra còn lại là những rặng san hô bị tàn phá để làm thành khu RIBBON REEFS.

Tóm lại đây là nơi rất đáng được đi tham quan.

KURANDA KHU LÀNG NẰM TRONG RỪNG MƯA NHIỆT ĐỚI:

Phía Tây Bắc của Cairns độ hơn 20km là khu Kuranda, một khu làng nằm im lìm trên vùng cao, trong khu rừng cây nhiệt đới.

Có 3 lối đi đặc biệt từ thành phố Cairns đến đây:

Lối thứ nhất là theo đường xe lửa, chầm chậm đi lên, xuyên qua các con đường hầm, những cầu cạn bắt kề bên vách đá cheo leo, vượt qua các thác nước và dừng lại tại thác Barron Falls. Cũng từ đây những ai thích chụp hình nên sẵn sàng vì nhiều cảnh đẹp tiếp nối không ngừng cho đến khi xe lửa dừng lại tại trạm Kuranda.

Lối thứ hai là lái xe chạy theo con đường ngoằn ngoèo quanh chân núi, với những cảnh đẹp của bờ bể thấp thoáng qua những khoảng trống của cây rừng theo lối xa lộ Captain COOK Hwy, quẹo trái tại khu chợ SMITH FIELD CENTRE, qua hướng xa lộ KENNEDY Hwy. Đi theo lối nầy làm cho chúng ta có ấn tượng như đi từ Di Linh lên Đà lạt vậy .

Lối thứ ba là chúng ta dùng SKYRAIL đường dây dài 7km500, bắt đầu từ điểm nằm phía dưới rặng Mc. ALISTER, ở khu Smithfield, cách phi trường quốc tế Cairns độ 10 phút lái xe để đi từ vùng đồng bằng lên đến tận khu Kuranda. Skyrail sẽ đi bên trên các chòm cây tươi tốt của khu rừng thuộc tài sản quốc tế (World Heritage). Từ trên độ cao của Skyrail, những cảnh trời, biển, núi, rừng và các hòn đảo xa ngoài khơi họp thành một bức tranh tuyệt đẹp khó quên. Ta phải mất khoảng 90 phút cho một chuyến khứ hồi hay 1 giờ cho mỗi chuyến.



Kế bên trạm Skyrail ở dưới phần đất bằng là hồ CAVAVONICA LAKES có khu Công Viên Văn Hóa của người thổ dân Úc (TJAPUKAI CULTURAL PARK), nơi trình diễn các vũ điệu cổ truyền thần kỳ xa xưa của tổ tiên họ, trong những ngày vừa thành lập nơi ăn chốn ở, những huyền thoại về thời kỳ chỉ có trong mơ (Dreamtime), đã được chính các thổ dân địa phương trình diễn. Cũng có nơi trình bày và chỉ dẫn chúng ta cách ném giáo và đặc biệt là cách ném BOOMERANG, một dụng cụ đã giúp cho họ sinh sống lúc xưa. Chúng ta cũng có thể theo cách hướng dẫn của họ tập ném thử. Ngoài ra, cũng có làng văn hóa (Cultural centre) những cách sinh hoạt ngoài trời và các tập quán của họ nữa. Một khu ăn uống rộng lớn, ăn Buffet lịch sự nối liền với khu trình diễn của những Thổ dân địa phương.

Đến khu chợ KURANDA MARKET, chúng ta nên đi dạo một vòng quanh chợ để xem các sản phẩm địa phương được trưng bày ở các gian hàng, chúng ta cũng có thể mua để làm quà cho chuyến đi, cũng không quên các loại trái cây tươi ngọt ngào và những cây kem nguyên chất trái cây 100%.

ATHERTON TABLELAND VÙNG BÌNH NGUYÊN KỲ DIỆU:

Cách Cairns khoảng 100km về phía Tây Nam là một vùng bình nguyên cao từ 600 đến 1000m, lại có nhiệt độ và độ ẩm ướt thấp hơn các vùng đồng bằng ngoài bờ bể.

Những khu rừng nhiệt đới của vùng cao nguyên nầy có rất nhiều thắng tích. Lần theo các con đường uốn khúc dẫn ta đến các nơi như : MILLSTREAM FALL, UNDARA VOCANIC NATIONAL PARK..., và các thác nước hoang dã nhất của nước Úc. Nhiều hồ nằm trên miền núi lửa đã tắc từ lâu, như hồ BARRINE, hồ EACHAM, đầm BROMFIELD và miệng núi lửa HYPIPAMEE cũng đã tắc từ lâu.

Có hai lối đi từ Cairns để lên vùng bình nguyên ATHERTON và phải mất độ 1giờ 30 phút để lái xe. Lối thứ nhất đi theo hướng Nam rồi rẻ về hướng Tây qua 2 xa

lộ PALMERTON và GILLIES. Ngã khác đi từ Cairns lên hướng Tây Bắc rồi vòng xuống Tây Nam và theo lối đi của 2 xa lộ REX & KENNEDY Hwy.

Không có nơi nào khác trên thế giới mà chúng ta có thể có được một sự khác biệt như vậy, và các nơi thiên nhiên hấp dẫn, chưa hề bị phá hại bởi con người, cộng thêm khí hậu và thời tiết vô cùng lý tưởng mà chỉ cách "Thủ phủ Cairns" một đoạn đường ngắn thôi.

Vùng nhiệt đới TABLELANDS khi nhìn từ trên không, The Great Barrier Reef là một cảnh xinh đẹp tuyệt vời. Hầu như từng bãi biển từng dốc cao, từng núi rừng xanh ngát nhô lên thấp thoáng trong làn sương mờ. Với bàn tay của con người trong thời đại văn minh nầy, đã từng tạo nên những con đường xe hơi, xe lửa, xuyên qua các miền trong sâu rất xa mà xưa kia không ai có thể vượt qua được tận trong các khu rừng nhiệt đới ẩm ướt, những thế đất ghồ ghề quanh co, để khám phá cho kỳ được viên ngọc quí nơi vùng phía Bắc Queensland. Sự hài hòa kỳ diệu của các cảnh trí bao la trên mặt đất, những đặc thù xinh xắn được hình thành do chính bàn tay vạn năng của Đấng Tạo Hóa, đã làm cho lòng du khách quên đi sự oi bức của vùng nhiệt đới, sự ẩm ướt ngọt ngào của rừng già lạnh mát, để vui hòa cùng vạn linh, cây cỏ. Thật tuyệt diệu, có thể nói một cảnh "thiên đàng tại thế"! Khí hậu và đất đai mầu mở của vùng nầy đã phát sinh ra rất nhiều cuộc sống trải qua hằng bao nhiêu triệu năm chịu cảnh luân hồi sinh, trụ hoại, diệt và hồi sinh trên mảnh đất nầy.



Những con đường chi chít xuyên qua lại khắp nơi, dẫn chúng ta đến các khu có các vòm cây phũ kín, những ngọn đồi lan rộng dần mãi đến tận chân trời, những cánh đồng cỏ mênh mông, lác đác những đàn bò chậm rải từng bước miệng còn đang gậm cỏ..., cho đến những khu hồ, ao được tạo nên do các miệng núi lửa đã tắt nguội từ lâu, chen lẫn những vườn cây trái sum xuê ngọt ngào của vùng bình nguyên nắng ấm đủ làm cho lòng hoài hương nơi chúng ta chối dậy lúc nào mà chúng ta cũng không thể ngờ trước được.

Một cuộc đi dạo ngắn đến các thác nước đang nhẹ nhàng âm thầm buông rơi hằng bao tấn nước trong một khoảng thời gian ngắn làm tung toé những bụi nước bé nhỏ mịt mờ vun vãi lên những vòm cây kẻ lá nhịp nhàng lên xuống một cách tự nhiên sinh động.

Mặt khác trông hơi tương phản là những khu rừng trồng cây khuynh diệp bát ngát, rải rác đó đây những gò mối lớn nhỏ nằm cheo leo bên các chân đồi, những khu trồng thuốc lá, đậu phộng, trà, bắp, cà phê, và ngay cả lúa gạo nữa vươn rộng mãi tít mù .

<u>KHU PHÍA NAM CỦA CAIRNS</u>:

Về phương Nam, theo Bruce Hwy xa lộ băng qua các thị trấn nhỏ như: EDMONTON và GORDONVALE,chúng ta đi dần vào vùng bờ bể có tên THE CASSOVARY COAT. Phần đông các tỉnh lẻ phía Nam xưa kia chỉ trồng mía, nhưng ngày nay chúng chỉ còn lưu lại một vài nơi có tính cách đặc thù. Xa hơn là những vùng bao quanh bởi 2 rặng núi cao nhất của tiểu bang nầy, đó là núi BELLENDEN KER (cao 1593m) và núi BARTLE FRERE (cao 1622m). Đây là những khu rừng tinh khiết đã nổi lên, phối hợp với nhiều dậm dài của các bãi cát đẹp, và khoảng 20 hòn đảo không người ở, hoặc là

các nơi để nghĩ mát nằm rải rác khắp nơi trên vùng san hô rộng lớn.

Chim CASSOVARY là một loài chim kỳ lạ, loại chim đà điểu Úc Châu (Emu) không biết bay, đặc biệt chúng chỉ sống tại khu rừng nói trên, nên vùng nầy có tên là vùng CASSOVARY.

Càng đi về phía Nam, cảnh trí càng tăng thêm phần kỳ ão, ngoài sức mong ước của con người. Rừng xanh, mây trắng, cát vàng, biển trong, chim nhiều, cá lắm, và người thì.... thưa! Với gió ngàn vi vút, với những hạt sương sớm đọng trên các cành hoa lá buổi ban mai, với các tia nắng vàng le lói, xuyên qua những cành cây có gió động lúc xế tà, hay những buổi trăng thanh mơ màng nhấp nháy những vì sao vằng vặc ẩn hiện trên khung trời trong vắt yên tĩnh gợi lên trong ta một cãm nghĩ: "Thiên nhiên thật là hùng vĩ và đẹp tuyệt vời!". Một tình yêu thật vĩ đại của CHA TRỜI đã ban rãi cho các con NGƯỜI. Chúng ta nên tĩnh lắng, trân quý cám ơn NGƯỜI đã ban cho "VÙNG ĐẤT TÌNH YÊU" bao la tinh khiết và vô tận nầy!

Người viết xin tạm dừng giới thiệu nơi đây, mong sẽ có dịp nói về Cairns ở những lần kế tiếp, sẽ đưa qúi bạn đi thăm viếng xa hơn và xa xa hơn nửa từ Cairns cho đến Cape York, và vùng nội địa biên giới nằm giữa Queensland và Lảnh thổ phía Bắc Northern Territory.

Để kết thúc chúng tôi xin phép được giới thiệu sơ lược về khu vực MAREEBA của CAIRNS đã được Đức Thầy chỉ dạy xây dựng Thiền Viện Vô Vi "**QUI HỘI TÌNH NGƯỜI**" tại đây.



CAO NGUYÊN MAREEBA

Mareeba nằm trong vùng cao nguyên Cairns, cách thành phố chừng 30 km có diện tích 52.585km2, dân số ước khoảng 19.000 người, độ cao cách mặt biển tứ 400 đến 1000m. Vị trí vùng Mareeba nằm trong 3 vùng riêng biệt, rừng nhiệt đới, đồng bằng cao nguyên, và gần ranh giới sa mạc

Thị trấn Mareeba

Địa thế: Địa thế của Mareeba đúng như tên gọi "Meeting of the Waters", **"Nơi hội tụ của các dòng nước**", ám chỉ **3** dòng nước lớn tụ hợp tại đây đó là:

- Sông **Barron** dòng nước lớn nhất khu vực.
- Sông **Granite** bắt nguồn từ phía tây núi Emerald.
- Suối **Emerald** bắt nguồn từ thác nước Emerald Falls

Mareeba còn có một nghĩa nữa là "**Nơi hội tụ gặp gở**" là thị trấn lớn nhất vùng cao nguyên Cairns dân số của thị trấn nầy khoãng 8.000 người trên một diện tích 500km2 cách Cairns 68km.

Thời tiết: Thời tiết ở đây tối mùa hè mát mẽ (16 độ C), ban ngày mùa đông ấm áp(20-25 độ C), độ ẩm 50% - 60%, lượng mưa hằng năm 1000mm.

Kinh tế: Nguồn kinh tế chính là nông nghiệp, có dàn hệ thống cung ấp Nước từ đập Tinaroo. Chủ yếu mạnh về tổ chức trại vườn chuyên môn (horticulture). Và có nhiều điều kiện thuận tiện để phát triển công nghiệp nhẹ.

Trường học: Có đầy đủ trường tiểu học, trung học công và tư, có trường kỹ thuật chuyên môn. Cairns có trường đại học.

Nhà cửa, bất động sản: Nhà ở 3 phòng, đất 900m2 tại thị trấn giá khoảng $150.000–200.000 AUD giá của thời điểm (2004-2005). Đất gia cư 800m-1.000m khoảng $50.000–60.000 AUD nhà 2 phòng cho thuê $120/tuần.

Tiện nghi: Bệnh viện, bác sĩ, nha sĩ, phòng luật sư, tiệm tạp hóa, gian hàng chợ, ngân hàng, sân bay, sân vận động, sở thú, trại nuôi thú vật ..v.v.. Nơi đây sẽ trở thành trung tâm công nghiệp của miền Bắc tiểu bang Queensland

Du lịch, thắng cảnh: Với thời tiết nhiệt đới ôn hòa,phong cảnh thiên nhiên hửu tình của các thác nước, hồ, suối..., đã thu hút rất nhiều du khách đến viếng cao nguyên nầy,đặc biệt nhất là nơi tụ hợp hơn 3.300 loài chim. Thường được xem là "Vườn Địa Đàn" vì vị trí trong 3 vùng khác biệt. Kuranda rất nổi tiếng, nằm trong khu vực rừng nhiệt đới,một tài sãn của thế giới. Chillagoe danh tiếng về "Vách Đá Vôi", di tích san hô ngầm từ 400 triệu năm. San hô đá ngầm ngoài biển là một trong những kỳ quan của thế giới.

Những điểm linh tinh và kỳ lạ của khu đất: Mareeba và tỉnh Lâm Đồng (Đà Lạt) đã kết nghỉa ngoại giao kể từ tháng 5/2005. Trị giá của các giấy phép xin cất nhà tăng gắp 2 lần trong năm 2004 ($30 triệu so với $15 triệu trong 6 tháng đầu). Đời sống cư dân được ghi nhân như sau: 56% gia đình có con, 25% gia đình không con, 44% làm chủ căn nhà, 32% mướn nhà, và 15% đang mua nhà. Người thuộc lứa tuổi từ 40-70 tuổi ở ngòai ngoại ô nhiều hơn. Lợi tức của người dân tính trung bình khoãng $40.000 AUD/năm. Kể từ năm 2001 số nhà bán tăng lên hơn gắp 3 lần (2001: 87 đến năm 2004: 279 nhà). Giá đất vùng ngoại ô nâng cao, so sánh với thị trấn từ 2001.

Những điểm lạ của Mareeba là "Nơi giao tiếp của các dòng nước", có tên thêm là "Nơi hội ngộ", **Ba** dòng nước chánh đều có đặc điểm riêng", (ba dỏng nước có thể tượng trưng cho **TINH, KHÍ, THẦN** hay **3** pháp của Vô Vi là **Soi Hồn, Pháp luân Thường Chuyển, và Thiền Định**), dân số thị trấn 8.000, số vùng 4880 và được xem như "Vườn địa đàn". Suối Emerald "Bích Ngọc",dài 8km từ thị tấn Mareeba. Khu đất thiền viện "**QUI HỘI TÌNH NGƯỜI**", nằm trong vùng "**Bích Ngọc**", trên bờ suối "**Bích Ngọc**", phát nguồn từ thác nước "**Bích Ngọc**", khu đất phát triển bên đường là "**Đỉnh Bích Ngọc**", con đường duy nhất đi vào khu đất là "Wright Road" phát âm là "**Đúng Đường**", như Đức Thầy đã từng cho biết người tu **Vô Vi** là giống "**Bích Ngọc**", phải chăng đây cũng là "**Thiên Ý**".

"Thiên" đã có, "Địa" cũng rành rành, chỉ còn có "Nhân"! Theo bản chất ngu muội của người viết nếu tất cả anh chị em bạn đạo Vô Vi trên thế giới cũng như ở quê nhà Việt Nam điều đồng lòng chung ý, vứt bỏ những tị hiềm cá nhân, cùng nhau chung lo đại sự chung là xây dựng cơ đồ tâm linh của Thượng đế để lưu truyền lại mãi mãi cho con cháu sau nầy thì phải... **HÒA** và thực tâm cùng nhau hợp tác, trợ giúp lẫn mhau về tinh thần lẫn vật chất để

Thiền Viện "**QUI HỘI TÌNH NGƯỜI**" sớm được hoàn tất thì chúng ta sẽ:

- Không phụ lòng lo lắng và dạy dỗ của Đức Thầy, Người đã khổ công hành đạo 50 năm qua.
- Không phụ sự ân ban của Bề Trên, đã ban cho chúng ta một đất lành MAREEBA vô cùng quí báo để xây dựng cơ đồ nồng cốt cho phái Thiền Vô Vi, lưu truyền Pháp báo cho nhân loại.
- Không phụ lòng mong mõi, và công sức của quý bạn đạo Vô Vi trên toàn thế giới đã hướng hết tâm trí, an bài, thiết kế, hoạch định các thủ tục.... trong việc làm mang đầy ý nghỉa trọng đại nầy.
- Và riêng chúng ta, các bạn đạo Vô Vi cũng sẽ không vì tự ái cá nhân hay bè nhóm mà buông trôi mặc cho dòng nước lũ của Đời cuống trôi cã một công trình tu học tâm linh quan trọng của chính bản thân mình, đó chẳng phải là phí uổng lắm sao? Mỗi cá nhân không quan trọng, bắt tay xây dựng Thiền Viện là chuyện chính, cơ hội mong đợi từ lâu để chúng ta có dịp nhìn lại công phu tu học của mình, là

có thể dẹp bỏ những hiểu lầm cố chấp, tỵ hiềm, mà chung lo cho đại sự của Thượng Đế, xây dựng Thiền Viện "QUI HỘI TÌNH NGƯỜI" đúng như danh xưng của thiền viện mà Đức Thầy đã điểm báo cho, có ý nghĩa như là một kim chỉ nam hướng dẫn cho chúng ta phải noi theo .

Cuối cùng là lời chúc tốt đẹp nhất cho Thiền Viện "QUI HÔI TÌNH NGƯỜI", sớm thành công viên mãn, để có dịp cho mọi người qui tụ về đây nhìn thấy tình người được nở rộ đơm hoa, như những đóa hoa mùa xuân tươi thắm đang đua màu sặc sở trong nắng ấm của đất lành Cairns. Đó chính là đóa hoa tình thương mà Cha Trời đang trông đợi nơi chúng ta.

THIỀN VIỆN " QUI HỘI TÌNH NGƯỜI" MAREEBA

Sừng-sững non cao một cảnh Tiên,
Núi xanh, biển cã giáp liên miền.
Lá hoa tươi thắm vùng Linh-địa,
Cảnh-trí nhàn-du, Tâm lắng-yên.

Vô Vi Thiền Viện tạo **Nhân-Hòa**,
An vui thanh tịnh, thấy rõ **Ta.**
Cơ đồ xây dựng tâm linh tiến,
Chung vui tu học cõi **Ta Bà.**

"QUI HỘI TÌNH NGƯỜI", hiện ở đây,
Quê hương Hồn Vía cãm sum vầy,
An yên, lặng ngắm làn mây bạc.
Cảnh đẹp Thiền nhân thấy ngất ngây!

Cha yêu, tạo cảnh **MA-RI-BA***
Thầy thương, đã chọn suối cam lồ,*
Tinh hoa, **Khí** vượng, miền sơn dã,
Thần thức, thầm vui niệm **Di Đà.**

Một chốn linh thiêng! Ấy cảnh **Tây**!
Giang sơn cẩm tú rút về đây,
Ơn Cha ban giúp **Người Tu Đạo,**
Khí thiêng sông núi, nước non nầy.

Thiên thời đã có hởi ai ơi!
Địa linh hằng đũ, chẵng sai lời,
Nhân ý người tu thì cũng đũ,
Hòa thương, hành triển tạo cơ ngơi!

Long lanh sương đọng lá cỏ cây ,
Lân thôn chim chóc hót vui vầy.
Qui hội chơn **Hồn** trong thức giác,
Phụng sự, hành tu, đẹp dạ **Thầy**!

Đèo núi mênh mang, Đông lẫn Tây,
Mây cao hùng vĩ tựa phũ vây.
Bên tai róc rách **Ba** dòng suối....,
Len lõi triền miên suốt tháng ngày.

Hai sông tã hữu giống hai **Rồng,**
Bao che nuôi dưỡng, nước trắng trong.
Như thể **Rồng** vây miền **Linh Địa**,
Nhàn nhã an du một chữ **Không.**

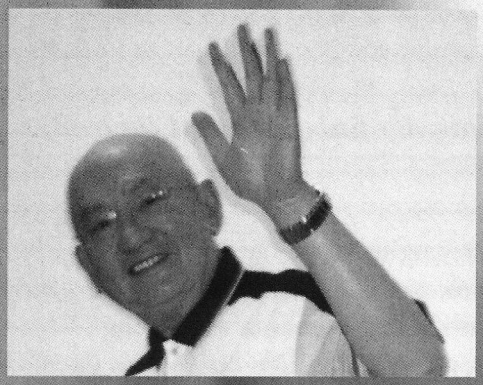
Thiền thức yên lành, ấy chữ **Tâm,**
Viện dẫn họp vui **Vía** với **Hồn.**
Vô không, quái ngại làm chi nữa?
Vi nhỏ là không, một chử **Ngôn**!

Kính bái,

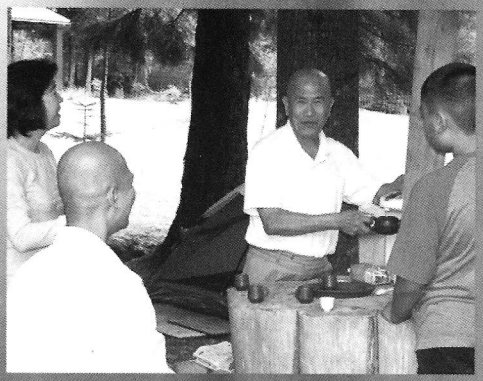
ĐSVV (viết theo tài liệu của LTQ+LTQ)

*__Mareeba__ tên địa danh, là nơi sẽ thiết lập Thiền viện.
*__Suối cam lồ__ chính là Emerald fall suối Bích Ngọc.











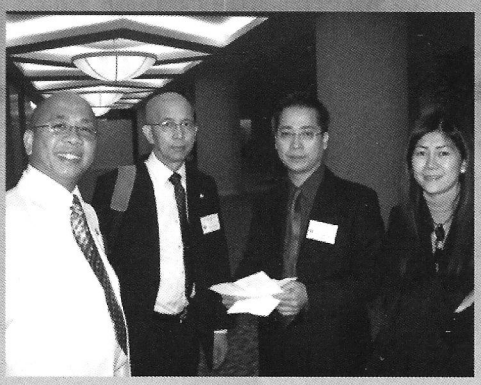







Thiền - Viện
NHẪN - HÒA


Thiền - Viện
NHẪN - HÒA





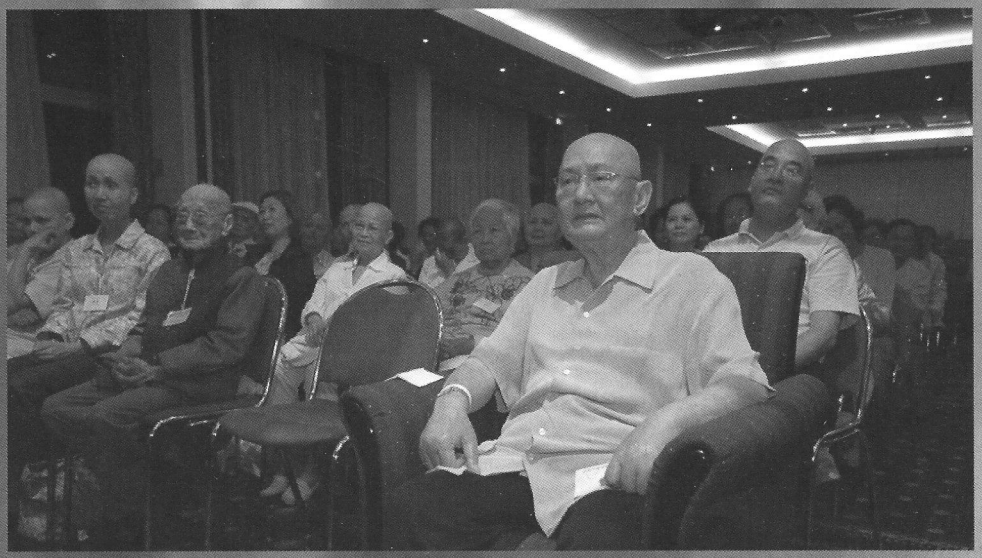






Bạn Đạo Âu Châu

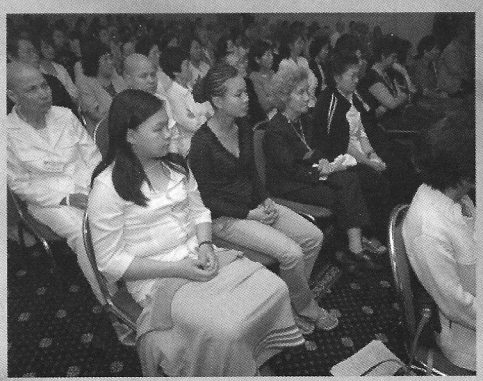
* KSC tại Thiền Viện Nhẫn Hòa.
* KSC Duyên Lành tại Frankfurt.
* Đại Hội & Thiền Ca 2006







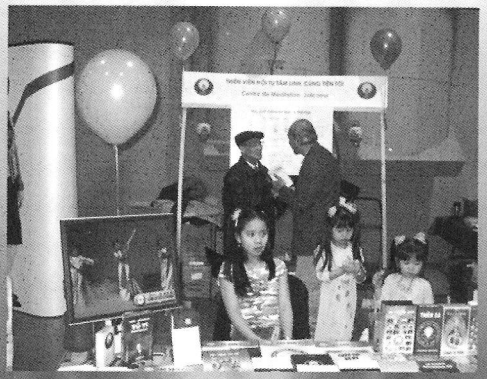


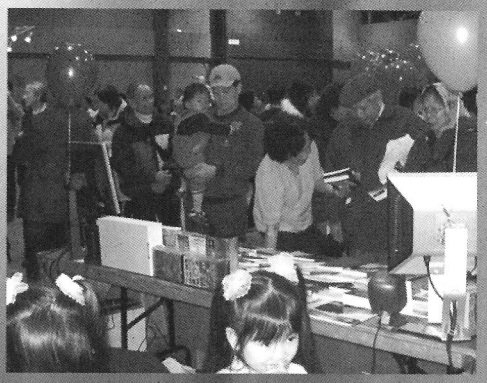












Bạn Đạo Âu Châu

* Đón mừng năm mới 2006 tại Thiền Viện Hội Tụ Tâm Linh Cùng Tiến Tới.

* Một số hoạt động khác.



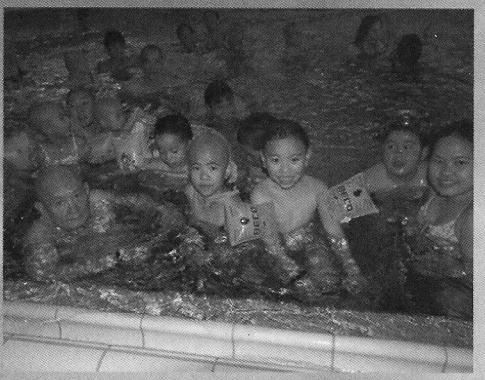


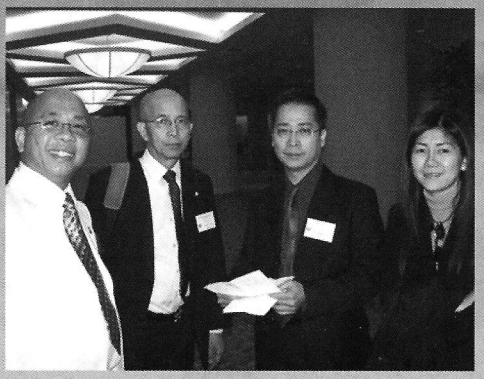

























KHÓA SỐNG CHUNG
TAM ĐẢO


KHÓA SỐNG CHUNG
TAM ĐẢO
29 / 07 / 2007 - 01 / 08 / 2007

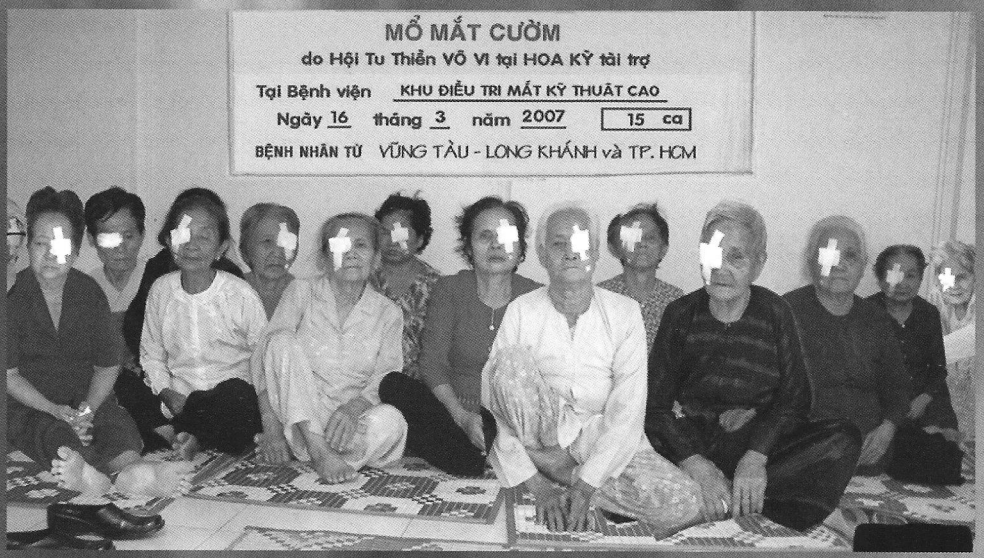

KHÓA SỐNG CHUNG
TAM ĐẢO

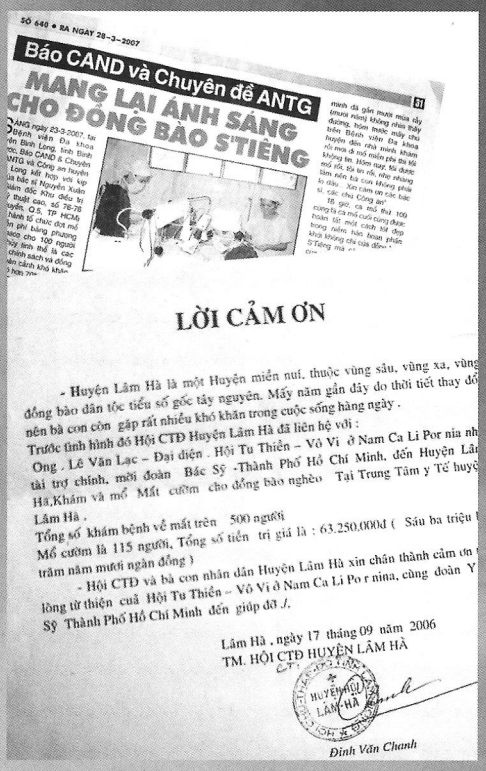












Báo CAND và Chuyên đề ANTG

MANG LẠI ÁNH SÁNG CHO ĐỒNG BÀO S'TIÊNG

LỜI CẢM ƠN

- Huyện Lâm Hà là một Huyện miền nui, thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc tiểu số gốc tây nguyên. Mấy năm gần đây do thời tiết thay đổ nên bà con còn gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống hàng ngày .

Trước tình hình đó Hội CTĐ Huyện Lâm Hà đã liên hệ với :

Ong . Lê Văn Lạc – Đại diện . Hội Tu Thiện – Võ Vi ở Nam Ca Li Por nia nh tài trợ chính, mời đoàn Bác Sỹ -Thành Phố Hồ Chí Minh. đến Huyện Lâ Hà,Khám và mổ Mắt cườm cho đồng bào nghèu Tại Trung Tâm y Tế huyệ Lâm Hà .

Tổng số khám bệnh về mắt trên 500 người

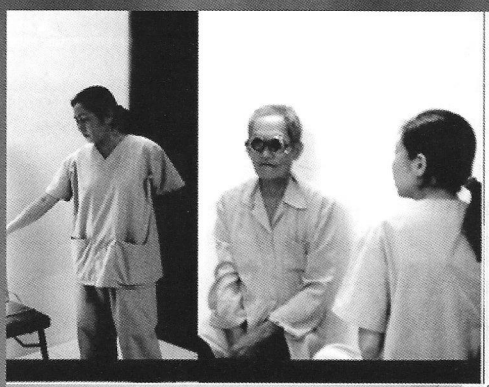
Mổ cườm là 115 người, Tổng số tiền tri giá là : 63.250.000đ (Sáu ba triệu trăm năm mươi ngàn đồng)

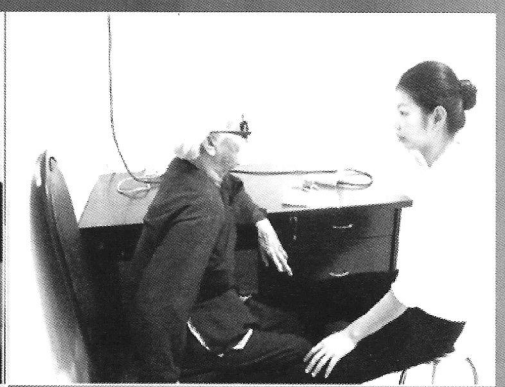
- Hội CTĐ và bà con nhân dân Huyện Lâm Hà xin chân thành cảm ơn lòng từ thiện cuả Hội Tu Thiện – Võ Vi ở Nam Ca Li Po r nina, cùng đoàn Y Sỹ Thành Phố Hồ Chí Minh đến giúp đỡ ./.

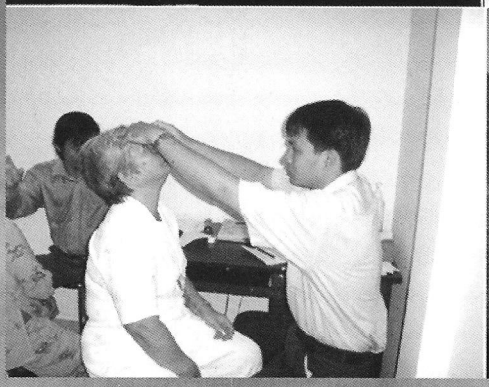
Lâm Hà , ngày 17 tháng 09 năm 2006

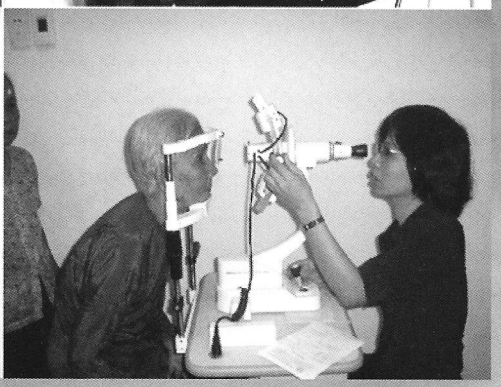
TM. HỘI CTĐ HUYỆN LÂM HÀ

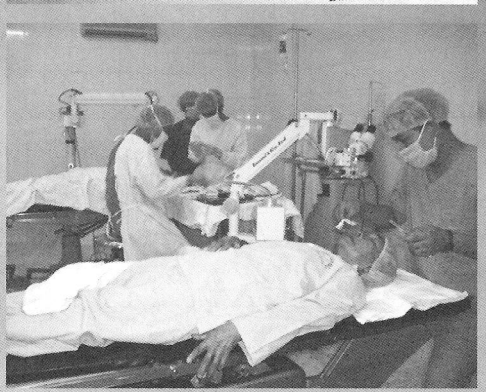
Đinh Văn Chanh





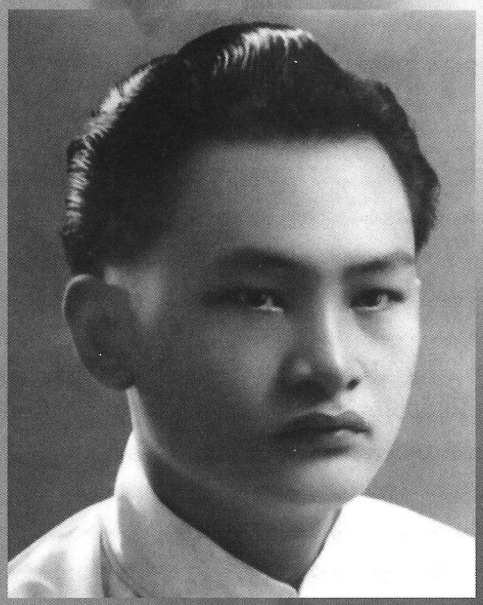


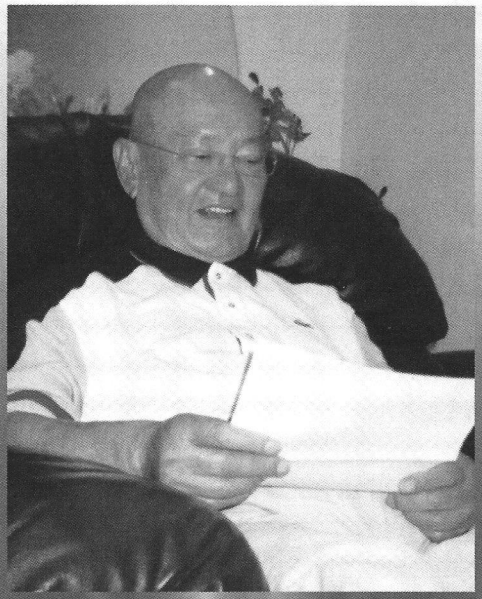


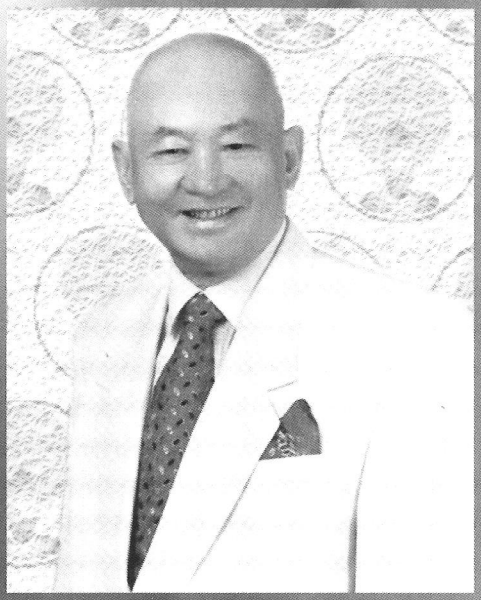






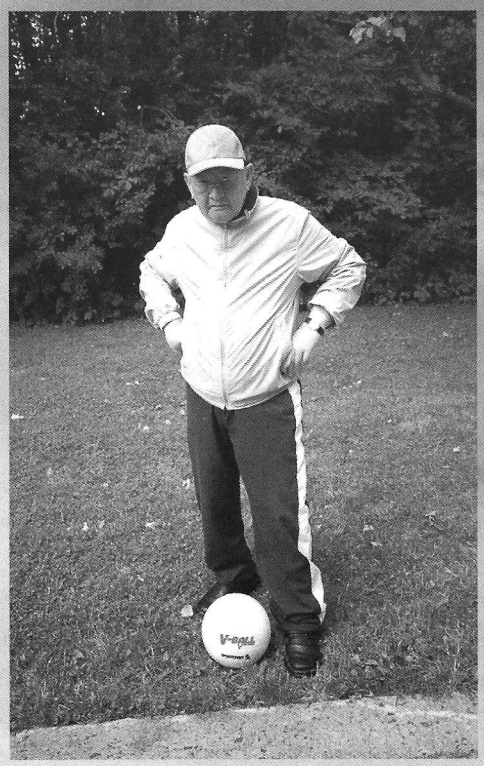






Một số hình ảnh
Thiền Sư
Lương Sĩ Hằng
Vĩ Kiên







Suối "Bích Ngọc"

Suối gì mà chảy giữa đồng
Suối tên "Bích Ngọc" lưu thông đời đời
Suối nay ban nước toàn thời
Suối không phân biệt đất vơi hay đồi
Suối reo róc rách đắp bồi
Suối len vào đá rưới thôi không ngừng
Suối ngầm mạch nước bao từng
Suối đem mát mẻ cho rừng Xoài Hương
Suối chia sanh chúng tình thương
Suối hòa muôn cảnh đoạn-trường thế sanh
Suối theo bạn đạo thực hành
Suối lọc cặn bả hóa thành nước trong
Suối ban tươi mát vào lòng

Suối ca nhạc Đạo thong dong thế trần
Suối mang tình đẹp xuất thần
Suối tăng nhân thế bao vần thơ thi
Suối ôm Thiền-Viên Vô Vi
Suối cùng Thiền-giả thực thi pháp Thiền
Suối mong sanh chúng sống yên
Suối hưỡng sướng, khổ chẳng rên chẳng mừng
Suối học HÒA-NHẪN không ngưng
Suối rèn nhịn-nhục thóat từng quả-nhân
Suối theo địa thế hóa thân
Suối băng đồng ruộng góp phần tịnh thông
Suối mong cùng bạn góp công
Suối mơ QUI HỘI sống trong TÌNH NGƯỜI.

Nhân dịp Đức Thầy và phái đoàn cùng bạn đạo đi thăm quan Vùng đất Bích-Ngọc của TV "QUI HỘI TÌNH NGƯỜI" Cairns, Úc-Châu nơi đó có một Dòng suối cùng tên là Bích-Ngọc đã gọi hồn thơ của thi-nhân tô điểm thêm cho dòng Suối thơ mộng này.

Con xin thay lời Bạn Đạo nơi đây, kính dâng lên Đức Thầy và thân Tặng Đạo-Hữu khắp nơi bài: Suối Bích-Ngọc

Cairns, 29/09/2006
Kính thương, Pham Xuân-Hồng

TƯ TƯỞNG LỚN GẶP NHAU



Tôi thường để ý đến những lời nói bất chợt của Thầy trong lúc nói chuyện với Bạn Đạo hay trong các cuộc Vấn Đạo, vì tôi biết những lời nói của Thầy toàn là Chân Lý dù là trong lúc nói chơi hay trong những bài giảng. Ví dụ như:

- "Xa mấy trong Vũ Trụ, tao chỉ cần nheo mắt là tới ngay"
- "Đối với Thượng Đế, vấn đề Sống-Chết xảy ra một lượt", hay là "trong Sống có Chết, trong Chết có Sống"
- "Ánh sáng mặt Trời nhấp nhô hằng triệu lần mới xuống đến mặt đất"
- "Trong Không mà Có", khác với Sắc-Không, Không-Sắc của kinh Bác Nhã.
- Ngồi Thiền bị LẮC là luồng Điển xong lên gặp bên trên nhẹ hơn và dội lại làm cho Lắc.
- Tụi bây để bàn thờ Phật trong phòng ngũ là một đại tội.
- Vv.. và vv... Tôi sẽ tham luận các vất đề nầy trong lúc khác, nếu có dịp.

Tuy nhiên, có một lời nói sau đây làm tôi suy nghĩ rất nhiều ngày tháng mà không hiểu rõ lắm. Cho đến khi tôi đọc được một bài viết nói về một bài giảng rất ngắn của Phật Thích Ca, giảng cho một Tu sĩ Bà La Môn, gọi là "Bahiya Suttra", Bài Pháp khẩn cấp, tôi giật mình, kinh ngạc , vì rằng nội dung bài giảng sao lại giống y như lời nói của ông Thầy mình. Xin các bạn đọc tiếp .

Trong một băng Vấn Đạo ở Pháp, (tôi quên mất ngày tháng), Thầy có nói:

"Cái Thấy, Nó thấy cái Thấy,
Cái Nghe, Nó nghe cái Nghe,
Cái Hiểu nó Hiểu cái Hiểu"

Sau đó, tôi lại được nghe trong một một bài giảng Khóa I Thanh Tịnh tại TVVK, Thầy lại nói :

"Cái trước Mắt hảy để trước mắt,
Cái ngoài Tai, hảy để ngoài tai,
Cái gì trong Nội thức, hảy loại bỏ ra khỏi Nội thức"

Các câu sau rõ ràng là giãi thích ý nghĩa các câu trước. Đại khái, tôi hiểu như vầy:

Cái Thấy, Nghe, Hiểu, nó giúp ta nhận biết được cái gì ta Thấy, Nghe, Hiểu. Hay nói một cách khác, cái khả năng Thấy, Nghe, Hiểu, nằm trong Lục Thức, xuyên qua Lục Căn (Tai, Mắt, Mũi, Miệng, Thân, Ý) giúp ta Thấy Nghe Hiểu được những gì thuộc Ngoại giới gọi là Lục Trần.

Đối với các bậc Đại Giác, TÂM, hay đúng hơn là CHÂN TÂM, của các Ngài đã nhập vào cỏi Pháp Giới Đại Thanh Tịnh, Đại Từ Bi, nên các ngài không bị vướng mắc, ô nhiễm bỏi CĂN-TRẦN-THỨC, các ngài vẫn giữ được sự Thanh tịnh và Sáng suốt trong bất cứ môi trường động loạn nào. Còn chúng ta, những Tội Hồn nặng trược từ nhiều đời nhiều kiếp, thì phải hì hục nương theo Pháp mà lội ngược giòng suối Nhân-Quả Luân Hồi, mới mong được giải thoát về chốn Đại Thanh Tịnh.

Và sau đây là nội dung bài giảng rất ngắn của Phật Thích Ca, gọi là Bahiya Suttra, giảng cho một vị Bà La Môn, đến năn nỉ Đức Phật ba phen, mới được Ngài ban cho:

"Thế nầy, Bahiya, ông nên tu tập thế nầy:
Trong cái được Thấy, sẽ chỉ có cái Thấy; trong cái được Nghe, sẽ chỉ là cái được Nghe; trong cái trong cái được Thọ-Tưởng, sẽ chỉ là cái được Thọ-Tưởng;trong cái Thức-Trí, sẽ chỉ là cái được Thức-Trí. Cứ thế mà Tu-Tập đi, Bahiya".

"Khi với ông, nầy Bahiya, trong cái được Thấy chỉ là cái được Thấy… (nhẫn tới)..trong cái được Thức Trí chỉ là cái Thức Trí, thì rồi Bahiya, ông sẽ không là "với đó". Nầy Bahiya, khi ông không là "với đó", thì rồi Bahiya, ông sẽ không là "trong đó". Nầy Bahiya, khi ông không là "trong đó", thì rồi Bahiya, ông sẽ không ở nơi nầy, ông cũng không ở nơi kia, cũng không ở chặng giữa. Thế nầy, chỉ thế nầy là đoạn tận khổ đau"
(Cư sĩ Nguyên Giác dịch)

Sau khi nghe bài giảng khẩn cấp ấy, ông Bahiya, tức thì Đốn Ngộ, và tâm thức của ông ta tức khắc được giải thoát khỏi tất cả mọi Lậu hoặc (phiền não), và được Phật Thích Ca xem như ngang hàng với các vị Tỳ Kheo đệ tử của Ngài.

Kết Luận.

Đọc bài giảng khẩn cấp trên đây, ta thấy rằng trình độ Trí Tuệ của các bậc Đại Giác đều ngang hàng nhau. Chân Lý lúc nào cũng đúng, vượt thời gian và không gian. Những Tư Tưởng lớn đều gặp nhau ở đây.

Hồ Huệ sưu tầm

Trăng Treo Sáng Ngời



Trăng mấy ngàn năm treo lững lơ
Ngàn sao nhấp nháy đẹp như mơ
Soi hồn trăng sáng vàng thiền định
Gió thổi mây cười trăng vẩn vơ
Tự cứu tâm linh chìm đáy nước
Thực hành bay bổng xác chơ vơ
Thiền ca muôn sắc hoa bừng nở
Chất phác thiền hành Điền rút ơ
Duyên Thắng Hà Nội



DUYÊN LÀNH

"Duyên lành hôm nay chúng ta được hội ngộ nơi đây". Đức Thầy hay dùng câu nói này để mở đầu cho buổi lễ khai mạc Đại Hội thường niên của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Duyên lành là những ân tình đính kết với nhau một thuở nào đó xa xưa. Giờ gặp lại mọi người như thấm đẫm trong dòng suối thương yêu ngọt ngào. Duyên lành cũng còn có nghĩa là một cơ hội tốt đẹp bề trên ân ban cho những kẻ từ tâm. Vừa qua bạn đạo VN đã có duyên lành hội ngộ Đức Thầy qua hai kỳ Đại Hội tại Sing và Thái Lan. Bấy nhiêu vẫn còn chưa đủ. Đức Thầy đã thêm ân tình cho bạn đạo Củ Chi. Thiền đường Duyên Lành đã được khánh thành ngay tại vùng đất cưu mang nhiều hồi ức đau thương nhất của chiến tranh.

Mười ngày sau khi về đến VN, tôi được anh Út Nhãnh thân ái mời dự buổi lễ khánh thành thiền đường Duyên Lành. Củ Chi với Bình Dương sát cạnh bên nhau nhưng không phải vì vậy mà đường đi lại dễ bước. Buổi sáng Chủ Nhật sương mù còn giăng giăng khắp chốn. Từ chợ BD, chúng tôi khởi hành lối tắt băng ngang sông. Cây cầu Phú Cường đang sửa chữa. Những nhịp cầu đứt đoạn chồm tới như muốn ôm nhau cho trọn vẹn đôi bờ nhưng lòng người hình như chưa bắt kịp nhân duyên. Ở các xứ văn minh có phải vì giàu mà những công trình cầu đường luôn luôn được thi công đúng hẹn. Còn VN!. Đừng mỗi chút mỗi đem cái nghèo ra khoe. Cũng phải hơn 2 năm (tôi nhớ chừng không biết có đúng không) cây cầu cứ nằm chơ vơ nhìn những chiếc phà xập xình vòng qua uốn lại làm cái chuyện đưa đò. Anh Tám cứ luôn miệng. Mỗi năm chị về chị thấy VN có đỡ hơn không. Đỡ, đỡ nhiều lắm. Có làm thì có tiến. Không làm thì Ông Trời có hiện xuống cũng không mở mắt được. Thầy nói mà.

Xe quẹo ra khỏi bờ đất của con đường dẫn xuống bờ sông là ngôi chùa phát thuốc hiện ra. Kỹ niệm lại kéo về. Từ những năm tháng đói nghèo bịnh hoạn xa xưa người dân ở hai bờ đã nương nhờ tình thương của Ông Thầy Sáu chùa Thái Sơn qua những thang thuốc lá cây ngọn cỏ. Nhà cửa hai bên đường hầu như thay đổi hoàn toàn. Những kiểu nhà tự phát không có trong bản vẽ của trường chuyên kiến trúc mọc lên vô trật tự Con đường này lúc nhỏ tôi đã từng lội ruộng khô mùa nắng để tìm bắt những con dế đá. Giờ ruộng còn đó nhưng cây lúa đã bỏ đi đâu? Chỉ có rau thơm, khổ qua, mướp, bí và những loại rau quả thực dụng hàng ngày.

Qua thêm một đoạn nữa, nhà máy xí nghiệp ngoại quốc mọc lên san sát. Công nhân giờ đó đang lục tục lên đường. Họ rất trẻ, những mầm non đang vất vả tách mình ra khỏi xóm làng tìm một chổ đứng chen chân giữa phố thị. Thời buổi đã thay đổi quá nhiều. Cây lúa cũng vì vậy mà chia xa. Con đường này ngày xưa xa xa cò bay thẳng cánh. Mùi đất thơm lừng hương cỏ lúa. Giờ tôi cứ thấy xa lạ thế nào. Tôi hỏi anh T: Chắc chắn biết đường rồi chứ? Chị đừng lo, tụi em đã đi ba lần rồi. Cứ đến cái bảng Nông Trường quẹo mặt, chạy một đỗi quẹo trái, chạy thêm một đoạn ngắn quẹo phải thấy cái cổng Ấp 4 là tới. Chị T không chịu. Anh nói ngược rồi đó. Từ cái bảng Nông Trường quẹo mặt xong bỏ một con đường quẹo trái liền chỗ đó là đụng cái cổng Ấp 4 ngay. Hai vợ chồng cứ Ông quẹo mặt thì Bà quẹo trái, tụi tôi tha hồ cười. Đường đi càng lúc càng xuất hiện nhiều ngã rẽ nhỏ không biết chạy đi đâu. Anh T gật gù đưa tay chỉ những khoảng đất trống hai bên đường ra chiều hiểu biết.

Chị biết hông, đất Củ Chi này rộng bao la bát ngát mà mấy tập đoàn ngoại quốc không chịu mướn để làm xí nghiệp. Họ chuộng BD vì phong thủy xứ mình phát đạt hơn. Thêm vào đó ở đây hồn oan tử sĩ nhiều lắm, khó làm ăn. Cái tên cũng quan trọng không kém. Bình là bình an. Dương là ánh sáng. Ai tu thiền mà ở Bình Dương thì chắc chắn đã được ân độ nhiều hơn những nơi khác. Có người pha trò. Có mới nói nha. Chúng tôi cười rộ lên. Vui quá.

Tiếng cười cứ rộ lên theo những ngã đường trái phải. Quẹo vô đây, đúng rồi tôi nói anh cứ quẹo vô đây chạy thêm một chút là tới nhà anh Út. Không phải, bà nhớ lộn rồi đó. Đã dò tìm xếp đặt sẳn chương trình trong trí mà rốt cuộc cũng vẫn đi lạc. Anh T cứ vòng xe xuôi ngược những con đường làng nhỏ nhắn xinh xinh giống y nhau, tìm hoài cũng không thấy cái cổng Ấp 4 ở đâu. Cuối cùng đành phải xuống xe hỏi người đi đường. Chú làm ơn chỉ dùm nhà anh Út ở Ấp 4. A! Anh Út hã. Bà con bữa nay đến nhà Út N. dự đám giỗ má của anh Út hả. Quẹo lại, chạy trở lại cũng con đường này, chừng nào gặp một ruộng khổ qua là nhà anh Út đối diện với ruộng khổ qua đó. Cám ơn.

Lan man một chút cho vui chứ anh T là một bạn đạo năng nổ, nhiệt tình, phục vụ hết mình cho những công việc chung. BD có anh T thêm một vài anh nữa ngồi thiền không phải dưới cội bồ đề mà giữa một rừng hoa. Tội nghiệp BD, quân bình chưa tái lập nên điển âm cường thịnh hơn điển dương. Việc lớn việc nhỏ liên quan đến đường trường xa các bạn chỉ triệu hồi được anh T. Vui vẻ đi đến nơi về đến chốn suôn sẻ thì ít nghe ai khen. Mà hễ xảy ra chuyện bất ngờ là tiếng than thở nghe bắt mệt. “Đừng nói người tu không còn thích được khen”. Câu này là Thầy nói không phải tôi nói. Năm kia ở ngay tại thiền đường Thiền Thức của Chị Khế. Tại sao Thầy nói vậy và câu nói dành cho ai, xin lỗi bí mật không thể tiết lộ.

Chúng tôi đến thật sớm mà bà con thành phố và các nơi còn đến sớm hơn. Miếng đất bên ngoài nhìn không thấy lớn nhưng sâu bên trong thật rộng. Trước khi về Đức, Anh P. đã giao nhiệm vụ cho BD ũng hộ Duyên Lành nguyên bộ phụ tùng nhà bếp. Chén dĩa tô muỗng ly tách phải đủ cho 100 người dùng. Các bạn gần xa cũng đã góp công đức cất một nhà mát có thể đặt được 10 bàn. Nơi thiền có sẳn là nhà riêng của anh Út. Người đứng ra bao thầu đôn đốc từ vật chất đến tinh thần nhiều nhất có lẽ phải kể hãi ngoại có anh P, VN có Cô Phương Dung. Hôm nay chánh thức là ngày giỗ Mẹ của gia chủ. Sẳn tiện anh xin phép Thầy đặt tên và khánh thành TĐ luôn.

Căn nhà mát hình bát giác, mái lợp lá dừa, nền gạch tàu xi măng còn ướt. Theo lời gia chủ, anh và các bạn đã cật lực làm việc ngày đêm trong nữa tháng mới vừa xong chiều hôm qua. Bà con lối xóm thấy vậy cũng nhào vô phụ tiếp. Phần cuối của miếng đất được vây bọc bởi một hàng rào tre tầm vông xanh tươi. Dưới lũy tre anh Út đóng những cây cọc có giăng sẳn mấy cái võng. Các lão tướng đường xa cưỡi ngựa sắt có lẽ đã mệt mõi nên không cái võng nào còn trống. Khoảng 1 tiếng sau các bạn đến gần đầy đủ. Chủ nhân mời tất cả vào phòng thiền. Một số ngồi ở bên ngoài. Một bác lớn tuổi (xin lỗi tôi không nhớ tên) thay mặt anh Út tuyên bố lý do: Hôm nay là ngày giỗ của Mẹ anh Út. Chúng tôi chọn ngày hôm nay để khánh thành thiền đường Duyên Lành, tên do Đức Thầy đặt cho. Người hết lòng bảo trợ xây dựng hoàn thành được như ngày hôm nay là Cô PD. Ngoài ra còn tất cả các bạn gần xa đã ũng hộ tài chánh công sức ý kiến. Tôi xin thay mặt bạn đạo Vô Vi Củ Chi cám ơn Cô D, Anh P. Đức Quốc và tất cả các bạn. Sau đó Cô D đã báo cáo tiền đóng góp xây cất của anh em. Sau cái màn đọc diễn văn cho đúng bài bản, chúng tôi thiền chung. Đông quá đâu có gối đủ cho ngồi. Miền Nam có nhiều thiền đường, có hai thiền viện nhưng chưa có nơi nào thiền

chung lại đông bạn đạo bằng nơi nầy. Hôm đó hiện diện gần 100 người.

Vui quá hay vì nhận được ân điển của bề trên mà bạn đạo không hề lo sợ bất trắc về phía chánh quyền có thể xảy ra. Tội nghiệp Anh Út, vui đến nỗi cái chân thẳng đơ của anh thiếu điều muốn co lại được luôn.

Đến phần chủ nhà phát biểu. Anh nói trong nước mắt: Tôi là một người vô thần, tôi không biết gì là trời phật. Trong chiến tranh tôi có phần tiếp tay tạo nhiều nghiệp sát. Các anh em bên kia chiến tuyến cũng đã nhiều lần gây mất mát đau khổ cho gia đình chúng tôi. Nhưng giờ đây nhờ có pháp tu, nghe băng giảng của Đức Thầy, tôi đã tự cải hoá được con người của mình. Tôi thật sự cảm tạ bề trên đã thương đến chúng tôi. Tôi cám ơn các bạn đã đến đây chung hòa với gia đình Vô Vi Củ Chi trong tình thương đạo pháp. Tôi xin các bạn yên tâm, nếu có gì xảy ra Út N. này nguyện tử vì đạo.

Bữa cơm chay hôm đó phong phú không thua nhà hàng. Bò cuốn lá lốp, chả giò, ra gu bò, gỏi rau, cháo, lại thêm lẩu sống, bò né, trái cây nước ngọt. Ăn xong các bạn ra về hết chỉ có BD ở lại sinh hoạt với bạn đạo Củ Chi. Nhờ vậy chúng tôi mới hiểu thêm được tâm tình của gia chủ. Anh tự nhận mình không có chữ nghĩa, một nông dân sống với ruộng vườn. Đất Củ Chi nổi tiếng là thành đồng vách sắt. Trong chiến tranh nơi đây chỉ có xương tan thịt nát không biết gì đến tâm linh. Ngày hôm nay Thầy thương ân độ dạy dỗ chúng tôi tu hành, còn thương ban cho chúng tôi danh nghĩa một thiền đường, chúng tôi thật không biết làm sao để cám ơn Thầy, cám ơn bề trên Vô Vi. Anh khiêm nhường nói vậy chứ nghe anh nói khó mà nhận xét được sức học và sự hiểu biết của anh. Anh sẽ còn nhiều duyên với bạn đạo. Từ đây anh phải cố gắng hành thiền, chuẩn bị sẵn sàng tinh thần phục vụ để còn đón nhận bạn đạo các nơi đổ về. Làm chủ thiền đường lập hạnh phục vụ phải thật kiên trì. Nhất là VN, lớp nào đối ngoại, đối nội. Ồn ào như thế này với một người đường đạo mới chập chững không phải là một điều hay. Nhưng tôi tin anh Út chắc chắn làm được và còn đạt kết quả hơn những nơi khác. Có một điều tưởng chừng nghịch lý nhưng hiện hữu không thể chối cải. Người ít học nhưng tâm thuần khiết trong sáng là tu giỏi hơn người có học vị chức tước cao trong xã hội. Bạn đạo sở dĩ đến Duyên Lành đông hơn những nơi khác, một phần vì rộng rãi có tiện nghi, phần nữa quan trọng hơn vì có cảm giác đây là nhà chung không tư hữu riêng một ai dù đó là chủ nhân. TĐ hay TV nào mà không nhờ tiền bạc công sức của bạn dạo đóng góp nhưng buồn thay, một vài nơi ánh mắt lời nói của chủ nhân cứ đẩy xa bạn đạo.

Theo chương trình Cô D cho biết TĐ sẽ họp một tháng một lần. Hai tháng sau đó Cô đã mời một phái đoàn Bác Sĩ đến khám bịnh phát thuốc miễn phí cho đồng bào các Ấp lân cận. Cô nói: Thầy lúc nào cũng dạy chúng ta phải mở rộng tình thương. Hỏi ra mới biết Cô D là một nhà hoạt động từ thiện nỗi tiếng trong nước. May mắn Cô cũng là bạn đạo Vô Vi.

Buổi sinh hoạt hôm đó thật sôi nỗi. Anh L. người thành phố nhưng mỗi tuần đều phát tâm in ấn LED và chạy xe lên họp bạn với BD. Là một người Tàu nói tiếng Việt lơ lớ, anh phát biểu rất vui. Anh bênh vực cho cái việc lạc đường của anh T như sau. Tôi đi lên đây cũng gần 10 lần mà còn đi lạc huống gì anh T đi mới ba lần. Tôi thật ngạc nhiên hỏi tiếp. Anh nói, lên xe là tôi lo niệm phật suốt không dám quên mà còn như vậy. À thì ra tại lo niệm phật đâu để ý gì đến đường sá. Đi lạc còn đỡ, có khi còn chạy tuốt vô nhà thương nữa đó. Tội nghiệp.

Tin mới nhất tôi vừa nhận được, thiền đường Duyên Lành Cũ Chi đã cất xong một dãy toilet và cái nhà bếp. Hàng tháng các bạn vẫn họp mặt sinh hoạt đều đặn. Xin chúc mừng.

Qua hết một ngày chủ nhật trên quê hương. Lặng lẽ trong tôi, niềm vui hội ngộ luôn được nối kết bằng những buổi sinh hoạt thiền chung với các bạn. Năm nay duyên lành đưa tôi đến Củ Chi quen được thêm bạn mới. Những ngày tiếp theo tôi còn được đi thăm mộ của Đức Tổ Sư với vợ chồng bạn đạo Ánh Hồng –Sáng ở Mỹ. Xe chạy ngang Cầu Mỹ Thuận các bạn nhắc. Cầu này của xứ Kanguru của chị tặng VN đó. Không phải chỉ có hai quê mà tâm tưởng tôi hình như còn một quê hương vô hình nữa. Nhiều như vậy làm sao tôi trở về không đây. Khác xa cách đây 4 năm, mộ của Đức Tổ Sư giờ đã được tu sửa. Anh Năm Bà Rịa đã mua lại vạt đất sau phần mộ, mở rộng ra, làm thêm toilet, vòi nước thật tiện cho khách đường xa đến thăm viếng. Từ quốc lộ xe có thể chạy thẳng đến mộ không cần dùng Honda ôm hay đò máy. Ông Tổ còn một người cháu có nhà bên cạnh. Ông cháu này giữ gìn quét lá chăm sóc mộ phần. Có bạn đạo đến Ông vui và cảm động lắm. Ông không tu theo Ông Tổ nhưng không biết có phải vì lây cái bịnh "nói lý" của đệ tử Vô Vi hay không mà Ông nói nhiều quá. Tôi và các bạn thật sự ngạc nhiên khi Ông cho biết ngày giờ mãn phần của Ông Tư ghi trên mộ không đúng. Đợi thêm một hai tháng nữa Ông sẽ cho người làm tấm bia mới. Ai là người lập bia mộ này ngày trước. Tại sao từ năm 1967 Ông Tư mất đến nay mới phát hiện ngày giờ không đúng. Với Ông Tư chắc chắn Ông không màn đến việc ngày giờ đúng sai. Nhưng chúng ta là những người còn sống đây, thật không thể không thắc mắc. Tài liệu về Đức Tổ Sư chúng ta không có nhiều. Mà đệ tử của Ngài chỉ còn Đức Thầy và Ông Hai Khuê Sa Đéc. Muốn biết thêm một chút cũng chẳng biết hỏi ai. Theo Ông Cháu này thì ngày mất thật đúng của Đức Tổ Sư là ngày 12 tháng 10 Âm Lịch năm Đinh Mùi- 1967 thay vì ngày 11 như ghi trên mộ bia. Cả hai lần đi Sađéc, tôi đều không có duyên lành gặp được Thầy Hai Khuê, nếu được gặp chắc chắn tôi sẽ hỏi về ngày mất của Đức Ông Tư..

Hôm đó ra về duyên lành đưa đẩy chúng tôi gặp gỡ bạn đạo Bến Tre. Nơi đây cũng có biệt danh là "quê hương Đồng Khởi" nên các bạn chỉ dám sinh hoạt một tháng một lần. Hai chữ Bến Tre nhắc nhớ tôi hình ảnh một người bạn thân thương là chị Tư Hoà. Chị đã đi trước chúng tôi hai năm về trước. Gặp Bến Tre được ăn đặc sản là món mắm đồng chay, trái cóc thấm dấm chua chua ngọt ngọt. Đặc biệt nhất là món kiểm. Thật không hổ là xứ dừa. Các chị cho biết nấu hoàn toàn bằng nước cốt dừa, rồi có thêm một món gì nữa mà giờ tôi đã quên.

Anh Tư K và các bạn BT, tu hành nghiêm chỉnh, trường chay, thiền định siêng năng. Vừa qua anh T đã kết hợp với Anh N lo lắng cái giấy phép cho Vô Vi được hoạt động chánh thức ở VN. Tôi không biết hiện giờ công việc đã chạy đến đâu. Dù được hay không, thay mặt các bạn Vô Vi tôi xin cám ơn các anh, là những người đã có lòng quan tâm đến cơ đồ tâm linh chung. BT may mắn có được một sư huynh chẳng những giàu từ tâm mà còn khéo dẫn dắt. Xin có lời mừng cho BT. Bất cứ một đoàn thể nào, người trưởng rất là quan trọng. Là đầu máy kéo nguyên cả đoàn xe, lệch hướng là đưa cả đám đi sai đường. Cho dù tâm linh của ai người đó trách nhiệm nhưng bước đầu tiên vẫn phải nương nhờ.

Bạn đạo VN rất mong duyên lành bề trên ban xuống cho Đức Thầy một lần về thăm VN. Tin đồn cứ năm sau rồi lại năm sau. Ai gặp tôi cũng hỏi, chị có biết gì về tin Đức Thầy sẽ về VN hay không. Dù Đức Thầy ở nơi đâu, với tôi Người vẫn hằng luôn trong tâm. Xác thân ngồi đó nhưng ích lợi gì nếu không đồng hành. Tôi không tu thì có kề cận Thầy cũng nghìn trùng xa cách. Chính vì vậy mà có bạn đi Đại Hội về bĩu môi chép miệng: Tôi đến gần Thầy sao không cảm nhận được điển tung lên bộ đầu, không nghe cái gì khác lạ. Còn có anh bạn khóc sướt mướt: Đến gần Thầy tôi nghe người bồi hồi sung sướng. Không hiểu sao tôi khóc không cầm được nước mắt.

Có những hạnh ngộ đặc biệt mà mỗi khi nghĩ đến đã thấy vui trong lòng. Hai người bạn mới ở những nơi mà cái tên nghe hoàn toàn xa lạ cho dù tôi cũng là người VN. Vợ chồng Bác Sáu ở Mộc Hóa vùng cửa khẩu biên giới Miên Việt ngộ pháp qua một chuyến du lịch Đà Lạt. Hai bác tự động đến làm quen với Dì Út B bạn đạo Vô Vi Cổng Xanh BD. Quen nhau chớp nhoáng mà thân thương như con cái một nhà. Đường đi từ BD đến Mộc Hóa phải qua Củ Chi, xuôi ngang Hậu Nghĩa, quẹo vào đường lộ mới mở sẽ đến Mộc Hóa rất gần. Xe đến Hậu Nghĩa mới biết con đường mới bị ngập nước không thể đi được. Chúng tôi phải chạy xuống Chợ Lớn rồi lại bọc vòng trở lên, đường dài thêm hai tiếng lái xe. Căn nhà của hai bác nằm bên kia con rạch. Anh con trai đón chúng tôi bằng chiếc xuồng ngang. Lên xuồng thấm cảnh sông nước hữu tình, chúng tôi đâu bỏ lỡ cơ hội thu hình kỹ niệm. Nhà cửa mồ mã ở đây đều phải xây cất trên nỏng cao. Hỏi ra mới biết đến mùa lũ, nước dâng cao có khi hơn hai thước, phương tiện di chuyển tất cả bằng xuồng. Dù chỉ tập thiền mấy tháng nhưng hai bác cho biết ăn chay rất dễ dàng, sức khoẻ tăng tiến thấy rõ và nhất là tâm rất an vui. Tôi nói đám cưới ở vùng này có tiếng. Bây giờ già rồi đã quá đủ. Con cái lớn hết, đứa nào cũng có cơ ngơi, hai vợ chồng già tự nhiên nghĩ phải lo tu hành chứ không thì đến ngày nằm xuống sợ không biết đường đi. Lâu lắm rồi tôi mới nghe được tâm sự của một người đi tìm đạo không phải vì đoạn trường lỡ bước. Hai bác là những người giàu có ở vùng này. Gặp pháp thật như rồng mây gặp hội. Đôi khi khổ quá tìm đến pháp chưa chắc tâm đã chính chắn. Ngay như tôi cũng vì sinh kế mà bỏ pháp hết 10 năm. Mộc Hóa là vùng giáp biên nên đồng bào ở đây một phần cũng pha trộn hai dòng máu Miên Việt giống như Sóc Trăng. Vô Vi đã tỏa ánh sáng cứu độ đến những vùng xa xôi của quê hương VN. Thật đáng mừng.



Sau đó chủ nhà đãi chúng tôi một chuyến tham quan bằng ghe máy. Mọi người sợ trễ giờ thiền nên đã bỏ lở cơ hội đi thăm Chùa Nổi. Sở dĩ Chùa có tên như vậy vì đến mùa nước ngập, hễ nước dâng cao đến đâu thì Chùa dâng cao tới đó. Dân gian truyền tụng có một vị thần linh đã nâng Chùa lên theo mực nước. Ghé chợ Mộc Hóa, thay vì mua sắm hàng lậu tuồn về từ biên giới Thái Lan, bạn đạo kè kè mỗi người một bịch nặng trĩu trái cây, bún tươi toàn là thức ăn hạp khẩu vị tu hành. Đây có phải là "vui trong thanh tịnh" như Đức Thầy thường nói hay không?

Đi chơi bất cứ nơi đâu, gặp gở bất luận người nào, bạn đạo VN quyết không bỏ một buổi thiền chung của ngày Chủ Nhật. Hôm đó chúng tôi học Mục Bé Tám thật sôi nỗi. Bác Sáu trai cảm động vì tình bạn đạo, vì ân sũng của bề trên, Bác nói trong nước mắt: Tôi không thể ngờ gia đình tôi lại có ngày hôm nay, được các bạn chiếu cố một buổi thiền chung như vầy thật quá cảm động. Đường đi đến nơi đây thật khó khăn mà các bạn cũng vượt qua. Các bạn đến với chúng tôi không gì qua hai chữ tình thương. Hai vợ chồng già này giờ có chết cũng yên lòng mãn nguyện vì có bạn đồng hành.

Một lần nữa tôi lại nghe có người nhắc đến hồi kết cuộc của kiếp nhân sinh. Anh Út Củ Chi giờ đến hai Bác Mộc Hóa. Có phải vì đã trải nghiệm được cuộc sống biết chắc trên đời tất cả đều thay đỗi, vĩnh viễn chỉ một điều bình đẳng bất biến là cái chết. Người hiểu rõ biết chấp nhận cái chết vốn dĩ là một giấc ngủ dài, một nghĩ ngơi toàn diện đợi chờ một kiếp nhân sinh mới. Nếu muốn thoát ra cái vòng quay định mệnh, con người khôn ngoan đã chọn cho mình một hướng đi, cắt đứt những ràng buộc, bước vào cửa thiền xem chuyện đời có không không có chỉ là một trò chơi của tạo hóa. Nên Thầy đã từng nói "vui chơi một kiếp rồi thăng tiến".

Ngọc Sương kính bút

LTS*: Bác Trần Không Phước là người sống ở Perth Australia, mọi người thường gọi bác là Ông Hiệp Thành vì bác chính là chủ của tiệm tạp hóa Hiệp Thành, sau nầy phát triển lớn thêm thành siêu thị Lucky Import, Export. Bác chính là phụ thân của bạn đạo Trần Ngẫu Tây Úc. Lúc sinh tiền bác đã làm nhiều chuyện phước thiện, vào năm 1993 bác bị trọng bịnh phải vào bệnh viện điều trị, trong cơn mê, bác đã thấy mình "xuất hồn du ký". Khi xuất viện, bác đã sống thêm được khoảng 10 năm nửa.*

Đây là một câu chuyện có thật, được chính bác ghi lại và cho phép chúng tôi phổ biến. Nay Bác đã quy thiên chúng tôi xin đăng mẩu chuyện của bác với tấm lòng tưởng nhớ đến bác, và hồi hướng công đức cho bác với mục đích khuyên người hướng thiện tu hành.

ĐSVV kính bái.



XU•T H•N DU KÝ

Đầu năm Quí Dậu (14 tháng giêng âm lịch tức ngày 5-2-1993) tôi bị nhiễm bệnh nan y phải vào bệnh-viện để giải-phẩu liên tiếp hai lần. Vì tuổi già sức yếu lại ra máu quá nhiều tôi bị hôn mê bất tỉnh. Trong cơn mê hồn tôi đã được triệu về âm-phủ. Tại đây, lủ chuột đã thưa tôi về tội giết hại chúng. Tôi đã phân trần là chúng đã ăn phá thực phẩm trong tiệm, gây ra nhiều chuyện mất vệ sinh nên không dung dưỡng được. Lại có người thưa tôi về tội bán đùi gà có mùi hôi. Tôi đã xin lỗi và trình bày thực lòng chẳng dè có chuyện như vậy. Nếu biết đùi gà có mùi hôi thì tôi chẳng bào giờ dám bán cho khách dùng. Trong lúc chất vấn như vậy tôi trộm nhìn ra chung quanh thì thấy toàn là nhân vật âm gian và nhiều người đang bị hành tội. Tôi may mắn được Thượng-Đế xét tha tội nên cho về đồng thời Ngài ủy thác cho tôi phải đi truyền giảng Đạo Trời để cứu vớt chúng sinh. Trên đường về đến ngả rẻ phân chia âm gian và trần thế, tôi thấy có nhiều tội nhân đang bị dẫn đi xuống còn tôi thì được đưa lên đường trên, cuối cùng trở về lại y-viện.

Qua buổi sáng ngày thứ hai nằm tại y-viện tôi mơ màng thấy một màn vải the đỏ di chuyển từ trái sang phải trong đó có ghi mấy chữ mà tôi đọc không kịp. Tôi khẩn xin Ơn Trên cho tôi được nhìn lại một lần nửa. Quả nhiên màn hiện ra rõ ràng và tôi đọc được là "BÁC TIÊN CHÚC THỌ" (nghĩa là chúc được thêm tuổi). Sau đó nhiều bức màn khác xuất hiện, lúc đầu tôi không đọc kịp, nhưng sau lời khẩn nguyện, màn lại hiện ra và tôi đọc được rõ ràng. Đó là những câu "SONG HỈ LÂM MÔN" (được vui nhà vui cửa), "HỢP ĐỆ ĐOÀN VIÊN" (cả đại gia đình đoàn tụ hạnh phúc), "THƯƠNG CHIẾN TINH THẦN" (mua bán được như ý). Trong lúc tôi thấy và đọc những bức màn này thì người con trai út của tôi ngồi bên cạnh chăm sóc cho tôi. Tôi hỏi nó: Con có thấy gì không Ngẫu? thì nó trả lời chẳng thấy gì hết. Tôi mới hiểu ra rằng nó chưa có huệ nhản nên không thấy được.

Chiều ngày thứ hai lúc năm giờ, nhiều người bưng cá khô đến cầu tôi giải thoát linh hồn cho chúng. Tôi niệm "NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT" và xin cho chúng được vản sinh.

Tối ngày thứ hai tôi thấy một đoàn thần tiên có quan mảo, quan bào từ trên Trời xuống chúc phúc cho tôi. Tôi đã xin lỗi vì lý do đang bệnh không thể nghinh tiếp theo lễ nghi nhưng Quí Vị đó vẫn vui vẽ và còn tặng tôi bảo vật. Tôi rất cám ơn nhưng phải từ chối vì không có nơi tôn nghiêm để bảo trì.

Cũng trong đêm thứ hai này, tôi được Ơn Trên cho xuất hành theo đoàn truyền đạo cứu chúng sinh trên một chiếc xe điện. Nói là xe điện nhưng thực ra là một căn phòng bệnh viện mà hai bức tường chuyển động thay thế cho bánh xe. Trong khi xe di chuyển tôi thấy một vật gì tròn tròn giống như miếng dừa khô lảng vảng trước xe. Tôi nghĩ là vật đó có điều chi oan tình muốn nhờ tôi giải oan nên tôi bảo hãy đến gần tôi nhưng vị đó không đến. Xe chạy vật đó chạy trước, xe ngừng vật đó cũng dừng lại. Tôi bảo con tôi xuống xe để tiếp kiến người đó nhưng con tôi không nhìn thấy gì cả nên tiếp tục cho xe đi. Sau này tôi nghe nói vị đó là ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT có trách nhiệm dẫn đường cho tôi. Xe đi đến một chùa Phật. Nhiều vị sư sãi ra trước xe đón tiếp tôi. Tôi chắp tay niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT và trình bày cùng quí vị đó là tôi thừa lệnh Thượng-Đế xuất hành truyền đạo cứu vớt chúng sanh nhưng bước đầu chưa am tường Phật pháp nên có gì sơ sót xin quí vị chỉ dạy cho.

Xe tiếp tục đi đến nhiều chùa khác và chư Tăng cũng nghinh tiếp tôi như chùa trên. Tại một chùa Miên tôi thấy đang cử hành đại-lễ và Phật tử tham dự rất đông. Chư Tăng và Phật tử nghinh tiếp tôi nồng hậu.

Xe lại tiếp tục đi. Trên đường tôi thấy một ghe chở đầy tép. Tôi không biết làm sao cứu thoát chúng nên chỉ niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT cầu xin cho sanh linh được vản sanh. Đến một chổ tôi thấy bày bán nhiều chim và cá khô. Tôi cũng niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT. Kế đó tôi thấy một đoàn heo bị nhốt trong chuồng. Tôi niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT cứu vản chúng sanh quả nhiên đoàn heo được thoát khỏi chuồng.

Xe chạy đến một con đường rất hẹp không qua được. Tôi cầu ơn Trên giúp cho xe qua lọt và niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT rồi hô thâu, hô biến. Chiếc xe bỗng thu nhỏ lại và qua lọt cầu. Đến một chỗ khác xe đụng phải nóc nhà nhưng không sập. Khi xe qua khỏi căn nhà bỗng trở lại bình thường. Xe đi suốt đêm đến sáng và tôi cảm thấy mệt mõi vô cùng. Tôi cầu xin Ơn Trên cho tôi tạm nghỉ và sẽ tiếp tục sau nên được đưa trở về bệnh viện. Tôi nằm bệnh viện suốt ba ngày liên tiếp nhưng lỗ tai luôn luôn nghe văng vẳng tiếng kinh kệ của các sư tăng. Tôi hỏi con tôi có nghe thấy gì không thì nó trả lời chẳng nghe gì cả. Tôi biết là tôi được huệ nhĩ.

Sáng ngày thứ ba tôi thấy một đoàn thần tiên ở trên mây xuống hội kiến với tôi. Đến trưa một đoàn sư sãi đến chúc mừng tôi.

Sáng ngày thứ tư tôi được hội kiến lần thứ ba với một đoàn thần tiên nữa.

Trưa ngày thứ tư con cháu tôi đem cháo và thịt chà bông cho tôi điểm tâm. Từ đó tôi không được nhìn thấy tiên cảnh nữa. Tôi rất tiếc vì ham ăn thịt mà tôi đã mất dịp diện kiến Ơn Trên. Từ đó tôi giác ngộ và ăn chay trường. Cả nhà tôi, con cháu tôi cũng ăn nửa chay nửa mặn vì chúng chưa quen và chưa có quyết tâm. Tôi hi vọng có ngày chúng nó sẽ được giác ngộ và sẽ ăn chay trường như tôi.

Ăn chay là điều rất quí, loài vật cũng có tứ chi, ngũ tạng như con người. Khi bị giết thịt chúng cũng đau đớn và kêu la thảm thiết. Rồi máu nó bị động loạn và chúng ta dùng máu động loạn đó bồi dưỡng cho cơ thể. Vì vậy chẳng trách gì chúng ta không tránh khỏi động loạn.

Chúng ta biết rằng con vật vốn tiền thân là con người nhưng vì thiếu đạo đức và ác độc nên khi chết bị đày xuống địa ngục làm động vật. Nó rất đau khổ với kiếp loài vật và rất ước ao được trở lại kiếp người. Chúng cũng biết yêu thương, ơn nghĩa. Chúng ta làm sao mà đành tâm giết hại chúng.

Tôi xin khuyên quí thiện nam tín nữ nếu chưa cứu được sinh linh thì cũng xin đừng tiếp tay cho việc ác một cách gián tiếp. Trong tội giết hại sinh linh thì người có tội thứ nhất là người ăn thịt, kế đến là người bán và cuối cùng mới là người giết. Vì không có người ăn thì chẳng ai mua bán hoặc giết thịt gì cả.

Ăn trứng vịt lộn khi vịt con sắp nở thì chẳng khác gì chúng ta giết thai nhi khi chúng còn trong bụng mẹ. Giết chim mẹ khi nó đang kiếm mồi nuôi con thì bầy chim con sẽ chết đói.

Chúng ta đến chùa dâng hương lễ Phật là muốn cầu xin bảo hộ bình an. Phật dạy con người phải hiếu thuần, tu tâm, dưỡng tánh, làm thiện. Nếu chúng ta không làm được những điều này thì có dâng lễ ngàn vạn lần cũng không có ích gì cả.

Làm người ai cũng biết hai chữ thiện ác. Làm thiện thì gặp thiện, làm ác thì ác báo.

Những điều kể trên, năm đầu tôi không dám tiết lộ vì sợ tiết lộ thiên cơ thì sẽ có tội. Nhưng nay tôi nghĩ lại nếu không phổ biến cho người khác biết thì không giúp họ tránh con đường sai và mình còn mang tội ích kỷ nữa.



Tóm lại những điều tôi chân thành kể ra ở đây là những điều mắt đã thấy và nguyện phổ biến cho quí thân hửu, bà con và bạn bè.

Tôi mong quí vị sẽ suy nghĩ đến sự chay tịnh để cho thân, khẩu ý đừng tổn hại đến loài người và loài vật.

NAM MÔ HOÀNG THIÊN THƯỢNG ĐẾ CỰC ĐẢN ĐẠI THIÊN TÔN

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT - Vạn vật thái bình

Ngày 21 tháng 2 Âm lịch Giáp Tuất
Tức 1 tháng 4 năm 1994

Pháp danh Trần Không Phước

Phép Xuất – Hồn Theo Quan-Điểm Của Các Nhà-Sư Tây-Tạng

*Tài liệu nầy được trích trong quyển sách có tên là "**Tạng-thư Sống-Chết**" của Lạt-Ma **Sogyal Rinpoche**, do ngài Trí-Hải dịch. Tạng thư nầy mô-tả về trạng-thái của người "sắp" hay "vừa mới" CHẾT để cho ta rút kinh-nghiệm mỗi khi người thân hay cả chúng ta nữa chắc-chắn sẽ trãi qua, và làm thế nào để cho LINH-HỒN của người chết biết cách tìm đường về cỏi trên thay vì phải chịu cảnh luân-hồi.*



Phowa: Pháp chuyển di tâm thức
Bây giờ, khi giai đoạn Trung Ấm chết bắt đầu xuất hiện cho tôi,
Tôi sẽ từ bỏ mọi bám víu, khát khao và quyến luyến
Thể nhập không tán loạn vào ý thức sáng suốt về giáo lý
Và chiếu tâm thức tôi vào khoảng không gian của Tự tánh vô sanh
Khi tôi từ bỏ hợp thể máu thịt này
Tôi biết nó chỉ là một ảo ảnh phù du.

"*Chiếu tâm thức vào không gian của tự tánh vô sanh*" là ám chỉ pháp chuyển di tâm thức gọi là Phowa - một pháp thực hành thông thường nhất khi chết - và chỉ dẫn đặc biệt liên hệ đến Trung Ấm của sự chết. Chuyển di tâm thức là một phép yoga và thiền đã được xử dụng qua nhiều thế kỷ để giúp người sắp chết và để chuẩn bị cho cái chết. Nguyên tắc là, vào lúc chết, hành giả chiếu cái tâm của mình ra và hòa nhập với tâm giác ngộ của chư Phật, mà Padmasambhava gọi là "không gian của tự tánh vô sanh". Pháp này có thể thực hiện bởi cá nhân người sắp chết, hoặc bởi một vị thầy đủ tư cách, hoặc một hành giả thiện xảo làm thay cho người chết.

Có nhiều loại Chuyển di tương ứng với khả năng kinh nghiệm và sự luyện tập của từng người. Nhưng pháp Chuyển di thông dụng nhất là pháp "Chuyển di với ba nhận thức": nhận ra huyệt đạo trung ương kể như con đường, nhận ra tâm thức như kẻ lữ hành, và nhận ra cảnh Phật như đích đến.

Những người tại gia ở Tây Tạng bận rộn với trách nhiệm, công việc gia đình không thể dành suốt đời để học pháp và tu tập, nhưng họ có lòng tin kiên cố vào giáo lý. Khi con cái họ lớn lên và họ gần đến cuối đời - như tuổi về hưu ở Tây phương - họ thường đi hành hương, hoặc gặp những bậc thầy và tập trung vào sự tu hành ; họ thỉnh thoảng lại dự một khóa tu về Chuyển di tâm thức để chuẩn bị cho cái chết. Pháp này được giáo lý xem là một phương pháp đạt giác ngộ mà không cần phải tu thiền suốt cả đời.

Trong pháp Chuyển di tâm thức, hình ảnh chính được triệu thỉnh là đức Phật A Di Đà, vị Phật với ánh sáng vô lượng. Đức Phật này rất phổ thông đối với thường dân ở Trung Hoa và Nhật Bản, cũng như ở Tây Tạng và dãy Hy Mã Lạp Sơn. Ngài là vị Phật nguyên ủy thuộc dòng họ Hoa sen, nhân loại thuộc vào dòng họ vị Phật này. Ngài tượng trưng cho bản tánh thanh tịnh của chúng ta, và tượng trưng sự chuyển hóa của dục vọng, cảm xúc mạnh nhất nơi cõi người. A Di Đà còn là bản chất sáng suốt vô hạn của tâm. Khi chết, bản tánh chân thật ấy

của tâm sẽ hiển lộ vào lúc Ánh sáng Căn bản hiện ra, nhưng không phải ai trong chúng ta cũng có được sự quen thuộc để nhận ra ánh sáng ấy. Quả thực chư Phật đã đầy từ bi và phương tiện thiện xảo xiết bao khi truyền lại cho chúng ta một phương pháp để triệu thỉnh chính cái nhập thể của ánh sáng ấy, tức là đức Phật A Di Đà với hào quang chói lọi.

Ở đây không phải chỗ để giải thích chi tiết pháp Chuyển di tâm thức cổ truyền, một pháp cần phải thực hành dưới sự hướng dẫn của một bậc thầy tư cách. Bạn đừng bao giờ cố tự tập pháp này nếu không có người hướng dẫn.

Vào lúc chết, giáo lý giải thích, tâm thức chúng ta được đặt lên một ngọn "gió", bởi thế cần một chỗ mở để thoát ra khỏi thân xác. Nó có thể từ bỏ thân xác qua bất cứ một chỗ mở nào trong 9 chỗ (Cữu Khiếu). Con đường mà nó đi sẽ định đoạt chính xác cõi hữu nào ta sẽ tái sinh đến. *Người ta nói, khi nó thoát ra từ đỉnh đầu, thì chúng ta* ***sẽ tái sinh vào một cõi đất tịnh, ở đấy chúng ta có thể tiến dần dần đến giác ngộ.***

Pháp này tôi cần phải nhấn mạnh lần nữa, chỉ có thể thực hiện dưới sự hướng dẫn của một bậc thầy đủ tư cách, có được ân sủng để truyền thừa thích nghi.

Muốn thành công trong pháp Chuyển di tâm thức này, không cần phải có một tri thức rộng hay sự chứng đắc sâu xa, chỉ cần lòng sùng kính, từ bi, nhất tâm quán tưởng, và một cảm giác sâu xa về hiện diện của Phật A Di Đà. Người học sau khi nhận chỉ giáo sẽ thực hành theo đó cho đến khi có những triệu chứng thành công xuất hiện. *Những triệu chứng này gồm có : trên đỉnh đầu có cảm giác ngứa, nhức đầu, chảy nước trong, xung quanh vùng sọ nổi sưng lên hoặc mềm ra, đôi khi còn có một lỗ nhỏ mà theo truyền thống, bậc thầy sẽ nhét vào đó một cọng cỏ để đo lường mức thành công của sự tu tập.*

Mới đây có một nhóm cư sĩ Tây Tạng đã lớn tuổi ở Thụy Sĩ được tập luyện dưới sự hướng dẫn của một bậc thầy nổi tiếng về phép Chuyển di. Con cái họ đã lớn lên tại Thụy Sĩ, rất hoài nghi về công hiệu của phép này. Nhưng họ rất kinh ngạc khi thấy cha mẹ họ đã thực sự thay đổi và chứng tỏ vài dấu hiệu của thành công nói trên sau 10 ngày nhập thất.

Bác sĩ Hiroshi Motoyama, nhà khoa học Nhật Bản có làm một nghiên cứu về những hậu quả tâm sinh lý của pháp Chuyển di tâm thức. Ông khám phá ra những thay đổi về sinh học rõ ràng trong hệ thống thần kinh và các kinh mạch trong thời kỳ thực tập Chuyển di tâm thức. Một trong những khám phá của bác sĩ Motoyama khi khảo sát cơ thể bậc thầy về pháp này là: khí tuôn chảy trong kinh mạch của vị ấy rất giống trường hợp được tìm thấy nơi những người có năng lực mạnh về thần giao cách cảm. Não điện đồ cũng cho thấy những sóng não trong thời gian thực hành Chuyển di tâm thức khác hẳn với sóng não được tìm thấy nơi những hành giả thực hành các pháp thiền khác, chứng tỏ rằng pháp này gây ra sự kích thích hypothalamus, một phần của não bộ, cũng như sự chấm dứt những hoạt động bình thường của tâm, để có thể kinh nghiệm một trạng thái thiền sâu xa.

Đôi khi nhờ pháp Chuyển di tâm thức mà người thường có thể có những kinh nghiệm thị giác mãnh liệt. Sự thấy được niềm an lạc, ánh sáng của cõi Phật và sự thấy được đức Phật A Di Đà, đều tương tự một vài khía cạnh của kinh nghiệm cận tử. Và cũng như kinh nghiệm cận tử, sự thành công trong pháp Chuyển di cũng đem lại niềm tin và vô úy khi đối diện với cái chết.

Sự thực hành phần cốt yếu của pháp Chuyển di mà tôi đã nói trong một chương trước, là một pháp chữa bệnh cho người sống, cũng như một pháp thực hành cho lúc chết, và có thể

làm bất cứ lúc nào không nguy hiểm. Tuy nhiên, thời gian của sự thực hành pháp Chuyển di cổ truyền có một tầm quan trọng lớn lao. Chẳng hạn, nếu một người nào thực sự chuyển di tâm thức được thành công trước thời điểm cái chết tự nhiên, thì điều ấy cũng tương đương với sự tự sát. Thời điểm để làm pháp Chuyển di là lúc hơi thở bên ngoài đã ngừng, mà hơi thở bên trong vẫn tiếp tục. Nhưng muốn bảo đảm hơn, hãy khởi sự thực hành trong khi tiến trình tan rã xảy ra (trình bày ở chương kế tiếp) và nên lặp lại nhiều lần.

Khi một bậc thầy đã hoàn toàn thiện xảo trong pháp Phowa cổ truyền làm phép ấy cho một người hấp hối, bằng cách quán cái tâm thức họ cho xuất ra ngoài qua đỉnh đầu, thì cốt yếu là phải đúng thời điểm, không làm quá sớm. Nhưng một hành giả tu cao, biết rõ tiến trình chết, có thể kiểm điểm những chi tiết như huyệt đạo, sự di chuyển các luồng khí, và hơi ấm cơ thể, để xem lúc nào nên làm pháp chuyển di. Nếu có xin một bậc thầy làm phép ấy cho một người sắp chết, thì nên liên lạc ngay vị ấy, vì pháp này cũng có thể ***thực hiện được từ một khoảng cách.***

Có thể xảy ra một vài trở ngại cho pháp Chuyển di. Bất cứ một hướng tâm bất thiện, một chút khao khát tài sản, sẽ thành chướng ngại khi chết đến. Bạn không được có một chút tư tưởng hay khát vọng tiêu cực nào. Ở Tây Tạng người ta tin rằng rất khó làm pháp Chuyển di thành công nếu trong phòng người hấp hối có vật gì làm bằng da thú, lông thú. Cuối cùng, khói thuốc hay bất cứ loại thuốc kích thích nào cũng có hậu quả làm bế tắc huyệt đạo trung ương, khiến cho pháp Chuyển di khó thực hiện.

Người ta bảo, ngay cả một kẻ trọng tội cũng có thể được giải thoát vào lúc chết nếu có một bậc thầy đã tu chứng, có năng lực, chuyển di tâm thức của người chết vào một cõi Phật. Và dù cho người sắp chết thiếu công đức tu luyện, và bậc thầy không hoàn toàn thành công trong pháp Chuyển di, thì pháp này vẫn ảnh hưởng đến tương lai của người chết, giúp y tái sanh thượng giới. Nhưng nếu muốn thực hành Chuyển di cho thành công, thì những điều kiện phải hoàn hảo. Pháp Chuyển di có thể giúp một người nghiệp chướng nặng nề, song chỉ khi người ấy có một liên lạc mật thiết và trong sáng với bậc thầy làm pháp ấy, nếu y có lòng tin vào giáo lý, và nếu y đã thành tâm sám hối.

Trong một khung cảnh lý tưởng ở Tây Tạng, những người trong gia đình thường mời các Lạt-ma đến làm pháp Chuyển di nhiều lần, cho tới khi dấu hiệu thành công xuất hiện. Họ có thể làm suốt nhiều giờ, hàng trăm lần, có khi suốt cả ngày. Vài người chỉ cần làm một hai lần pháp này là đã thấy triệu chứng tốt, trong khi có nhiều người làm cả ngày cũng không xong. Đương nhiên việc này tùy thuộc phần lớn ở nghiệp của người sắp chết.

Ở Tây Tạng có những hành giả có khả năng đặc biệt làm pháp Chuyển di, các triệu chứng tốt sẵn sàng xảy đến. Có nhiều dấu hiệu chứng tỏ một bậc thầy làm pháp Chuyển di đã thành công nơi người sắp chết: đôi khi một nhúm tóc nơi sọ người ấy rớt ra, hoặc cảm thấy trên đỉnh họ có hơi nóng tuôn ra. Trong vài trường hợp đặc biệt, năng lực bậc thầy khi thốt ra âm thanh chữ A để chuyển di tâm thức, mãnh liệt đến độ mọi người trong phòng té xỉu, hoặc từ sọ người chết vọt ra một mảnh xương theo thần thức họ bay ra quá mạnh.

Kết-luận.

Đọc đoạn bài trên chúng ta rất ngạc nhiên là Pháp-môn VÔVI của chúng ta tưởng rằng là lẻ-loi và đặc-thù trên con đường tìm về nguồn cội, nhưng thực ra cũng có nhiều Pháp-môn kỳ cựu khác cũng đồng-hành với chúng ta trên con đường Đạo thênh-thang vô biên-giới tiến về cõi Vô-sanh bất diệt. Chúng ta, người VOVI quả thật là những người may-mắn kỳ lạ nhứt trần gian đã bất ngờ nhập cuộc vào một Pháp-môn Tâm-linh siêu-diệu không kém bất cứ

một Pháp-môn nào khác trên cỏi thế-gian nầy, nếu không ngại-ngùng mà nói là đơn-giản hơn rất nhiều nhưng không kém phần hữu hiệu. Đơn giản là vì chúng ta không phải dùng những lễ-nghi cầu kỳ hay niệm Bùa-Chú phiền phức. Hữu hiệu là vì chúng ta cũng đạt được thành quả tu-tập tương tợ như PhápMôn Phowa của Tây-Tạng:

- *Thấy được Ánh sáng (Điểm linh quang), thấy Thánh-thai.*
- *Trụ điển bộ đầu. Điển rút bộ đầu rất mạnh như suối trào thay vì chỉ cảm thấy ngứa,*
- *Và nhứt là trên đỉnh đầu chúng ta có lỗ khuyết rõ-rệt thay vì chỉ có một lỗ nhỏ như Pháp Tây-Tạng .Nhiều người đã thấy được Ánh sang ngay Trung Tâm chân mài.*

Thêm vào đó chúng ta còn có phương-pháp thanh-lọc và tạo-lập quân-bình cho bản-thể cũng như ổn-định khối thần kinh để trụ và an Tâm-Thân một cách hữu hiệu.

Đồng thời chúng ta phải hảnh diện mà nói rằng vị Thầy của chúng ta quả là một Thiền-Sư siêu-đẳng, ngài luôn luôn ở bên cạnh ta trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ngài chính là một SUPER MASTER của thời đại nầy vậy.

Thật là:

Thân người khó được
Phật-pháp khó tìm,
Ân-sư khó gặp.

Hồ-Huệ



Thuật Dung Hòa Trong DVD Thiền Ca "Hội Tụ Vinh Quang"



KỲ VŨ

Tôi có 2 cảm giác hoàn toàn khác biệt, trước và sau khi thưởng thức chương trình DVD "Hội Tụ Vinh Quang" do Hội Vô Vi Quốc Tế thực hiện nhân dịp Đại Hội Thiền Ca lần thứ 12 được tổ chức tại Bangkok, Thái Lan vào tháng 08 năm 2006. Và đây cũng là dịp "Kỷ Niệm 25 Năm Đại Hội Vô Vi" của Hội Vô Vi Quốc Tế. Cảm giác đầu tiên là một cảm giác chứa đựng nhiều... nghi ngờ về khả năng thực hiện một chương trình đại nhạc hội của một tổ chức nặng về tôn giáo và tâm linh. Sao có thể so sánh được với các trung tâm nhạc chuyên nghiệp, tôi tự hỏi như vậy. Hơn nữa, phần nội dung chắc hẳn phải là khô khan, nặng nề không biết mình có... can đảm theo dõi nổi toàn bộ chương trình hay không. Nhưng phải thử mới biết hay, biết dở, mới biết một chương trình nặng về "đạo" khác biệt với một chương trình "đời" nhu thế nào...

Thật sự tôi không ngờ mình đã bị cuốn hút theo diễn tiến của một chương trình giá trị và đặc sắc từ đầu đến cuối. Mặc dù là một chương trình nghiêng về phần đạo với nội dung xây dựng trên những chủ trương của pháp Thiền Vô Vi như *"chẳng còn nuôi dưỡng sân si, ngày ngày tu tiến, ngày ngày dựng xây"* hoặc như vị lãnh đạo pháp thiền này là thiền sư Lương Sĩ Hằng đã nói là *"chúng ta không làm chính trị. Chỉ dấn thân xây dựng tự tu tự tiến mà thôi, thì xã hội vô vi sẽ tốt",* vv.... Nhưng cái nặng, dễ khiến người nghe không phải là bạn đạo Vô Vi... nhức đầu về phần đạo, đã được ngôn từ sử dụng hay âm điệu trong những tiết mục trình bày làm cho nhẹ bớt đi rất nhiều. Chẳng hạn trong hoạt cảnh "Kỷ Niệm 25 Năm Đại Hội Vô Vi" do Ngọc Huyền và Bạch Mai biên soạn với nghệ thuật ca diễn của hai nữ nghệ sĩ này cùng hai nam nghệ sĩ Bình Tinh và Ngân Tuấn. Tất cả 23 tiết mục được gửi đến người nghe và coi trong DVD "Hội Tụ Vinh Quang" dĩ nhiên đều đặt trọng tâm vào việc quảng bá cho pháp Thiền của Hội Vô Vi Quốc Tế, đã hiện diện từ hàng chục năm nay từ trong nước ra đến hải ngoại. Đó là lời kêu gọi để *"tu sao cho hoà nhịp yêu thương",* để *"Tự mình khai triển tự minh"*với*" chí tâm thanh tịnh trước sau"*

hay *"tâm hồn thanh tịnh, không còn giao động",* vv... Toàn là những lời lẽ dễ hiểu. Ngay đến người không quen thuộc với những ngôn ngữ sử dụng trong lãnh vực tôn giáo hay tâm linh như tôi cũng thấy không có gì khó hiểu. Tính cách dung hòa giữa đạo và đời đó càng lúc càng thấy rõ hơn trong suốt chương trình "Hội Tụ Vinh Quang" này. Và đó cũng chính là nghệ thuật dung hoà của những người thực hiện chương trình này qua một vài điểm được ghi nhận dưới đây...

Dung hoà trong thành phần nghệ sĩ: đây là điểm dung hòa đầu tiên được nhận thấy qua một tập hợp đặc biệt giữa những nghệ sĩ trong và ngoài nước. Những nghệ sĩ hải ngoại góp mặt trong chương trình đều là những khuôn mặt quen thuộc với khán thính giả từ rất nhiều năm nay. Đặc biệt với những khán thính giả là những bạn đạo Vô Vi, thì Anh Dũng, Sơn Ca, Diễm Liên, Thanh Hà, Tú Lan, Lê Thành đều đã trở thành những hình ảnh thân thiết. Riêng Anh Dũng và Sơn Ca có thể coi là hai nghệ sĩ đã cộng tác với Hội Vô Vi Quốc Tế lâu dài nhất trong cả hai vai trò MC và ca sĩ. Nghệ thuật điều khiển chương trình của hai nghệ sĩ này thật sự đã khiến cho chương trình giảm đi nhiều sự nặng nề.

Bên cạnh 2 MC nhà nghề, Phương Quỳnh của Hội Vô Vi cũng đã cho thấy có nhiều cố gắng trong vai trò giới thiệu chương trình. Là hai nữ ca sĩ chuyên nghiệp nổi danh với những ca khúc trữ tình, lãng mạn, nhưng không phải vì vậy mà Diễm Liên và Thanh Hà không lột tả được nội dung của những nhạc phẩm dựa trên lời thơ của thiền sư Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên. Những nhạc phẩm "Tâm Tư Ca Vang" và "Tình Hè Họp Mặt" do Thanh Hà trình bày, hay "Nhớ Về Cội Nguồn" và "Gặp Nhau Hội Tụ Vinh Quang" do Diễm Liên diễn tả đã chứng minh một cách cụ thể cho nhận xét trên. Tất cả 4 nhạc khúc này đều do Phạm Vinh là tác giả và cũng là người soạn hoà âm. Tú Lan và Lê Thành cũng đều là những khuôn mặt rất quen thuộc trong những chương trình Thiền Ca Vô Vi. Hai nghệ sĩ này cũng là những người trình bày những ca khúc của nhạc sĩ Phạm Vinh rất đạt. Như "Đại Đồng Tu Tiến", "Bước lên Bậc Thang" (Phạm Vinh sáng tác chung với Hoàng Long và Bửu Võ) do Tú Lan trình bầy. Nhất là nhạc phẩm sau trong điệu Tango nhịp nhàng đã nói lên rất nhiều ý nghĩa của từng bậc thang dựa trên ý đạo. Ngoài ra cũng cần nhắc tới "Tình Người Độ Lượng" do Lê Thành và Sơn Ca trình bầy. Riêng Lê Thành còn gây được nhiều chú ý với ca khúc "Ngàn Đời Vui Tươi" của Phạm Kim và do Phạm Vinh soạn hòa âm.

Về phần Ngọc Huyền, sau vài lần cộng tác với Hội Vô Vi, cô cho thấy đã một phần nào thấm nhuần được những triết lý

của pháp Thiền Vô Vi để cô có được những cảm xúc sáng tác được 3 tiết mục mang nhiều ý nghĩa. Tiết mục thứ nhất là một tiết mục cổ nhạc có tựa đề "Công Cha Nghĩa Mẹ" do Ngọc Huyền cảm tác từ tác phẩm "Phụ Ai Mẫu Ai 2" của thiền sư Lương Sĩ Hằng đã được cô trình diễn với nghệ sĩ cổ nhạc lừng danh ở trong nước và cũng là bạn diễn thích hợp nhất với cô khi còn ở Việt Nam. Tiết mục thứ hai là tiết mục Cải Lương Hồ Quảng "Kỷ Niệm 25 Năm Đại Hội Vô Vi"do Ngọc Huyền cùng biên soạn với nghệ sĩ Bạch Mai, là người cô coi như thầy trong thời gian cô còn ở trong nước. Thứ ba là tiết mục "Thực Hành Tự Cứu" do cô cảm tác từ một băng giảng cùng tên của thiền sư Lương Sĩ Hằng Vĩ Kiên. Cả ba tiết mục do Ngọc Huyền biên soạn và ca diễn đều mang một giá trị về tinh thần rất cao.

Ngoài những nghệ sĩ từ trong nước ra phối hợp với các nghệ sĩ ở hải ngoại trong chương trình "Hội Tụ Vinh Quang" đã đề cập tới ở trên là Kim Tử Long và Bạch Mai, còn có Bình Tinh và Ngân Tuấn về phía cổ nhạc, còn có một số đông đảo nghệ sĩ khác đến từ miền bắc Việt Nam. Về ca sĩ có 2 tiếng hát Ngọc Diệp và Hoàng Chi với một chất giọng rất tốt, thể hiện trong những nhạc phẩm "Bên Ni Bên Tê", "Tình Thương", "Nam Mô Lục Tự Di Đà" của Châu Phố. Nhạc phẩm sau có thêm tiếng hát của Tuấn Phương. Một tiếng hát rất vững vàng trong những ca khúc "Cõi Sinh" của Nguyễn Cường và "Mưa" của Trầm Tử Thiêng. Tất cả 3 nhạc phẩm của nhạc sĩ Châu Phố nhắc tới ở trên đều mang những âm điệu cổ điển, vừa Tây Phương, vừa phảng phất nét Đông Phương được dàn dựng với nhiều công phu, với phần vũ phụ họa được thể hiện một cách rất ý nghĩa. Những tiết mục của Châu Phố được đánh giá là hoành tráng hơn cả phải kể đến tiết mục mở đầu cho chương trình mang chủ đề "Hội Tụ Vinh Quang" do Ngọc Diệp trình bày với phần phụ họa của Ca Đoàn Vô Vi và Vũ Đoàn Lạc Việt và do nhạc sĩ Nguyễn Mạnh Tiến soạn hoà âm. Vũ đoàn Lạc Việt, nhạc sĩ Nguyễn Mạnh Tiến và ca sĩ Tuấn Phương đều là những nghệ sĩ đến từ miền bắc Việt Nam, đã có những đóng góp đáng kể cho sự thành công của chương trình "Hội Tụ Vinh Quang". Một công trình sáng tác và phối âm khác của nhạc sĩ Châu Phố là nhạc phẩm "Nước Việt Nam" do Nguyễn Mạnh Tiến phối khí cũng được coi như một tác phẩm không những có giá trị về mặt nghệ thuật mà còn mang nhiều ý nghĩa về mặt tư tưởng.

Dựa trên những chi tiết vừa đề cập tới, người ta sẽ thấy một cách rõ rệt hơn về nghệ thuật dung hoà trong chương trình Thiền Ca Vô Vi "Hội Tụ Vinh Quang" tổ chức tại Bangkok. Việc chọn địa điểm cũng đã là một sự dung hoà căn bản. Với

địa điểm tổ chức là Bangkok, ngoài sự tham dự của các khán giả là những bạn đạo Vô Vi hải ngoại, đây là một địa điểm gần với Việt Nam, nên việc tham dự của các bạn đạo trong nước đã trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Do đó, được biết có khoảng gần 500 người từ nhiều tỉnh ở Việt Nam đã sang tham dự, chiếm gần một nửa tổng số khán giả. Về mặt nội dung chương trình, đó là một sự hài hòa giữa "cổ" và "tân". "Cổ" nói đây là những tiết mục cổ nhạc hay những tiết mục mang âm điệu cổ điển hay dân ca xây dựng trên ngũ cung. "Tân" tượng trưng cho những nhạc phẩm đậm nét nhạc thời trang Tây Phương. Một cách cụ thể hơn, người ta có thể so sánh những nhạc phẩm của Châu Phố và Phạm Vinh đã đề cập tới ở phần trên để có được một nhận xét chính xác. Người ta sẽ thấy nhạc cổ điển Tây Phương hoặc nhạc dân ca Việt nam dung hoà với âm điệu của mambo, của Cha Cha hay Tango trong những ca khúc của hai nhạc sĩ làm nền tảng cho nội dung của chương trình này. Về điểm đó nhóm thục hiện đã đạt được mục đích của mình khi người nghe không bắt buộc phải hoàn toàn theo một khuynh hướng nào. Mới bắt đầu cảm thấy nặng nề với phần hợp ca, phần hát bè hay với những âm điệu có phần nào kinh điển, đã được ngay những âm thanh tiết tấu rộn rã ùa đến kéo về với những cảm giác vui tươi, nhộn nhịp. Nghệ thuật dung hoà về âm điệu đã không để người nghe lâm vào tình trạng nhàm chán, nhất là đối với một chương trình đặt trọng tâm vào một nội dung tôn giáo và tâm linh. "Cổ" và "Tân" còn dung hoà, phối hợp với nhau rất chặt chẽ về mặt y trang. Những chiếc áo tứ thân cổ truyền, những áo dài, khăn đống, khăn mỏ quạ giao duyên rất đàm thắm với những y phục thời trang như y phục dạ hội, những kiểu áo dài mới và nhất là những trang phục bắt mắt và đôi khi có phần... mát mẻ của những nữ vũ công. Ai bảo Vô Vi bắt buộc phải luôn luôn kín đáo, luôn luôn chững chạc trong y phục? Vậy đó cũng phải coi như một điểm dung hòa đặc biệt giữa "đạo" và "đời" vậy. Tóm lại phần y trang của chương trình "Hội Tụ Vinh Quang" đã cho thấy một nghệ thuật thiết kế rất đáng khen. Thêm một thuật dung hòa khác cần phải nhắc tới. Đó là thuật dung hòa giữa cái "tĩnh" và "động".. Tôi đã hình dung ra một hình ảnh "tĩnh" của những tiết mục chỉ có một hay hai ca sĩ đứng trình bày một nhạc phẩm trên sân khấu. Sự lôi cuốn của những tiết mục đó chắc chắn sẽ thiếu đi phần hào hứng khi không có phần phụ họa của những vũ công. Đó chính là điểm "động" trong nghệ thuật dung hòa về phần chương trình của DVD "Hội Tụ Vinh Quang". Người viết bài này có thể khẳng định là những màn vũ phụ họa đã đóng góp một phần rất quan trọng cho chương trình Thiền Ca Vô Vi "Hội Tụ Vinh Quang". Trên 10 nam nữ vũ công của vũ đoàn Lạc Việt từ trong nước ra, dưới nghệ

thuật biên đạo của Tuyết Minh đã hoàn thành một cách tốt đẹp nhiệm vụ được giao phó. Ngoài ra cũng thể không nhắc tới những bộ phận phụ trách về trang điểm cho nghệ sĩ hay bộ phận âm thanh, ánh sáng, thu hình, vv... Tất cả đã cho thấy tính cách chuyên nghiệp của mình.

Với một tổ chức tâm linh như Hội Vô Vi Quốc Tế, qua bộ phận Vô Vi Multimedia Communications, việc thực hiện được một chương trình video giá trị trên DVD như vậy thật sự đã gây ngạc nhiên cho người thưởng thức, dù không phải là bạn đạo của tổ chức này...

KỲ VŨ





Ký Sự : Phương Châm Và Nét Đẹp

Hướng Đạo của Đức Thầy là tìm về cái "không". Là tìm lẽ du dương, hướng đường Siêu thoát. Trên bước đường Hành đạo, hành giã phải rốt ráo đê' triệt tiêu những chướng ngại bằng phương pháp công phu, tạo nguồn thanh điễn. Việc cõi bỏ nghiệp Trần không phải dễ, vì đã thâm nhập nhiều kiếp và cũng tạo nhiều nỗi oan ương, tội lỗi. Để bù đắp những lỗ hỗng sai lầm, người Tu hành còn có một phương tiện nữa là "Bồi Công Lập Đức"để trang trãi, trừ bớt nợ nần mà xưa kia hành giả đã nhiều lần lấn chiếm bõi Vô Minh.

Một số Bạn Đạo (BĐ) Vô Vi, sau một thời gian công phu, vì lòng Từ Tâm xuất phát, họ tập trung nhau đi làm việc Từ Thiện một cách trung thực, chính đáng, vì họ không đi "lạc quyên" ai hết mà chỉ dốc tiền túi, phẩm vật sở hửu của mình, đến các nơi có đồng bào bị thiên tai, nghèo đói để Cứu Trợ. Cũng có nơi, địa phương tò mò hỏi gốc gác đoàn ở đâu? BĐ chỉ cần báo là Đoàn Cứu Trợ Từ Thiện ở Tp. HCM hoặc các nơi lân cận. Không cần khoác danh Vô Vi hay đoàn thể nào cả. Vô Vi là "không", là âm thầm chỉ có làm việc, mà mình biết đó là việc Tốt, hay nói theo cách văn chương hơn là "Thế Thiên Hành Đạo", "Thương người như thể thương thân"hay là "Lá lành đùm lá rách". Còn ai nghi ngờ Vô Vi có hửu tâm chính trị chăng? Họ đã lầm, vì nếu vậy là sái với con đường "Phãn Bổn Hoàn Nguyên". Người Tu Vô Vi, còn dụng phương thức"Vạn Thù Quy Nhất Bổn". Đức Thầy Tám đã dạy: "Cữa Đời có đóng thì cữa Đạo mới mở", vì vậy, những kẻ còn tham danh đời thì không còn đứng vững trong lòng Đạo Pháp. – Thế thì Vô Vi có tiêu cực không? – Không đâu: Những người làm việc rất tích cực, mới đích thực là Vô Vi. Vì người Vô Vi làm mà không làm, làm không cần ai biết, làm bằng Huệ Tâm từ đáy lòng. Trông xa chứ không nhìn gần, mới gọi là Đạo, nếu ngược lại là Đời rồi! – Một số người còn thắc mắc vì sao Vô Vi là Pháp Siêu Thức thì cần chi phải đi làm việc Từ Thiện bên ngoài. Dạ thưa: Như Đức Thầy có nói trong một cuộn băng: Trưa nàoThầy cũng về VN (bằng thanh điễn) để trợ giúp cho BĐ và người VN Tu hành. Lúc còn trẽ Đức Thầy nói trong tiếng khóc: "Tôi đi Châm Cứu, có bao nhiêu tôi cũng gởi về giúp đỡ đồng bào nghèo khó, bệnh tật ở VN. Khi nào tôi cũng nghĩ đến con người VN, nghèo khổ mà cần cù siêng năng"! Thầy là một Vị Minh Sư mà còn đi cứu giúp kẻ nghèo khó như thế, thử hỏi như chúng ta (người viết bài nầy) cũng chỉ là một "tội hồn chưa hoàn tất", thì cũng chưa mon men gì được đến bờ thềm "Thánh Thiện". Nếu mai kia nghiệp quả, giây oan… có đến đòi nợ, thì cái việc làm Từ Thiện kiếp này có đáng là bao!!! Có "lỗ vốn" chăng??? Chuyện xưa, Đức Lục Tổ Huệ Năng xay lúa, gĩa gạo, bị hăm da, đến nỗi giòi đục vào ăn da có hố, khi Ngài xay lúa, giòi bị văng ra, Ngài đã từ bi, nhặt lên bỏ giòi vào hang cũ trên lưng mình. Cái việc làm Từ Thiện của chúng ta thời này đã thấm tháp vào đâu!!!

Theo hành trình bằng "Đạo Tâm" của Đức Lương Sĩ Hằng, có rất nhiều tấm lòng

vị tha tiêu biểu và nhiều người đã mắt thấy tai nghe bằng tấm lòng Tốt của họ…

Đó là một anh Bạn Đạo bị thương tật, liệt cả hai chân, một tuần phải vào Bệnh Viện ba lần để rút "đạm đào thải" vì thần kinh hạ bộ không còn làm việc được, thì lấy đâu để đi tiểu, thế mà hằng năm anh vẫn thực hiện ba lần đi Cứu Trợ cho người nghèo nơi các Tỉnh Miền Nam, Nam Trung bộ, Tây Nguyên nhiều năm qua… Ngoài ra, anh còn thực hiện "Trại Hòm Từ Thiện" cho người chết nghèo mà không có tiền mua hòm mai táng. Nơi nhà anh, có rất nhiều Giấy Khen của nhiều Tỉnh, địa phương, Hội CTĐ, MTTQ nhiều Vùng, ca ngợi tấm lòng Vàng của người BĐ giàTu theo Pháp Lý Thiền Vô Vi này. Ở Miền Tây cũng có nhiều nơi thường giúp đỡ người nghèo bằng phương tiện tối thiểu như dùng xe Honda đi phát gạo hằng tháng cho những người neo đơn, hay hợp tác với địa phương để đến giúp đỡ tận nơi. Có bạn mù mà tâm hồn trong sáng, có bạn tật nguyền, liệt cả đôi chân mà còn phục vụ đồng loại hơn những người bình thường. Đáng lý ra như thường lệ, những người như họ chỉ biết đi "ăn xin" người khác, thì những người Vô Vi này lại là "Hảo, Hảo" của những người lành lặn không đủ phước xưa…

TÂM CỨU ĐỘ.

Hôm nay ta sáng mắt,
Nhưng lòng ta chưa sáng thật,
Vẫn thua người mù, thiếu cặp con ngươi!
Nay ta đang sức khỏe không thương tật,
Nhưng vẫn thua người *liệt mất hai chân.*
Vượt lên chính mình, họ ban ân bố đức,
Gương tốt cho đời, nay theo Thầy tìm đường chân thật,
Để có ngày về đất Phật, Bồng Lai…
Vì thấy đồng loại, còn cứ khổ hoài,
Tâm nhỏ lệ bi ai trong muôn một.
Khổ! khổ! Khổ! bỡi cho đời là mấu chốt,
Tưởng Trần Hạ "Vĩnh Hằng" nên nghiệp quả cột chân…
"Cứu khổ, Ban Vui" phương trợ lối đang cần,
Nhín chút ít, để có phần cho bạn khó!
Thầy ta đang phát Tâm cứu độ,
Sao quên dành "Tài Thí" rẽ Bờ Mê?
Chút Lương Tâm là tạo mối đi về,
Ai cũng muốn Tình Quê, giàu đẹp mãi,
Ngày mai "Hội Tụ Vinh Quang" bừng sơn hải,
Vô Vi nẽo đường, đất chiêm bái Năm Châu… (Bài Thơ này viết năm 2006).

Ngoài những người Đức Độ, "LẤY THÂN TẬT NGUYỀN LẤP LỖ HÀN VI"… Trên bước đường Thiên Lý đi học Đạo, tôi còn gặp một bộ mặt trẽ mới quen, tràn đầy nhiệt huyết của tuổi nữ nhi ngoại độ Tứ Tuần, mà lòng hằng lấy Tâm khâm phục…

Một dạo, Thiền Đường Duyên Lành, BĐ đến, không nơi ăn, nghỉ, người chủ Thiền Đường muốn làm một "nhà mát" bằng lá để BĐ nghỉ ngơi, nhưng BĐ nơi đây nghèo cả, họ chỉ có công, chứ không có tiền. Một phụ nữ nọ đứng ra "bao chót"số tiền thực hiện – Tôi nghe cái tên quen quen "Phương Dung". Khi vợ chồng tôi đến đóng góp một số tiền nhỏ thì lại gặp cô. Ánh mắt đẹp dịu hiền, còn vài nét phong sương của người dân thành phố, vừa đi Cứu Trợ về sau cơn Bão số 9. Chúng tôi quen cô từ đó – Ngày mồng chín tháng Giêng, Đinh Hợi, cô cho biết ai ủng hộ tiền giúp các cụ già neo đơn và gia đình trẽ em nghèo trong chương trình Khám bệnh và Phát thuốc Từ Thiện đầu năm cho địa phương Cũ Chi. Một lần nữa, chúng tôi tái ngộ và được cô mời tham gia đi Từ Thiện nơi cao nguyên Đaklak. Tôi nhận lời giúp cô quay Phim cho Đoàn.

Tập trung và khởi hành vào lúc 20 giờ ngày 16-03-2007, chúng tôi như đang nỡ

rộ trong lòng những niềm vui mới, nôn nao khó tả, chiếc xe khách 50 chổ ngồi và chiếc xe tải chở đầy ắp hàng cứu trợ bắt đầu lăn bánh, tưởng đâu sẽ ru ngủ chúng tôi trên đoạn đường đêm dài 350km. Trời mới sang Xuân, vừa gặp lại nhau mà như đã lâu ngày: những người bạn già thì thăm hỏi sức khỏe, tình hình gia đình của nhau. Còn các bạn trẽ, hăng say trao đổi chuyện trò sôi nổi, khiến buổi dạ hiệp vui Xuân này, như kéo huốt theo những cử tọa tóc hoa râm, đầu bạc cũng phải vui lây. Xe qua Thủ Dầu Một , lâu lâu dừng lại trước một Trạm Thu Phí Giao Thông, khách mới đoán được những đoạn đường đã chạy. Dọc đường, còn đón thêm hai xe khách còn lại, vì những nhà bạn có chỗ ở khác nhau. Thế là chúng tôi có đủ các bạn ở nhiều nơi, nhưng cùng một đích đến: "Đi Cứu Trợ". Một trăm bốn chục người ngồi lọt thót trong khoang ba chiếc xe nối đuôi nhau với tiếng động cơ nổ đều đặn trong rừng đêm, hướng về Đường Trường Sơn dài hun hút… Sương Vùng Cao Nguyên đang ấp lạnh chúng tôi. Để đỡ ngán đêm dài, cô Dung Trưởng đoàn lại đọc chương trình cứu trợ và danh sách tài thí của các thành viên cùng mạnh thường quân ủng hộ và thay lời cảm tạ cho những người được cứu trợ trong chuyến đi Tây nguyên nầy. Nối tiếp chuyến hành trình là tiếng nhạc cũng trỗi dậy, tiếng tấu hài vang lên qua loa chiếc TV bây giờ mới thật là quý; cũng đỡ bớt buồn ngủ cho cô bác trên xe. Chạy không biết bao lâu, thì đến Bù Đăng, một Thị Trấn miền núi thuộc Tỉnh Bình Phước, có hai cô gái không chịu nổi thời tiết và đường dài, cô trưởng đoàn phải lặn lội đón cho được xe, đưa hai người bạn gái bất đắc dĩ phải trở lại Sài Gòn. Phải mất cả tiếng đồng hồ, mới trọn vẹn cho bạn bè ăn uống, nghỉ giải lao tại các quán xá hai bên đường nơi này. Chập chờn khi tỉnh khi mê, các bạn đành bỏ buổi công phu giờ Tý, mà chỉ còn tận dụng Niệm Lục Tự để níu kéo phần nào, để còn chút thanh điển trong tâm… Năm giờ sáng, ngày 17-03-2007. Đoàn xe ngừng lại nơi điểm nghỉ: Tịnh Xá Ngọc Ban Tp. Ban Mê Thuột; ăn sáng, nhận phòng ngủ. Nơi đây một khuôn viên rộng rãi, nhiều ngôi nhà phục vụ vây quanh một Chánh Điện khang trang và sạch sẽ. Trong vườn đầy cây ăn trái, hoa lạ, vườn thuốc Nam, phòng ngủ, phòng y dược, nhà ăn, phòng khách do vị Ni Sư Trưởng bài trí thật là đầy đủ và tinh tế. Đặc biệt Ni Sư còn dành ba phòng đặc biệt cho người già có gia đình đi theo, trang bị đầy đủ như một phòng khách sạn cho thuê ngoài đời. Chúng tôi được ăn sáng bằng hủ tiếu chay và trái cây tráng miệng. Tận dụng thời gian, đoàn xe lại lên đường sớm, hướng về điểm cứu trợ. Đoàn xe bon bon rời Ban Mê Thuột, cái khí thế tưng bừng đang thúc bách Từ Tâm rộn rã, Cô Phương Dung cầm vội chiếc Micro bắt đầu dẫn chương trình buổi văn nghệ bỏ túi. Mở đầu bài hát "Lên Đàng"được tập thể hát to, rồi tiếng vỗ tay giử nhịp… "Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đàng…". Một chiếc nón làm "chịch"từ tay cô Dung đôi lên và tập thể đôi chuyền qua đầu nhau, câu hát cuối cùng và chiếc nón đến tay ai, là người đó phải hát, kể chuyện vui, hay văn thơ đủ thứ… cứ thế làm mọi người quên hẳn đường dài… Đoàn xe đã đến huyện Buôn Đôn, rồi đến huyện EA-Sup… Con đường sát biên giới thì không còn tráng nhựa nữa. Đứng trước cây cầu yếu, thuộc loại cầu sắt Bailey bắc qua sông đã cũ, tài xế không đủ can đảm cho xe qua. Thế là một trận tranh luận nổ ra để tìm đường đi ngắn nhất và cuối cùng theo sự hướng dẫn của dân địa phương, đoàn phải vòng xe thêm 60km đường đất đá nữa mới đến điểm cấp phát – Đoạn đường nầy thì thật là ê chề vì bụi đỏ của đất đá, ổ gà liên tiếp, qua nhiều cầu tạm và suối cạn, xe lắc lư, khiến toàn thể ê ẩm với địa hình cam go và nóng bức. Hai bên đường, nhà cửa thưa thớt, lại vắng bóng người đi. Bữa

trưa, chúng tôi dùng cơm hộp trên xe, mà Ni sư đã chuẩn bị từ trước.

Xe quanh quẹo nhiều đoạn đường đất đỏ, lại không có biển báo chỉ đường, đoàn xe phải chờ người qua đường hỏi lối, rồi cuối cùng cũng gặp được Điểm Cứu Trợ Thứ Nhất. Các thành viên trong đoàn nổ lực cho nhanh, sau hơn một giờ, đoàn cùng địa phương đã kết hợp phát xong 150 phần quà cho đồng bào nghèo thuộc Thôn 14, Xã IA-Rvê. Níu kéo sự nuối tiếc trong giờ phút chia tay. Chúng tôi đã để lại những tình cảm thân thương, sâu lắng trong lòng những người bạn dân tộc Ê-đê nơi biên giới này. Tương tự như trên, Điểm Cứu Trợ Thứ Hai cũng tốc hành nhờ sự tiếp sức số đông địa phương mang nhanh quà tiếp từ những chiếc xe tải. Trời nắng như thiêu đốt, uống bao nhiêu nước cũng không hết khát, biết trước, đoàn đã mua nhiều dưa hấu mang theo, mà cái dư dã của nắng Xuân nơi đây đã gieo điều oi bức, bụi mù mãnh liệt… Vật vã quá nhưng rồi mọi chuyện cũng qua. Đoàn Cứu Trợ đã hoàn tất phát tặng 150 phần quà còn lại với niềm hân hoan ưu ái. Giờ phút chia tay đã đến với khách lẫn chủ, ai ai cũng hài lòng, lai láng một niềm tin yêu đậm đà, chất phác của những người dân buôn bản sở tại. Khi xe rồ máy để trở về, nhiều đồng bào còn leo lên xe đưa tiễn với những cái bắt tay vội vàng và nói không nên lời bằng tiếng Kinh, Nam Trung bộ chưa thành thục… Mặc dầu mệt nhọc quá đỗi, nhưng từ cụ già đến các cô, cậu trẽ đều vui vẻ, như trút xong một "nghiệp nặng" thuở nào, để gởi trọn niềm vui lại với nhiều người anh em dân tộc ít người bên rừng chiều im bóng…



Đã trễ mất khoảng 2giờ đồng hồ so với lịch đi ấn định. Đoàn xe lại lên đường, vẫn ghé điểm Du Lịch Sinh Thái Buôn Đôn, mua quà kỹ niệm. Anh em trong đoàn còn tiếc nuối không cỡi được voi qua sông, vì giờ này voi đã hiệp đàn về Bản an nghỉ… Trên đường về, mọi người đã mệt lã bởi bụi mù màu đỏ gạch, tung lên khắp núi, mặt mũi, tóc tai, áo quần ai nấy lấm lem, nhưng cái bụng vẫn còn đầy nhờ cô Trưởng Đoàn chăm lo bánh, nước đầy đủ trên khắp dặm đường. Khi đường phố đã lên đèn thì xe chúng tôi cũng vừa lúc về đến Tịnh Xá. Mọi người lo nhanh chân vào nhà tắm, trút bỏ bụi đỏ trong ngày qua, mặc sức cho mấy chú hố ga toilet, há miệng hút hết lũ cặn bẫn hồng trần mà không ai mến tiếc… Bữa ăn tối thịnh soạn được nhà chùa chu đáo dọn ra nơi phạn trai phòng. Cái món ăn lạ được chúng tôi chú ý là "chuối chát ướp kho", không khác thịt bò kho chi mấy. Sư Bà nói: " các con ở Sài Gòn ăn tào hủ quen quá rồi, Sư Bà làm món nầy mất nhiều thì giờ, nhưng mục đích cho các con thích món lạ!" Kế đến món xà lách trộn chanh giấm lạnh, cũng thật tuyệt, được anh em xơi láng đĩa, lại còn xin thêm. Còn món canh chua, món trứng chay hấp chén, ngon không ai chê được những bàn tay tuyệt diệu nơi trai đường Ngọc Ban này! Bữa tối hôm nay thật tuyệt diệu, đã ăn ngon, ngủ say… làm tôi gần một giờ mới thức giấc công phu.

Ngày thứ nhì của chuyến đi, 18-03-2007, tại Tịnh Xá có Quán càfê, mọi người ai cũng ít nhiều, có mua trà, càfê, mật ong nơi Tịnh Xá, để làm quà biếu thân nhân. Ăn sáng xong, chúng tôi sữa soạn trả phòng và không quên cảm ơn sự nhiệt tình tiếp đón nồng hậu và ưu đải của Ni Sư Trưởng và toàn thể Sư Cô, cùng

các đạo hửu đến công quả trong chùa. Cô Dung, Trưởng đoàn tuy còn trẽ nhưng cũng dày dặn kinh nghiệm đã để một hộp phước sương đựng tiền cúng dường Tam Bảo của các thành viên hảo tâm, khích lệ và cảm ơn Ni Sư. Rời Tịnh Xá Ngọc Ban, đoàn xe hướng về chợ Ban Mê Thuột mua sắm xong, đến thăm Bếp Ăn Từ Thiện của BV, nơi đây các thành viên đoàn, ai nấy đều có đóng góp, tổng cộng được 2.050.000đ giúp bữa ăn cho người nghèo bệnh tật. Tranh thủ đoàn đã đến tham quan Thác Dray-Sap và đi tiếp hai giờ nữa để về đến Khách Sạn Hải Dương, huyện Đắc Nông ăn trưa. Trong lúc đoàn ăn cơm, cô Dung tranh thủ để các bạn bốc thăm trúng thưởng, mười lăm phần quà được những bàn tay may mắn bưng về, cũng là một kỹ niệm khó quên. Bữa ăn này cũng rất đáng nhớ vì có mặn lẫn chay. Một hình ảnh đẹp đáng ghi nhận: Tiệc ăn đã tan, người Trưởng Đoàn mới góp nhặt những món ăn còn lại để dùng tạm cho qua bữa. Chúng tôi mấy người còn lại chứng kiến sự việc mà lòng cảm kích vô hạn! Tận dụng những đĩa cơm còn nguyên và một vài món đồ ăn còn tốt. Chúng tôi gom hết lên xe để phòng hờ bất trắc hoặc có bạn cần đến khi dạ dày đòi hỏi. Hai giờ chiều, Đoàn Xe Cứu Trợ rời đất Đaklak để về Tp. HCM – Trời về chiều, xe vào TP và các Vùng phụ cận tuần tự trả khách và chấm dứt chuyến đi lúc 19giờ 30. Đến đây tôi (người viết bài nầy) thật sự cảm kích người Trưởng Đoàn giống như một vỏ tướng đã xông pha trận mạc, điều binh từ hậu phương ra tiền tuyến…, Tôi mượn tạm vài vần Thơ ghi lại, để kỹ niệm chuyến đi này…

VẦNG TRĂNG NHI NỮ.

*****

Thân nhi nữ, thấy đời đau khổ quá,
Bước thăng trầm đeo nặng lã bờ vai,
Nguyện xông pha, đem sánh đấng anh tài,
Lòng lân mẫn, so vai nào ai đỡ!
Nhịn hạt gạo, lắm người còn cơ nhở,
Nín chút tiêu, giúp bé lỡ học hành,
Tấm áo mềm, thôi khoe sắc long lanh,
Để các cụ, khỏi thông hanh đêm giá.
Vùng sâu xa, nhiều bà con tất tả…
Mình sao yên nơi phố xá thị thành?
Nguyện đem thân Tứ Đại hợp em anh,
Lòng "Từ Thiện Phước Tâm", hành "Vô Ngã".
Quyết xông pha "Lên Đàng" xông hửu tả,
Để ngày mai biến núi cả, non bằng,
Bốn phương Trời bay nhẹ cánh diều thăng,
Nhi nữ có: Phương Dung vầng trăng tõ…!

Một nhận xét nơi tôi, là người mới tham gia chuyến đầu nơi: "Ban Từ Thiện Phước Tâm", nhưng rất khâm phục cô Phương Dung Trưởng Đoàn, tổ chức việc cứu trợ rất khoa học và chu đáo. Có lẽ vì vậy mà Đoàn nầy không mấy chốc, mọi người tham gia ngày càng đông, đến nỗi có nhiều người đăng ký chậm nên không đi được. Tôi cũng mong Ơn Trên ban Ân Điển cho cô thêm nhiều Từ Tâm, để nhiều người nghèo Việt Nam được tận hưởng ân phước…

Ôi! thương sao những phương châm và nét đẹp Vô Vi, thật quá tuyệt vời, mà những thiễn ý bé nhỏ như tôi làm sao ghi hết được.

Vô Vi biển cả, sao Trời,
"Thực hành chất phác", Đạo – Đời Song Tu.

***

Con viết để kính nhớ ơn Thầy kỹ niệm 50 năm: Đức Thầy VĨ KIÊN đã Hành Hoá Đạo Pháp đem lại "***Tình Thương, Đạo Đức – Hòa Bình và An Lạc***" cho muôn Họ, Năm Châu trên Lục Địa Xanh này.
Thân Tặng Cô Phương Dung, các Thành Viên trong Đoàn và các Mạnh Thường Quân để đánh dấu một chuyến đi đáng nhớ

Tp. HCM, ngày 20-03-2007.

Kính Bút, ***TRẦN KIÊN HOA***.





"HỌP MẶT TIN VUI"

Như thường lệ, mỗi năm ở Hải ngoại năm nào Thầy cũng tổ chức Đại Hội, mấy năm gần đây thì Đại Hội được tổ chức càng ngày càng gần Việt Nam hơn, để cho bạn đạo Việt Nam có điều kiện được tham dự dễ dàng – Năm 2006 Đại Hội Võ Vi Quốc Tế lần thứ 25 được tổ chức tại Bangkok Thailand, hơn cả nửa năm nay bạn đạo Việt Nam có điều kiện đăng ký chờ ngày lên đường dự Đại Hội. Riêng nhóm nhỏ chúng tôi những bạn đạo còn ở lại Việt Nam chưa có điều kiện tham dự Đại Hội, lòng thành chúng tôi cũng muốn hướng tâm về Đại Hội nên khi nghe tin bạn đạo Hường, Tám Sinh ở Bình Dương báo tin đã xin Thầy để tổ chức khóa sống chung và đà được Thầy chấp nhận và đặt tên la Khóa Sống Chung "Họp Mặt Tin Vui" Tôi rất vui mừng vì bao năm nay chỉ sinh hoạt với nhóm nhỏ, nửa tháng, một tháng một lần để cùng nhau chung thiền trao đổi học hỏi tuần báo "Phát triển điện năng" mỗi lần chung thiền trên dưới 18 bạn, nay được Thầy chấp nhận và đã đặt tên cho Khóa Sống Chung, bao ước mong đã biến thành sự thật…

Ngày lên đường đã gần tới…cả tuần lễ nay bầu trời Biên Hòa thật ảm đạm mây đen phủ kín cả bầu trời, ngày nào cũng mưa vì ảnh hưởng bảo Trung Quốc, ngoài sông nước dâng lên cao, màu nước đục như đất sét ở thượng nguồn chảy xuống, phía chân trời, mặt trời lố dạng rồi bị mây đen che lấp… ngày 18/8 đã tới, chiếc xe 25 chỗ từ Bình Dương xuống rước nhóm chúng tôi, rồi chạy thẳng xuống hướng Vũng Tàu… Bình minh lố dạng trời hừng sáng, bỗng dưng hôm nay trời rất đẹp, mặt trời lố dạng lên cao… tiếng xe chạy êm êm trên xa lộ không

khí buổi sáng thật thoải mái dễ chịu, văng vẳng bên tai tôi tiếng "Nam Mô A Di Đà Phật" như ru ngủ đưa hồn tôi tới bầu trời thanh tịnh nơi đó không còn những thất tình lục dục, tình tiền duyên nghiệp trói buộc… tôi giựt mình tỉnh dậy thì xe đã tới Vũng Tàu xe chạy chầm chậm trên con đường nhỏ tráng nhựa xa xa trước mặt tôi là một vùng trời nước, biển rộng bao la, gió thổi mát lạnh xe từ từ dừng lại tại nhà ngủ "Hải Hương" gần bãi sau…

Lễ khai mạc bắt đầu, trước mặt chúng tôi là bình bông huệ trắng, dĩa trái cây long trọng đặt trên cái bàn nhỏ tất cả bạn đạo khoảng 30 người, áo quần tề chỉnh chấp tay nhắm mắt hướng về trung tim bộ đầu và ai ai cũng nghĩ là có Thầy hiện diện ở trước mặt… giọng chú Tám Nết nói trong xúc động… chúng con một nhóm nhỏ bạn đạo Việt Nam, không có điều kiện đi dự Đại Hội, mong Thầy chứng tâm cho lòng thành chúng con đang hướng về Đại Hội… Tất cả đi vào thiền định. Một tiếng đồng hồ êm ả trôi qua rất nhanh, luồng gió biển thổi vào mọi người xã thiền trở về với hiện tại… có chị bạn đạo xúc động báo tin thấy hình ảnh Thầy trước mặt.

Cũng giống như chương trình sinh hoạt ở Đại Hội nhóm bạn đạo chúng tôi cũng sinh hoạt thảo luận mấy câu hỏi được đưa ra như: Tại sao tu Vô Vi? Kết quả tu Vô Vi?... buổi thảo luận thật sôi nổi, dư thời gian thì học hỏi trao đổi tiếp trong cuốn "Phát Triển Trí Tâm" có Bác hơn 70 tuổi bệnh tim lâu năm nhờ hành pháp, lạy kiếng Vô Vi, bệnh lần hồi thuyên giảm rất nhiều, tối thì bạn đạo tập trung chung thiền tại tầng 4, gió thổi vùn vụt, còn tôi và ba chị nữa vì sức khỏe yếu nên ngồi thiền tại phòng trong hai đêm, đêm nào cũng ngồi được hai tiếng trong thanh nhẹ…

Giờ chia tay đã đến bạn đạo mừng mừng tủi tủi mong có ngày hội ngộ… trong ba ngày sống chung hướng về Đại Hội, chúng con những bạn từ Dầu Tiếng, Bình Dương, Sàigòn, Biên Hòa, T. Bom và Mỹ Tho… sum hợp về đây được sống trong ân điển của Bề Trên, của Tổ Thầy ban chiếu suốt gần ba ngày học hỏi, chúng con cũng được mở tâm mở trí, học hỏi, san sẻ cùng bạn bè những kinh nghiệm tu học, kẻ trước người sau dìu tiến… tuy cách xa không có Thầy bên cạnh nhưng tâm chúng con, lúc nào cũng nghĩ đến Thầy, đến người truyền pháp, pháp báu Thầy đã trao cho chúng con, chúng con nguyện: hành pháp cho đúng sửa những tánh hư tật xấu, trong suy nghĩ, việc làm cho đúng để tâm thân được thanh nhẹ hòa nhập vào thanh quang ban chiếu…

HỢP nhau đón nhận thanh quang,
MẶT vui thanh nhẹ Trời ban điển hòa .
TIN nơi pháp báu Thầy ta ,
VUI nhờ kết quả nơi ta thực hành.

Chúng con thành tâm đãnh lễ Thầy

Kính bái
Lê Thị Nghiêm (Biên Hòa – Đồng Nai)

Chợ Tết Đinh Hợi 2007 Montreal



Được sự hưởng ứng tốt đẹp của đồng bào vào dịp Tết Bính Tuất 2006, bạn đạo thiền viện "Hội Tụ Tâm Linh Cùng Tiến Tới" (Jolicoeur) phấn khởi quyết định tổ chức qui mô hơn cho quầy hàng Vô Vi ở hội chợ Tết Đinh Hợi 2007, ngõ hầu tiếp tục giới thiệu Pháp Lý Vô Vi đến cộng đồng người Việt và dân bản xứ ở Montreal.

Năm nay, chợ Tết được tổ chức vào ngày 4 tháng 2 tại Stade Olympique (Vận động trường Thế Vận Hội). Chỗ này nổi tiếng đẹp đẽ, rộng rãi, khang trang, với phương tiện di chuyển công cộng dễ dãi nhờ nằm ngay trạm metro (xe điện ngầm). Ngoài ra, xe hơi có thể vào tận quầy hàng để sửa soạn, thật rất thuận tiện so với trường đua ngựa nơi tổ chức chợ Tết hàng năm. Vì thế số người tham dự cũng đông hơn, ước lượng khoảng 6 500 người. Thiền viện Jolicoeur may mắn bốc thăm được vị trí thật tốt ngay giữa khu triển lãm, từ cửa vào đã thấy ngay, từ hành lang trên lầu càng nhìn được rõ ràng hơn, đặc biệt lại cách xa những quầy hàng của các hội tâm linh khác. Khu vực thông tin triển lãm năm nay được hầu hết mọi người ghé ngang nhờ nằm trên lối đi giữa sân khấu văn nghệ và khu bán thức ăn ngày Tết.

Đa số đồng bào năm ngoái đã ghé quầy hàng Vô Vi để nhận CD và video thiền ca, năm nay trở lại xin kinh sách dạy thiền. Đây là điều ngạc nhiên thích thú cho chúng tôi vì số lượng sách "Thiền Thực Hành Đời Đạo Song Tu" phát hành ở khoá sống chung Giáng Sinh 2006 bên Cali được đem đến đây khá nhiều mà chẳng mấy chốc đã không còn cuốn nào. Rồi những sách thiền phát hành trước đây cũng được bà con tận tình chiếu cố. CD "Thực hành Tự Cứu" 1 và 2 cũng vậy. Lần lượt những quyển còn lại của 2 thùng sách do Trụ Sở Xây Dựng Vô Vi Nam Cali tặng cho cũng được đại chúng ưa thích, nhất là những cuốn "Thiên đàng Du Ký", "Địa Ngục Du Ký", "Nhân Gian Du Ký", "Luân Hồi Du Ký" và "Đặc San Vô-Vi". Đặc biệt những quyển chỉ dùng để triển lãm, như cuốn "Thượng Đế Giảng Chơn Lý" bìa mạ vàng, cũng có người năn nỉ xin thỉnh cho được. Hy vọng đồng bào sau khi đọc xong những quyển này sẽ trở lại thiền viện Jolicoeur hay quầy hàng năm sau của thiền viện để tìm đọc những quyển khác có nhiều hương vị "Vô-Vi" của Thầy và đức Ông Tư, như "Vấn Đạo", "Nguyên Lý Tận Độ", "Đời Đạo Song Tu", ...

Có điều lạ mà vui là không hiểu sao những loa gần quầy hàng Jolicoeur dùng để phát thanh nhạc Xuân và văn nghệ trên sân khấu Tết chỉ hoạt động không tới 1 tiếng đồng hồ thì im ru luôn mặc dù Ban Tổ Chức đã cố gắng mấy lần điều chỉnh. Do đó, cả khu này chỉ còn nghe nhạc Thiền Ca Vô Vi. Dù vậy, các quầy hàng lân cận và khách hàng cũng vui vì có nhạc để nghe. Hai màn ảnh trình chiếu Karaoke và sinh hoạt Vô Vi đã thu hút nhiều người đứng xem. Tiếc là theo hợp đồng, các quầy hàng không được sắp ghế ngoài lối đi, nếu không, chắc sẽ có nhiều người ngồi thưởng thức chương trình văn nghệ tâm linh mới mẻ này.

Số lượng DVD thiền ca được đồng bào tìm mua theo giá ủng hộ của VMC thật đáng khích lệ, vượt hẳn sự chờ đợi của chúng tôi. Nhiều nhất vẫn là 2 thiền ca "Tiếng Trống Đại Đồng" và "Tiếng Trống Dựng Xây" tổ chức ở bắc và nam Cali, chắc chắn là nhờ có đông đảo thành phần

nghệ sĩ tên tuổi quen thuộc. Có người nghi ngờ nghệ sĩ chỉ trùng tên chứ không phải cùng người, nhưng sau khi xem rõ ràng trên màn ảnh thì họ mới chịu tin là Vô Vi được sự cộng tác nhiệt tình của nhiều nghệ sĩ nổi tiếng rồi mới chịu mua ủng hộ để xem và làm quà Tết "đặc biệt" tặng thân nhân bè bạn.

Vì thấy năm ngoái bà con vui vẻ rủ nhau đến quầy Jolicoeur thỉnh CD và video thiền ca "Dũng Hành", "Sứ Giả Hoà Bình", "Anh và Tôi", năm nay chúng tôi vẫn giữ truyền thống "Phát Tâm Tuỳ Hỉ" này nhưng ưu tiên dành cho kinh sách và CD tu thiền, còn mấy thùng CD và video được anh Công tặng thêm như "Tôi Là Ai?", "Meditation", "Đâu Là Hạnh Phúc", "Hãy Nhắc Cho Nhau", "Sứ Giả Hoà Bình" thì chúng tôi phổ biến một cách chọn lọc hơn, để dành làm quà cho những ai chịu khó tìm tới thiền viện Jolicoeur tìm hiểu thêm về tâm linh và pháp thiền Vô Vi.

Điều may mắn nữa là cái poster mang tên "Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp" với 2 thứ tiếng Việt-Pháp và hình ảnh các động tác thực hành thiền đã gợi được sự chú ý của nhiều người, và cũng giúp chúng tôi có thể giải thích cho họ một cách dễ dàng cụ thể hơn việc hành pháp Vô Vi. Đặc biệt có vài chuyên gia trí thức như kỹ sư, dược sĩ..., đã tò mò thích thú với 2 chữ "Khoa Học" của pháp thiền. Họ lẩn quẩn tới lui quầy hàng Jolicoeur để thảo luận và sau đó cũng đã tìm đến thiền viện xin thêm tài liệu rồi tiếp tục bàn bạc nghiên cứu. Có người sau khi xem qua tài liệu phát ở hội chợ Tết thì trở lại xin đúng những tài liệu quý báu nhất của Vô Vi: CD "Nam Mô A Di Đà Phật" và DVD "Thiền Vô Vi" do đích thân Thầy chỉ dạy. Có người biết Vô Vi đã 20 năm mà mới hành pháp đàng hoàng hơn 1 năm thôi và bây giờ mới thấy Vô-Vi thật là hay. Có người mời chúng tôi đến sinh hoạt với bạn bè "Thiền và Khí công" của họ để trao đổi và trình bày về pháp thiền Vô Vi...

Gian hàng Jolicoeur năm nay chẳng những được bà con đặc biệt chiếu cố mà cả thợ chuyên nghiệp của Ban Tổ Chức cũng mấy lượt đến để quay hình chụp hình, lúc đứng xa để thấy cả bảng tên quầy hàng và bạn đạo, lúc lại gần để thấy rõ tên từng tài liệu Vô Vi. Có thể vì họ thấy gian hàng này vui tươi có nhiều âm thanh màu sắc với 2, 3 thứ tiếng và đông người tụ tập. Cũng có thể vì bạn đạo năm nay tới ủng hộ đông hơn năm ngoái, có bạn tới nhắm mắt ngồi thiền thay vì đi xem văn nghệ Tết, có bạn từ Quebec tới thăm hỏi chứ không tha thiết việc xem múa lân hay ảo thuật, có bạn đem thức ăn tới tiếp tế, và cũng có các bạn ngoại quốc phụ tiếp người bản xứ đi chợ Tết Việt Nam ngày càng đông. Điều chắc chắn là có rất nhiều thanh điển Vô Vi ở quầy hàng Jolicoeur. Chúng tôi bận rộn tiếp chuyện bà con suốt ngày tới giờ bế mạc mà mặt ai cũng vẫn còn tươi. Sau khi chương trình văn nghệ chấm dứt rồi vẫn còn người chạy tới năn nỉ chỉ cho họ cách hành thiền!!! Xin thành kính tri ân Thầy và bề trên quang chiếu. Xin thành thật cám ơn các bạn đã giúp đỡ tận tình.

Kinh nghiệm 2 lần chợ Tết 2006-2007 ở Montreal cho thấy việc đưa đạo vào nhạc, đưa nhạc tâm linh vào đời, đã bắt đầu có kết quả tốt. Thầy cũng đồng ý cho chúng tôi tiếp tục giới thiệu Vô Vi đến mọi sinh hoạt nào có màu sắc tâm linh, khi có cơ hội thuận tiện.

Song song với việc "Vay Pháp Trả Pháp", phổ biến Pháp Lý Vô Vi đến kẻ hữu duyên và người tầm đạo, chúng tôi không dám lảng xao căn bản của người tu thiền vẫn là hành pháp chuyên cần chất phác, như lời Thầy khuyên qua 4 câu thơ chúc Tết đầu năm:

Đinh Hợi tân niên đã đến rồi
Cần tu cần tiến mới an yên
Gieo duyên tận độ người yếu ớt
Thực hiện công phu pháp sinh tường

Mỹ Kim

Tháng 4 năm 2007



ÂM DƯƠNG LẠC LỐI

Sau năm 1975, VN chấm dứt chiến tranh nhưng thanh bình thật sự chỉ có trên khẩu hiệu. Đời sống dân chúng thì khổ sở vô cùng. Những năm đầu chùa chiền, thánh đường, nhà nguyện vắng hẳn bóng giáo dân. Người ta còn bận bịu cơm áo, thần xác còn muốn tan huống chi thần hồn là cái gì mơ hồ huyễn hoặc không nhìn thấy. Gia đình tôi theo đạo thiên chúa nhưng cũng đành quên hẳn nhà thờ. Trong cuộc biến thiên này, dân miền Nam có lẽ hứng chịu nhiều đau thương nhất. Cõi dương gian con người như lạc mất nẻo đi. Mà hình như âm cảnh cũng từ đó hỗn loạn luôn lối về..

Năm 79 thằng em út của tôi 16 tuổi tự nhiên một hôm nó xưng danh là 1 vị thiêng liêng. Cậu Năm Đồng Thời tu đã thành chánh quả ở trên trời có lẽ quá buồn, nhìn xuống trần thấy thế gian quá hỗn loạn xôn xao nên Cậu mượn xác em tôi để cứu nhân độ thế. Lúc đó tôi chưa biết niệm phật, chưa gặp pháp Vô Vi nhưng từ lâu đã không còn tham gia sinh hoạt của nhà thờ. Tôi đã tập tành ăn chay. Nhưng vì thiếu ăn, vì sợ bịnh không tiền chạy chữa chứ hoàn toàn không có ý nghĩa tâm linh.

Ngày đầu tiên gia đình tôi chở thằng em đến một ông thầy bùa người Chà để trục Cậu Năm. Quần thảo một hồi, nghe nói Ông Thầy đánh roi phép thằng em tôi tới tấp. Cuối cùng ông tuyên bố chịu thua: Vong này dữ quá tôi chưa từng gặp. Với gia đình tôi, dù Cậu Năm có xưng là Ngọc Hoàng ĐạI Đế cũng chỉ có nghĩa là một tai họa từ trời cao đổ xuống hay từ đưới đất chui lên. Nhưng vẽ mặt và câu nói của ông thầy Chà làm chúng tôi hoang mang. Má tôi và đám em càng thêm sợ hãi khi Cậu Năm hất mặt oai nghiêm phán: Hồi nãy vô trỏng (nhà của ông thầy) nó lấy roi phép đánh tao nhưng tao đâu có ngu ở đó cho nó đánh, tao leo lên cây xoài trước sân ngồi cười hì hì. Rồi Cậu quay qua anh đạp xe ba bánh: Mày chở Cậu về ngôi gia gấp, Cậu phải làm việc. Về tới đầu hẻm Cậu nhảy xuống xe tuôn chạy thẳng vô nhà đến trước bàn thờ Đức Mẹ, Cậu múa tay chân giống như đi một bài quyền. Múa chừng 2 phút xoay mấy vòng phòng khách, xong Cậu ngồi phịch xuống đất, mắt nhắm nghiền miệng lảm nhảm cái gì nghe không rỏ. Má tôi khóc không ra tiếng chỉ có nước mắt. Bà không ngớt kêu trời đụng ai cũng hỏi có biết ông thầy bắt ma nào hay chỉ dùm cho bà. Tin tức loan truyền nhanh thật, chỉ mới hơn một tiếng mà nhà tôi đã nghẹt người.. Đám đông quần chúng thời nào, nước nào củng hùa nhau y vậy. Cứ thấy lạ là bu, không cần biết chuyện nên hay không nên. Nhất là VN, có lẽ vì quá đói khổ và vì người sống với nhau đã không thật thà toàn xão trá mánh mung. Nên hễ nơi đâu có tin thiêng liêng về là họ kéo đến ngay. Họ nhao nhao loạn xạ: Bà Ba ơi (Má tôi) Bà hỏi xem Cậu muốn gì. Má tôi không biết hỏi cứ đứng chết trân. Một bà có vẻ thông thạo bước tới: Nam Mô, xin Cậu cho biết danh tánh ý nguyên. Thằng Út không cần nhìn, mắt vẫn nhắm miệng nói: Ta là Cậu Năm Đồng Thời, kể từ hôm nay ta ngự trong xác này để cứu nhân độ thế. Các ngươi nghe rỏ đây, ai mà không biết ăn chay niệm phật thì coi chừng thiên tai sẽ giáng xuống trần gian này hồn tan xác mất phải đọa địa ngục làm ngạ quỷ đau khổ không lường.

Sau câu phán tất cả chỗng mông lạy mệt nghỉ. Có người vừa lạy vừa niệm phật, có người vừa lạy vừa cầu xin Cậu độ cho bình an. Các anh em tôi mặt mày đứa nào cũng nhăn nhó, nét phẫn nộ hiện rõ. Không thể như thế được, nhà mình đạo thiên chúa sao bây giờ họ ráp nhau niệm phật um sùm vậy. Chị hai tính sao bây giờ. Lúc đó thật sự tôi quá bối rối. Chuyện nhập xác tôi đã từng chứng kiến. Của thiên hạ thì mình chỉ coi như coi hát, đến phiên mình thì sao nghe quá khó chịu trong tâm. Tôi bắt đầu suy nghĩ. Thằng út khoẻ mạnh

không vướng bất cứ căn bịnh nào nhất là vấn đề thần kinh. Như vậy không thể nói nó bị lên cơn. Từ nhỏ nó đi nhà thờ chỉ biết đọc kinh Chúa không hề biết niêm phật. Trí thông minh khả năng học tập rất khiêm nhường. Quan trọng nhất là nó không bao giờ đọc sách. Bạn bè không có, nó chỉ biết lúc thúc với anh chị em trong nhà. Vậy nó bị nhiễm bởi ai mà ra cớ sự này. Ai chỉ đạo nó làm trò và để làm gì.

Qua ngày thứ hai thiên hạ không biết từ nơi nào đã kéo đến bu nghẹt xóm tôi. Họ mang theo trái cây, giấy vàng mã, nhang đèn sì sụp lạy Cậu Năm để.. xin số đề. Đương nhiên Cậu Năm không cho, Cậu xua đuổi họ kèm theo những lời hăm doạ nghe cũng phát sợ. Và cũng đương nhiên họ không đi, họ cứ nhào tới nài nỉ. Có người khóc kể than thở gia đình con đông bịnh hoạn nghèo rớt quần rớt áo, xin Cậu độ cho mua may bán đắt để thoát cảnh nghèo. Gia đình tôi ban đầu còn cản trở sau bị đẩy vô làm trật tự viên lúc nào không hay. Thằng em thứ Sáu còn phải túc trực luôn luôn sau lưng Cậu để đở mỗi khi Cậu xuất. Khi Cậu nhập hai cánh tay của thằng em run lên, tôi thấy như có một luồng điện chạy thẳng từ bàn tay chạy vào thân rồi cái đầu của nó rung mạnh, cả thân mình bắt đầu uốn éo. Kế đến nó múa. Cậu về tuyên bố chỉ có hai chuyện được lập đi lập lại suốt: Ăn chay và niệm phật.

Đến lúc đó lẽ đương nhiên Công An khu vực xuất hiện để giải tán đám đông. Nhưng đồng thời chúng tôi lại gặp rắc rối về cái tội gieo rắc mê tín dị đoan. Họ yêu cầu chúng tôi phải cấp tốc chạy chữa cho thằng út nếu không muốn nó bị đưa vô bệnh viện tâm thần. Má tôi càng hãi hùng thêm. Tôi âm thầm theo dõi thằng em. Nó như trở thành một người khác hoàn toàn. Suốt ngày nó ngồi lim dim trước bàn thờ, hai tay chấp trước ngực miệng lảm nhảm cái gì nghe không rỏ. Tôi gắt nó: Mày lảm nhảm cái gì vậy T. Nói lớn tiếng cho mọi người nghe với. Nó không trả lời cũng chẳng thèm quay lại. Hình như nó không nghe được thì phải. Khi có tín đồ đến Cậu Năm đang ngồi sẽ đứng phắt dậy và múa. Rồi Cậu Năm phán cũng chỉ là ăn chay và niệm phật. Phán xong một hồi thì Cậu thăng té cái rầm bật ngửa ra sau. Ai đứng gần thì lo đở Cậu chứ không thì thằng út sẽ bể đầu. Càng ngày thằng em tôi càng xanh mét như bị hút hết máu. Thần mắt lờ đờ dại hẳn đi. Chúng tôi đưa nó lên nhà thờ. Ông Cha vừa quàng xâu chuỗi vô cổ nó là Cậu Năm xuất ngay. Nó té dúi vô mình Má tôi, chân tay dịu ngoặt như không còn xương cốt. Nhưng bước ra khỏi cửa nhà thờ Cậu lập tức vô liền, nó bật dậy la lối om sòm: Sao mấy người đưa Cậu đến đây. Cậu đâu phải là ma quỷ sao đưa Cậu đến đây. Ông linh mục cũng chịu thua: Trường hợp này phải đưa đi mấy thầy bùa chứ chúng tôi chỉ biết thờ phụng thiên chúa, chúng tôi không có khả năng giúp đỡ gia đình.

Tình trạng như vậy cứ kéo dài, chúng tôi tuyệt vọng nhìn thằng em mỗi một ngày qua là thân xác nó hao mòn thêm chút. Nó như cái cây đang xanh tươi tốt bỗng nhiên ngoài thì bị bão cuốn tả tơi, trong thì bị sâu bọ đục khoét. Chết là cái chắc. Nhưng chết như vầy thật tức quá. Máu nóng trong người tôi bừng lên. Tôi nhất định không chịu thua Cậu Năm Đồng Thời. Nhưng bằng cách nào để cứu em tôi thì tôi hoàn toàn không có phương hướng. Để bắt đầu tôi phải tìm hiểu sự việc như vậy là như thế nào. Có phải ai cũng có thể bị nhập xác hay có một dạng người đặc biệt. Tôi thu lượm chổ này một chút chổ kia một chút thì được biết em tôi phải là người có duyên nợ với Cậu Năm từ tiền kiếp. Và Cậu Năm là người tu dở dang lúc sống. Chết đi Cậu vẫn chưa hoàn thành tâm nguyện nên quay lại thế gian để thực hiện.

Đám đông hình như không nản mà còn tụ tập càng ngày càng đông hơn. Cậu không cho số thì họ đoán. Họ hỏi Má tôi hôm nay Cậu có đòi ăn cái gì ngoài đậu hủ kho với rau, có đòi uống cái gì khác hơn sữa đậu nành không. Và đêm hôm qua Cậu đi ngủ lúc mấy giờ, sáng thức mấy giờ, đi câu cá một ngày mấy lần. Có một tên thầy "bàn đề" túc trực ngày đêm không rời để

đoán số qua những cử chỉ của thằng Út. Ban đầu mấy đứa em tôi bực bội, sau riết thấy quen quen, sau cùng thấy vui vui, tụi nó nhào vô đánh đề luôn. Không một lần họ được trúng, nhưng hễ xổ số ra thì họ đổ thừa là tại không để ý kỹ lưỡng chứ Cậu đã thầm cho số qua cách lạy đã đổi số lần, cách ngồi chấp tay thay vì cao trên trán giờ đã hạ xuống ngực. Tôi thật dằn hết sức mới không nói thẳng vào mặt họ những lời khó nghe. Nhưng thật cũng không kềm được cái cười. Đời khổ quá khiến con người mất hết tin tưởng. Họ nuôi hy vọng và sống theo hy vọng. Không gì nhanh hơn, chắc ăn hơn là phép lạ từ trời cao đổ xuống. Thật không có gì tội nghiệp bằng.

Một tháng đã trôi qua, chúng tôi đã thật vất vả dụ dỗ Cậu đi đến các ông các bà trị ma. Nhưng kết quả tất cả đều không đáng là học trò của Cậu nên họ chịu thua. Bỗng nhiên một hôm có một bà già ốm tong teo, lưng khòm tóc bạc đến nhà tự xưng là Cậu Tèo muốn rước Cậu Năm về ngự ở tư am để cùng nhau cứu độ chúng sanh. Hỏi ra mới biết Cậu Tèo là người bắt âm binh nổi tiếng. Nhưng lần này Cậu Tèo bảo không thể dẹp Cậu Năm mà chỉ có thể phò trợ Cậu Năm hoàn thành sứ mệnh. Dĩ nhiên chúng tôi không đồng ý. Cậu Tèo theo năn nỉ Má tôi: Cụ Bà yên tâm để Tèo lo cho Cậu. Phước lớn lắm Cụ Bà mới được làm mẹ của Cậu. Sau này chắc chắn Cụ Bà sẽ giàu có sung sướng không ai bằng. Má tôi nhất định không chịu giao Thằng T. cho Cậu Tèo. Má tôi thiếu điều quỳ lạy Cậu Tèo xin nói dùm Cậu Năm buông tha thằng T. Cậu Tèo xuất hiện được hai ngày không biết đã nói gì với thằng T, nó đòi đi đến am Cậu Tèo chơi. Thế là câu chuyện lại chuyển sang một hướng khác.



Cậu Tèo dẫn Cậu Năm đi rồi không gian của chúng tôi được trả về sự yên lặng thường ngày. Tôi sắp xếp lại những sự kiện từ lúc Cậu Năm xuất hiện cho đến bây giờ, Cậu Năm chưa cứu độ được ai. Cậu lập đi lập lại chuyện ăn chay, niệm phật mà không lý giải thêm được một câu nào về sự lợi ích. Mọi người đổ sô đến với Cậu là vì họ mong dựa dẫm thiêng liêng để tìm một lối thoát. Trong số họ tôi cảm nhận không có một người nào có khuynh hướng muốn bước vào con đường tâm linh. Mỗi năm Bình Dương xứ tôi có ngày rằm tháng giêng thiên hạ đi rước kiệu Bà Linh Sơn Thánh Mẫu (tôi không biết sự tích của Bà) Đám rước dài chắc cũng chừng 2 cây số. Người ta đông như kiến. Những người giàu họ dành nhau cái lư hương của Bà với con số lên đến cả tỷ bạc VN. Họ tin Bà sẽ phù hộ công việc làm ăn của họ lời gấp mấy lần số đó. Đám đông ít tiền thỉnh cây nhang nhỏ, kha khá hơn thì giựt cây nhang lớn, rủng rỉnh chút nữa thì ẵm nguyên chậu bông. Mỗi người đều đến mượn tiền hoặc xin Bà trái quýt, trái xoài, về lấy số hên để làm ăn suốt một năm. Mượn 1 năm sau trả 10 hoặc 100. Thiên hạ thà bỏ công sức đi dành dựt những món đồ vật chất rồi mơ tưởng sẽ được bình an. Chứ bảo họ bỏ chút công phu niệm phật ăn chay, sửa đổi tánh tình, họ không làm được. Thiên hạ thật phàm phu nhưng rất thiết thực. Tiền trước tiên rồi niệm phật hay ăn chay gì sẽ tới sau.

Cậu Năm lúc sống chắc chắn đã tu theo phương pháp ăn chay niệm phật. Bây giờ Cậu Năm đã đắc? quanh lại vậy sao không sáng suốt lựa một người nào biết tu, biết lý luận để giao sứ mạng. Nhè chọn thằng em tôi cái gì cũng không biết, nói chuyện bình thường còn không suôn sẻ, chuyện đạo làm sao nói. Những lúc Cậu Năm xuất ra thằng T. rất tội nghiệp. Nó ngơ ngác nước mắt lăn dài: Chị Hai ơi, em bịnh gì, sao người ta bu em dữ vậy. Sự thật là có một hồn ma tên là Cậu Năm, không biết làm cách nào lại điều khiển được em tôi. Bí mật này tôi phải khám phá cho được. Tôi nhất định không chịu thua. Cho dù Cậu Năm có là vị nào chức cao quyền phép, tôi cũng không chấp nhận việc Cậu ngang nhiên chiếm xác em tôi. Tôi qua Chùa Thái Sơn cầu viện Ông Thầy Sáu. Một Ông Thầy tu chuyên bắt các vong lạc lối, âm phủ không ở lộn trở lên trần quấy

nhiễu dương gian. Thầy Sáu nói với tôi: Nếu họ có ân oán với nhau từ kiếp trước thì phân ra khó lắm. Còn bị phá thì dể, dẫn nó qua đây tui coi sao.

Tôi chưa kịp dẫn thằng T qua Thầy Sáu thì buổi trưa đó sau khi ở am Cậu Tèo về. Thằng T, thay đổi hoàn toàn cách nói chuyện. Nó bắt đầu cho số đề, còn hối thúc bà con đi ghi cho mau để hết giờ. Thiên hạ mừng quá, họ kéo nhau lũ lượt từ chợ vô nhà tôi dẫn theo mấy tay ghi đề. Nhà tôi trở thành chổ nhận sổ. Tôi kêu CA khu vực đến dẹp hết. Tôi chỉ ngay mặt thằng T: Mày là ai, Cậu Năm hay Cậu Tèo hay Ông Bà nào. Đây là nhà của tao nếu lộn xộn tao chở lên đồn. Nó làm thinh quay mặt chổ khác không dám nhìn tôi. Ánh mắt nó lấm lét kể từ hôm đó. Tôi nói với Má tôi dự định dẫn nó qua thầy Sáu. Qua hôm sau nó làm dữ kêu má tôi là Mẫu Mẹ, nó hăm dọa bắt xác thằng T, dẫn lên núi tu không cho ở thế gian nữa. Má tôi quỳ lạy khóc sướt mướt. Tôi giận quá nói lý với Cậu Năm một hồi. Lý âm dương, cõi trần cõi âm gì tôi không biết. Tôi chỉ biết lý con người: Cậu là người tu hành biết ăn chay niệm phật sao Cậu ngang ngược quá vậy. Cậu mượn xác người ta không thèm biết người ta có bằng lòng hay không, giờ còn đòi đem xác đi. Cậu ngồi đó cam tâm nhìn một bà mẹ quỳ lạy van xin một đứa con đừng chết như vậy có đúng không. Công bằng bác ái của người tu Cậu đổ sông đổ biển hết à. Không ngờ tôi cương lên như vậy Cậu Năm lại sợ. Cậu nói lí nhí: Thôi ta không đem xác đi nhưng Dì Nữ cũng không được dẫn Cậu qua chùa Thái Sơn. Té ra Cậu có thiên lý nhĩ, chúng tôi nói lén mà Cậu nghe được.

Đêm hôm đó Cậu Năm còn ra thêm một chiêu thần sầu. Đang ngồi nói thiên cơ vớ vẩn với các tín đồ cờ bạc. Cậu bỗng vùng đứng dậy la lớn: Mấy người chạy lên Miễu Tữ Trận mau lên, mấy Ông Rồng trên đó đang múa để chào mừng Cậu. Họ ù té dẫn nhau chạy tuốt. Cách nhà tôi khoảng 500 thước có một cái Miễu do người Pháp xây từ thời pháp thuộc để thờ các chiến sĩ Pháp tữ trận. Miễu hình tứ giác, mái lợp ngói đỏ. Dọc theo bốn cửa có bốn con rồng thật lớn bằng xi măng nhe nanh vểnh râu thật đẹp. Lúc nhỏ cứ đi học về tôi hay trèo lên mình rồng rồi tưởng là mình đang cưỡi ngựa. Họ chạy rồi tôi còn đứng ngẫn ngơ tại đầu con hẽm. Tôi cầu mong chuyện đừng xảy ra. Nếu nó xảy ra thì làm sao đây. Loạn thật. Trời đêm không trăng. Những ngôi sao lấp lánh thật xa trên kia không đủ ánh sáng soi tỏ đường đi vào con hẻm. Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp nếu Cậu Năm thật sự có thần nhản nhìn được những con rồng cách xa 500 thước đang nhảy múa. Và thế lực vô hình nào điều khiển được những con rồng bằng xi măng.Giờ phút đó tôi không biết mình nên kêu Chúa hay kêu Phật đở dùm cho gia đình tôi cái đại nạn này. Còn không có thì sao. Thằng T điên thật sao. Không, chắc chắn nó không điên. Gia đình tôi bao nhiêu đời không có ai điên. Tửng tửng một chút thì VN sau 75 hình như ai cũng có không nhiều thì ít.

Lúc đó tôi chưa có ý định bước vào con đường tâm linh. Đời sống quá khó khăn, tâm trí bị chuyện cơm áo hành tơi tả, có lúc nào được ngơi nghĩ mà tính chuyện tu hành. Giáo lý Đạo Thiên Chúa lại không lý giải được những chuyện kỳ bí này. Tôi có biết lỏm bỏm về chuyện nhân quả của đạo Phật. Tôi nhủ thầm sau chuyện này chắc chắn tôi sẽ tìm hiểu thêm về những huyền bí nhân duyên của hai cõi âm dương.

Đêm khuya thanh vắng hàng xóm đã then cài cửa đóng mà cái đám đệ tữ của Cậu chạy rầm rầm. Tôi chưa kịp tỏ ý ái ngại thì họ đã hào hển vừa thở vừa tranh nhau nói: Đâu có con rồng nào múa đâu, làm tụi tui sợ gần chết không dám đứng gần, chừng một hồi tụi này leo lên mình mấy ổng cũng không nghe nhúc nhích chút xíu nào, thiệt là xạo hết chổ nói.

Tôi mừng như vừa qua được căn bịnh hiểm nghèo: Tôi đã nói mà các người không chịu nghe. Bây giờ tin chưa, ai về nhà nấy được chưa, giải tán. Tôi chận họ ngay đầu con hẻm đuổi về hết. Vô nhà

thấy Cậu Năm đã trùm kín mặt bằng cái mền. Tôi giựt mạnh cái mền: Bộ muốn chết hả, trời nóng như lửa mà còn trùm mền.

Thái độ của Cậu Năm làm dấy lên trong tôi một hoài nghi mà không biết phải nghi theo một căn cớ nào cho đúng. Thằng T chưa đủ khả năng để diễn tuồng mánh mung như vậy. Phải là một người vô hình ẩn dạng trong nó. Nhưng sao Cậu Năm hôm trước khác, Cậu Năm bây giờ lại khác. Cái ánh mắt của Cậu bây giờ không oai nghiêm, tiếng nói không sắc bén, nó lấm la lấm lét như ăn trộm.

Sáng hôm sau tôi gạt thằng T đi chợ may cho nó bộ quần áo mới. May quá nó chịu đi. Chúng tôi chở nó đến bến đò đưa thẳng qua sông. Cậu Năm không biết bận đi giảng đạo ở đâu mà bỏ lững lơ cái xác. Nhưng vừa lên đò bỗng Cậu về, Cậu cự nự quá chừng: Dì Nữ đưa Cậu đi đâu đây, đi về, Cậu muốn đi về. Nó chờn vờn muốn nhảy xuống sông, chúng tôi phải nhờ hai thanh niên trên đò kèm cứng hai tay của nó. Lên bờ chúng tôi kêu xe ôm chở nó đến chùa. Qua cổng chánh nó bước đi ngả nghiêng như người say rượu. Vừa gặp Thầy Sáu nó bật khóc nức nở, không nói một lời mặc cho Thầy Sáu thăm hỏi oan tình uất ức vì sao nghìn thu đã đi mà chưa cam lòng vĩnh biệt. Thầy Sáu vẽ chữ bùa lên hai lòng bàn tay, hai lòng bàn chân, sau ót, sau lưng, dọc theo xương sống của nó bằng chữ mực son đỏ. Và Thầy dạy nó: Nếu có ai mượn nhà của con, con nói Thầy Sáu Chùa Thái Sơn là sư phụ của con không cho. Con nhớ kỹ không cho ai mượn nhà hết. Quay qua tôi, Thầy cầm đưa 3 thang thuốc: Cô về sắc cho em nó uống, hết 3 thang nầy là im re hà. Quan trong là khi sắc xong Cô phải để trên bàn thờ Đức Mẹ, cả nhà đọc kinh cầu nguyện xin bình an cho gia đình, cho thằng T rồi hãy cho nó uống. Riêng phần Cô, Cô phải luôn luôn túc trực sát cạnh bên em để hỗ trợ cho nó, vì cái thần của Cô mạnh lắm. Tôi về nghĩ bán luôn không đi chợ nữa. Cậu có vẻ xìu hoãn binh được 2 ngày không về nhập xác.

Đêm thứ ba sau khi đã lên giường, nằm một lúc thằng T vùng chạy qua nhà kế bên. Cậu về. Kỳ này Cậu không chịu quỳ trước bàn thờ Đức Mẹ mà chạy sang bàn thờ Phật của nhà kế bên. Tôi và cả nhà chạy theo. Sau khi múa xong Cậu gục dầu khóc nức nở: Dì Nữ cho con ở với xác hết đêm nay, ngày mai con đi theo Cậu Năm lên núi tu hành không về dương gian nữa. Tất cả mọi người có mặt đều sững sờ đồng thanh lên tiếng: Vậy chớ Cậu là ai? Nó vừa khóc vừa nói: Con là thằng (lâu quá tôi không còn nhớ tên của nó) Gia đình con bỏ kinh tế mới về sống ở bến xe. Hàng ngày con đi lượm than. Một hôm đang chui dưới gầm xe than, họ de xe cán con chết tại chổ. Hồn con xuất ra đi bơ vơ thì gặp Cậu Tèo, Cậu bắt con về nhốt chung với một đám con nít đông lắm cũng bơ vơ không chỗ nương tựa y như con. Bả bắt nhốt tụi con để làm gì? Bả sai tụi con đi quậy phá người ta rồi bả đến cứu. Rồi Cậu Năm thật đi đâu, sao con lại vô xác này thế Cậu Năm? Hôm Bả dắt Cậu Năm về am, con nghe bả năn nỉ Cậu Năm nếu chịu ở tu với bả, bả sẽ cất cho Cậu Năm một cái am thật đẹp. Cậu Năm không chịu. Hai người đánh phép long trời lở đất, tụi con phải chạy trốn hết. Bây giờ bả bị thương nặng lắm, nằm liệt luôn. Còn Cậu Năm giận quá bỏ đi lên núi tu luôn và nói sẽ không về nửa. Con có xin đi theo mà Cậu Năm không chịu. Kế đó bà Cậu Tèo bắt con giả Cậu Năm vô xác để cho bà sai khiến. Bả thường xuyên bỏ đói tụi con, tụi con ăn cắp bánh trái của cái ông này để ăn. Nó đưa tay chỉ lên tượng phật trên bàn thờ. Ông Phật này hiền lắm, ông ngồi đó không ăn cũng không nói gì hết. Trái cây ngườI ta cúng bao nhiêu tụi con ăn hết. Có người hỏI: Có khi nào bả bắt gặp tụi con đang ăn vụng không. Có, bả nhấn nước tụi này muốn chết luôn. Con đã chết rồi làm sao chết nữa. Con không biết nhưng con sợ lắm, sau đêm nay con sẽ đi tìm Cậu Năm chứ không về am của Cậu Tèo, bả đánh chết.

Tôi nghe có tiếng khóc thút thít. Dì Sáu chủ nhà cầm không được nước mắt: Trời ơi tội nghiệp quá chết rồi mà còn bị cầm tù hành hạ bỏ đói. Cô Hai ơi! Hôm nay mà tôi không đích mắt đích tai chứng kiến, cô nói lại chắc tôi không tin. "Thằng bé lượm than" quay qua Dì Sáu: Dì đi mua bánh kẹo cho con đi, con đãi mấy đứa mới quen ở đây, tụi nó bu lại đông lắm kia kìa. Nó vừa nói vừa đưa tay chỉ ra khoảng không trước cửa. Mọi người giật mình co cụm lại một góc phòng. Sương đêm thổi hắt hơi lạnh vào nhà. Không nói nhưng ai cũng nghĩ phải chăng là âm khí từ lũng sâu địa ngục kéo về. Nó thản nhiên xin nhang đốt cắm một hàng trước sân: Tụi bây ăn chút bánh kẹo đở đói rồi đi chổ khác chơi, đừng đến đây quấy phá bà con trong hẻm này. Nó tung bánh kẹo tứ phía rồi đưa tay như hứng lấy, chân nhảy lưng tưng cười vui vô tư như trẻ lên ba. Tôi nghe tim mình như thắt lại. Chuyện thật sao? Thể xác nó đã ra tro bụi mà linh hồn còn nguyên vẹn nhịp đập của con tim. Chỉ là một mảng khói sương, đầu cây ngọn cỏ mà còn biết buồn biết sợ và quan trọng là.. biết điều. Nếu nó không biết điều nó không chịu trả xác, cứ nhất định tuân hành chỉ thị của Bà Cậu Tèo thì gia đình tôi phải làm sao đây. Tôi bắt tay nó nói lời cám ơn và hỏi nó có cần tôi giúp sự gì cứ nói. Con không muốn vô chùa, ở đó lộn xộn lắm, con sẽ đi kiếm Cậu Năm để xin làm đệ tử học tu với Cậu Năm.

Mọi người bu theo nó hỏi đủ thứ chuyện về cõi âm. Nó thành thật bảo không biết. Ma con nít như nó chỉ biết ăn rồi đánh lộn, ngoài ra nó không có phép thuật hay giải đoán thiên cơ. Trước khi đi, nó cho biết ở những công ruộng rau muống phía sau xóm tôi có một con quỷ đầu rồng, miệng ngậm lửa, dữ dằn lắm. Nó hay xúi vợ chồng con cái hay bà con trong xóm gây gổ đánh chữi nhau. Nhà nào sống không đạo đức là bị nó phá. Nó sợ Cậu Năm nhưng không sợ con. Thôi con đi, mấy Dì cố gắng sống hiền lành, con quỷ đó không phá mấy người hiền. Nhất là Dì Nữ (nó chỉ tôi) Dì Nữ có Ông Phật ở trên đầu không ma quỷ nào có thể hại Dì Nữ. Nói vừa xong, thằng út ngả cái đụi nằm xuội lơ.



Nó ngủ mê man hai ngày hai đêm, đến khi thức dậy nó không biết cũng không nhớ đã làm, đã nói cái gì. Nó trở lại nguyện vẹn là thằng em út khờ dại của tôi ngày xưa.

Chuyện đã qua 28 năm, giờ nhắc lại tôi vẫn nhớ không sót một chi tiết. Có những vụn vặt rất buồn cười bên lề không tiện viết ra đây. Câu chuyện âm dương lạc nẻo này gây ấn tượng sâu đậm trong tâm thức tôi. Cũng là một trong những nguyên tố thúc đẩy tôi tìm đến pháp thiền Vô Vi. Ăn chay niệm phật như Cậu Năm chết rồi đâu đã được siêu thoát. Người tu Vô Vi quan trọng nhất là thực hành thiền định. Một mai nữa đường có đứt gánh còn biết chổ mà đi, không quanh quẩn thế gian làm những chuyện dư thừa. Đức Thầy vẫn hằng nhắc nhở, không được ỷ lại vào thiêng liêng, không được nương nhờ thượng đế. Ta phải dũng cảm bước đi một mình trên đường tâm linh. Sống phải có sức khoẻ và chết phải được bình an. Vì chết đâu đã chấm dứt. Ràng ràng ra đó là Cậu Năm, Cậu Tèo, thằng bé lượm than và còn những linh hồn con nít bơ vơ không nơi nương tựa. Tôi thật không muốn khi sống đây mà không biết đường đi để đến khi bước qua cõi khác lại chẳng biết nẻo về. Đại ân phước tôi gặp được pháp Vô Vi. Và nghe được những lời giảng khai tâm mở trí của Đức Thầy. Tôi bây giờ thân khoẻ tâm an là nhờ thực hành thiền định. Con đường còn dài tôi cứ đi với một niềm tin vững chắc: Tôi quyết không lạc đường.

NGỌC SƯƠNG kính bút

Hành Trình ••n D• Khoá S•ng Chung "Quí T••ng Tu Ti•n"



1. KHỞI HÀNH

Mỗi bạn đạo khi ghi danh tham dự khoá sống chung ở SAPA lần này đều phải đặt việc "*Quí Tưởng Cha Trời, Mẹ Đất Đức Tổ Sư, Đức Thầy*" lên cao độ, và tinh thần tu học là cần thiết hơn hết vì nếu không có cái tên khoá học "QUÍ TƯỞNG TU TIÊN" do Đức Thầy ban cho thì mỗi bạn đạo chúng tôi không đủ dũng mãnh và niềm tin để tham dự cuộc hành trình dài từ Nam ra Bắc đi về cũng khoảng 5.000 cây số và đi giữa thời tiết mùa đông và cơn bão số 9 ở Phú Yên.

Người tu chúng ta luôn phải làm những việc khác lạ hơn người đời thì mới đúng là người tu. Chẳng hạn như người đời thì phải sống hưởng thụ còn người tu thì phải khổ luyện; người đời thì phải hơn thua còn người tu mình thì phải nhẫn nhịn. Như hiện tại chúng tôi làm việc lạ thường, đi giữa cơn bão mà còn đến 1 địa danh lạnh nhất ở miền Bắc nữa. Đã vậy còn không biết có phải sự sắp xếp của Bề Trên để quảng cáo hay sao mà ông tài xế còn treo tấm vải đỏ chữ trắng rất nổi trước đầu xe là "*Đoàn tham quan SAPA*" để ai nhìn thấy đều phải lắc đầu vừa cười hỏi chúng tôi chứ trời lạnh và bảo như vậy mà đi tham quan hả? Trên xe đa số là ông già, bà cả đúng là ngược đời. Làm chuyện ngược đời mà còn giới thiệu nữa đúng là chuyện của người tu.

Mỗi khoá học đều có 1 số lượng bạn đạo tham dự do Bề Trên sắp xếp cả mình muốn hơn hay muốn bớt cũng không được. Chẳng hạn đăng ký thì nhiều mà kết cuộc thì không được bao nhiêu. Có lẽ Bề Trên đã chỉ định hay sao riêng cá nhân tôi tu lề mề nhất đã viện đủ lý do để không đi như là: không đủ tiền, sợ mệt, sợ lạnh. v.v… nhưng giờ chót người tổ chức cứ xướng tên tôi riết bảo rằng ai đi thì hết chỗ riêng Hương thì còn một chỗ thật là lạ lùng làm tôi thấy khó yên quá… Từ chối không đi rồi mà sao trong lòng có một sự luyến tiếc làm cho mình phân vân mãi, rốt cuộc mình phải dũng mãnh nhấc điện thoại lên trả lời một tiếng dứt khoát chừa cho tôi một chỗ như vậy mới nghe nhẹ nhàng, thoải mái. "Như vậy nhờ cái dũng mãnh không sợ chết giữa bão tố mới được sự ban chiếu của Bề Trên".

Khoá học này ở miền Nam ra dự được 27 người nhưng khi ra đến Hà Nội có 1 bạn vì việc nhà phải trở về còn 26 người chung 1 xe các tỉnh như Bình Dương có 10 người, Bến Tre có 8 người, Vũng Tàu 2 người, Sóc Trăng 1 người, Quảng Nam có 5 người; khoá học bắt đầu từ ngày 06/12/2006 đến ngày 10/12/2006 kết thúc.

Đoàn tu học của chúng tôi phải đi trước 3 ngày mới kịp khoá sống chung ở SAPA. Các bạn ở Bến Tre, Vũng Tàu và Sóc Trăng còn hay hơn các bạn Bình Dương nhiều. Phải đi thêm ½ ngày xe để đến Bình Dương ngủ lại một đêm ở nhà tôi chung thiền xong là các bạn sửa soạn chờ xe đến là khởi hành ngày 03/12/2006 tại Bình Dương bắt đầu từ 2 giờ khuya đến 6 giờ sáng xe tới Phan Thiết. Xe chạy đến Phan Rang là 7 giờ 30. Bước vào địa phận biển Cà Ná, các bạn được nghỉ ngơi tắm biển 1 tiếng đồng hồ là lên đường tiếp đến 10h 50 đến thành TP Nha Trang. Đến Ninh Hoà 12 giờ 30 ăn trưa ở quán cơm dọc đường. Cả đoàn đều ăn chay nên phải nấu đồ chay đem theo. Các chủ quán nghe chúng tôi kêu cơm là cười "méo" vì toàn kêu cơm trắng có thể bán thêm rau cải sà lách. Đoàn tiếp tục lên đường qua đèo

"Giành Đỏ" và đèo "Nại" đến TP Phú Yên lúc 16 giờ chiều. Đúng là khi vào địa phận Phú Yên có gió bên ngoài thổi dữ dội như là Bão đang tấn công bên ngoài xe. Còn bên trong xe chúng tôi lo ngồi niệm Phật nên cảm thấy nhẹ nhàng vượt qua cơn bão đến TP Quy Nhơn lúc 17 giờ 40 qua đèo "Cù Mông" thì trời nhá nhem tối mà còn trời mưa nữa. Xe cứ từ từ mà chạy giữa đêm tối làm tôi liên tưởng mình giống thầy trò Tam Tạng đi thỉnh kinh quá… hết qua đèo rồi tới trời tối mưa bão phải qua nhiều gian lao thử thách… Anh trưởng đoàn thì cứ muốn tới Quảng Nam để gặp bạn đạo ở đó và anh còn dặn bạn đạo nấu cho nồi cháo nóng, rốt cuộc xe đi không nổi vì trời tối quá vả lại tội nghiệp cho anh tài xế đã chạy suốt từ 2 giờ khuya tới giờ đã gần 7 giờ tối mà không cho nghỉ thì mai lấy sức đâu chạy tiếp… tôi ngồi trên xe nhìn anh tài xế lái xe phục vụ cho cả đoàn mà tôi nhớ đến lời Đức Thầy nói: "*Khi chúng ta sanh ra là đã mắc nợ tất cả chúng sanh rồi, từ miếng cơm, manh áo đều do tất cả mọi người đóng góp ta mới được hưởng ngày hôm nay… nếu ta không chịu tu sửa thì ngày nào mới trả hết nợ quần sanh*". Thật đúng vô cùng không có sự đóng góp của tài xế thì làm sao tôi đến nơi được… xe chạy đến thị trấn La Hà, TP Quảng Ngãi thì nghỉ đêm tại đây. Vì từ đây mà tới bạn đạo Quảng Nam là còn tới 100 cây số nữa… cả xe và người đều bò hết nổi. Làm tôi về phòng ngủ mà nhớ nồi cháo nóng ở Quảng Nam mà thèm.

Ngày 04/12/2006 đúng 5 giờ sáng khởi hành xe vừa quẹo ra cửa khách sạn có 1 điều làm tôi khó quên đó là tấm bảng chỉ đường ra Hà Nội còn 888 cây số nữa. Làm tôi thấy siêu diệu ghê vì tôi nghĩ số 8 là như có Thầy Tám đang chờ mình ở đó và số 8 cũng là số tròn đầy ý nghĩa tu học. Xe chạy đến Quảng Nam thì rước 5 bạn đạo lên, các bạn chờ chúng tôi từ sớm. Rồi xe chạy tiếp qua đèo Hải Vân. Nay đã có đường hầm xuyên núi xe chạy 20 cây số mới ra khỏi đường hầm. Tôi lần đầu tiên nhìn thấy. Thật cảm phục trí óc và sức lực con người vô cùng vĩ đại, có thể làm được tất cả nếu muốn. Lần đầu tiên ra Bắc, cứ nhìn ngắm 2 bên đường thật đẹp, một bên thì biển, một bên thì núi thật không ngờ đất nước Việt Nam sao mà đẹp đến vậy. Nhờ tu mới được đi nhiều nơi, ai không tu uổng thiệt… xe đến đèo "Lăng Cô" 10 giờ và tới thị xã Đông Hà là 12 giờ nghỉ trưa ăn cơm. Có một điều lạ nữa là khi đi thì sợ bão ở ngoài Bắc nhưng không hiểu sao bão không thổi tới chúng tôi là lại thổi ngược về miền Nam. Đúng là ông trời thử tâm chúng tôi có tịnh được không? Những người ngồi trên xe thì bão thổi qua những tỉnh đó hết… chẳng hạn bão mạnh ở Bà Rịa Vũng Tàu, rồi đến Bến Tre, rồi đến Bình Dương làm trên xe chúng tôi cũng hơi động tâm, điện thoại liên tục về hỏi thăm người nhà có sao không? Có 1 anh ở Bến Tre nghe người nhà báo là bão thổi bay nóc nhà rồi, ảnh lo quá ra tới Hà Nội ảnh mua vé máy bay trở về nhà… thế là chưa đủ duyên dự khoá sống chung tiếc thật. 13 giờ 30 xe tới Quảng Trị qua cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, con sông này tôi nghe các bạn kể là hồi xưa ngăn chia đất nước 2 miền Nam và Bắc. Đến Đồng Hới tỉnh Quảng Bình 15 giờ qua đèo Ngang. 16 giờ đến Thị xã Hà Tĩnh. 19 giờ đến TP Vinh nghỉ tại khách sạn Bến Thuỷ. Đoàn của chúng tôi đến mướn khách sạn nào họ cũng cười vì tối thui mới vô mướn mà khuya trời chưa sáng thì đi rồi vì vậy có tên là đoàn "sống dang" tức là "sáng dong" giống đi hành quân vậy.



Ngày 05/12/2006 khởi hành lúc 5 giờ sáng đến 8 giờ thì xe đến Thanh Hoá ăn sáng tại đây. Tiếp tục lên đường đến thị xã Tam Điệp tỉnh Ninh Bình 10 giờ 30. Lúc 11 giờ xe đến huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và 12 giờ xe đến huyện Cầu Giẽ tỉnh Hà Tây rồi đến Thiền đường Hà Nội tại khu đô thị Linh Đàm đúng 13 giờ trưa. Các bạn nghỉ ngơi cơm trưa xong định 4 giờ đi tham quan thủ đô Hà Nội nhưng không có xe đành ở nhà nghỉ ngơi, khuya dậy sớm thiền xong là lo sửa soạn ra xe khởi hành đến thị trấn SAPA. Lúc này xe của chúng tôi có thêm 1 bạn nữa đó là Vũ Hùng bạn đạo Hà Nội

lên xe chỉ đường lên SAPA. Đường xấu và hẹp xe từ từ leo núi quanh co khúc khuỷu, ngồi trên xe cũng phải đảo theo những cua quẹo. Tôi phải phục anh tài xế tay lái cứng nếu sơ ý là chúng tôi tiêu đời. Tôi ngẫm nghĩ người tu chúng ta chắc cũng phải tập trung ý chí cho cứng nếu không lục căn leo lên làm chủ thì cũng tiêu đời. Đến TP Lào Cai 11 giờ trưa SAPA là một thị trấn của Lào Cai, từ dưới chân núi tới ngọn núi cao gần 3000m, thời tiết càng lên cao càng nghe lạnh, cảnh bên ngoài toàn thung lũng có những cây thông rất đẹp, khác hơn thông Đà Lạt nhìn như cây thông Noel. Có sương bay mờ mờ. Đến SAPA đúng 13 giờ trưa các bạn Hà Nội chờ đón ở cửa khách sạn Hoàng Hà chúng tôi vui mừng gặp nhau chào hỏi… tất cả đoàn đến nhận phòng. Cơm trưa xong, nghỉ ngơi.

2. TU HỌC

Ngày 06/12/2006 15 giờ khai mạc khoá sống chung "QUÍ TƯỞNG TU TIẾN". Thật bất ngờ vì các bạn Hà Nội tổ chức thật chu đáo, trang nghiêm có tấm phông ghi hàng chữ khoá sống chung "QUÍ TƯỞNG TU TIẾN" có bình hoa, có đĩa trái cây, có hội trường ghế ngồi, có chương trình tu học giống đại hội nước ngoài quá. Đầu tiên là giới thiệu các bạn đạo ở các nơi. Sau đó thì đọc chương trình thời khoá biểu từng ngày tu học, chung thiền, nghỉ ngơi.v.v… Tiếp theo là mục trao đổi về phương pháp công phu: Soi Hồn, Chiếu Minh, Pháp Luân Thường chuyển. Bạn đạo nào có vấn đề khó khăn về thực hành các pháp trên hoặc kinh nghiệm thực hành đều lên trao đổi đóng góp. Sau đó thì Ban tổ chức đưa ra các câu hỏi của Thầy cho là: Tại sao Tu vô vi? Kết quả và niềm tin từ đâu có? Ai cũng phải đóng góp, người nào nhút nhát cũng bị đọc tên lên trên bục trả lời khỏi trốn. Có các bạn đóng góp rất hay, tôi tu dở quá nên không nhớ hết mà thuật lại được (vì vậy các bạn nhớ tìm xem đĩa khoá sống ở SAPA nhé, xem trực tiếp hay hơn nhiều).

Ngày 07/12/2006 từ 5 giờ sáng chung thiền đến 7 giờ điểm tâm xong, 8 giờ bắt đầu buổi tu học trao đổi về kết quả tu học được chứng nghiệm ở trong gia đình và ngoài xã hội ra sao? Đến 10 giờ 30 kết thúc. Từ 11 giờ 30 chung thiền đến 12 giờ 30. Đến 14 giờ tất cả các bạn đều đi tham quan Sa Pa. Đúng là cha trời thương 4 ngày ở Sa Pa đều có nắng ấm. Trước ngày chúng tôi đến Sa Pa còn có mưa, sương nhiều rất lạnh mà đúng ngay ngày chúng tôi đến thì lại có nắng ấm, ông chủ khách sạn còn nói là lạ thường nữa. Chúng tôi đi tham quan cảnh Hàm Rồng ở trên núi một cảnh thiên nhiên vô cùng đẹp làm tôi tưởng mình về cõi Trời thiệt mà thật sự tên của thắng cảnh đó cũng ý nghĩa lắm như là Hàm Rồng, Sân Mây rồi lên tới tột cùng thì là Cổng Trời, có một khoảnh sân nhỏ, chúng tôi lên tới đó nhìn xuống thấy toàn cảnh thị trấn Sa Pa thật là đẹp, khí hậu trên đó rất nhẹ, chúng tôi cả đoàn đều ngồi chung thiền ngay tại đó, tạ ơn Trời Đất, Đức Tổ Sư, Đức Thầy, Sơn Thần thổ địa đã ban cho cả đoàn ân điển tuyệt vời. Tôi rất phục Bác Hào ở Đà Nẵng đã 78 tuổi rồi mà còn leo được lên tới đỉnh núi với chúng tôi khoẻ thật, có nhiều bác ở chân núi leo không nổi. Đoàn chúng tôi có nhiều Bác lớn tuổi lắm nhưng có 2 bác lớn tuổi nhất. Đó là bác Hào 78 tuổi ở Đà Nẵng và dì Chín 79 tuổi ở Bến Tre. Các bác lớn tuổi mà rất khoẻ, tu hay nửa, làm tôi tự thấy mình dở quá, thua các bác xa.

Ngày 08/12/2006 các bạn trong ban tu học kiểm tra lại phương pháp công phu. Trong giờ chung thiền đã chụp hình các bạn Soi Hồn, sau đó chiếu lên Ti Vi để các bạn thấy mình sai ở chỗ nào và đa số bạn đạo làm chưa đúng, nhiều bạn góp ý nếu phương pháp công phu mà sai lệch 1 chút là kết quả sẽ kém đi. Thật may mắn nếu không dự khoá này tôi cũng không biết tôi có cái sai trong phương pháp công phu. Sau đó thì các bạn trao đổi tu học bằng cách mỗi người đều lên lật quyển sách phát triển trí tâm của Thầy trúng câu nào trả lời câu đó, rồi các bạn khác góp ý thêm học như vậy cũng vui và đúng tâm trạng mỗi người ghê. Nhất là câu của anh Thanh hay ghê, Thanh là trưởng ban mà bắt cái câu Đức Thầy hỏi "Trường hợp nào là trường hợp vui" và thầy trả lời là: "Trường

hợp được hội ngộ là trường hợp vui" đúng như khóa học chúng tôi hiện tại vậy.



Ngày 09/12/2006 bắt đầu buổi học là các trưởng nhóm phải lên trả lời câu: Làm sao phát triển Vô Vi theo đường lối chung? Tôi thấy trưởng nhóm đều trả lời rất hay nhờ sự quang chiếu Bề Trên nên buổi học nào cũng có kết quả tốt đẹp và nhẹ nhàng. Đến 20giờ các bạn làm lễ bế mạc. Đầu tiên là có chương trình văn nghệ: ngâm thơ, đọc thơ, hát nhạc thiền ca, cổ nhạc. Thật vui vẻ và ấm cúng như tình thân 1 gia đình… Mấy ngày quên hết sự đời như được sống trong cảnh tiên vui vẻ, thoải mái, một đại gia đình Vô Vi, tràn đầy hạnh phúc. Sau cùng là được lên bắt lá sâm Đức Thầy ban cho mỗi người 4 câu thơ để về tu sửa thêm do ban tổ chức chuẩn bị, buổi tiệc chia tay nào cũng xúc động bùi ngùi, mỗi người mỗi ngả không biết còn có dịp gặp lại nhau không, nhưng tình thương thì lúc nào cũng hướng về nhau không ngăn cách.

3. TRỞ VỀ

Ngày 10/12/2006 - 5 giờ 30 các bạn giao trả phòng rời khách sạn Hoàng Hà. Thời tiết hôm nay khá lạnh sương mù phủ đầy không thấy đường đi… những ngày nắng ấm đặc biệt đã hết phải trả lại khí hậu bình thường ở SaPa. Các bạn chia ra 2 xe cả đoàn gồm 2 xe gồm luôn các bạn Hà Nội từ từ lăn bánh rời thị trấn SaPa đến thành phố Lào Cai… Trong khóa sống chung có chương trình tham quan Vân Nam – Trung Quốc sát biên giới Việt Nam. Qua Trung Quốc tham quan tới 12 giờ trưa về lại Lào Cai. Tới đây thì chúng tôi được bạn đạo ở Lào Cai là chị Lý đã phát tâm phục vụ cho cả đoàn buổi cơm trưa và còn nấu cho một nồi xôi lớn ăn dọc đường. Cả đoàn phải lên đường ngay để kịp giờ xuống núi nếu không trời tối sẽ không thấy đường. Đoàn về đến Thiền đường Hà Nội là 1 giờ khuya. Các bạn đã sửa soạn nhanh để kịp giờ thiền chung.

Qua ngày 11/12/2006 ban tổ chức đưa bạn đạo đi du thuyền "Hồ Tây", thời tiết Hà Nội hôm nay thật lạnh có mưa phùn, nhiệt đội 12-13 gì đó mà tôi thấy muốn cóng luôn. Còn ở SaPa thì nhiệt đội chỉ còn 5-6^0 tôi nghe các bạn nói. Đúng là trời thương chúng tôi thật, nếu SaPa mà thời tiết lạnh như vậy chắc lạnh quá học không nổi nữa. Lần đầu tiên được tham quan Thủ đô Hà Nội, phố phường cũng rộng lớn quá người và xe cộ đều thấy sung túc và đẹp đẽ… Đoàn tham quan một cảnh chùa gọi là Trấn Quốc ngay sát "Hồ Tây". Sau đó thì các bạn Hà Nội đã thuê một chiếc thuyền Rồng cho cả đoàn lên du thuyền hai tiếng đồng hồ chạy xung quanh hồ. Bên trong thuyền trang trí cũng rất đẹp… Một dãy bàn dài các bạn ngồi đối diện, cuối bàn có hoa tươi, có tivi và nhân viên phục vụ chu đáo… đầu tiên thì chương trình văn nghệ giọng ngâm thơ mới vào nghề của chị Diệp nghe cũng mượt mà, ấm áp lắm, còn anh Tám Sinh thì trổ tài vọng cổ nghe cũng ướt át tình cảm dử. Còn anh Huế bạn đạo Bến Tre thì khỏi chê ngâm thơ tự biên tự diễn luôn tài thật. Sau phần văn nghệ là đến giờ chung thiền hướng tâm cầu nguyện cho Vô Vi sớm phát triển tại Việt Nam. Tất cả các bạn đều chắp tay gửi tâm thanh tịnh hướng về Cha Trời, Đức Tổ Sư, Đức Thầy đã ban chiếu cho sự hội tụ ngày hôm nay. Được nghe băng giảng" Thanh Quang Điển Lành" Khi đó tôi còn cảm giác như có một luồng thanh điển chiếu xuống làm cho toàn thân tê không cử động được và tôi thấy tôi tội lỗi vô cùng với Cha Trời nước mắt tôi không kiềm chế được tôi khóc không biết mấy phút nhưng khi tôi tỉnh thì tôi nghe chị Phượng ngồi kế tôi còn khóc dữ dội hơn, chị nấc lên từng cơn như đang bị đòn vậy. Còn chị Lan – Hà Nội cũng khóc nhiều, hầu như ai cũng rơm rớm nước mắt. Sau đó khoảng 1 giờ thì các bạn xả thiền, chị Phượng ngồi kế tôi la lên nói rằng hai cánh tay chị bây giờ tê quá không duỗi thẳng được, chúng tôi phải phụ bóp tay cho chị một hồi mới bình thường lại. Chúng tôi được Bề Trên giải cho một phần nên ai nấy đều cảm thấy nhẹ nhàng… chúng tôi cả đoàn quay trở về Thiền đường Hà Nội.

Chung thiền một lần nữa rồi các bạn Hà Nội đãi cả đoàn miền Nam món bún chay vô cùng hấp dẫn… giờ chia tay sao nghe xúc động bồi hồi quá chỉ biết nhìn nhau bắt tay mà không nói nên lời, chúng tôi thật hạnh phúc được tiếp nhận quá nhiều tình cảm chân thành của các bạn Hà Nội lo chu đáo cho khóa học được kết quả tốt đẹp. Xin cảm ơn các bạn rất nhiều và hẹn một ngày không xa tái ngộ.

Đúng 15 giờ đoàn chúng tôi từ giả Thủ đô Hà Nội khởi hành trở về Nam. Các bạn Hà Nội còn lưu luyến đưa tiễn chúng tôi một đoạn đường đến xa lộ Hà Nội làm trên xe chúng tôi không cầm được nước mắt. Xe chạy tới 21 giờ thì đến Thành phố Vinh ngủ ở khách sạn Bến Thuỷ một đêm.

Ngày 12/12/2006 khởi hành 6 giờ từ Thành phố Vinh về đến TP Huế là 18 giờ tối. Tìm khách sạn xong thì cả đoàn thuê một chiếc thuyền rồng chạy trên sông Hương 2 tiếng đồng hồ. Thuyền Rồng ở xứ Huế không êm ả bằng thuyền Rồng ở Hồ Tây, máy thuyền nổ lớn tiếng quá, các bạn lên thuyền ngắm cảnh một lúc rồi mới ngồi xung quanh một bàn dài bắt đầu trụ tâm thanh tịnh niệm Phật chúc phúc cho vạn vật được thái bình. Tôi được lâng lâng trong vài phút cảm giác như mình đang bay bổng... nhưng thoáng qua rất nhanh có lẽ vì tôi còn nặng quá nên không trụ được lâu. Cả đoàn có anh Tám Sinh là trụ lâu nhất tôi có phỏng vấn ảnh nghe sao thì ảnh nói: nghe được luồng điện chiếu xuống nên anh ngồi quên luôn. Đến 21 giờ thì các bạn trở về khách sạn ngủ.

Ngày 13/12/2006 khởi hành lúc 6 giờ 30 tạm biệt thành phố Huế cả đoàn đến Quảng Nam lúc 9 giờ sáng. Đưa các bạn đạo Quảng Nam đến bưu điện Điện Bàn, chia tay nhau thật bùi ngùi xúc động mến thương, qua một khoá học biết nhau như tình anh em một nhà các bạn chụp hình lưu niệm tại Quảng Nam. Các bạn còn tặng cho 150 cái bánh chưng đem về ăn dọc đường đến nỗi bây giờ thấy bánh chưng là nhớ các bạn đạo Quảng Nam. Tiếp tục khởi hành từ Quảng Nam đến TP Nha Trang lúc 21 giờ. Tìm khách sạn gần biển ngủ qua đêm. Sáng 6 giờ đi tắm biển Nha Trang và ăn sáng xong.

Ngày 14/12/2006 đúng 9 giờ sáng tạm biệt Nha Trang chúng tôi trở về nơi khởi điểm đó là Bình Dương. Về đến Bình Dương thì đường phố đã lên đèn đúng 19 giờ.

Kết thúc chuyến đi tu học ở SaPa thật vui vẻ, mọi người đều được tận hưởng những giây phút nhẹ nhàng, tu học đạt kết quả. Sống trong tình thương yêu của Cha Trời, ĐứcTổ Sư , Đức Thầy ban chiếu ân Điển và được hồn nhiên và tự nhiên trong tình thương bạn đạo. Được học cái hay và biết ơn Trời Đất. Đức Thầy đã ban chiếu ân Điển cho chúng ta thành công tốt đẹp trong khoá sống chung này.

Tôi lần đầu tiên được sự khai tâm của Bề Trên nên tôi cảm thấy mình ngu muội và tội lỗi quá không biết làm gì hơn xin mạo muội viết lại cuộc hành trình khóa sống chung "QUÍ TƯỞNG TU TIẾN" này. Để các bạn thấy rằng nếu chúng ta chịu dứt khoát tu tiến thì Bề Trên lúc nào cũng ở sát bên ta để hỗ trợ chúng ta từng giờ, từng phút. Chúng ta phải cố lên đừng sợ bất cứ chướng ngại nào cản trở đường tu chúng ta thì tương lai nhất định chúng ta sẽ trở về Thiên Quốc.

Kính bái

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT
VẠN VẬT THÁI BÌNH
Bình Dương ngày 29 tháng 12 năm 2006
Bành Thiếu Hương







Chỉ Với Một Cây Kim, Ta Có Thể Cứu Được Mạng Người

Irene Liu

(Lang Vườn trích dịch)

Kính thưa quí vị, có thể quí vị đã có đọc những dòng chữ này rồi, nhưng chúng tôi muốn trích dịch ra tiếng Việt Nam và phổ biến rộng rãi, trong hy vọng có thể cứu được mạng người trong cơn nguy cấp, khi chờ đợi được các chuyên viên Y-tế săn sóc.

Chỉ cần một ống tiêm thuốc (loại dùng xong rồi phế thải, bằng nhựa), hoặc một cây kim may, là chúng ta có thể cứu mạng một bệnh nhân đang bị chứng tai biến mạch máu não (stroke). Việc cứu chữa thật đơn giản và dễ dàng một cách lạ lùng, nhưng có thể mang đến những kết quả cũng không kém lạ lùng và hữu hiệu. Chúng ta chỉ cần một phút để đọc tài liệu này, và các điều ghi trong tài liệu quả là những hướng dẫn tuyệt vời.

Xin quí vị ghi nhớ hoặc lưu giữ tài liệu này để sẵn sàng áp dụng, vì biết đâu, một ngày nào đó, quí vị sẽ dùng đến để cứu sống mạng người.

Cô Irene Liu kể chuyện: “Cha tôi bị tê liệt và chết sau đó vì ông là nạn nhân của bệnh tai biến mạch máu não. Ước chi tôi biết được thủ thuật này từ trước. Khi tai biến mạch máu não xảy ra, tất cả những tia huyết quản nhỏ trong não bộ sẽ từ vỡ ra sau đó.”

Khi có bệnh nhân bị tai biến mạch máu não, chúng ta phải giữ bình tĩnh, đứng cuống quít. Điều quan trọng nhất là ĐỪNG BAO GIỜ DI CHUYỂN NẠN NHÂN, bất kỳ là họ đang bị nạn ở đâu. Vì nếu nạn nhân bị di chuyển, các tia huyết quản trong não bộ sẽ vỡ ra. Từ từ giúp bệnh nhân ngồi thẳng dậy, và chúng ta có thể bắt đầu công việc “rút máu.”

Nếu quí vị có sẵn một ống tiêm thuốc, thì tốt nhất, nếu không thì một cây kim may, hay một cây kim gúc, cũng có thể giúp chúng ta được.

1. Trước hết, chúng ta hảy hơ nóng kim bằng lửa (bật lửa, đèn nến) để sát trùng, rồi dùng kim để chích trên mười đầu ngón tay.
2. Chúng ta không cần tìm một huyệt đặc biệt nào cả, chỉ cần chích vào đầu ngón tay, cách móng tay độ một ly (millimetre).
3. Chích kim vào cho đến khi có máu rỉ ra.
4. Nếu máu không chảy, nên nặn đầu ngón tay cho đến khi thấy máu nhỏ giọt.
5. Khi máu đã chảy từ cả mười đầu ngón tay, thì chờ vài phút, bệnh nhân sẽ tỉnh dậy.
6. Nếu mồm bệnh nhân bị méo, thì chúng ta phải nắm hai (lổ) tai của bệnh nhân kéo mạnh, cho đến khi hai tai đều ửng màu đỏ.
7. Châm vào dái tai (ear lobe) hai mũi mỗi bên cho đến khi máu nhỏ giọt từ mỗi dái tai. Sau vài phút, bệnh nhân sẽ tỉnh lại. Chúng ta hãy kiên tâm chờ cho đến khi

bệnh nhân hoàn toàn hồi tỉnh và không có một triệu chứng nào khác thường mới mang bệnh nhân đến bệnh viện.

Vì nếu nạn nhân được chuyên chở vào bệnh viện sớm hơn. Có thể những dằn sóc của xe cứu thương sẽ làm cho các mao quản (capillaries) trong não bộ bị vỡ ra. Nếu sau khi đó mà họ còn có thể đi đứng được, thì đúng là do phúc đức của Tổ Tiên họ.

Cô Liu nói tiếp: "Tôi học cách cứu chữa qua cách làm xuất huyết này từ một Đông y tên Hà Bảo Định (Ha Bu-Ting). Ngoài ra, tôi còn có cơ hội áp dụng phương pháp này nữa. Vì thế nên tôi khẳng định là phương pháp hữu hiệu 100%. Năm 1979, tôi đang dạy tại Đai học Fung-Gaap tại Đài Trung. Một buổi trưa nọ, tôi đang giảng bài trong lớp, thì một giáo sư khác chạy sổ vào lớp học của tôi, vừa thở vừa nói 'Cô Liu, đến gấp dùm, ông Giám sự của chúng ta đang bị tai biến mạch máu não.'

Tôi chạy lên lầu 3 ngay tức thì và thấy ông Giám sự của chúng tôi là Tran Phúc Tiên, mặt mày nhọt nhạt, tiếng nói ngọng nghịu, và mồm thì méo xệch qua một bên, ông hội đủ tất cả những triệu chứng của một người đang bị tai biến mạch máu não. Tôi bảo một người sinh viên đang thực tập Đại học, đến Dược phòng bên ngoài mua cho tôi một ống tiêm, và dùng kim tiêm để châm đầu mười ngón tay của ông Trần, cho đến khi mỗi đầu ngón tay có một giọt máu cỡ hạt đậu. Sau vài phút, mặt ông Trần đã nhuận sắc trở lại, và mắt ông cũng đã bắt đầ có thần. Nhưng mồm ông thì vẫn méo, nên tôi kéo hai tai ông cho đến khi hai tai đều đỏ vì máu đọng, rồi châm vào mỗi bên dái tai hai mũi để hai giọt máu tươm ra.

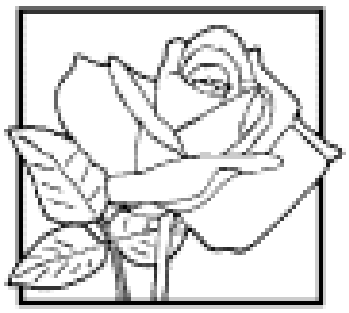
Khi hai giọt máu hai bên dái tai đượ rỉ ra, một phép lạ đã xảy ra. Chỉ nội trong vòng từ 3 đến 5 phút, mồm ông ta đã từ từ trở lại hình dạng nguyên thủy, và tiếng nói của ông cũng trở lại bình thường. Chúng tôi để ông nghỉ ngơi một lúc, rồi rót cho ông một tách nước trà nóng rồi đưa ông đi đến bệnh viện Ngụy Hoa gần đó. Ông nghỉ ngơi tại bệnh viện một đêm, rồi hôm sau lại trở về nhiệm sở làm việc. Sau đó, mọi việc đều bình thường. Ông không có triệu chứng nào nguy hại sau đó. Trái lại, các nạn nhân của bệnh tai biến mạch máu não thường khó trở lại bình thường, vì các tia máu trong não bộ bị vỡ trong khi xe cứu thương di chuyển họ đến bệnh viện. Kết quả là không thể làm cho họ vãn hồi lại trạng thái cũ."

Theo các thống kê, thì hiện nay, bệnh tai biện mạch máu não là nguyên nhân giết chết người ta hàng thứ nhì. Những người may mắn thì có thể sống còn, nhưng phải mang tật nguyền suốt đời. Đó là một tai họa khủng khiếp có thể xảy đến cho một cá nhân. Nếu chúng ta có thể ghi nhớ phương pháp cho xuất huyết trên đây, để có thể giúp đỡ những nạn nhân của căn bệnh quái ác này, để áp dụng tức thời trên nạn nhân, thì chỉ trong một thời gian ngắn, bênh nhân sẽ tỉnh lại được phục hồi 100%.



Chúng tôi hy vọng là quívị có thể phổ biến tài liệu này để bệnh tai biến mạch máu não không còn là một căn bệnh giết người như hiện nay nữa.

THỨC ĂN TỪ CÁC LOẠI HOA



BÔNG ĐIÊN ĐIỂN

Bông điên điển: Còn gọi là điền thanh hoa vàng, thường mọc ở dưới nước chua phèn hay nhiễm mặn. Hái bông điên điển về ăn với mắm kho kèm với các loại rau khác như đọt tra, đọt vừng, bông súng…

Bông điên điển mọc nhiều ở vùng Đồng Tháp và ở miệt U Minh, đến mùa hoa nở rộ, vàng rực cả một vùng, ăn không hết, hái về đem muối dưa để dành ăn. Nhớ nhất là mùa nước nổi, cuộc sống cơ cực của người dân phải đối mặt với biển nước mênh mong đầy rẫy những nguy cơ.

Nhưng đúng là trời sinh thì trời nuôi, mùa này nhìn đâu cũng thấy những cánh hoa điên điển ánh vàng lấp lánh đầy mặt nước. Tôm, cá cũng không thiếu, gặp được con nước có cá linh chạy hàng đàn thì lo gì không có bữa canh chua cá linh nấu bông điên điển, cá linh kho tiêu chấm bông điên điển. Còn bữa nào có tép bạc, thì đổ bánh xèo bông điên điển. Bánh có hơi hướm nhân nhẩn đắng sao mà ngon lạ, ăn tới no căng mà vẫn không thấy ngán.

Công dụng:

Điên điển có nhiều công dụng. Thân xốp dùng làm mũ và làm nút chai. Hoa dùng làm bánh, hoặc xào hay nấu canh ăn rất ngon; dùng lá luộc ăn và hạt làm giá như giá đậu xanh. Lá và cành làm thức ăn gia súc. Vỏ cho sợi tốt. Thân cây cũng làm củi đun. Ở Thái Lan, lá cũng được dùng làm rau, ở Campuchia hoa cũng được dùng ăn. Ở Ấn Độ, lá được dùng để đắp mụn nhọt; còn hạt dùng làm thuốc điều kinh và làm săn da.

BÔNG SO ĐŨA

Bông so đũa: so đũa là loại cây họ đậu, thân cao và gầy, mọc thẳng, có khi cao đến 10cm. Bông so đũa được sử dụng nhiều để chế biến các món ăn. Có hai loại, trắng và hồng, đem luộc chấm mắm, nước cá, nước thịt. Canh chua so đũa nấu với cá trê là một đặc sản đồng quê vào mùa nước nổi.

Rồi những cơn gió chướng chuyển mùa chợt đến, đất phương Nam lúa ngoài đồng bắt đầu chín rộ. Nhìn đâu đâu cũng thấy so đũa trổ bông, me đơm trái đầy cành, dưới ruộng đồng tôm tép chạy bung. Canh chua nấu bằng me non, chua thanh còn lẫn vị chát cùng với vị ngọt của tép bạc đất, hình như không có gì hợp hơn. Nồi canh vừa chín tới trút rổ bông so đũa mới hái để bông còn giòn mới ngon. Hương vị tô canh gồm đủ vị chua, mặn, nhẩn đắng của bông so đũa, càng ăn càng trở nên đậm đà.

Công dụng:

Hoa và lá dùng chữa cảm cúm. Dịch của hoa và của lá So đũa là một vị thuốc dân gian ở Ấn Độ để trị chứng sổ mũi và chứng đau đầu. Khi vào mũi, nó tạo ra sự tiết nhiều dịch và làm tan biến đi cảm giác đau nhức và nặng nề ở trên đỉnh đầu. Nước sắc hoa cũng dùng để tẩy.

BÔNG LẺ BAN

Còn có tên là lão bang, sò huyết hay bang hoa là loại cỏ sống dại, trồng làm cảnh. Hái về nấu canh với thịt rất mát, giải nhiệt cơ thể, trị được ho. Bông lẻ bạn hầm với xương heo là món ăn bồi dưỡng cơ thể suy nhược.

SẦU ĐÂU

Sầu đâu: các cây sầu đâu, sầu đông, cây xoan đều cùng một họ, miền Bắc gọi là xoan, miền Trung gọi là sầu đông, là cây hoang trồng để lây gỗ, lấy bóng mát.

Cây sầu đâu ở Nam bộ cao đến bốn, năm mét, có nhiều ở An Giang. Bông sầu đâu trổ từng chùm ở đầu cành, màu trắng điểm lưa thưa những chấm xanh nhạt. Chỉ ăn chồi non và nụ búp của cây và có khi ăn cả lá non. Hái về lấy phần non của lá và nụ bông trụng trong nước đun sôi, rồi trộn chung với khô lóc nướng xé nhỏ hay cá lóc nướng kẹp với thịt chấm với nước mắm me hay nước mắm ớt tỏi.

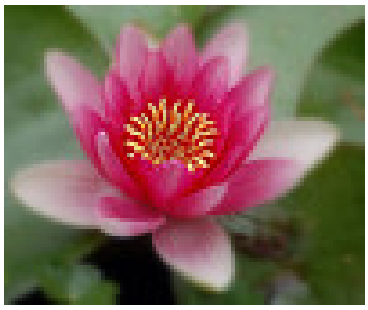
Người Việt còn nhiều loại hoa được dùng làm thức ăn quanh năm như hoa chuối không thể thiếu trong những món như bún riêu, bún và rau, gỏi trộn hoa chuối… hoa lẹ trong những món xào, canh…

HOA BÍ

Trong họ hàng nhà dây leo còn có một loài hoa "ngon" đến nỗi được nhắc đến ca dao:

Thương chồng nấu cháo le le
Nấu canh bông bí...

Nhưng bông bí được chuộng hơn cả vì bông lớn, giòn, ngọt hơn hai loại kia. Bông bí được dùng nấu canh đã đành, nhưng nếu được xào tỏi thì khỏi chê. Vị ngọt tự nhiên của bông bí không cần nếm thêm bất cứ thứ phụ gia nào, không khéo còn làm mất đi hương vị của nó. Xào bông bí vừa đúng lửa, màu xanh của đài hoa, màu vàng của cánh hoa như thắm hơn. Từng chiếc hoa giòn, ngọt lịm nhai rôm rốp thật đã miệng. Đơm chén cơm trắng nghi ngút khói, chấm bông bí với mắm đồng hoặc cá rô kho tộ, càng ăn càng tốn cơm.



Miệt vườn thường ăn bông bí luộc như là một loại rau. Lựa lấy loại bông búp còn nhụy non, tước bỏ lớp xơ cứng xung quanh đài hoa gần cuốn đem luộc. Ăn với mắm kho, thịt ba chỉ, lạ miệng ăn mãi quên no. Cầu kỳ hơn, dồn vào lòng hoa thịt heo bằm nhuyễn đã trộn với các loại gia vị. Cột túm lại đem hấp, khi ăn cắt ra từng khúc vừa thơm tho, bùi, béo mà không ngậy.

Công dụng:

Dùng để bổ dưỡng, lại vừa làm thuốc trị đau đầu, mất ngủ, suy nhược thần kinh, đau màng óc, viêm màng não.

BẮP CHUỐI

Trong các loại bông thường ăn có lẽ bắp chuối được phổ biến hơn cả; và được chế biến thành nhiều món ăn ngon, lạ miệng như ăn sống, luộc, làm gỏi, nấu canh, xào… Thường người ta ăn chuối hột (chuối chát) vì loại bắp chuối này mềm, mịn, trắng muốt… ở miệt vườn, người ta lựa bắp chuối non, bỏ phần già, phần xơ, đập dập, ăn sống chấm với mắm kho hay mắm chưng.

Ngon nhất phải kể đến món gỏi bắp chuối. Bắp chuối hột trộn với thịt gà xé phay rau răm, hành tây hay trộn với da heo luộc mềm, xắt nhỏ, thêm gia vị nước mắm, đường, ớt, tỏi, giấm tưới đều.

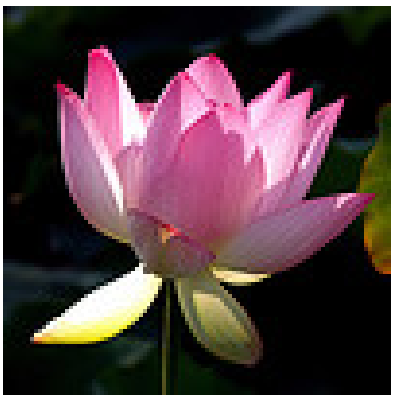
Ngoài ra có thể nấu canh bắp chuối hột với thịt gà hoặc nấu với lươn. Trong cỗ chay, bắp chuối xé ra từng miếng nhỏ, ướp gia vị, nhúng bột chiên đâu có thua gì món tôm lăn bột.

Công dụng:

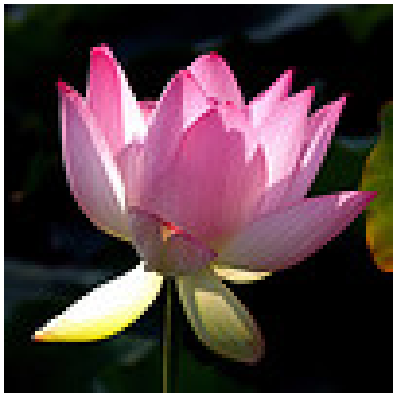
Kích thích sự tăng trưởng của màng nhầy lót bên trong dạ dày bằng cách tạo thêm những tế bào xản xuất chất nhầy, không những nó làm cho màng nhầy dày lên đến mức để tránh không bị lở loét dễ dàng mà còn có thể hàn gắn nhanh chóng bất kỳ chỗ loét nào hiện có.

Tóm lại các loài hoa ngày càng được ưa chuộng trong các món ăn, nhất là lẩu hải sản, lẩu chua ngọt, lẩu mắm… thật sự tinh tế, đầy đủ hương vị, ngon ngọt hơn là nhờ những loại hoa ăn kèm như thiên lý, so đũa, bí, sen, súng…

ĐSVV sưu tầm



BÁO CÁO CHƯƠNG TRÍNH MỔ MẮT CƯỜM DO VÔ VI TÀI TRỢ



Chương trình giúp đồng bào nghèo tại Việt Nam thoát cảnh mù loà do mắt cườm được khởi xướng từ tháng 8 năm 2004 nhân chuyến tôi về thăm gia đình và tập hợp được một số bạn, học trò cũ, tình nguyện trợ giúp.

Đầu năm 2005, được duyên lành trong khóa Sống Chung Tân Niên tại khách sạn Marriott tỉnh Anaheim tại California, tôi được cơ hội trình bầy Chương Trình và đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ với số tiền quyên được 8,520 Mỹ kim.

I. <u>Kết Quả Mổ Mắt Cườm Do Vô Vi Tài Trợ Tại Việt Nam:</u>

a). Từ tháng 11, 2004 đến tháng 11, 2006: Nhờ sự tiếp tục phát tâm ủng hộ Chương Trình Mổ Mắt Cườm Cho Người Nghèo, tổng số tiền đã chuyển về Việt nam là 54,073 Mỹ kim (đổi ra nhiều lần, tổng cộng là 844,464,800 Đồng VN). Nhờ số tiền này, đã khám bệnh cho 2552 bệnh nhân, giúp mổ thành công sáng mắt cho 1578 bệnh nhân. Quỹ Mổ Mắt Cườm chỉ còn lại 3.5 Mỹ kim (=59,000 Đồng VN), đã dùng để tặng cho qũy giúp nạn nhân Bão lụt Số 5 để khóa sổ Quỹ tại Việt Nam.

b). Từ cuối tháng 12, 2006 đến ngày 19 tháng 9, 2007: Trong Khóa Sống Chung Thiền Ca và Mừng Sinh Nhựt Thầy, tôi đã có dịp báo cáo kết quả chương trình mổ mắt cườm, và từ đầu năm 2007, Vô Vi Friendship Association miền Nam California bắt đầu mở trương mục ngân hàng dành riêng cho Quỹ Mổ Mắt Cườm và cấp biên nhận để trừ thuế lợi tức cá nhân cho các nhà hảo tâm đóng góp.

Số tiền quyên góp được và đã chuyển về Việt Nam là 13,600 Mỹ kim (cộng thêm một bạn đạo tại Việt Nam tặng 6,000,000 Đồng VN). Nhờ số tiền này đã khám bệnh cho 631 bệnh nhân nghèo và mổ mắt thành công cho 358 bệnh nhân.

c). Tổng Kết từ tháng 11, 2004 đến 19 tháng 9, 2007:
Số bệnh nhân đã được khám: **3183**
Số người đã được mổ thành công: **1936**
Số tiền đã chi trả: **67,703 Mỹ kim** (**=1,063,350,900 Đồng VN**)
Quỹ mổ mắt cườm hiện còn lại là **290 Mỹ kim (=4,654,000 Đồng VN).**

II. <u>Phương Thức Hoạt Động của Chương Trình Mổ Mắt Cườm:</u>

a). Việc chuyển tiền từ thiện hợp pháp về Việt Nam: Để việc chuyển tiền từ Hoa Kỳ về Việt Nam được hợp pháp, Hội Vô Vi Friendship Association Nam California đã nhờ Hội Từ Thiện Báo Giác Ngộ (tại Saigon, Việt Nam) nhận giúp tiền để chi trả mỗi lần Vô Vi tài trợ mổ mắt cườm.

b). Địa Điểm: Tuỳ theo nhu cầu, nhân sự và phương tiện (bác sĩ chuyên khoa mổ mắt, phòng mổ, máy móc, vv…) mà nhóm thiện nguyện đã liên lạc với tôi để cùng thảo luận qua emails hoặc điện thoại để quyết định. Trong thời gian qua, đã thực hiện hai phương cách mổ:

i). Mổ tại các tỉnh (ngoài vùng Saigon) để tận dụng phương tiện sẵn có tại địa phương: Phương cách này đã được dùng tại 15 tỉnh (xin xem chi tiết trên bản đồ), với đoàn bác sĩ và máy mọc được đưa từ Saigon ra tỉnh liên hệ, hoặc khi tỉnh đã có bác sĩ chuyên môn và máy móc, sẽ không phải đưa bác sĩ và các máy móc từ Saigon ra. Số bệnh nhân đã được mổ là 1063. Trong số này đã có hai lần mổ tại Bình Định/Quy Nhơn (quê của Đức Thầy Tám) cho 187 bệnh nhân.



Mổ mắt từ thiện tại Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng ngày 28/5/2007

ii). Mổ tại Saigon: Đưa bệnh nhân từ các vùng phụ cận Saigon về các bệnh viện chuyên khoa về mổ mắt cườm (An Bình, Bệnh Viện QĐ 7A, Khu Điều Trị Mắt Kỹ Thuật Cao, Bệnh Viện Trưng Vương, Trung Tâm Y Tế Quận 3, vv...). Phương cách này đã giúp mổ cho 873 bệnh nhân thuộc 20 tỉnh phụ cận Saigon. Trong số này có 245 bệnh nhân từ Đồng Tháp/Sa Đéc (quê của Đức Tổ Sư).

c). Phương Pháp Mổ Mắt Cườm: Có hai phương pháp mổ:

i). Phương pháp mổ bằng dao: Phương pháp này đã và đang được hầu hết các bệnh viện và trung tâm y tế trang bị. Chi phí tài trợ cho mỗi ca thay đổi từ 31 Mỹ kim (= 500,000 Đồng VN) đến 37 Mỹ kim (=600,000 Đồng VN). Phương pháp náy vết mổ lớn trong con ngươi (để gắp thủy tinh thể ra và thay thế), mắt chảy máu nhiều, phải cần khâu 3 mũi, và bệnh nhân phải nằm lại bệnh viện qua đêm để hôm sau bác sĩ khám lại, tra thuốc, và thay băng trước khi bệnh nhân ra về. Chúng ta thường phải tài trợ thêm 2 bữa ăn bằng cơm hộp.

ii). Phương pháp mổ bằng Laser (máy Phaco): Phương pháp này kỹ thuật cao, đòi hỏi phải có bác sĩ được huấn luyện chuyên môn và có máy móc tối tân đắt tiền nên chỉ một số ít bệnh viện có khả năng thực hiện. Chi phí một bệnh nhân bình thường phải trả là từ 250 đến 400 Mỹ kim (= 4 đến 6,000,000 Đồng VN). Chúng ta đã may mắn được bác sĩ Nguyễn Xuân Vũ, giám đốc Khu Điều Trị Mắt Kỹ Thuật Cao, (76-78 Ngô Quyền, P.7, Q.5, T/P HCM. đ/t 08-261-0487) nhận mổ từ thiện cho các bệnh nhân của Vô Vi tài trợ với giá 37 Mỹ kim (=600,000 Đồng VN) một ca, mổ ngay tại Saigon hoặc nhận chở máy móc về mổ tại các tỉnh khi có số bệnh nhân đông. Bác Sĩ Vũ đã giúp mổ cho Vô Vi khoảng 500 bệnh nhân với kỹ thuật cao này (tại Đàlat, Bình Long, Trà Vinh, và nhiều lần tại Saigon). Mổ bằng kỹ thuật này, vết cắt nhỏ, chảy máu rất ít, dùng laser đánh tan thủy tinh thể đã bị đục, hút phần đánh ra ngoài, rồi luồn một kính mềm vô mắt lại, rất an toàn, ít sợ bị nhiễm trùng, mau lành. Mổ xong, chỉ 15 phút sau bệnh nhân có thể về nhà, không phải ngủ lại bệnh viện qua đêm.

d). Hoạt động của Nhóm Thiện Nguyện: Theo tài liệu phổ biến, ở Việt Nam hiện có khoảng 300,000 bệnh nhân bị mù lòa do mắt cườm. Trong những năm gần đây, trung bình

hằng năm số bệnh nhân được các nhóm từ thiện từ nhiều quốc gia trên thế giới giúp xoá mù chỉ lên tới được khoảng hơn 10,000 bệnh nhân. Trong khi đó, mỗi năm lại thêm phát hiện một số bệnh nhân mới bị mắt cườm. Vì vậy, công việc từ thiện giúp người nghèo tại Việt Nam bị mù lòa do mắt cườm sẽ còn nhu cầu rất lớn.

Nhóm Thiện Nguyện giúp chương trình mổ mắt cườm của Vô Vi gồm 8 thành viên, làm việc hoàn toàn vô vị lợi. Nhóm làm việc liên hệ chặt chẽ với một số bệnh viện chuyên về mắt để nhận các yêu cầu tài trợ cho bệnh nhân bị mắt cườm nhưng nghèo không có khả năng tài chánh.



Đại diện của Nhóm Từ Thiện là người nhận tiền từ Vô Vi Friendship Association Nam California qua Hội Từ Thiện Báo Giác Ngộ tại Saigon trước mỗi lần mổ để chi trả. Sau mỗi lần mổ, tôi nhận được báo cáo kết quả, kèm theo ảnh, băng thâu hình, biên lai, chứng từ, các thư cảm ơn, và bài báo liên hệ. Nhóm Thiện Nguyện thường liên lạc với Hội Từ Thiện Báo Giác Ngộ tại Saigon để các Phật tử đến tặng quà cho bệnh nhân (khăn, sữa hộp, bánh, kính đeo mắt, vv..) trong trường hợp mổ tại Saigon.

Nhóm Thiện Nguyện cũng liên hệ với một số Hội Chữ Thập Đỏ địa phương để nhờ giúp thông báo chương trình mổ mắt cườm miễn phí cho bệnh nhân nghèo do Vô Vi tài trợ (qua đài phát thanh, truyền hình, và thông tin nội bộ), thông báo địa điểm và ngày giờ để các địa phương giúp lọc bệnh. Sau đó, các bệnh nhân bị mắt cườm được xét nghiệm máu (đường cao hoặc tiểu đường), và điện tâm đồ (bệnh tim mạch) trước khi được chấp nhận cho mổ. Tùy theo địa phương mà Vô Vi phải trả thêm chi phí xét nghiệm hay không (chi phí xét nghiệm: 0.75 Mỹ kim, bằng 12,000 Đồng VN cho mỗi loại xét nghiệm). Hội Chữ Thập Đỏ cũng giúp thông báo cho các đài phát thanh và truyền hình để gởi phóng viên đến phỏng vấn và đưa tin. Tại mỗi cuộc mổ đều có giăng bảng: MỔ MẮT CƯỜM DO HỘI TU THIỀN VÔ VI TÀI TRỢ cùng tên địa điểm và số bệnh nhân được tài trợ.

Nhóm cũng liên lạc với Báo An Ninh Thế Giới để nhờ tài trợ xe (chở đoàn bác sĩ, y tá, nhóm thiện nguyện, và các máy móc), nhà khách để lưu trú miễn phí khi mổ mắt tại các tỉnh. Báo An Ninh Thế Giới cũng có bản tin trên báo với hình ảnh mổ mắt do Vô Vi tài trợ.

e). Địa Chỉ liên hệ đến Chương Trình Mổ Mắt Cườm:

i). Tại Việt Nam: Xin liên lạc với đại diện Nhóm Thiện Nguyện để được giúp đỡ:
Anh Võ Hoàng Trắc
491/57 Lê Quang Định, F.1, Q. Gò Vấp T/P HCM
đ/t: (08) 843 1368

ii). Mọi đóng góp giúp quỹ Mổ Mắt Cườm tại Việt Nam do Vô Vi tài trợ, xin gởi về:

Vô Vi Friendship Association (Quỹ Mổ Mắt Cườm)
7622 – 23rd Street, Westminster CA 92683 USA
đ/t: 714-891-0889

iii). Nếu cần các hình ảnh, tài liệu, xin liên lạc với: Lê văn Lạc:
đ/t: 714-776-7144, điện thư: lvanlac@yahoo.com

Xin thay mặt cho các bệnh nhân nghèo bị mù loà do mắt cườm tại Việt Nam được sáng mắt do Vô Vi tài trợ, xin kính tri ân Đức Thầy Tám, quý bạn đạo Vô Vi, và thân hữu đã tặng cho bệnh nhân món quà vô cùng quý giá. Nhu cầu vẫn đang còn rất nhiều. Nhóm Thiện Nguyện sẽ hết sức có gắng để giúp đỡ các bệnh nhân nghèo tùy vào khả năng tài chánh của Quỹ Mổ Mắt Cườm.

Xin kính báo cáo và cầu xin Bề Trên chứng cho tâm lành của quý vị.

Lê văn Lạc



Bác sĩ, Hội Hồng Thập tự, Báo An Ninh Thế giới và Nhóm từ thiện

Danh Sách Quý Vị Phát Tâm Ủng Hộ Đặc San Vô Vi Số 15

STT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CƯ NGỤ	SỐ TIỀN
1	Hoàng Văn Hoa	USA	$50 USD
2	Võ Thanh	USA	$50 USD
3	Quách Kim Cúc	Philadelphia, USA	$100 USD
4	Ann Kim Porter	CA, USA	$20 USD
5	Nguyễn Đình Trí	Dallas, USA	$100 USD
6	Nguyễn Văn Đức	Perth, Australia	$50 AUD
7	Phan Thanh Hải	-	$50 AUD
8	Hồ Thị Trọng	Sydney, Australia	$50 AUD
9	Trần Thị Mai Hoa	Hawaii, USA	$100 USD
10	Vương Thanh Sơn	Vancouver, Canada	$100 USD
11	Ngô Mui Leng	Paris, France	$100 USD
12	Ngô Viết Châu Bảo	-	$100 EURO
13	Vinh Thuy H Nguyễn	CA. USA	$100 USD

Trên đây là danh sách tính đến ngày 30-10-2007 . Nếu có sai sót xin quý vị vui lòng thông báo để chúng tôi điều chỉnh và bổ túc lại trong số kế tiếp. BBT xin chân thành cám ơn sự đóng góp vô cùng quý báo của quý vị giúp cho ĐSVV.

Ban Biên Tập ĐSVV Kính bái

HỘP THƯ ĐẶC SAN VÔ VI
ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG

Đặc San Vô Vi chân thành cảm tạ quý bạn đạo và đọc giả đã tích cực gởi bài vở, hình ảnh và đóng góp ủng hộ tài chánh giúp hoàn thành ĐSVV số 15 phát hành vào dịp **Mừng Thượng Thọ 84 của Đức Thầy**, **Đại Hội và Thiền Ca tháng 12 năm 2007 tại thành phố Philadelphia, Hoa Kỳ**

Ban biên tập nhận được nhiều bài gởi trể nên chúng tôi không chọn đăng trong số nầy, chúng tôi sẻ chọn đăng trong những Đặc San Vô Vi kế tiếp theo tiêu chuẩn 7 điểm do Đức Thầy chỉ dạy. Đặc San Vô Vi hoan hỉ đón nhận mọi ý kiến xây dựng của bạn đạo và đọc giả để ĐSVV ngày được phong phú và cải tiến.Thành thật tri ân.

Ban Biên Tập ĐSVV xin các bạn tiếp tục gởi bài vở và mọi sự ủng hộ về địa chỉ sau:

ĐẶC SAN VÔ VI

84 YALE ROAD
THORNLIE WA 6108
AUSTRALIA

Điện Thoại: + 61 8 9459 0615
Điện Fax: + 61 8 9450 7416

Điện thư: phuong00@gmail.com

Trên các ngân phiếu ũng hộ tài chánh cho ĐSVV xin quý vị ghi:

VO-VI MULTIMEDIA COMMUNICATION

Kính bái,
Đặc San Vô Vi

VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Danh sách sau đây vẫn chưa đầy đủ và có thể không chính xác
Xin Quí Bạn vui lòng thông báo ĐSVV để bổ túc và nhật tu. Cảm ơn.

*** MỸ CHÂU ***

HAHVV WASHINGTON và TV NHẪN HÒA
4104 Goldsby St SW
Olympia WA 98512 USA
Tel: (360) 356-5675
E-mail:Nguyen@postoffice.
Worldnet.att.net.

HAHVV NAM CALIFORNIA
Trụ Sở Xây Dựng Vô Vi
7622 – 23th Street
WESTMINSTER CA 92683
Tel: (714) 891-0889

HAHVV BẮC CALIFORNIA
P.O Box 18304
San Jose CA 95158 USA
Tel: (530) 589-6972

HAHVV HOUSTON
11804 Adel Road
Houston TX 77067
Tel: (281) 440-8240
E-mail: meditate@flash.net

HAHVV DALLAS/FORTWORTH
4806 La Rue St
Dallas TX 75211
Tel: (214) 331-9124
E-mail: MungLam@airmail.net

HAHVV HAWAII
C/o Lâm Hoa Mai
736 Lukepane St
Honolulu HI 96816
Tel: (808) 732-0598
Fax: (808) 735-2780

HAHVV VANCOUVER và TĐ VANCOUVER
625E 19th Eve
Vancouver B.C.V5V-1R1
CANADA
Tel: (604) 872-7294

TĐ QUI HỘI HỒI SINH
291 Perry St Milpitas
San Jose CA 95035
Tel: (408) 956-8236

TĐ LĨNH TÂM
124 Applewood Pl. SE
Calgary T2A – 7M8 CANADA
Tel: (403) 273-3796
Fax: (403) 273-3796

HAHVV CANADA
TĐ Quy Hội Tâm Linh & Sức Khỏe
4216 Wellington St # 208
Montreal (Quebec) H4G 1W2
CANADA
Tel: (514) 362-0259
E-mail: aphancao@videotron.ca

TV Hội Tụ Tâm Linh Cùng Tiến Tới
2922 Jolicoeur
Montreal (Quebec) H4E 1Z3
CANADA
Tel: (514) 769-8799
E-mail:
meditation_jolicoeur@primus.ca

TV HAI KHÔNG
392 Wayman Lane
Oroville CA 96565 USA
Tel: (530) 589-2533

TV VĨ-KIÊN
22125 Crest Forest Dr
Cedar Pines Park CA 92332 USA
Tel: (909) 338-6691
Fax: (909) 338-6691

TĐLĐ PORTLAND
1522 SE 139th Avenue
Portland OR 97233-2307 USA
Tel: (503) 257 8657
Fax: (503) 254 8050
E-mail: truclamOR@netscape.net

TĐ THANH HÒA
9809 San Diego St
Spring Valley CA 91977 USA
Tel: (619) 472-0663
Fax: (619) 472-0663

TĐ QUI HỘI TÂM LINH
8232 Gwinhurst Cir
Sacramento CA 95828

TĐ LƯU TÂM
9370 Garden Grove Blvd #5
Garden Grove CA 92844
Tel: (714) 530-5679

TĐ THÔNG HẢI
4806 La Rue St
Dallas TX 75211 USA
Tel: (214) 331-9124

TĐ TỨ THÔNG
11804 Adel Rd
Houston TX 77067 USA
Tel: (281) 440-8240

TĐ ÁNH QUANG
2810 Piper Rd
Pearland TX 77584 USA
Tel: (281) 997-2015

TĐLĐ ATLANTA
1375 Heatherton Rd
Dacula GA 30019 USA
Tel: (678) 376-7730

TTVV WASHINGTON D.C
5909 Woodcutter Way
Columbia MD 21044
Tel: (410) 884-5356
Email:VOVIWASHINGTONDC
YYAHOO.COM
Web:
WWW.MEDITATION.NET

TĐ HỒNG BÍNH HOÀNG
7567 Quai Run Lane
Manassas VA 20109 USA
Tel: (703) 369-6157

TĐ TAMPA
3314 W. Louisiana Ave
Tampa FL 33614 USA
Tel: (813) 870-0902

*** ÂU CHÂU ***

HAHVV PHÁP QUỐC
12 Salvador Allende
Nanterre 92000 FRANCE
Tel: 1 – 4695 1121
E-mail: Huynh@francenet.fr

HAHVV ĐỨC QUỐC
Korferstr. 13
65479 Raunheim
GERMANY
Tel: 06142 – 929361
Handy: 0172 – 6948025
E-mail:
VOVI-FVGermany@t-online.de

TV QUY THỨC
Lieu dit Le Senaillet Lot 220
Publier 74500 FRANCE
Tel: (045) 070 8355
E-mail:
santelli.dominique@wanadoo.fr

TĐ THIỆN MINH (Paris)
C/o Mr Ngô Mui Leng
70 Avenue de Stalingrad
Ville Juif 94880 FRANCE
Tel: 0146 77 1955

TĐ TROYES
Mr Francois Ngô
1 Rue des Templiers
10800 St Julien Les Villas
FRANCE

TĐ BRUXELLES
Rue des Palais # 49-B2
1030 Bruxelles BELGIQUE
Tel: (02) 219 1016

TTVV ESBJERG ĐAN MẠCH
TING HOJS Allé 16 D IMF
ESBJERG 6700 DENMARK
Tel: 75 459 454

TTVV HÒA LAN
Nieuwe Fellenoord 110
Eindhoven 5612 KE
NETHERLANDS

TĐ DUYÊN ĐẠO
C/o Lương Quốc Định
Hasenstr 24
63762 Grossostheim GERMANY

TĐ CẢNH TỪ
C/o Lê Cảnh Từ
Antwerpenerstr. 19-29
50672 Koeln GERMANY
Tel: 0221 528132

TĐ AN LẠC
C/o Phan Văn Khá
Briete Str.4 Odenwaldring 16
64859 Eppertshausen
GERMANY
Tel: 06071 303685
E-mail: khakien@aol.com

TĐ HẠNH ĐỨC
Beethovenstr.29
46145 Oberhausen GERMANY
Tel: 0208 600703

TĐ PHONG HƯƠNG
C/o Vương Tấn Phong
Waagenstr.57
40229 Dusseldorf GERMANY
Tel: 0211 788017

TTVV ANH XUÂN
C/o Đỗ Văn Anh
Lerhre Str. 52
47167 Duiburg GERMANY
Tel: 0203 584372

TT HANNOVER
C/o Trần Như Sơn
Ihmeplatz 4 Whg 3767
30449 Hannover GERMANY
Tel: 0511 4581706

*** ÚC CHÂU ***

TV QUI HỘI TÌNHNGƯỜI CAIRNS
4 New Ross Lane
Waterford WA 6152
Tel: +61 8 9450 7416
Web: http://www.mareeba.vovi.org/

HAHVV SYDNEY
TĐ Dũng Chí
922 Hume Highway
Bass Hill NSW 2197 AUS
Tel: +61 2 8704 4829
Mob : +61 2 414508194
E- mail : hthai@iinet.net.au

TĐ MINH HÒA
7 Linderman Crs.
Green Valley NSW 2168
AUSTRALIA
Tel: +61 2 9608 6912
E-mail: babyboy@ozemail.com

TĐ DUYÊN LÀNH MELBOURNE
6 Windsor St
East Kew VIC 3102
AUSTRALIA
Tel: +61 3 9817 7016

HAHVV TÂY ÚC
5 Manna Close
Mirrabooka WA 6061
AUSTRALIA
Tel: +61 8 9459 0615
E-mail : phuong00@gmail.com

TĐ CỨU SINH
4 New Ross Lane
Waterford WA 6152
Tel: +61 8 9450 7416
E-mail: maxle@iinet.net.au

TĐ NAM TÂY ÚC
40 Ranmere Way
Langford WA 6147
AUSTRALIA
Tel: +61 8 9451 9448

TĐ NGỌC MINH
28 Rundle Rd
Green Valley NSW 2168
AUSTRALIA
E-mail: inhtran18@yahoo.com

TĐ QUI HỘI
84 Yale Road
Thornlie WA 6108 AUSTRALIA
Tel: +61 8 9459 0615
E-mail: phuong00@gmail.com

TĐ THANH TỊNH
C/o Phạm Bá Toàn
112 Lorikeet St
Inala QLD 4077
Tel: +61 7 3279 9358

Mục Lục

Mục Tiêu Của Đặc San Vô Vi ..... Trang 2
Đức Thầy LƯƠNG VĨ KIÊN 3
Lá Thư Đặc San Vô Vi 5
50 Năm Vui Buồn Của Thiền Sư Vĩ Kiên, Lương Sĩ Hằng Với Pháp Thiền Vô Vi 6
Thơ Lệ Trần 10
Thực Hành Chất Phác 11
Khởi Trống Quy Nguyên - Người Tu Tiến Tới 16
Thơ Thực Hành Chất Phác 17
Thơ Vui Tu Thien Vô Vi 18
Một Vài Cảm Nghĩ Về Hành Đạo Và Tiến Bộ Của Người Tu Thiền 19
Đủờng Đến Với Tâm Linh 23
Thơ Tiếng Trống Quy Nguyên 26
Sapa Đỉnh Cao Của Việt Nam 27
Nhớ Thương Thầy 31
Thăm Thầy 32
Thơ Suối Nguồn Vô Vi 2007 35
Ngày Xuân Trên Quê Hương 36
Thơ Đặc San Vô Vi 38
Buổi Vấn Đạo Bất Ngờ Tại Nhà Thầy (5 Tháng 11 Năm 2006) 39
Cairns - Vùng Đất Tình Yêu Của Cha Trời 44
Thơ Suối "Bích Ngọc" 54
Tư Tưởng Lớn Gặp Nhau 55
Thơ Trăng Treo Sáng Ngời 56
Duyên Lành 57
Xuất Hồn Du Ký 62
Phép Xuất – Hồn Theo Quan-Điểm Của Các Nhà-Sư Tây-Tạng 65
Thuật Dung Hòa Trong - DVD Thiền Ca "Hội Tụ Vinh Quang" 69
Ký Sự : Phương Châm Và Nét Đẹp 74
"Họp Mặt Tin Vui" 79
Chợ Tết Đính Hợi 2007 Montreal 81
Âm Dương Lạc Lối 83
Hành Trình Đến Dự Khoá Sống Chung "Quí Tưởng Tu Tiến" 89

Chỉ Với Một Cây Kim, Ta Có Thể Cứu Được Mạng Người 94
Thức Ăn Từ Các Loại Hoa 96
Báo Cáo Chương Trình Mổ Mắt Cườm Do Vô Vi Tài Trợ 99
Danh Sách Quý Vị Phát Tâm Ủng Hộ 103
Hộp Thư Đặc San Vô Vi 104
Vòng Quanh Thế Giới 105
Mục Lục 107



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

Đức Thầy tại Cairns Mareeba, 2006










Not for sale